

# NGƯỜI MÂY



CÓ MƠ VỀ  
CỬU ĐIỆN KHÔNG?

PHILIP K. DICK

TRIỆU DƯƠNG TR. D.

*Tặng Maren Augusta Bergrud*

*10/8/1923–14/6/1967*

Tôi vẫn chiêm bao người bước trên đám cỏ,  
Như bóng ma lững thững trong sương  
Xuyên thấu bởi tiếng ca tôi hơn hờ.

*Yeats*

## Auckland

CÔ RÙA ĐƯỢC THUYỀN TRƯỞNG COOK - NHÀ THÁM HIỂM - DẶNG TẶNG ĐỨC VUA TONGA VÀO NĂM 1777, ĐÃ CHẾT NGÀY HÔM QUA, THỌ GẦN 200 TUỔI.

CÔ RÙA MANG TÊN TUI MALILA ĐÃ LÌA ĐỜI TRONG KHUÔN VIÊN HOÀNG CUNG, Ở THỦ ĐÔ NUKU'ALOFA NƯỚC TONGA.

NHÂN DÂN TONGA COI CÔ RÙA LÀ MỘT TỬ TRƯỞNG VÀ CHỈ ĐỊNH NHỮNG NGƯỜI CANH GÁC ĐẶC BIỆT ĐỂ CHĂM SÓC. CÔ TA BỊ MÙ TRONG MỘT VỤ CHÁY BỤI RẬM CÁCH ĐÂY VÀI NĂM.

ĐẠI TIẾNG NÓI TONGA CHO BIẾT THI HÀI TUI MALILA SẼ ĐƯỢC ĐƯA VÀO BẢO TÀNG AUCKLAND Ở NEW ZEALAND.

*Reuters, 1966*

# 1

LƯỜNG ĐIỆN NHẸ VUI TƯƠI được chuông đánh thức tự động bươm lên từ thiết bị tâm trạng ở bên giường làm Rick Deckard tỉnh giấc. Bất ngờ – gã luôn bị bất ngờ khi thấy mình đã tỉnh mà không báo trước – gã nhồm khỏi giường, đứng dậy trong bộ đồ ngủ sặc sỡ, và vươn người. Lúc này, ở trên giường, Iran vợ gã đã mở cặp mắt xám rất thiếu vui tươi, chớp chớp rồi rên khẽ, đoan nhắm mắt lại.

“Em đặt cái Penfield yếu quá,” gã bảo cô. “Để anh đặt lại rồi em sẽ tỉnh táo và...”

“Đừng động vào cài đặt của em.” Giọng cô gắt gỏng. “Em không *muốn* tỉnh.”

Gã ngồi lại cạnh cô, cúi xuống cô và dịu dàng giải thích. “Nếu em đặt lưỡng điện đủ cao, em sẽ khoan khoái khi thấy mình đã tỉnh, toàn bộ mục đích là ở đó. Tới mức C nó sẽ vượt qua ngưỡng ngăn ý thức, như với anh.” Niềm nở, vì gã đang cảm thấy khá yêu mến thế giới – mức cài đặt của gã là D – gã vỗ lên bờ vai trần trắng nhợt của cô.

“Bỏ cái tay cảnh sát thô bạo của anh ra.”

“Anh đâu phải cảnh sát.” Lúc này gã cảm thấy cáu kỉnh, dù gã không quay số chọn *cáu kỉnh*.

“Anh còn tệ hơn cả cảnh sát,” vợ gã nói, mắt vẫn nhắm nghiền. “Anh là kẻ được cảnh sát thuê để giết người.”

“Trong đời anh chưa giết một con người nào cả.” Lúc này cơn tức giận của gã đã dâng cao, biến thành thù địch rõ rệt.

“Chỉ giết bọn người máy đáng thương thôi.”

“Thế mà tiền thưởng anh mang về, anh thấy em chưa bao giờ nghĩ ngợi trước khi ném ra mua món đồ nào theo ý thích bất chợt của em cả.” Gã đứng dậy, bước đến bảng điều khiển thiết bị tâm trạng của mình. “Thay vì tiết kiệm để nhà mình có tiền mua một con cừu thực, để thay con cừu điện giả trên kia. Một con thú điện thôi mà anh phải phấn đấu suốt mấy năm ròng để đạt được.” Ở bàn điều khiển, gã băn khoăn không biết nên quay số chọn *áp chế đòi não* (sẽ xóa bỏ tâm trạng giận dữ của gã) hay *kích thích đòi não* (sẽ khiến gã bực tức đủ để thắng cuộc cãi cọ lần này).

“Nếu anh chọn,” Iran nói, mắt mở ra quan sát, “mức độ địa hơn, thì em cũng chọn y vậy. Em sẽ chọn tối đa và anh sẽ được thấy một vụ cãi nhau mà mọi cuộc cãi cọ giữa chúng ta từ trước tới nay sẽ chẳng là gì hết. Cứ thử xem nào.” Cô đứng phắt dậy, lao tới bảng điều khiển tâm trạng của mình, nhìn chăm chăm gã và đợi.

Gã thờ dài, đầu hàng trước lời đe dọa của cô. “Anh sẽ chọn chế độ mà anh lên lịch hôm nay.” Kiểm tra lịch ngày 3/1/1992, gã thấy lịch yêu cầu thái độ chuyên nghiệp tích cực trong công việc. “Nếu anh chọn theo lịch,” gã cẩn trọng nói, “em cũng đồng ý làm như thế chứ?” Gã đợi, khôn khéo không thi hành ngay cho tới khi vợ gã đồng ý làm theo.

“Lịch của em hôm nay là sáu tiếng trầm cảm tự buộc tội.”

“Sao cơ? Sao em lại lên lịch như vậy?” Thế là đi trái với toàn bộ mục đích của thiết bị tâm trạng. “Anh còn không biết là có thể cài đặt lựa chọn đó,” gã nói gằm gù.

“Một buổi chiều em đang ngồi đây, và tất nhiên là em đã bật *Buster Thân thiện và những Thân hữu Thân thiện*. Ông ta đang nói về một tin quan trọng sắp công bố thì cái quảng cáo kinh khủng ấy bật lên. Cái em ghét nhất, anh biết đấy, cái Khổ chì Mountibank ấy. Nên em tắt tiếng chừng một phút. Và em nghe thấy tòa nhà, cái tòa nhà này. Em nghe thấy những...”  
Cô hươ tay.

“Những căn hộ trống trải,” Rick nói. Đôi khi gã cũng nghe thấy chúng vào ban đêm khi lẽ ra phải ngủ. Nhưng, vào ngày hôm nay và ở thời đại này, một tòa chung cư với nửa số căn hộ có người ở đã được xếp hạng là mật độ dân số cao. Ở ngoài kia, nơi hồi tiền chiến là vùng ngoại ô, còn có thể bắt gặp những tòa nhà hoàn toàn trống trơn... hay là gã nghe bảo vậy. Thông tin ấy gã nghe vậy thì cứ biết vậy. Như hầu hết mọi người, gã không có ý định đi kiểm nghiệm trực tiếp.

“Lúc đó, khi em tắt tiếng ti vi đi, em vừa mới quay số xong ở tâm trạng 382. Nên tuy về lý trí em vẫn nghe thấy sự trống rỗng kia, nhưng em không cảm nhận được nó. Phản ứng đầu tiên của em là mừng vì mình có tiền mua máy tâm trạng Penfield. Nhưng rồi em nhận ra như vậy không lành mạnh chút nào: hiểu được sự thiếu vắng cuộc sống, không chỉ trong tòa nhà này mà khắp mọi nơi, mà lại không có phản ứng – anh không thấy sao? Em đoán là không. Nhưng một thời đó được xem là dấu hiệu của bệnh tâm thần đấy. Họ gọi đó là ‘thiếu xúc động phù hợp’. Nên em vẫn tắt tiếng ti vi và ngồi vào máy tâm trạng thử nghiệm các mức khác nhau. Rồi cuối cùng em tìm thấy mức cài đặt cho tuyệt vọng.” Khuôn mặt lạnh lợi, sẫm màu của cô lộ vẻ hài lòng, như thể cô đã đạt được điều gì đó giá trị. “Nên em đặt lịch hai lần một tháng. Em nghĩ chừng đó thời gian là hợp lý để cảm thấy vô vọng về mọi thứ, về việc ở lại Trái đất này sau khi tất cả những người khôn ngoan đã di cư, anh không nghĩ thế sao?”

“Nhưng tâm trạng như vậy, em sẽ rất dễ ở lại trong tâm trạng đó, không quay chọn mức khác để thoát ra. Nỗi tuyệt vọng như vậy, tuyệt vọng với toàn bộ thực tại, sẽ chỉ càng lúc càng thêm đậm.”

“Em lên chương trình tự động cài đặt lại sau ba tiếng,” vợ gã nói ngọt xót. “Chế độ 481. Nhận ra những khả năng phong phú mở ra với em trong tương lai, hy vọng mới rằng...”

“Anh biết 481,” gã cắt lời. Gã đã chọn số đó nhiều lần, gã dựa rất nhiều vào nó. “Em nghe này,” gã nói, ngồi xuống giường, cầm tay kéo cô ngồi bên cạnh gã, “dù có thiết lập ngắt tự động, thì trải qua một cơn trầm cảm

vẫn là nguy hiểm dù ở bất cứ dạng nào. Hãy quên lịch của em đi, còn anh sẽ quên đi lịch của anh. Chúng ta sẽ cùng quay số 104 và trải nghiệm bên nhau, và rồi em cứ ở trong trạng thái đó, còn anh sẽ chinh lại về thái độ chuyên nghiệp tích cực trong công việc như thường lệ. Như vậy anh sẽ có ý muốn lên sân thượng xem cừu rồi đến văn phòng, và anh sẽ biết là em không ngồi ủ rũ ở đây không buồn xem ti vi.” Gã buông những ngón tay dài và gầy của cô, đi qua không gian rộng rãi của căn hộ vào phòng khách thoáng mùi thuốc lá đêm trước. Tại đây gã cúi xuống bật ti vi.

Giọng Iran từ phòng ngủ vọng ra. “Em không chịu được ti vi khi chưa ăn sáng.”

“Chọn 888 đi,” Rick nói khi ti vi đang nóng lên. “Mong muốn xem ti vi, bất kể trên đó đang chiếu gì.”

“Em không muốn chọn gì lúc này cả.”

“Vậy chọn số 3.”

“Em không thể chọn cài đặt kích thích vỏ não để đâm ra muốn chọn được! Nếu đã không muốn chọn, thì em không muốn chọn nhất là số đó, vì sau đó em sẽ muốn chọn, mà ngay lúc này thì muốn chọn là cái ý tưởng xa vời nhất em có thể tưởng tượng ra. Em chỉ muốn ngồi trên giường này nhìn sàn nhà.” Giọng cô trở nên sắc lạnh pha lẫn nét ảm đạm khi tâm hồn cô đông lại và cô ngừng cử động, khi làn sương bản năng tỏa khắp mang sức nặng to lớn - sức ì gần như tuyệt đối - bao trùm lên cô.

Gã tăng âm lượng ti vi, và giọng Buster Thân thiện ồm ồm vang đầy căn phòng. “... Hô hô, chào các bạn. Bây giờ là vài tin vắn về thời tiết. Vệ tinh Cây Lớn cho biết bụi phóng xạ sẽ đặc biệt dày đặc khi gần đến trưa, rồi sau đó loãng dần, nên nếu quý vị nào định phiêu lưu...”

Iran xuất hiện bên cạnh gã, chiếc váy ngủ dài của cô lả lướt sau lưng, cô tắt ti vi. “Thôi được, em đầu hàng. Em sẽ quay số. Bất cứ điều gì anh muốn. Khoái cảm tình dục ngắt ngậy – em cảm thấy tồi tệ đến mức có thể chịu đựng được cả cái đó. Mẹ nó chứ. Có khác gì đâu?”

“Anh sẽ quay cho cả hai,” Rick nói, rồi dẫn cô vào phòng ngủ. Ở đó, trên bảng điều khiển của cô, gã quay số 594: hài lòng thừa nhận trí tuệ vượt trội của người chồng trong mọi chuyện. Trên bảng điều khiển của gã, gã chọn thái độ sáng tạo và tươi mới khi bắt tay vào công việc, dù gã không thực sự cần. Đó là thái độ bẩm sinh, quen thuộc của gã, không cần sự kích thích giả tạo của máy Penfield lên não bộ.

Sau bữa sáng vội vã – vì mất nhiều thời gian trò chuyện với vợ – gã đóng bộ để đi ra ngoài, gồm cả khố bảo hộ bằng chì Mountibank mẫu Ajax, đi lên vạt cỏ trên sân thượng có mái che, nơi con cừu điện của gã đang “ăn cỏ”. Nơi đây, cái thiết bị cơ khí tinh vi đó đang gặm nhồm nhọp với vẻ thỏa mãn mô phỏng, nhằm che mắt những cư dân khác trong tòa nhà.

Dĩ nhiên, một vài con vật nuôi của những cư dân khác cũng là đồ giả toàn mạch điện. Dĩ nhiên gã không bao giờ nhúng mũi vào chuyện này, cũng như những người hàng xóm kia không tọc mạch chuyện thật giả của con cừu nhà gã. Không gì có thể bất lịch sự hơn thế. Nói rằng, “Cừu nhà anh có phải là thật không?” là phạm lỗi ứng xử tệ hơn cả tò mò hỏi xem hàm răng, mái tóc, nội tạng ai đó có là đồ thật hay không.

Không khí ban mai tràn ngập bụi phóng xạ, xám xịt, mây phủ mặt trời. Không khí ấy bao quanh gã, lờn vờn trong mũi gã. Không muốn mà gã vẫn hít phải mùi thần chết. À, nói vậy nghe có vẻ hơi quá, gã kết luận trên đường tới đám cỏ thuộc quyền sở hữu của gã, đi theo căn hộ lớn quá mức bên dưới. Di sản từ Thế Chiến Cuối đã suy giảm sức ảnh hưởng. Những ai không sống sót qua đám bụi đều đã chìm vào lãng quên nhiều năm rồi. Và bụi, lúc này yếu hơn và đối mặt với những kẻ sống sót mạnh mẽ hơn, chỉ bóp méo tâm trí và những thuộc tính di truyền mà thôi. Dầu có miếng khố chì, thứ bụi ấy chắc chắn đã len lỏi vào người gã, từng ngày nhiễm thêm cho gã cái lượng nhỏ bắn thiu làm ô uế gã, chừng nào gã còn chưa di cư. Cho đến nay, những lần khám sức khỏe hàng tháng vẫn xác nhận gã là một người thường: một người có thể sinh sản trong phạm vi luật pháp cho phép.



Dầu vậy, bất kỳ tháng nào, kết quả khám do các bác sĩ ở Sở Cảnh sát San Francisco thực hiện cũng có thể đưa ra kết luận khác. Những kẻ đặc biệt liên tục xuất hiện thêm từ những người bị nhiễm cái thứ bụi tràn lan ấy. Câu nói vẫn nghe bai bãi suốt qua áp phích, quảng cáo ti vi và thư rác của chính quyền là: “Di cư hay thoái hóa! Lựa chọn tùy ở bạn!” Quá đúng, Rick nghĩ khi mở cổng vào vạt cỏ nhỏ và tiến lại chỗ con cừu điện. Nhưng mình không thể di cư được, gã tự nhủ. Vì công việc.

Chủ vạt cỏ bên cạnh - vị hàng xóm cùng tòa nhà, Bill Barbour - chào gã. Anh ta, cũng như Rick, đã đóng bộ đi làm, nhưng cũng dừng giữa đường để thăm con thú nuôi của mình.

“Ngựa nhà tôi,” Barbour rạng rỡ tuyên bố, “đang mang thai.” Anh ta chỉ vào con ngựa giống Percheron to lớn, nó đứng trân trân nhìn vào khoảng không. “Anh nghĩ sao nào?”

“Tôi nghĩ anh sẽ sớm có hai con ngựa,” Rick nói. Lúc này, gã đã đến cạnh con cừu của mình. Nó đang nằm nhai lại, đôi mắt lạnh lợi nhìn dáo theo xem gã có mang yến mạch cuộn không. Con vật được cho là cừu kia có gắn mạch điện hào yến mạch. Khi thấy món ấy, nó sẽ nhồm dậy trông rất giống thật và chạy nước kiệu lại chỗ gã. “Sao cô nàng mang thai được thế?” gã hỏi Barbour. “Nhờ gió à?”

“Tôi mua được một ít huyết tương thụ tinh loại chất lượng tốt nhất ở California,” Barbour cho hay. “Nhờ người quen có chân trong Ban Chăn nuôi Động vật Tiểu bang. Anh có nhớ tuần trước thanh tra ở đó đến kiểm tra cho Judy không? Họ thiết tha muốn cô ngựa đẻ. Đây là cô ngựa tốt có một không hai.” Barbour âu yếm vỗ bộp lên cổ con ngựa, và nó ngả đầu về phía anh ta.

“Anh có nghĩ đến chuyện bán ngựa không?” Rick hỏi. Gã cầu thần thánh cho gã một con ngựa, đúng hơn là con vật nào cũng được. Sở hữu và bảo dưỡng một con vật giả có thể dần làm suy sụp tinh thần con người ta. Nhưng xét từ quan điểm xã hội thì phải nuôi thôi, nếu không có con vật thật. Vậy nên gã không có lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục nuôi. Giả

như chính gã không quan tâm đi nữa, thì vẫn còn vợ gã đó, cô thực sự quan tâm. Rất quan tâm.

Barbour nói, “Bán ngựa là vô đạo đức lắm.”

“Vậy bán con con đi. Có hai con vật còn vô đạo đức hơn cả không có con nào.”

Barbour bối rối nói, “Ý anh là sao? Nhiều người có hai con vật mà, ba, bốn con ấy chứ, và như Fred Washborne kia, cái ông chủ nhà máy chế biến tảo nơi em trai tôi làm việc, ông ta có tận năm con đấy. Anh chưa đọc bài viết về con vịt ông ta nuôi trên tờ *Bản tin* ngày hôm qua à? Đó chắc hẳn là con vịt giống Moscovy nặng nhất, to nhất ở vùng Bờ Tây.” Mắt anh ta mờ đi, tưởng tượng ra có những món tài sản như vậy. Anh ta từ từ trôi dạt vào trạng thái mê man.

Mò mẫm trong túi áo khoác, Rick tìm được phụ bản *Catalogue Sidney* về *Động vật và Chim* số tháng Giêng. Cuốn sách đã bị nghiền ngẫm nhàu nát. Gã xem mục lục, tìm đến ngựa non và tra ra giá hiện hành trên toàn quốc. “Tôi có thể mua con ngựa con giống Percheron từ catalogue với giá năm ngàn đô la,” gã nói to.

“Không mua được đâu,” Barbour nói. “Xem lại danh mục đi, in nghiêng đấy. Nghĩa là họ hết hàng rồi, nhưng nếu có họ sẽ bán với giá đó.”

“Giả thử là,” Rick nói, “tôi trả anh mỗi tháng năm trăm đô la, trong mười tháng. Bằng giá catalogue.”

Barbour tỏ vẻ tội nghiệp nói, “Deckard à, anh không hiểu gì về ngựa cả. *Sidney* không còn con ngựa non Percheron nào cũng có lý do đấy. Ngựa non Percheron đơn giản là không đối chủ – ngay cả khi giá ngang với catalogue. Chúng quá khan hiếm, cả những con thuộc loại kém cũng vậy.” Anh ta dựa vào hàng rào chung giữa hai nhà, khoa tay. “Tôi nuôi Judy được ba năm và trong quãng thời gian ấy chưa thấy một con ngựa cái Percheron nào chất lượng như thế. Để mua được cô ngựa này, tôi đã phải bay đến Canada, và chính tôi lái xe đưa về đây để đảm bảo không bị ăn cắp. Anh

mà mang một con vật như thế này đến bất kỳ đâu gần Colorado hay Wyoming, chúng nó sẽ xử anh rồi cuỗm luôn. Anh biết sao không? Vì trước Thế Chiến Cuối, thực sự chỉ còn mấy trăm con thôi...”

“Nhưng,” Rick cắt ngang, “anh có tận hai con ngựa còn tôi chẳng có con nào, thế là vi phạm cấu trúc thần học và đạo đức căn bản của đạo Mercer.”

“Anh có con cừu đấy thôi. Mẹ nó, anh có thể theo dõi cuộc Lên dốc trong đời sống cá nhân của anh, và khi anh nắm lấy hai quai hộp thấu cảm, anh tiếp cận một cách vinh dự. Nếu mà anh không có con cừu già đó, tôi còn thấy lập luận của anh có chút logic. Chắc chắn, nếu tôi có hai con vật và anh không có con nào, thì đúng là tôi đang góp phần tước khỏi anh cơ hội hòa cảm với Mercer. Nhưng mọi gia đình trong tòa nhà này – xem nào, chừng năm mươi gia đình: cứ ba căn hộ có một gia đình, như tôi tính – mỗi một gia đình đều có một con vật loại này hay loại khác. Nhà Graveson có con gà kia.” Anh ta chỉ về phía Bắc. “Oakes và vợ có con chó to màu đỏ sữa ban đêm.” Anh ta suy tư. “Tôi nghĩ Ed Smith có con mèo nuôi dưới nhà. Ít nhất anh ta bảo thế, nhưng chưa ai thấy bao giờ. Có lẽ anh ta chỉ giả vờ.”

Bước lại chỗ con cừu của mình, Rick cúi xuống, lần tìm dưới lớp len trắng dày – ít nhất bộ lông cũng thật – cho đến khi thấy thứ gã muốn tìm: bảng điều khiển máy được giấu kín. Trước mắt Barbour gã mở nắp, để lộ bảng điều khiển. “Thấy không?” gã nói với Barbour. “Giờ anh hiểu tại sao tôi muốn con ngựa non của anh đến thế rồi chứ?”

Sau một lát, Barbour nói, “Khổ thân anh. Từ đầu đến giờ vẫn như vậy à?”

“Không,” Rick nói, một lần nữa đóng nắp che trên con cừu điện. Gã đứng thẳng dậy, quay lại đối mặt người hàng xóm. “Ban đầu tôi có một con cừu thực. Bố vợ tặng không cho chúng tôi khi ông ấy di cư. Rồi cách đây một năm, còn nhớ lúc tôi mang nó đến bác sĩ thú y không – sáng hôm đó anh ở đây, lúc tôi đi ra thấy nó nằm vật ra không đứng dậy được.”

“Anh đỡ nó đứng dậy,” Barbour nói, gật gù nhớ lại. “Đúng rồi, anh đỡ nó đứng lên, đi được vài phút nó lại ngã xuống.”

“Cừu bị nhiều chứng bệnh lạ lắm. Hoặc nói cách khác, cừu mắc rất nhiều bệnh nhưng triệu chứng luôn giống nhau: con cừu không đứng dậy được và không thể biết bệnh nghiêm trọng thế nào, liệu nó chỉ bị bong gân ở chân hay sắp chết vì uốn ván. Con cừu của tôi bị thế đấy: uốn ván.”

“Ở đây ư? Trên sân thượng này?”

“Cỏ khô,” Rick giải thích. “Đúng một lần tôi không nhặt hết dây thép chằng kiện cỏ. Tôi để sót một mẫu nhỏ và Groucho – tên con cừu của tôi ấy – bị xước và thế là nó bị uốn ván. Tôi mang đến bác sĩ thú y và cu cậu chết, tôi đã nghĩ về chuyện đó, và cuối cùng tôi gọi đến một cửa hàng sản xuất động vật giả, tôi cho họ xem bức ảnh Groucho. Họ làm ra con này.” Gã chỉ đến con vật thể phấm đang nằm dài kia, nó tiếp tục nhai chăm chú, nhưng vẫn linh lợi quan sát xem có bóng dáng yếm mạch không. “Một cục phấm đấy. Và tôi đã bỏ nhiều thời gian công sức chăm sóc nó như hồi nó còn là thật. Nhưng...” Gã nhún vai.

“Không giống như trước,” Barbour nói nốt.

“Nhưng cũng gần y hệt. Anh cảm thấy y hệt như vậy khi anh chăm nó. Anh phải để mắt đến nó y như nó là con vật sống thật sự. Bởi nó mà hỏng thì mọi người trong tòa nhà sẽ biết. Tôi đã mang nó đến cửa hàng bảo trì sáu lần, chủ yếu là những hư hỏng nhỏ nhặt, nhưng nếu ai thấy được – ví dụ như một lần băng phát tiếng kêu không biết bị đứt hay rối, và nó không ngớt be lên nhặng xị – người ta sẽ nhận ra đó là *trục trục kỹ thuật*.” Gã nói, “Xe của bên bảo dưỡng tất nhiên sơn chữ là ‘bệnh viện thú y gì đó’. Và tài xế thì mặc như bác sĩ thú y, toàn màu trắng.” Gã đột nhiên xem đồng hồ, nhớ ra giờ giấc. “Tôi phải đi làm rồi,” gã nói với Barbour. “Gặp anh tối nay.”

Khi gã bắt đầu tiến về xe, Barbour vội gọi với theo, “Ừm, tôi sẽ không nói gì với ai trong tòa nhà đâu.”

Rick dừng lại, toan nói cảm ơn. Nhưng có chút gì đó trong nỗi tuyệt vọng Iran nhắc đến bỗng lại tóm lấy gã, làm gã nói, “Tôi không biết nữa. Có lẽ nói hay không cũng chẳng khác gì cả.”

“Nhưng họ sẽ coi thường anh. Không phải tất cả, nhưng sẽ có một số người. Anh biết người ta nghĩ thế nào nếu anh không chăm sóc con vật nào mà. Họ coi đó là vô đạo đức và phản đối thấu cảm. Ý tôi là, nó không còn bị khép thành tội như hồi ngay sau Thế Chiến Cuối, nhưng cảm giác thì vẫn vậy.”

“Chúa ơi,” Rick nói tuyệt vọng, và ra cử chỉ chán nản. “Tôi *muốn* có một con vật chứ, tôi vẫn cố mua một con. Nhưng với mức lương của tôi, của một công chức thành phố...” Giá như, gã nghĩ, mình gặp may trong công việc lần nữa. Như hai năm trước, khi mình xử được bốn tên người máy trong một tháng. Nếu hồi đó mình biết được, gã nghĩ, rằng Groucho sắp chết... nhưng đó là trước khi có vụ uốn ván. Trước khi có cái mẫu dây thép chẳng cở dài năm phân nhọn như kim tiêm kia.

“Anh có thể mua một con mèo,” Barbour gợi ý. “Mèo cũng rẻ, thử xem trong cuốn *Sidney* của anh ấy.”

Rick nói khẽ, “Tôi không muốn thú cưng trong nhà. Tôi muốn con gia súc như tôi từng có, một con vật lớn. Một con cừu, hoặc nếu tôi kiếm được tiền thì một con bò cái hoặc con bê đực hoặc giống như anh, một con ngựa.” Tiền thưởng từ việc thu hồi năm người máy sẽ đủ, gã nhận ra. Một ngàn đô la mỗi tên, hơn nhiều mức lương của mình. Lúc ấy, mình có thể tìm đâu đó, từ ai đó, thứ mình muốn. Dù mục kê trong *Catalogue Sidney về Động vật và Chim* có in nghiêng đi nữa. Năm ngàn đô. Nhưng trước tiên, phải có năm người máy ở hành tinh thuộc địa nào đó trốn đến Trái đất. Mình không thể kiểm soát điều đó, mình không thể khiến năm người máy đến đây, và dù có thể thì cũng còn nhiều kẻ săn thưởng khác ở các cơ quan cảnh sát trên thế giới. Bọn người máy đó phải đến cư trú ở đúng Bắc California này, và ông thợ săn thưởng kỳ cựu trong vùng, Dave Holden, phải chết hoặc nghỉ hưu trước đã.

“Mua một con dế đi,” Barbour khò hời gợi ý. “Hoặc một con chuột. Này, hai lăm đô anh có thể mua một con chuột đủ lông rồi đấy.”

Rick nói, “Con ngựa của anh có thể chết, như Groucho đã chết, mà không báo trước. Tối nay, lúc đi làm về, anh có thể thấy cô nàng nằm ngửa ra, chổng vó lên trời, như một con bọ. Một con dế, như anh nói đấy.” Gã vung chân bước đi, tay cầm khóa xe.

“Xin lỗi nếu làm anh phật ý,” Barbour lo lắng nói.

Không nói gì, Rick Deckard giật mở cửa xe bay. Gã không còn gì để nói với anh hàng xóm. Đầu óc gã đã chú tâm vào công việc, vào cả ngày phía trước.

## 2

TRONG MỘT TÒA NÀH KHÔNG LỜ, trống trơn, đang mục nát, trước đây từng có hàng ngàn người ở, một chiếc ti vi duy nhất mời chào với một căn phòng không người.

Trước Thế Chiến Cuối, đồng đồ nát vô chủ này từng được duy tu bảo dưỡng. Đây từng là vùng ngoại ô của San Francisco, chỉ mất một lát nếu đi bằng tàu cao tốc một ray. Toàn bộ bán đảo này - như một cái cây đầy chim - từng huyên náo với sự sống và lời ý kiến cùng những than phiền, và giờ đây những người chủ biết chăm lo thì hoặc đã chết, hoặc di cư đến một trong các thế giới thuộc địa, hầu hết là đã chết. Cuộc chiến tranh ấy thật tốn kém, bất chấp những dự báo can đảm của Lầu Năm Góc và kẻ tay sai khoa học kiêu căng của nó: Tập đoàn Rand, từng tồn tại không xa địa điểm này. Cũng như chủ các căn hộ, tập đoàn này đã rời đi, vĩnh viễn, rõ ràng là vậy. Không ai tiếc thương gì nó.

Ngoài ra, ngày nay không ai nhớ tại sao chiến tranh lại xảy ra hoặc có ai là người chiến thắng hay không. Đám bụi làm nhiễm bẩn hầu hết bề mặt hành tinh ấy không hề xuất phát từ một quốc gia nào cả. Và không một ai, kể cả kẻ thù của họ hồi chiến tranh, đã dự tính chuyện này.

Trước hết, một cách lạ lùng, loài cú lặn ra chết. Lúc bấy giờ chuyện có vẻ gần như buồn cười nữa. Những con chim béo ú lông trắng mượt phơi xác chỗ này chỗ kia, trong sân hay ngoài đường. Chúng chỉ xuất hiện từ lúc chiều tà trở đi như hồi còn sống, nên chẳng ai chú ý. Những đại dịch xa xưa đã loan báo sự có mặt của mình theo cách tương tự nhờ vô số chuột chết. Tuy nhiên, bệnh dịch lần này là từ trên trời đổ xuống.

Sau lũ cú dĩ nhiên là đến những loài chim khác, nhưng lúc ấy bí ẩn đã được ghi nhận và hiểu ra. Đã có một chương trình sơ sài gửi người định cư ở thuộc địa được triển khai từ trước chiến tranh, nhưng giờ khi mà mặt trời đã ngừng chiếu xuống Trái đất thì công cuộc định cư cũng bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới. Cùng với nó, một vũ khí từng được dùng trong thời chiến – Chiến binh Tự do Tổng hợp – đã được cải tiến. Vì có thể hoạt động ở hành tinh lạ, robot dạng người này - nói đúng ra là người máy hữu cơ này - đã trở thành con lừa máy kéo xe của chương trình định cư. Theo luật của Liên Hiệp Quốc, mỗi người di cư tự động nhận được tài sản là một người máy thuộc mẫu tùy chọn. Và đến năm 1990, số lượng các mẫu đã đa dạng quá mức người ta nhớ nổi, y như các xe hơi Mỹ những năm 1960.

Đó là động cơ tối hậu cho việc di cư: đây tớ người máy là củ cà rốt, mưa phóng xạ là cây gậy. Liên Hiệp Quốc đã làm cho việc di cư trở nên dễ dàng, còn ở lại là chuyện khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả. Còn ở lì trên Trái đất là còn tiềm ẩn khả năng thấy mình bỗng nhiên bị xếp vào loại bị bài trừ về mặt sinh học, đe dọa di truyền thuần khiết của giống loài. Một khi bị gắn nhãn “đặc biệt”, một công dân, dù chấp nhận bị triệt sản, cũng bị loại bỏ khỏi lịch sử. Anh ta trên thực tế không còn là một phần của nhân loại. Nhưng đây đó vẫn còn những người từ chối di cư. Điều đó, thậm chí với cả những người trong cuộc, là một quyết định trái lý lẽ, khó hiểu. Về logic, tất cả những người thường đều phải di cư xong từ lâu rồi. Có lẽ đối với họ, dù đã móp méo như vậy nhưng Trái đất vẫn là chốn thân quen để bám víu. Hoặc có lẽ những người không di cư tưởng tượng rằng lớp vỏ bụi bọc ấy cuối cùng sẽ tan hết. Dầu gì đi nữa thì hàng ngàn người vẫn ở lại, đa số tập trung về cư trú ở những vùng đô thị nơi họ có thể thấy nhau bằng xương bằng thịt, người này tìm được an ủi bằng sự hiện diện của kẻ khác. Đây là những người xem ra còn tương đối tỉnh táo. Và, ngoài họ ra, có những cá thể đặc dị vẫn ở lại đây đó trong các vùng ngoại ô gần như bị bỏ hoang.

John Isidore, đang cạo râu ở phòng tắm và hứng tiếng rền rĩ từ chiếc ti vi trong phòng khách, là một trong đám này.



Hắn đơn giản là đi lạc đến nơi này vào những ngày đầu sau cuộc chiến. Trong thời buổi họa hoạn ấy, không ai biết chắc mình đang làm gì. Do chiến tranh ly tán, từng nhóm dân chúng đã phải lang bạt, ghé vào sống tạm ở vùng này rồi chạy sang khu vực nọ. Vào lúc bấy giờ, mưa phóng xạ còn lác đác và rất thất thường, một số bang gần như không có, những bang khác thì ồ ạt. Bụi phóng xạ dịch chuyển thì các nhóm dân ly hương cũng dời chỗ ở. Bán đảo phía Nam San Francisco ban đầu không nhiễm bụi phóng xạ nên một lượng lớn người dân đã đổ đến định cư ở đây. Khi bụi tràn đến, một số đã chết và số còn lại đã ra đi. J. R. Isidore ở lại.

Tiếng ti vi quang quác, “... gây dựng lại những ngày êm ả của các tiểu bang miền Nam trước thời Nội Chiến! Dù để làm hầu cận hay dân cày không mệt mỏi, những người máy đặt làm riêng – được thiết kế đặc biệt cho NHU CẦU CỦA RIÊNG BẠN, CHO BẠN VÀ CHỈ MÌNH BẠN THÔI – trao cho bạn hoàn toàn miễn phí ngay khi bạn đến, được trang bị đầy đủ, đúng như bạn yêu cầu trước khi rời khỏi Trái đất. Người đồng hành trung thành, không gây rắc rối trong chuyến phiêu lưu vĩ đại nhất, táo bạo nhất mà con người dám dẫn vào trong lịch sử hiện đại này sẽ mang lại...” và cứ tiếp tục như thế.

Mình có muộn giờ làm không, Isidore băn khoăn khi cạo sột soạt. Hắn không có lấy chiếc đồng hồ nào còn chạy được. Thường hắn dựa vào ti vi để đoán giờ, nhưng hôm nay là Ngày Những Chân trời Liên không gian, rõ ràng như vậy. Dù sao thì ti vi cũng cho biết hôm nay là ngày kỷ niệm năm năm (hay sáu nhỉ) thành lập nước Mỹ Mới, khu định cư chính của Mỹ ở sao Hỏa. Và chiếc ti vi của hắn, đã bị hỏng một phần, chỉ bắt được duy nhất cái kênh đã quốc hữu hóa trong thời chiến tranh và giờ vẫn vậy. Chính quyền ở Washington, cùng chương trình định cư, là nhà tài trợ duy nhất mà Isidore buộc phải lắng nghe.

“Hãy cùng lắng nghe bà Maggie Klugman,” người dẫn chương trình chào mời với John Isidore, hắn thì chỉ muốn biết giờ, “mới di cư lên sao Hỏa gần đây, bà Klugman trả lời phỏng vấn được ghi hình trực tiếp từ New

York Mới muốn chia sẻ điều này. Bà Klugman, bà so sánh thế nào cuộc sống ở Trái đất bị ô nhiễm với cuộc sống mới ở đây trong thế giới chứa mọi khả năng có thể tưởng tượng ra?”

Dừng lại một lát, rồi một giọng nữ trung niên mệt mỏi, khô khốc, “Tôi nghĩ rằng điều tôi và gia đình ba người của tôi nhận thấy rõ nhất là phẩm cách.”

“Phẩm cách ư, thưa bà Klugman?”

“Đúng,” bà Klugman, nay là dân New York Mới, sao Hỏa, nói. “Rất khó giải thích. Có một đây tớ có thể trông cậy trong thời buổi khó khăn này... tôi thấy rất an tâm.”

“Hồi ở Trái đất, bà Klugman, ngày xưa ấy, bà có lo sợ mình sẽ bị xếp hạng là, à hừm, đặc biệt không?”

“Ồ, vợ chồng tôi lo sợ muốn chết. Dĩ nhiên, sau khi chúng tôi di cư thì nỗi lo đã tan biến mãi mãi, thật may mắn.”

John Isidore cay độc tự nhủ: Và với mình nó cũng biến mất luôn, mà còn chẳng phải di cư. Giờ hẳn đã là một kẻ đặc biệt hơn một năm, và không chỉ vì những gen bị biến đổi hẳn mang trong người. Tệ hơn nữa, hẳn đã không qua được bài kiểm tra năng lực tâm thần tối thiểu, nghĩa là theo cách nói phổ biến, hẳn là kẻ não gà. Cả ba hành tinh trút sự khinh thường lên đầu hẳn. Tuy nhiên, bất chấp điều đó, hẳn đã sống sót. Hẳn có công việc là lái xe bán tải và xe chở hàng cho một công ty sửa chữa động vật giả: Bệnh viện Thú cưng Van Ness và ông chủ u ám, thô lỗ Hannibal Sloot coi hẳn là người, và hẳn rất trân trọng điều đó. *Mors certa, vita incerta*-, như ông Sloot thỉnh thoảng tuyên bố. Isidore, dù đã nghe nhiều lần, vẫn chỉ hiểu lơ mơ ý nghĩa câu thành ngữ đó. Sau rốt, nếu một kẻ não gà mà lại thông hiểu tiếng Latin thì đâu còn là kẻ não gà nữa. Khi được chỉ ra điều này, ông Sloot đã thừa nhận là đúng thế. Và còn những kẻ não gà khác ngu ngốc hơn Isidore vô khối, bọn chúng không thể làm bất cứ việc gì, bọn chúng vẫn ở trong các cơ sở giam giữ, mang cái tên cổ giả là Viện Đào tạo Kỹ năng

Nghề nghiệp Đặc biệt của Mỹ, thế nào đó mà từ “đặc biệt” luôn phải đưa vào.

“... chồng bà cảm thấy không được bảo vệ,” người dẫn chương trình ti vi đang nói, “khi phải sở hữu và liên tục mặc khố bảo hộ chì chống phóng xạ đất tiền và vương vীu, phải không bà Klugman?”

“Chồng tôi,” bà Klugman bắt đầu nói, nhưng lúc đó, đã cạo râu xong, Isidore bước vào phòng khách tắt ti vi.

Im lặng. Cái im lặng xộc ra từ đồ đạc và những bức tường. Nó giáng vào hần bằng sức mạnh tuyệt đối và kinh khủng, giống như được phát ra từ một cối xay gió khổng lồ. Nó từ sàn nhà bốc lên, thoát ra từ tấm thảm màu xám rách bươm trải kín phòng. Nó xông ra từ những đồ điện đã hỏng và sắp hỏng trong nhà bếp, những cỗ máy chết chưa từng hoạt động trong suốt thời gian Isidore sống ở đây. Nó rỉ ra từ cái đèn đứng vô dụng trong phòng khách, lẫn với bản sao của nó vô ngôn trống rỗng từ trần nhà lổm đổm dấu ruồi tràn xuống. Quả thực nó phát ra từ tất cả các đồ vật trong phạm vi hần nhìn thấy, như thế nó – sự im lặng – định hất căng hết thảy mọi vật hữu hình. Vì vậy nó tấn công không chỉ vào tai mà cả vào mắt hần. Khi đứng cạnh chiếc ti vi trì độn, hần cảm nhận được sự tĩnh lặng đang hiển hiện và – theo cách riêng của nó – đang sống. Đang sống! Hần từng cảm thấy bước đi khắc khổ của nó lại gần trước đây. Khi nó đến, nó sầm sầm đổ vào không chút kín đáo, rõ ràng là không thể đợi. Sự im lặng của thế giới không thể kìm lại lòng tham lam của nó. Bây giờ thì không. Khi mà nó đã coi như chiến thắng.

Lúc ấy, hần tự hỏi những người vẫn ở lại Trái đất có cảm nhận thấy cái hư vô như vậy không. Hay điều này là đặc thù cho nhân dạng sinh học đặc dị của hần, một sự quái đản sinh ra từ bộ máy cảm giác trì độn của hần? Câu hỏi thú vị đây, Isidore nghĩ. Nhưng hần biết so sánh với ai đây? Hần sống một mình trong tòa nhà đang tan rã và tù mù này, với một ngàn căn hộ không có người ở, cũng giống như những tòa nhà khác, đang ngày qua ngày chìm đắm vào hỗn độn. Cuối cùng rồi tất cả mọi thứ trong tòa nhà sẽ

nhập lại, sẽ vô bản sắc và y hệt nhau, chỉ là một đồng rác tự sinh như thạch pudding chất lên tận trần mỗi căn hộ. Và sau đó, chính tòa nhà không được coi sóc sẽ biến thành vô hình dạng, bị chôn vùi dưới lớp bụi tủa khắp. Hiển nhiên lúc ấy hẳn đã chết rồi, một sự kiện thú vị khác để mà chờ đợi khi hẳn đứng đó trong phòng khách tồi tàn, đơn độc đối diện với thế giới câm lặng đầy quyền uy đến nghẹt thở đang xuyên thấu từng góc ngách.

Có lẽ tốt hơn nên bật ti vi. Nhưng mớ quảng cáo nhằm vào những người thường còn ở lại khiến hẳn sợ hãi. Chúng báo cho hẳn biết theo vô vàn cách thức nối đuôi nhau rằng hẳn, một kẻ đặc biệt, không được ai chào đón, chẳng có ích cho ai, không thể nào di cư dù có muốn. Vậy sao phải nghe? Hẳn tức tối tự hỏi. Chém cha lũ chúng nó, chém cha cả công cuộc định cư đi. Mình hy vọng cuối cùng thì chiến tranh cũng sẽ nổ ra ở trên đó, về lý thuyết là hoàn toàn có thể xảy ra. Rồi những nơi ấy sẽ thành như Trái đất. Và những ai đã di cư sẽ trở thành đặc biệt.

Được rồi, hẳn nghĩ, mình đi làm. Hẳn với nắm cửa mở lối vào hành lang không ánh sáng, rồi chợt giật lùi lại khi thấy sự trống rỗng ở trong phần còn lại của tòa nhà. Nó nằm đó rình đợi hẳn, ngay ở đây, cái sức mạnh hẳn đã cảm thấy đang mãi mê xâm chiếm căn hộ riêng của hẳn. Lạy Chúa, hẳn nghĩ, đoạn đóng cửa lại. Hẳn chưa sẵn sàng leo những bậc thang lách cách ấy lên sân thượng trống trơn, nơi hẳn không có con vật nào. Tiếng vọng bước chân hẳn đi lên: tiếng vọng của hư không. Đến lúc phải cầm quai hộp rồi, hẳn tự nhủ, và bước qua phòng khách đến chỗ cái hộp thấu cảm màu đen.

Khi hẳn bật máy, cái mùi ion âm lờ mờ thường thấy từ nguồn điện lại xông lên. Hẳn hít lấy hít để, đã thấy phấn chấn. Rồi ống cathode- sáng lên như hình ảnh ti vi lờ mờ giả hiệu. Một chuỗi hình ảnh nổi lên tạo thành những màu sắc, các vệt, các kết cấu có vẻ ngẫu nhiên, mà khi người ta chưa chạm vào quai nắm, thì không có hình thù gì cụ thể. Nên, hít một hơi thật sâu để củng cố tinh thần, hẳn nắm lấy hai quai hộp.

Hình ảnh dần cô đọng lại. Hắn thấy ngay cái quang cảnh trứ danh, con dốc cũ màu nâu cằn cỗi, với những cụm cỏ xơ xác như xương khô xô lệch chia lên bầu trời mờ đục không ánh nắng. Một bóng dáng duy nhất, ít nhiều mang hình thù con người, đang lê bước lên sườn dốc: một cụ già mặc chiếc áo dài buồn tẻ không đường nét gì nổi bật, tấm che thân sơ sài như thể giặt được từ sự trống trải khắc nghiệt của bầu trời. Con người ấy, Wilbur Mercer, lê bước về phía trước. Và khi hắn siết chặt quai hộp, John Isidore dần dần cảm thấy căn phòng hắn đang đứng như mờ dần đi. Đồ đạc đồ nát cùng những bức tường tan đi, và hắn không còn cảm giác gì về chúng nữa. Thay vào đó, như bao lần trước, hắn thấy mình đang bước vào cảnh tượng ngọn đồi u ám, bầu trời u ám. Và cùng lúc ấy, hắn không còn chứng kiến cảnh leo dốc của ông già kia nữa. Giờ chính chân hắn đang lê đi, tìm chỗ bám víu giữa lớp sỏi đá lăn lông lốc quen thuộc. Hắn lại cảm nhận chính cái thô ráp gập ghềnh, đau đớn đó dưới chân mình, và một lần nữa ngửi thấy luồng sương cay xè của bầu trời – không phải bầu trời của Trái đất, mà là bầu trời của một nơi lạ lẫm, xa xôi, nhưng, nhờ cái hộp thấu cảm, ập đến ngay lập tức.

Hắn đã đạt đến trạng thái đó vẫn theo cách khó hiểu như mọi khi: sự hợp nhất về thể xác, đi kèm với đồng nhất về tâm lý và tinh thần, với Wilbur Mercer lại xảy ra. Như đang xảy ra với bất kỳ ai vào lúc này đang nắm chặt quai hộp, ở đây trên Trái đất hoặc ở một trong những hành tinh thuộc địa. Hắn cảm nhận được suy nghĩ họ – những người khác ấy – đập vào trí óc mình liên hồi, nghe thấy trong đầu hắn tiếng ồn ào từ sự tồn tại của rất nhiều cá nhân. Họ - và hắn - chỉ quan tâm đến một điều. Sự hòa nhập tâm trí ấy đang định hướng họ chỉ chú ý vào ngọn đồi, chặng đường lên dốc, nổi mong muốn phải đi lên. Từng bước, từng bước, nó rõ dần, chậm chạp đến mức gần như không nhận thấy. Nhưng nó có thật. Cao hơn rồi, hắn nghĩ khi những viên đá lách cách trôi tuột xuống dưới chân hắn. Hôm nay chúng ta đã lên cao hơn hôm qua, và ngày mai, hắn - trong cái hình dạng tổng hợp là Wilbur Mercer - ngược nhìn con dốc phía trước. Không thể nào nhìn ra đích cuối. Quá xa. Nhưng sẽ đến.

Một viên đá ai ném về phía hắn, trúng cánh tay hắn. Hắn thấy đau. Hắn dợm quay lại và một viên đá khác bay vèo qua, không trúng hắn. Viên đá va vào đất và âm thanh khiến hắn giật mình. Ai? Hắn tự hỏi, liếc nhìn muốn tìm kẻ tra tấn hắn. Những kẻ địch xa xưa hiện ra nơi rìa tầm nhìn của hắn. Nó, hay chúng nó, đã theo dõi hắn suốt từ chân đồi, và chúng sẽ tiếp tục theo dõi cho tới khi tại đỉnh đồi...

Hắn nhớ lại đỉnh đồi, nhớ ngọn đồi đột nhiên bằng phẳng, khi chặng leo dốc dừng lại và phần còn lại bắt đầu. Đã bao lần hắn làm việc này? Những lần ấy nhòe đi, tương lai và quá khứ nhòe đi. Điều hắn đã trải qua và điều tốt cuộc hắn sẽ trải qua hòa quyện vào nhau, khiến chẳng còn gì ngoại trừ khoảnh khắc hiện tại, khi hắn đứng yên nghỉ ngơi, trong lúc xoa vết rách trên cánh tay do hòn đá gây ra. Chúa ơi, hắn mệt mỏi nghĩ. Điều này thì công bằng ở đâu chứ? Sao tôi lại đơn độc ở trên đây thế này, bị tra tấn bởi điều mình còn không thể thấy? Và rồi, trong lòng hắn, dòng suy nghĩ chung của mọi người khác đang hòa cảm phá tan đi ảo ảnh rằng hắn đơn độc.

“Các người cũng cảm thấy điều đó,” hắn nghĩ.

“Đúng vậy.” Những tiếng nói đáp lại. “Chúng tôi bị trúng đá, trên cánh tay trái. Đau muốn chết.”

“Được rồi, tốt hơn là chúng ta đi tiếp thôi.” Hắn tiếp tục bước, và tất cả họ lập tức đi cùng hắn.

Hắn nhớ, có một thời mọi sự rất khác, cái hồi chưa có lời nguyện, một quãng đời hạnh phúc hơn. Họ, Frank và Cora Mercer – cha mẹ dưỡng dục hắn – đã bắt gặp hắn trôi bồng bềnh trên chiếc xuồng cứu hộ bơm hơi ngoài bờ biển New England... hay là Mexico, gần cảng Tampico nhỉ? Bây giờ hắn không còn nhớ hoàn cảnh lúc ấy. Tuổi thơ thật đẹp. Hắn yêu quý mọi sự sống, nhất là những con vật, thậm chí hắn còn từng có khả năng đưa những con vật chết trở về cõi sống. Hắn sống với những con thỏ và côn trùng ở đó, dù đó là đâu, trên Trái đất hay thế giới thuộc địa. Cả chuyện đó giờ hắn cũng quên. Nhưng hắn vẫn nhớ những kẻ giết người, vì chúng đã

bắt hãn, coi hãn là quái nhân, đặc biệt hơn bất cứ kẻ đặc biệt nào. Và vì thế mà mọi thứ đã thay đổi.

Pháp luật sở tại cấm tiệt sử dụng năng lực đảo ngược thời gian giúp vật chết sống lại. Bọn chúng đã nói rõ ràng ra như thế lúc hãn mười sáu tuổi. Hãn tiếp tục làm việc đó thêm một năm nữa, bí mật, trong phần rừng vẫn còn sót lại, nhưng một mù già mà hãn chưa bao giờ nghe hay nhìn thấy đã rỉ ra. Không được sự đồng ý của cha mẹ hãn, chúng – những kẻ giết người – đã oanh tạc vào nốt nang độc nhất vô nhị hình thành trong não bộ hãn, đã tấn công nó bằng cobalt phóng xạ, và điều này đã đẩy hãn vào một thế giới khác, thế giới mà hãn chưa bao giờ ngờ rằng có tồn tại. Đó là một cái vực đầy những xác chết và xương khô, và hãn đã mất nhiều năm vật lộn để trèo lên khỏi đó. Con lừa và nhất là con cóc, những sinh vật quan trọng nhất đối với hãn, đã biến mất, đã trở nên tuyệt chủng, còn lại chỉ có những mẫu đang thối rữa, một cái đầu không mắt ở đây, một phần bàn tay ở kia. Cuối cùng, một con chim bay đến đây để chết đã cho hãn biết hãn đang ở đâu. Hãn đã chìm xuống thế giới mộ. Hãn không thể thoát ra cho tới khi những mẫu xương rơi rắc chung quanh mọc lại thành sinh thể. Hãn đã bị gắn liền vào quá trình trao đổi chất của những sự sống khác, hãn không trôi dạt được chừng nào chúng còn chưa đứng lên.

Cái phần ấy của chu kỳ kéo dài bao lâu hãn không biết. Nói chung không có chuyện gì xảy ra nên không có căn cứ mà đo đếm được. Nhưng cuối cùng, những khúc xương đã có lại được da thịt, những hốc mắt trống trơn đã được lấp đầy và mắt mới đã nhìn thấy được, trong lúc đó những mỏ và mõm mọc lại đã cục tác, ăng ăng và rú rít. Có lẽ chính hãn đã làm điều đó, có thể cái nốt ngoại cảm trong não bộ hãn cuối cùng đã mọc lại. Hoặc có thể đấy không phải là công của hãn mà nhiều khả năng đó là một quá trình tự nhiên. Dù thế nào thì hãn cũng không tiếp tục chìm xuống nữa. Hãn bắt đầu leo lên, cùng với số còn lại. Đã từ lâu hãn không còn nhìn thấy họ. Nhìn bề ngoài hãn chỉ thấy hãn đang leo một mình. Nhưng họ có mặt ở đó. Họ vẫn đi bên hãn. Hãn cảm thấy họ ở bên trong hãn, một cách lạ lùng.

Isidore đứng cầm hai quai hộp, hấn cảm nhận mình bao hàm tất cả mọi sinh thể khác. Và rồi, dè dặt, hấn buông tay ra. Như mọi lần, đã đến lúc kết thúc, mà dù sao thì cánh tay hấn cũng đang đau nhói và chảy máu nơi viên đá đập vào.

Buông quai hộp ra, hấn kiểm tra cánh tay rồi tập tễnh đi vào phòng tắm để rửa vết rách. Đây không phải lần đầu tiên hấn bị thương trong khi hòa cảm với Mercer và có lẽ cũng không phải lần cuối. Nhiều người, nhất là những người già, đã chết, đặc biệt là lúc ở trên đỉnh đồi về sau, khi cuộc tra tấn thực sự bắt đầu. Không biết mình có vượt qua được phần đó lần nữa không, hấn tự nhủ khi dán gạc lên chỗ bị thương. Có khả năng bị truy tìm. Sẽ tốt hơn nếu mình sống trong thành phố, nơi các tòa nhà có sẵn bác sĩ chực chờ với những cỗ máy phóng tia lửa điện. Ở đây, một mình trong cái tòa nhà này, quá nguy hiểm.

Nhưng hấn biết hấn sẽ chấp nhận nguy hiểm ấy. Hấn vẫn luôn làm như vậy, giống như hầu hết mọi người, kể cả lứa già thân thể yếu ớt.

Hấn dùng khăn giấy lau khô cánh tay bị thương.

Và nghe thấy, vắng vắng từ xa, tiếng ti vi.

Có ai khác trong tòa nhà này, hấn nghĩ rồi rít, không thể nào tin được. Không phải ti vi của mình, nó tắt rồi. Và mình cảm thấy sàn nhà rung động. Là phía dưới, ở một tầng khác!

*Mình không đơn độc nữa*, hấn nhận ra. Một cư dân khác đã chuyển đến, chiếm lấy một trong những căn hộ bỏ hoang, và khá gần nên mình có thể nghe thấy anh ta. Hấn là ở tầng hai hay tầng ba, chắc chắn không thấp hơn. Xem nào, hấn nghĩ nhanh. Phải làm gì khi có cư dân mới chuyển đến? Ghé qua mượn gì đó, phải không nhỉ? Hấn không nhớ nổi. Chuyện này chưa bao giờ xảy ra với hấn, tại đây hay bất cứ nơi nào khác: người ta chuyển đi, người ta di cư, nhưng không ai chuyển đến. Mang cho họ gì đó, hấn kết luận. Chẳng hạn như một ly nước, sữa thì hơn. Đứng, sửa hoặc bột mì hoặc



có thể là trứng – hay, cụ thể hơn, là sữa thể phẫm, bột mì thể phẫm, trứng thể phẫm.

Nhìn vào tủ lạnh mà dàn lạnh từ lâu đã không hoạt động, hần thấy một cục bơ thực vật có phần khả nghi. Cầm lấy cục bơ, tim đập rộn rã, hần phấn khích đi xuống tầng dưới. Phải bình tĩnh, hần tự nhủ. Không để người ta biết mình là nã gà. Nếu họ biết mình nã gà, họ sẽ không nói chuyện với mình. Luôn là như vậy, vì lý do nào đó. Mình không biết tại sao?

Hần vội vã đi theo hành lang.

### 3

T RÊN ĐƯỜNG ĐẾN CHỖ LÀM, Rick Deckard - cũng như có Chúa mới biết còn bao nhiêu người khác - ghé lại rập rình ngó nghiêng một lát trước một cửa hàng thú cảnh thuộc loại lớn ở San Francisco, thuộc khu phố bán động vật. Ngay giữa cái ô kính trưng bày kéo dài nguyên cả khối nhà là một con đà điểu, nhốt trong cái lồng nhựa trong suốt được sưởi ấm, đang đáp trả cái nhìn chăm chặp của gã. theo như bảng thông tin gắn trên lồng, con chim ấy mới từ vườn thú ở Cleveland đưa về đây. Nó là con đà điểu duy nhất ở Bờ Tây. Sau khi nhìn nó hồi lâu, Rick nấn ná vài phút nữa cay cú nhìn biểu giá. Gã tiếp tục đi đến Tòa Công lý trên phố Lombard và nhận ra mình muộn giờ làm mười lăm phút.

Khi gã mở cửa phòng làm việc, Thanh tra Cảnh sát Harry Bryant - sếp gã, tai vênh và tóc hoe đỏ, quần áo luộm thuộm nhưng cặp mắt tinh anh và khả năng gần như kiểm soát được tất cả mọi thứ dù nhỏ nhặt - chào gã. “Gặp tôi lúc chín giờ ba mươi tại phòng Dave Holden.” Vừa nói, Thanh tra Bryant vừa giở xem qua tập tài liệu đánh máy trên giấy pelure-. “Holden,” ông ta nói tiếp khi bước đi, “đang ở Bệnh viện Mount Zion vì bị một phát súng laser xuyên cột sống. Ít nhất một tháng nữa ông ta mới quay lại làm việc. Phải chờ mấy khúc cột sống nhựa hữu cơ loại mới đó ổn định.”

“Có chuyện gì vậy?” Rick hỏi, lạnh gáy. Thợ săn thương hàng đầu của Sở hôm qua còn hoàn toàn bình thường. Vào cuối ngày, ông ta còn lên chiếc xe bay xẹt về căn hộ ở khu nhà giàu Nob Hill của thành phố cơ mà.

Bryant lẩm bẩm ném lại câu gì đó về chín giờ rưỡi ở phòng Dave rồi đi, bỏ lại Rick đứng một mình.

Khi vào phòng mình, Rick nghe cô thư ký Ann Marsten nói sau lưng. “Anh Deckard, anh biết chuyện gì xảy ra với Holden không? Ông ấy bị bắn.” Cô ta đi theo gã vào căn phòng khép kín ngột ngạt và bật máy lọc không khí lên.

“Ờ,” gã trả lời lơ đãng.

“Chắc con đó là mẫu người máy siêu thông minh mà Hiệp hội Rosen mới tung ra,” cô Marsten nói. “Anh đọc sách quảng cáo và bản mô tả kỹ thuật của công ty đó chưa? Đơn vị não bộ Nexus-6 mà họ sử dụng giờ có khả năng lựa chọn trong phạm vi hai ngàn tỉ phần tử, tức là mười triệu đường dẫn truyền thần kinh khác nhau.” Cô ta hạ giọng. “Sáng nay anh lỡ cuộc gọi hình, cô Wild bảo tôi. Cuộc gọi qua tổng đài tới đúng chín giờ.”

“Có cuộc gọi đến à?” Rick hỏi.

Cô Marsten nói, “Cuộc gọi đi, ông Bryant gọi cho Tổ chức Cảnh sát Quốc tế WPO- ở Nga. Hỏi xem họ có thể gửi thư phản đối chính thức đến đại diện của Hiệp hội Rosen ở phương Đông không”

“Harry vẫn muốn đơn vị não bộ Nexus-6 bị rút khỏi thị trường sao?” Gã không ngạc nhiên. Kể từ khi các thông số kỹ thuật và hiệu suất của sản phẩm này được công bố vào tháng Tám năm 1991, hầu hết các lực lượng cảnh sát chuyên về truy tìm người máy bỏ trốn đã phản đối. “Cảnh sát Liên Xô không thể làm gì hơn chúng ta đâu,” gã nói. Về mặt pháp lý, các nhà sản xuất đơn vị não bộ Nexus-6 hoạt động theo luật thuộc địa bởi nhà máy mẹ của họ ở sao Hỏa. “Tốt hơn chúng ta nên chấp nhận đơn vị mới này là một phần của cuộc sống. Mỗi lần có một đơn vị não bộ cải tiến xuất hiện thì bao giờ chả vậy. Tôi nhớ người ta đã la hét khốn khổ khi đội Sudermann trình làng mẫu T-14 cũ vào năm 89. Mọi cơ quan cảnh sát ở Tây Bán cầu đều la ó rằng không bài kiểm tra nào có thể phát hiện được sự hiện diện của nó, trong trường hợp có con nào xâm nhập bất hợp pháp về đây. Thực tế thì họ đã đứng trong một thời gian.” Hơn năm mươi người máy mẫu T-14 như gã nhớ, đã tìm đường đến được Trái đất bằng cách này hay cách khác, và không bị phát hiện trong một thời gian dài, vài con qua mắt được tận một

năm. Nhưng sau đó Viện Pavlov ở Liên Xô đã thiết kế ra Bài kiểm tra Thấu cảm Voigt. Và cho đến nay - ít nhất theo thông tin được biết - không người máy T-14 nào từng vượt qua được bài kiểm tra đặc biệt này.

“Muốn biết cảnh sát Liên Xô nói sao không?” cô Marsten hỏi. “Tôi biết đấy.” Khuôn mặt tàn nhang màu cam sáng bừng lên.

“Tôi sẽ hỏi Harry Bryant sau.” Gã thấy bực bội. Tin ngòi lê đôi mách ở văn phòng khiến gã khó chịu vì nó luôn luôn hay hơn sự thật. Ngồi vào bàn, gã mò mẫm âm ỉ trong ngăn bàn cho đến khi cô Marsten, hiểu ra tín hiệu, bèn rời phòng.

Trong ngăn bàn, gã lấy ra chiếc phong bì vàng cũ kỹ, nhàu nhĩ. Gã ngả lưng, nghiêng nghiêng cái ghế kiểu cách trang trọng, lục tìm trong phong bì cho đến khi thấy thứ gã muốn: dữ liệu hiện thời thu thập được về Nexus-6.

Đọc thoáng qua, gã đã hiểu nhận định của cô Marsten là đúng. Nexus-6 quả có hai ngàn tỷ phần tử, cộng thêm khả năng lựa chọn trong phạm vi mười triệu kết hợp khả dĩ của hoạt động não bộ. Trong 0,45 giây, người máy được trang bị một bộ não như vậy có thể chọn lấy bất kỳ cái nào trong số mười bốn mẫu phản ứng cơ bản.Ồ, không bài kiểm tra trí tuệ nào có thể bắt được một người máy như thế. Nhưng mà đã rất lâu rồi kiểm tra trí tuệ có bắt được một người máy nào đâu, kể từ sau những mẫu thô sơ nguyên thủy hồi những năm 70.

Mẫu người máy Nexus-6, Rick nghĩ, còn vượt trội tới vài hạng “người đặc biệt” xét về trí thông minh. Nói cách khác, nếu xét từ quan điểm thực dụng, cứng rắn và không ủy mị, thì người máy được trang bị não bộ Nexus-6 còn tiến hóa hơn cả một bộ phận lớn – nhưng thấp kém – của loài người. Điều này tốt hay xấu còn chưa biết. Người đầy tớ trong một số trường hợp đã trở nên còn khôn khéo hơn chủ nhân. Nhưng những thang kiểm nghiệm mới - ví dụ như Bài kiểm tra Thấu cảm Voigt-Kampff - đã ra đời, trở thành tiêu chí mới để đánh giá. Một người máy, dù tài năng đến đâu về mức độ năng lực trí tuệ thuần túy, cũng không thể hiểu được sự hòa cảm mà những tín đồ đạo Mercer tham dự thường xuyên – một trải nghiệm mà gã, và gần

như tất cả mọi người khác, bao gồm cả đám não gà hạ đẳng, đều thực hiện không mấy khó khăn.

Cũng như bao người khác, Đôi lúc gã băn khoăn là tại sao người máy bất lực như vậy khi đối mặt với bài kiểm tra thấu cảm. Thấu cảm xem ra là thứ chỉ tồn tại ở cộng đồng loài người, trong khi trí tuệ, tới một mức độ nào đó, vẫn tồn tại ở mọi ngành và bộ động vật cho tới lớp nhện. Bởi một nhế, năng lực thấu cảm hẳn đòi hỏi bản năng bày đàn còn nguyên vẹn. Một thể sống đơn độc như là nhện hẳn sẽ chẳng cần đến cái đó làm gì. Kỳ thực, nó còn ảnh hưởng xấu đến khả năng sinh tồn của nhện. Nó sẽ ý thức được mong muốn được sống của con mồi của nó. Do vậy mọi loại thú ăn thịt, dù là động vật có vú phát triển cao như là mèo, đều sẽ chết đói nếu biết thấu cảm.

Thấu cảm, như có lần gã kết luận, hẳn chỉ giới hạn trong phạm vi loài ăn cỏ hoặc ít nhất là động vật ăn tạp có thể bỏ chế độ ăn thịt. Bởi rốt cuộc thì năng lực thấu cảm xóa nhòa ranh giới giữa kẻ săn mồi và nạn nhân, giữa kẻ thành và kẻ bại. Như trong quá trình hòa cảm với Mercer, ai ai cũng lên dốc cùng nhau, hoặc khi chu kỳ đã kết thúc, thì cùng nhau rơi xuống vực sâu của thế giới mộ. Kỳ lạ thay, nó tương tự như một dạng bảo hiểm sinh học, nhưng có hai mặt. Khi vẫn còn có ai đó trải nghiệm niềm vui, thì trạng thái tồn tại của tất cả những sinh vật khác đều có chứa một lượng nhỏ niềm vui. Tuy nhiên, nếu bất cứ sinh vật nào phải chịu đau đớn, thì tất cả những người còn lại đều cũng sẽ chịu một bóng đen ám ảnh. Động vật bày đàn như loài người sẽ đạt được chỉ số sinh tồn cao hơn thông qua điều này, cú hoặc rắn hổ mang sẽ bị tiêu diệt.

Rõ ràng con robot dạng người thuộc loại thú ăn thịt đơn độc.

Rick thích nghĩ về chúng theo cách đó, như thế khiến công việc của gã dễ chịu hơn. Khi thu hồi – nghĩa là giết – một người máy, gã không vi phạm nguyên tắc sống do Mercer đặt ra. *Người chỉ được giết những kẻ giết người*, Mercer đã bảo họ vào cái năm những hộp thấu cảm lần đầu tiên xuất hiện trên Trái đất. Và trong đạo Mercer, khi nó dần tiến hóa thành một học thuyết thần học hoàn chỉnh, khái niệm Kẻ Giết Người đã phát triển một

cách âm thầm. Trong đạo Mercer, có một cái ác tuyệt đối bầu vào tấm áo choàng xác xơ của cụ già chao đảo đi lên dốc, nhưng không bao giờ rõ thực thể ác ấy là ai hay là gì. Tín đồ Mercer *cảm nhận* được cái ác mà không hiểu nó. Nói cách khác, tín đồ Mercer được tự do đặt sự hiện diện mờ ảo của những Kẻ Giết Người vào bất kỳ đâu anh ta thấy phù hợp. Với Rick Deckard, một robot dạng người bỏ trốn, đã giết chủ nó, lại được trang bị trí tuệ vượt hơn trí tuệ của nhiều người, lại không trân trọng động vật, không có chút khả năng đồng cảm với niềm vui về thành công hay nỗi đau khi thất bại của dạng sống khác – với gã, đó là hiện thân đỉnh cao của những Kẻ Giết Người.

Nghĩ về động vật lại khiến gã nhớ đến con đà điểu đã thấy trong cửa hàng thú nuôi. Tạm quên đi những thông số về đơn vị não bộ Nexus-6, gã hít một nhúm thuốc lá người hiệu Mrs. Siddons số 3&4 rồi ngẫm nghĩ. Sau đó gã xem đồng hồ, thấy còn đủ thời gian. Gã nhắc điện thoại hình và nói với cô Marsten, “Nối máy cho tôi với Cửa hàng Thú nuôi Happy Dog trên phố Sutter.”

“Vâng,” cô Marsten nói, và mở danh bạ.

Họ không thể đòi chùng ấy tiền một con đà điểu, Rick tự nhủ. Họ tính rằng khách sẽ đổi đồ cũ, như mua xe ngày xưa.

“Cửa hàng Happy Dog xin nghe,” giọng đàn ông thông báo, và trên màn hình phía Rick, một khuôn mặt vui vẻ tí xíu xuất hiện. Có thể nghe tiếng các con vật nhao nhao rống đặng đó.

“Con đà điểu các ông bày ở cửa hàng,” Rick nói, gã nghịch chiếc gạt tàn gốm trên mặt bàn. “Tôi cần đặt cọc bao nhiêu?”

“Để tôi xem,” người bán thú nói, lấy bút và tập giấy. “Một phần ba.” Ông ta đoán ra. “Tôi xin phép hỏi, liệu anh có định trao đổi con gì không?”

Rick nói thận trọng, “Tôi... chưa quyết định.”

“Tạm cho là ta sẽ đặt con đà điểu vào hợp đồng ba mươi tháng,” người bán hàng nói. “Với lãi suất rất rất thấp, 6% mỗi tháng. Thế thì số tiền anh phải trả hàng tháng, sau khi đặt một khoản cọc hợp lý là...”

“Ông giảm nữa đi, giảm thêm hai ngàn và tôi sẽ không trao đổi gì cả. Tôi sẽ mang tiền mặt đến.” Dave Holden, gã suy ngẫm, đang còn bất động. Điều đó có thể có ý nghĩa rất nhiều... tùy thuộc vào bao nhiêu nhiệm vụ xuất hiện vào tháng tới.

“Thưa anh, giá chúng tôi chào bán là thấp hơn một ngàn đô la so với catalogue rồi. Anh kiểm tra lại *Sidney* mà xem, tôi sẽ giữ máy. Tôi muốn anh đích thân xem rằng giá của chúng tôi rất hời.”

Chúa ơi, Rick nghĩ, bọn họ rần quá. Tuy nhiên, để ra về, gã lúc lắc kéo cuốn *Sidney* gấp đôi trong túi áo khoác ra, lật đến phần đà điểu, trống-mái, non-già, ốm-khỏe, mới-mua lại, và xem giá.

“Mới, trống, non, khỏe,” người bán hàng cho biết. “Ba mươi ngàn đô la.” Anh ta cũng đã lôi cuốn danh mục *Sidney* ra. “Chúng tôi giảm đúng một ngàn so với giá tham khảo. Giờ thì, tiền đặt cọc của anh...”

“Tôi nghĩ thêm đã, rồi sẽ gọi cho ông sau.” Gã toan ngắt máy.

“Xin anh để lại tên?” người bán hàng vội vã hỏi.

“Frank Merriwell.”

“Địa chỉ, thưa anh Merriwell? Phòng khi tôi không ở đây lúc anh gọi lại.”

Gã bịa ra một địa chỉ và gác máy. Một đồng tiền, gã nghĩ. Nhưng mà, người ta vẫn mua chúng. Có những người có tiền đến mức đó. Nhắc điện thoại lên, gã nói gắt, “Cho tôi nối máy ra ngoài, cô Marsten. Và đừng nghe lén, đây là việc mật.” Gã trừng mắt nhìn cô.

“Vâng,” cô Marsten nói. “Mời anh quay số đi.” Đoạn cô ngắt khỏi đường truyền, để gã đối mặt với thế giới bên ngoài.

Gã quay – thuộc lòng – số cửa hàng thú giả mà gã đặt con cừu thế phấm. Trên màn hình nhỏ xuất hiện một người đàn ông mặc đồ bác sĩ thú y. “Bác sĩ McRae đây,” người đàn ông thông báo.

“Deckard đây. Đà điều điện giá bao nhiêu?”

“Ồ, tôi sẽ để cho anh với giá chưa đầy tám trăm đô. Anh muốn giao hàng sớm không? Chúng tôi sẽ phải lắp mới cho anh. Nhu cầu đà điều không...”

“Tôi sẽ gọi lại cho ông sau,” Rick cắt lời, liếc nhìn đồng hồ, gã thấy đã chín giờ ba mươi phút. “Tạm biệt.” Gã vội ngắt máy, đứng dậy, và không lâu sau đã đứng trước cửa phòng Thanh tra Bryant. Gã bước qua cô lễ tân của Bryant – một phụ nữ quyến rũ, với mái tóc ánh bạc tết lại thả ngang hông. Bước qua cả cô thư ký của viên thanh tra - một quái vật ngàn tuổi từ đầm lầy kỷ Jura, đóng băng và ranh mãnh, như một bóng ma cổ xưa đông cứng trong thế giới mộ. Hai cô đều không bắt chuyện với gã, và gã cũng không chào ai. Mở cửa, gã gật đầu chào sếp, ông ta còn bận nghe điện thoại. Gã ngồi xuống lấy ra bản mô tả Nexus-6 mà gã mang theo và đọc lại một lượt khi Thanh tra Bryant nói chuyện.

Gã cảm thấy tuyệt vọng. Trong khi theo logic mà nói, với chuyện Dave đột ngột nghỉ làm, thì ít nhất gã cũng nên cảm thấy mở cờ trong bụng mới đúng.



## 4

CÓ THỂ MÌNH ĐANG LO, Rick Deckard phỏng đoán, rằng chuyện xảy ra với Dave sẽ xảy ra với mình. Người máy đủ khôn ngoan để bắn laser ông ta hẳn cũng đủ sức xử mình như vậy. Nhưng dường như không phải thế.

“Tôi thấy cậu có mang theo phiếu thông tin về cái đơn vị não bộ mới,” Thanh tra Bryant vừa nói vừa gác máy điện thoại hình.

“Vâng, tôi nghe được vài tin đồn. Có bao nhiêu người máy dính vào, và Dave làm tới đâu rồi?”

“Ít nhất là tám,” Bryant vừa nói, vừa mở hồ sơ xem. “Dave hạ được hai con đầu tiên rồi.”

“Và sáu con còn lại ở đây, tại Bắc California này?”

“Chúng ta chỉ biết là Dave nghĩ vậy. Tôi vừa nói chuyện với chính ông ta đây. Tôi đang cầm ghi chép của ông ta, chúng nằm ngay trên bàn. Dave bảo những gì biết được đều ghi ở đây.” Bryant gõ tay lên bịch giấy ghi chép. Đến lúc này dường như ông ta vẫn không có ý chuyển cho Rick, vì lý do nào đó mà ông ta vẫn tiếp tục lật giở, rồi cau mày liếm mép.

“Tôi chưa bận kế hoạch gì,” Rick gợi ý. “Tôi sẵn sàng tiếp quản việc của Dave.”

Bryant suy tư nói, “Dave đã áp dụng Thang đo cải tiến Voigt-Kampff với những cá nhân ông ta thấy nghi ngờ. Anh biết – dù gì cũng phải biết – rằng bài kiểm tra này không dành riêng cho người máy thế hệ mới. *Không* có bài kiểm tra riêng nào cho chúng cả. Thang Voigt, được Kampff cải tiến cách đây ba năm, là tất cả những gì chúng ta có.” Ông ta dừng lại, nghĩ ngợi.

“Dave nghĩ là bài kiểm tra này chính xác. Có lẽ đúng vậy. Nhưng tôi đề nghị thế này, trước khi anh lên đường sẵn lòng sáu con đó.” Một lần nữa ông ta gõ lên tập ghi chép. “Hãy bay đến Seattle và nói chuyện với đám Rosen. Bảo họ cung cấp cho anh vài phiên bản đại diện của mẫu người máy trang bị đơn vị Nexus-6 thế hệ mới.”

“Và kiểm tra bằng thang Voigt-Kampff?”

“Nghe thì dễ đấy,” Bryant nói, nửa như tự nhủ.

“Gì cơ?”

“Tôi nghĩ trong lúc anh đến đó tôi sẽ đích thân nói chuyện với tập đoàn Rosen.” Ông ta liếc Rick, rồi im lặng. Cuối cùng, ông ta hăm hừ, cắn móng tay, và rồi quyết định điều muốn nói. “Tôi sẽ bàn với họ xem có thể đưa lẫn vào một vài người thật, bên cạnh người máy mới của họ. Nhưng anh sẽ không biết là ai. Đó sẽ là quyết định của tôi, phối hợp với nhà sản xuất. Mọi việc cần sắp đặt xong xuôi trước khi anh đến nơi.” Ông ta thành linh chỉ thẳng vào Rick, khuôn mặt khắc nghiệt. “Đây là lần đầu anh nhận nhiệm vụ của chuyên gia sẵn thưởng bậc cao. Dave biết rất nhiều, ông ta có nhiều năm kinh nghiệm.”

“Tôi cũng vậy,” Rick nói căng thẳng.

“Anh mới thực hiện những nhiệm vụ Dave phân cho anh. Ông ta luôn quyết định chính xác vụ nào chuyển cho anh còn vụ nào thì không. Nhưng giờ anh có sáu đối tượng mà chính ông ta định đích thân xử lý – một con trong đó đã hạ được ông ta. Con này.” Bryant xoay tập ghi chép lại để Rick nhìn thấy. “Max Polokov,” Bryant nói. “Ít ra là nó tự xưng như thế. Cứ cho là Dave đúng. Mọi thứ đều dựa trên giả định đó, toàn bộ cái danh sách này. Ấy nhưng Thang đo Cải tiến Voigt-Kampff mới chỉ áp dụng cho ba con đầu tiên, hai con đã bị Dave thu hồi, rồi đến Polokov. Trong khi Dave đang làm kiểm tra, Polokov bắn laser vào ông ta.”

“Điều đó chứng minh Dave đoán đúng,” Rick nói. Nếu không, ông ta đã không bị bắn. Polokov sẽ không có động cơ làm vậy.

“Anh nên đi Seattle luôn,” Bryant nói. “Đừng báo trước cho họ, tôi sẽ lo. Nghe này.” Ông ta đứng lên, nghiêm nghị nhìn Rick. “Khi anh làm kiểm tra Voigt-Kampff ở đó, nếu có một người thật không qua được kiểm tra...”

“Chuyện đó không thể xảy ra được,” Rick nói.

“Vài tuần trước tôi đã trò chuyện với Dave về chính chuyện này. Ông ta đã suy nghĩ nhiều về vấn đề này. Tôi nhận được thông báo của cảnh sát Liên Xô, từ chính WPO, gửi đi toàn Trái đất và cả thuộc địa. Một nhóm các bác sĩ tâm thần ở Leningrad đã tiếp cận WPO và có đề xuất như sau. Họ muốn thử áp dụng công cụ phân tích nhân cách chính xác nhất và cập nhật nhất dùng để xác định người máy – nói cách khác là thang Voigt-Kampff – với một nhóm được chọn lựa cẩn thận gồm những con người bị rối loạn nhân cách phân liệt và tâm thần phân liệt, cần là những người này, những người có biểu hiện gọi là ‘cùn mòn cảm xúc’. Anh đã nghe nói đến điều đó.”

Rick nói, “Đó chính là đối tượng đánh giá của thang đo này.”

“Vậy anh hiểu họ lo lắng điều gì rồi đấy.”

“Vấn đề này vẫn tồn tại từ đầu. Kể từ khi chúng ta bắt đầu đối mặt với người máy giả làm người thật. Quan điểm chung của giới cảnh sát thì anh đã biết trong bài báo của Lurie Kampff, được viết tám năm trước. *Sự tắc nghẽn khả năng thực hiện vai trò xã hội ở những người tâm thần phân liệt chưa suy sụp*. Kampff so sánh năng lực thấu cảm suy giảm ở bệnh nhân tâm thần với hiện tượng có bề ngoài tương tự nhưng về cơ bản...”

“Đám bác sĩ tâm thần ở Leningrad,” Bryant cộc cằn xen vào, “nghĩ rằng một lớp nhỏ loài người sẽ không vượt qua được thang đo Voigt-Kampff. Nếu anh đo họ trong lúc làm nhiệm vụ cảnh sát điều tra, anh sẽ kết luận họ là robot dạng người. Anh kết luận sai, nhưng lúc đấy họ đã chết.” Ông ta im lặng, đợi câu trả lời của Rick.

“Nhưng những người ấy, tất cả đã...”

“Họ đã phải ở trong viện tâm thần,” Bryant đồng ý. “Họ không thể hoạt động bình thường ở thế giới bên ngoài. Hiển nhiên nếu đã loạn thần kinh ở mức độ nặng thì họ không thể không bị phát hiện – trừ phi, dĩ nhiên, bệnh của họ mới đột nhiên phát tác gần đây và chưa ai kịp nhận ra. *Nhưng chuyện này có thể xảy ra.*”

“Xác suất là một triệu trên một,” Rick nói, nhưng gã hiểu lập luận đó.

“Điều khiến Dave lo ngại,” Bryant nói tiếp, “là việc xuất hiện mẫu người máy Nexus-6 cải tiến. Tổ chức Rosen cam đoan với chúng ta, như anh biết, rằng Nexus-6 có thể được dò ra bằng bài kiểm tra nhân cách chuẩn. Chúng ta đã tin lời họ. Giờ chúng ta buộc phải tự xác định lấy, như chúng ta đã lường trước. Đó là nhiệm vụ của anh ở Seattle. Anh cũng hiểu rằng điều này có thể hỏng việc theo cả hai đảng, phải không? Nếu anh không lọc ra hết được những robot dạng người, nghĩa là chúng ta không có công cụ phân tích nào đáng tin, thì chúng ta sẽ không bao giờ tìm được những con đã trốn thoát. Nếu thang đo của anh lại đi chỉ đúng người thật, xác định anh ta là người máy...” Bryant mỉm cười lạnh lùng. “Thế sẽ thành khó xử, dù sẽ không ai - chắc chắn là không phải đám ở Rosen - loan tin này ra công chúng. Thực ra, chúng ta có thể trì hoãn chuyện đó vô hạn, dù dĩ nhiên chúng ta sẽ phải thông tin cho Tổ chức Cảnh sát Quốc tế và đến lượt mình, họ sẽ báo cho Leningrad. Cuối cùng, tin tức sẽ lên báo và rĩa rói chúng ta. Nhưng lúc ấy biết đâu chúng ta đã phát triển được thang đo tốt hơn.” Ông ta nhắc điện thoại. “Anh muốn khởi hành chưa? Cứ dùng xe của sở và tự đỗ xăng lấy ở trạm của chúng ta.”

Rick đứng lên, “Tôi mang theo tập ghi chép của Dave Holden được không? Tôi muốn đọc trên đường đi.”

“Hãy đợi tới lúc anh thử xong thang đo ở Seattle đã.” Giọng ông ta tàn nhẫn lạ, và Rick Deckard nhận thấy.

Khi đỗ chiếc xe bay của Sở Cảnh sát lên sân thượng tòa nhà Hiệp hội Rosen ở Seattle, gã thấy một phụ nữ trẻ đang đợi. Tóc đen và mảnh mai, đeo cặp kính lọc bụi to đùng kiểu mới, cô tiến lại gần xe gã, tay xỏ sâu trong túi chiếc áo dài sọc sáng màu. Trên khuôn mặt nhỏ nhắn rất nét đó hiện ra vẻ ghét bỏ ngấm ngấm.

“Có chuyện gì vậy?” Rick nói khi bước ra khỏi xe.

Cô gái nói lảng tránh, “Ồ, tôi không biết. Chỉ là cái lỗi người ta nói năng với chúng tôi trên điện thoại thôi mà. Không có gì quan trọng.” Cô ta đột ngột chìa tay ra, gã bắt lấy theo phản xạ. “Tôi là Rachael Rosen. Tôi đoán anh là Deckard.”

“Đây không phải ý của tôi.”

“Đúng, Thanh tra Bryant có bảo chúng tôi thế. Nhưng về chính thức anh vẫn là người của Sở Cảnh sát San Francisco, và họ không tin người máy của chúng tôi là để phục vụ lợi ích cộng đồng.” Cô ta nhìn xoáy gã qua hàng mi đen dài, có lẽ là giả.

“Một robot dạng người thì cũng giống như bao cỗ máy khác. Nó có thể dao động giữa lợi ích và mối nguy rất nhanh chóng. Nếu là lợi ích thì chẳng có vấn đề gì với chúng tôi.”

“Nhưng là mối nguy,” Rachael Rosen nói, “thì anh vào cuộc. Anh Deckard, có đúng anh là dân săn thường?”

Gã nhún vai, đoạn miễn cưỡng gật đầu.

“Anh dễ dàng coi người máy là vật chết,” cô gái nói. “Nên anh có thể *thu* hồi nó, như họ nói.”

“Cô đã chọn ra nhóm thử nghiệm cho tôi chưa? Tôi muốn...” Gã ngừng lại. Bởi, cùng một lúc, gã đã thấy những con vật của họ.

Một tập đoàn quyền lực dĩ nhiên có thể vung tiền thế này. Trong vô thức, hiển nhiên, gã đã dự đoán sẽ gặp một bộ sưu tập như vậy. Cái gã cảm thấy không phải ngạc nhiên mà có phần giống ao ước hơn. Gã lặng lẽ bước ra xa

cô gái, đi về phía chuồng quây gần nhất. Gã đã ngửi thấy mùi của chúng, nhiều loại mùi của những con vật khác nhau đang đứng hay ngồi, hoặc với một con trông có vẻ như gấu mèo Bắc Mỹ, thì đang ngủ.

Trong đời mình gã chưa bao giờ trông thấy tận mắt một con gấu mèo Bắc Mỹ. Gã chỉ biết đến nó từ phim 3D chiếu trên truyền hình. Vì lý do nào đó, bụi phóng xạ đã tác động đến loài đó nghiêm trọng gần ngang loài chim – loài chim đã gần như không còn con nào sống sót. Theo phản ứng tự động, gã lôi ra cuốn *Sidney* đã quăn queo, để tìm tới mục gấu mèo với mọi tiểu mục. Báo giá, hiển nhiên, để dạng chữ nghiêng. Giống như ngựa Percheron, không có con nào đang bán trên thị trường với bất cứ mức giá nào. Danh mục *Sidney* đơn giản chỉ liệt kê cái giá đã được trả trong giao dịch gấu mèo Bắc Mỹ gần đây nhất. Con số vô cùng khủng khiếp.

“Cu cậu tên Bill,” cô gái nói sau lưng gã. “Gấu Mèo Bill. Chúng tôi đưa cu cậu về năm ngoái, từ một công ty con.” Cô gái chỉ qua người gã và gã nhận ra toán bảo vệ có vũ trang của công ty đang đứng ôm súng máy - phiên bản Skoda siêu nhẹ và khai hỏa nhanh, ánh mắt đám bảo vệ đã bám sát gã kể từ khi xe gã đáp xuống. Mà gã nghĩ, xe của mình rõ ràng mang dấu hiệu cảnh sát đấy.

“Một công ty lớn chuyên sản xuất người máy,” gã trầm ngâm, “lại đi đầu tư vốn thặng dư vào động vật sống.”

“Xem con cú đi,” Rachael Rosen nói. “Đây, tôi sẽ đánh thức nó dậy cho anh xem.” Cô bắt đầu tiến về phía cái lồng nhỏ xa xa, giữa lồng đâm lên một cây khô nhiều cành nhánh.

Trên đời làm gì có cú, gã toan nói. Hoặc chúng ta được cho biết vậy. Cuốn *Sidney*, gã nghĩ, họ liệt kê trong danh mục loài này là tuyệt chủng: TC, kiểu chữ nhỏ và rõ ràng, xuất hiện đi xuất hiện lại suốt danh mục. Trong khi cô gái vẫn đang bước đi đằng trước, gã liền kiểm tra lại, và đúng thế. *Sidney* không bao giờ nhầm cả, gã tự nhủ. Chúng ta biết điều đó. Chứ ta còn dựa vào gì khác đây?

“Là giả,” gã nói, đột nhiên nhận ra. Nỗi thất vọng trong gã bùng lên dữ dội và sắc ngọt.

“Không.” Cô mỉm cười và gã nhận thấy cô có hàm răng nhỏ, đều đặn, màu trắng cũng lấp lánh như màu đen trên đôi mắt và mái tóc.

“Nhưng danh mục *Sidney*,” gã nói, cố cho cô xem cuốn sách, để chứng minh với cô.

“Chúng tôi không mua của *Sidney* hay nhà buôn động vật nào. Tất cả đều là chúng tôi mua từ các bên tư nhân, và giá không được công bố.” Cô nói thêm, “Chúng tôi cũng có các nhà tự nhiên học của riêng mình, họ hiện đang làm việc ở Canada. Dù sao thì ở đó vẫn còn kha khá rừng, nói một cách tương đối. Đủ cho các loài vật nhỏ và thỉnh thoảng là một chú chim.”

Suốt một hồi lâu, gã đứng nhìn chăm chặp con cú, nó ngủ gật trên cành cây. Hàng ngàn ý nghĩ ùa vào đầu gã, ý nghĩ về chiến tranh, về những ngày cú theo nhau từ bầu trời rơi xuống. Gã nhớ tuổi ấu thơ của gã khi người ta phát hiện ra từng loài, từng loài dần sa vào vòng tuyệt chủng và báo chí tường thuật từng ngày – sáng hôm nay là cáo, hôm sau là lửng, cho đến khi người ta thôi đọc các cáo phó cho các loài vật.

Gã nghĩ đến cả việc mình mong mỗi một con vật thực. Trong lòng gã, cảm giác ghét thật sự con cừu điện lại bùng lên - con cừu mà gã phải nuôi, phải chăm sóc, như thể nó là vật sống. Đồ vật là thứ chuyên chế như thế đấy, gã nghĩ. Nó không biết mình tồn tại. Như đám người máy, nó không có khả năng trân trọng sự tồn tại của kẻ khác. Trước đây gã chưa bao giờ nghĩ về chuyện này: điểm tương tự giữa con vật điện và người máy. Thú điện, gã ngẫm nghĩ, có thể được xem là dạng thấp của người máy, một dạng robot thấp kém hơn nhiều. Hay, ngược lại, người máy có thể được xem là phiên bản phát triển cao hơn, tiến hóa hơn so với thú thể phàm. Cả hai cách nhìn ấy đều làm gã kinh tởm.

“Nếu các cô bán con cú này,” gã nói với cô gái mang tên Rachael Rosen, “thì cô muốn giá bao nhiêu, và đặt cọc trước bao nhiêu?”

“Chúng tôi sẽ không bao giờ bán con cú này cả.” Cô dò xét gã với vẻ khoan khoái xen lẫn với tội nghiệp, hoặc gã đọc vẻ mặt cô ta như vậy. “Và thậm chí nếu chúng tôi có bán, thì sẽ là giá anh không thể trả được đâu. Ở nhà anh có con gì?”

“Một con cừu, cừu cái mặt đen, giống Suffolk.”

“Ồ, vậy thì anh nên vui rồi.”

“Tôi vui mà,” gã trả lời. “Chỉ là tôi đã luôn muốn có một con cú, từ trước cả thời loài cú rơi xuống chết sạch.” Gã tự đánh chính. “Chết sạch ngoại trừ con cú của các cô.”

“Kế hoạch cấp tốc hiện nay của chúng tôi và kế hoạch tổng thể yêu cầu mua thêm một con cú nữa, để cho kết đôi với Scrappy.” Cô chỉ con cú đang gật gù ngủ trên cành. Nó vừa thoáng mở hai mắt, hai kẽ hẹp màu vàng thoát cái đã liền lại khi con cú thu người về tư thế ngủ. Ngực nó phồng lên thụp xuống thấy rõ, như thể con cú, trong tình trạng lơ mơ, đã thờ dài.

Khung cảnh ấy làm phản ứng của gã pha lẫn giữa kinh ngạc và thèm muốn trước đó giờ trộn thêm nỗi cay đắng tột cùng. Quay lưng lại, gã nói, “Tôi muốn tiến hành kiểm tra số được chọn ngay. Chúng ta xuống dưới được không?”

“Chú tôi nhận được điện thoại từ cấp trên của anh, giờ ông có lẽ đã...”

“Các cô là công ty gia đình à?” Rick cắt lời. “Một tập đoàn lớn thế này mà là một *gia đình* ư?”

Tiếp tục câu đang bỏ dở, Rachael nói, “Chú Eldon giờ hẳn đã thu xếp xong nhóm người máy và nhóm đối chứng rồi. Chúng ta đi thôi.” Cô sải bước đến thang máy, tay lại thọc mạnh vào túi áo khoác. Cô không quay lại nhìn, và gã chần chừ một lát, cảm thấy khó chịu, trước khi bước theo cô.

“Cô ác cảm gì với tôi à?” gã hỏi khi họ cùng đi xuống.

Cô trầm ngâm, như thể mãi đến giờ cô mới biết vậy. “À, anh, một nhân viên cảnh sát xoàng, đang ở vào một vị thế hết sức đặc biệt. Anh hiểu ý tôi



không?” Cô liếc xéo gã, cái nhìn tràn đầy ác cảm.

“Sản lượng hiện nay của các cô,” gã hỏi, “bao nhiêu phần là các mẫu người máy được trang bị não bộ Nexus-6?”

“Tất cả.”

“Tôi tin chắc thang đo Voigt-Kampff sẽ có tác dụng với chúng.”

“Còn nếu không, chúng tôi sẽ buộc phải rút tất cả các mẫu Nexus-6 khỏi thị trường.” Đôi mắt đen của cô bốc hỏa. Cô trừng mắt nhìn gã khi thang máy dừng lại và cửa mở ra. “Vì mấy Sở Cảnh sát các anh không thể làm tròn bốn phận đơn giản là tìm ra dăm ba Nexus-6 đã trở chứng...”

Một người đàn ông, già cả, bảnh bao và mảnh dẻ, tiến về phía họ, chìa tay ra. Vẻ kiệt quệ lộ ra trên mặt ông ta, như thể mọi chuyện gần đây đã bắt đầu tăng tốc quá nhanh. “Tôi là Eldon Rosen,” ông ta tự giới thiệu với Rick khi họ bắt tay. “Anh Deckard này, anh biết chúng tôi không sản xuất bất cứ cái gì ở đây, trên Trái đất này, phải không? Chúng tôi không thể cứ gọi điện đến nhà máy bảo họ chuyển một lô sản phẩm đủ loại là xong được. Chẳng phải chúng tôi không muốn hay không có ý định hợp tác với các anh. Nhưng dù sao tôi cũng đã cố hết sức trong khả năng của mình.” Ông ta đưa bàn tay trái run rẩy vuốt mái tóc lưa thưa.

Chỉ chiếc cặp công vụ, Rick nói, “Tôi đã sẵn sàng rồi.” Nỗi lo lắng của ông Rosen càng khiến gã tự tin hơn. Họ sợ mình, gã giật mình nhận ra. Rachael Rosen nữa. Mình *có thể* ép họ bỏ sản xuất mẫu Nexus-6. Những gì mình làm trong một giờ tới sẽ ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất của họ. Nó có thể quyết định tương lai của Hiệp hội Rosen, ở đây, tại Hoa Kỳ này, ở Nga và cả sao Hỏa.

Hai thành viên của gia đình Rosen đang bồn chồn dò xét gã, và gã cảm thấy sự xảo trá trong vẻ lịch thiệp của họ. Gã đến đây là đã mở ra cánh cửa hư vô đến với họ, đã làm sứ giả đưa đường cho sự hủy diệt âm thầm về kinh tế. Bọn họ nắm quyền lực phi thường, gã nghĩ. Doanh nghiệp này được cho là một trong những trụ cột công nghiệp của toàn tinh hệ. Việc sản

xuất người máy kỳ thực đã trở nên liên hệ chặt chẽ với công cuộc định cư, đến nỗi nếu một bên suy tàn, thì bên kia chấm dứt chỉ là vấn đề thời gian. Hiển nhiên Hiệp hội Rosen biết rõ như vậy. Eldon Rosen rõ ràng đã giày vò về điều này kể từ khi Harry Bryant gọi đến.

“Nếu là ông tôi sẽ không lo lắng làm gì,” Rick nói khi hai chú cháu nhà Rosen dẫn gã đi qua một hành lang rộng sáng rực. Gã âm thầm thấy hài lòng. Giây phút này khiến gã vui lòng hơn bất kỳ giây phút nào gã còn nhớ được. Ồ, bọn họ sẽ sớm biết rằng bài kiểm tra của gã có thể làm được những gì – và không làm được những gì. “Nếu ông không đặt lòng tin vào thang đo Voigt-Kampff,” gã lý lẽ, “có thể tổ chức của ông đáng lẽ đã phải nghiên cứu ra một thang đo thay thế. Có thể nói rằng trách nhiệm một phần ở các ông. Ồ, cảm ơn.” Hai người nhà Rosen vừa đưa gã từ hành lang vào căn phòng khách vuông vắn, rộng rãi và sang trọng, có trải thảm, đèn, ghế dài, những bàn con nhỏ hiện đại, trên đó đặt những tạp chí số mới đây... bao gồm, gã nhận ra, phụ bản tháng Hai của danh mục *Sidney*, mà bản thân gã chưa được thấy. Quả thực, phụ trương tháng Hai phải đến ba hôm nữa mới phát hành. Rõ ràng Hiệp hội Rosen có mối quan hệ đặc biệt với bên *Sidney*.

Gã bực mình, cầm cuốn phụ trương lên. “Đây là hành động vi phạm lòng tin của công chúng. Không ai được quyền biết trước thông tin về giá cả thay đổi.” Thực tế là điều này còn có thể vi phạm luật liên bang, gã cố nhớ ra điều luật đó, mà không được. “Tôi tịch thu cái này,” gã nói, và mở cặp ra bỏ cuốn phụ trương vào.

Sau một khoảng im lặng, Eldon Rosen nói một mội, “Thưa anh cảnh sát, không phải là do chúng tôi có chính sách đòi xin trước...”

“Tôi không phải cảnh sát bảo an,” Rick nói. “Tôi là kẻ săn thưởng.” Từ cái cặp đang mở, gã lôi ra máy đo Voigt-Kampff, ngồi xuống bàn nước làm từ gỗ hồng mộc cạnh đó, và bắt đầu lắp các dụng cụ đo phản ứng sinh lý khá đơn giản. “Ông có thể đưa đối tượng đầu tiên vào được rồi,” gã thông báo cho Eldon Rosen, trông ông ta giờ còn hốc hác hơn bao giờ hết.

“Tôi muốn xem,” Rachael nói và cũng ngồi xuống. “Tôi chưa bao giờ được xem bài kiểm tra thấu cảm thực hiện thế nào. Máy thử của anh đo cái gì thế?”

“Cái này” – Rick giơ lên miếng dán tròn gắn dây điện – “đo độ giãn nở mao mạch vùng mắt. Chúng ta biết đây là phản ứng sơ đẳng của thần kinh tự chủ, cái gọi là phản ứng *xấu hổ* hay *đỏ mặt* trước một kích thích gây sốc về mặt đạo đức. Nó không thể kiểm soát bằng ý chí, cũng như độ dẫn điện trên da, hô hấp, hay nhịp tim.” Gã cho cô xem món đồ còn lại, một cây đèn chiếu tia hẹp. “Cái này đo biến đổi độ căng trong cơ mắt. Đồng thời với hiện tượng đỏ mặt, ở mắt thường xuất hiện một cử động nhỏ nhưng đủ đo được...”

“Và những biến đổi này không có ở người máy,” Rachael nói.

“Chúng không sinh ra khi gặp những câu hỏi kích thích, phải. Dù chúng vẫn tồn tại về mặt sinh học. Vẫn có tiềm năng.”

“Hãy cho tôi làm bài kiểm tra.”

“Tại sao?” Rick hỏi, bối rối.

Eldon Rosen lên tiếng, giọng khàn khàn, “Chúng tôi chọn cô ấy làm đối tượng đầu tiên của anh. Cô ấy có thể là người máy. Chúng tôi hy vọng anh có thể phân biệt được.” Ông ta ngồi xuống sau một loạt những cử động vụng về, lấy thuốc lá ra, châm lửa và chăm chặp quan sát.

CHÙM SÁNG TRẮNG CHIỀU THẮNG vào mắt trái Rachael Rosen, và dán vào má cô là miếng tròn lưới dây thép. Cô có vẻ điềm tĩnh.

Ngồi vào chỗ có thể đọc được hai kim trên thiết bị đo Voigt-Kampff, Rick Deckard nói, “Tôi sẽ đưa ra một số tình huống giao tiếp. Cô sẽ trình bày phản ứng của cô với mỗi tình huống, càng nhanh càng tốt. Sẽ tính giờ, dĩ nhiên.”

“Và dĩ nhiên,” Rachael nói vẻ xa vắng, “phản ứng bằng lời nói của tôi sẽ không tính. Chỉ những phản ứng của cơ mắt và mao mạch mới được anh sử dụng làm chỉ số. Nhưng tôi sẽ trả lời. Tôi muốn làm cho xong việc này và...” Cô ngưng lại. “Thực hiện đi, anh Deckard.”

Rick chọn câu số ba, đọc, “Ngày sinh nhật, cô được tặng một chiếc ví da bê.” Cả hai đồng hồ ngay lập tức vượt qua khoảng màu xanh sang khoảng đỏ. Hai cây kim vung mạnh, rồi dừng lại.

“Tôi sẽ không nhận,” Rachael nói. “Ngoài ra, tôi sẽ báo cảnh sát người đã tặng quà cho tôi.”

Sau khi ghi chép, Rick tiếp tục, chuyển sang câu hỏi số tám trên bài kiểm tra Voigt-Kampff. “Cô có con trai, cậu bé cho cô xem bộ sưu tập bướm, bao gồm cả bình hơi ngạt.”

“Tôi sẽ đưa nó đi bác sĩ.” Giọng Rachael trầm nhưng kiên định. Một lần nữa hai kim dịch chuyển, nhưng lần này không quá xa. Gã cũng ghi lại điều đó.

“Cô đang ngồi xem ti vi,” gã tiếp tục, “và bỗng nhiên nhìn thấy một con ong bắp cày bò trên cổ tay.”

“Tôi sẽ giết nó.” Hai kim lần này gần như không ghi nhận gì cả: chỉ khẽ rung rinh yếu ớt và thoáng chốc. Gã lưu ý điều đó và thận trọng săn tìm câu hỏi tiếp theo.

“Trong tạp chí, cô bắt gặp một tấm hình màu nguyên trang chụp cô gái khóa thân.” Gã dừng lại.

“Bài kiểm tra này để xem tôi có phải người máy,” Rachael hỏi gắt, “hay tôi có phải người đồng tính không đấy?” Hai kim không ghi nhận gì cả.

Gã tiếp tục, “Chồng cô thích bức ảnh kia.” Nhưng hai kim vẫn không cho thấy có phản ứng. “Cô gái,” gã nói thêm, “nằm úp mặt trên tấm thảm da gấu lớn tuyệt đẹp.” Các kim vẫn bất động, và gã tự nhủ, đây là phản ứng của người máy. Không phát hiện ra yếu tố quan trọng nhất, tấm da con thú chết. Tâm trí của cô ta – của nó – còn đang tập trung vào những yếu tố khác. “Chồng cô treo bức ảnh lên tường phòng làm việc,” gã nói hết câu, lần này hai kim cử động.

“Tôi chắc chắn sẽ không để anh ta làm thế.”

“Được rồi,” gã nói và gật đầu. “Giờ cô hãy xem xét tình huống này. Cô đang đọc một tiểu thuyết ngày xưa, thời tiền chiến. Các nhân vật đi thăm một bến tàu cá ở San Francisco. Họ đói và đi vào một nhà hàng hải sản. Một người gọi món tôm hùm, và đầu bếp thả con tôm hùm vào nước sôi trong khi những người khác xem.”

“Ôi Chúa ơi, thật kinh khủng! Ngày xưa người ta thực sự làm thế à? Thật suy đồi! Ý anh là tôm hùm đang sống ư?” Tuy nhiên, hai kim không hề phản ứng. Chính thức thì là một câu trả lời đúng. Nhưng giả vờ.

“Cô thuê một căn nhà gỗ trên núi,” gã nói, “trong một khu vực vẫn còn xanh. Đó là một ngôi nhà kiểu thôn quê, làm từ gỗ thông đầy mắt, có lò sưởi lớn.”

“Vâng,” Rachael nói, gật đầu sốt ruột.

“Trên tường người ta đã treo những bản đồ cũ, những tranh in Currier và Ives-, và trên lò sưởi treo một cái đầu hươu, một con hươu đực trưởng thành với bộ sừng hoàn chỉnh. Những người đi cùng cô ngưỡng mộ cách *decor* của ngôi nhà và mọi người quyết định...”

“Với cái đầu hươu thì không,” Rachael nói. Tuy nhiên, hai kim chỉ dao động trong khoảng xanh.

“Cô có thai,” Rick tiếp tục, “với một người đã hứa kết hôn với cô. Người đó bỏ cô theo người khác, là bạn thân của cô. Cô phá thai và...”

“Tôi sẽ không bao giờ phá thai, dù sao cũng không thể làm được. Đó là tội ở mức chung thân và cảnh sát luôn theo dõi.” Lần này, cả hai kim vung mạnh sang khoảng đỏ.

“Làm sao cô biết,” Rick hỏi cô, tò mò. “Rằng muốn phá thai sẽ rất khó khăn?”

“Ai chả biết điều đó.”

“Nghe có vẻ như cô nói từ trải nghiệm cá nhân.” Gã chăm chú theo dõi hai kim, chúng vẫn quét một dải rộng trên mặt số. “Một câu nữa. Cô hẹn hò với một anh chàng, và anh ta mời cô đến thăm nhà anh ta. Khi cô tới đó, anh ta mời cô một ly. Khi đang đứng cầm ly rượu, cô nhìn vào phòng ngủ: căn phòng trang trí rất bắt mắt, dán những tấm áp-phích cảnh đấu bò, và cô bước vào nhìn cho kỹ hơn. Anh ta đi sau cô, đóng cửa lại. Choàng tay ôm lấy cô, anh ta nói...”

Rachael cắt lời, “Áp-phích cảnh đấu bò là gì?”

“Những bức vẽ, thường là vẽ màu và khổ lớn, tả cảnh một võ sĩ vung tấm vải, một con bò đang cố moi ruột anh ta.” Gã bối rối. “Cô bao nhiêu tuổi rồi?” gã hỏi, đó có thể là một yếu tố ảnh hưởng.

“Mười tám,” Rachael nói. “Được rồi. Vậy người này đóng cửa và choàng tay ôm lấy tôi. Anh ta nói gì?”

Rick nói, “Cô biết trận đấu bò kết thúc thế nào không?”

“Chắc là có người bị thương.”

“Vào cuối trận con bò luôn bị giết.” Gã đợi, quan sát hai chiếc kim. Chúng rung lên không ngừng, không gì hơn. Không ghi nhận gì thực sự. “Câu hỏi cuối cùng,” gã nói. “Hai phần. Cô đang xem một bộ phim xưa trên ti vi, một bộ phim từ thời tiền chiến. Phim đang chiếu cảnh một bữa tiệc, khách đang nhăm nháp món hào sống.”

“Gớm,” Rachael nói. Kim vung mạnh.

“Món khai vị,” gã tiếp tục, “là chó hấp nguyên con nhồi cơm.” Lần này kim chạy ít hơn, ít hơn so với hào sống. “Hào sống với cô có dễ chấp nhận hơn món chó hấp? Rõ ràng là không.” Gã đặt bút chì xuống, tắt đèn, gỡ miếng dán trên má cô ta. “Cô là người máy,” gã nói. “Đó là kết luận của bài kiểm tra,” gã nói với cô ta - hay đúng hơn là nó - và Eldon Rosen - người đang nhìn gã với vẻ lo lắng quặn xé. Khuôn mặt ông ta méo mó, biến hình như chất dẻo do nỗi âu lo pha tức giận. “Tôi nói có đúng không?” Rick nói. Không có câu trả lời từ phía cả hai người nhà Rosen. “Này,” gã nói giọng hòa giải. “Chúng ta không có xung đột lợi ích ở đây. Tôi cũng cần bài kiểm tra Voigt-Kampff hoạt động đúng không kém gì các vị.”

Ông Rosen nói, “Con bé không phải người máy.”

“Tôi không tin.”

“Sao chú ấy phải nói dối?” Rachael gay gắt nói với Rick. “Nếu cần nói dối, chúng tôi sẽ nói dối theo hướng ngược lại.”

“Tôi muốn phân tích tùy cô,” Rick nói với cô ta. “Như thế có thể xác định về mặt hữu cơ rốt cuộc cô có là người máy hay không. Phải thừa nhận việc này chậm và đau đớn, nhưng...”

“Về mặt pháp lý,” Rachael nói, “anh không thể ép tôi làm phân tích tùy. Điều đó đã được tòa án quy định. Như thế là hành động tự buộc tội. Mà dù sao với một người thường, còn sống – chứ không phải xác của một người

máy đã bị thu hồi – làm thế phải mất nhiều thời gian. Anh có thể thực hiện bài kiểm tra nhân cách Voigt-Kampff chết tiệt đó vì có đám đặc biệt, phải kiểm tra thường xuyên để truy lùng bọn họ, và trong khi chính phủ đang làm điều đó, thì cảnh sát các anh lên tuồn cái Voigt-Kampff qua cửa. Nhưng anh nói đúng, kiểm tra đến đây là xong.” Cô ta đứng lên, bước ra xa gã, và đứng chống nạnh, quay lưng về phía gã.

“Vấn đề không phải là phân tích tùy có hợp pháp hay không,” Eldon Rosen nói, giọng khàn khàn. “Vấn đề là bài kiểm tra thấu cảm của anh đã không thành công với cháu gái tôi. Tôi có thể giải thích tại sao con bé có phản ứng như người máy. Rachael lớn lên trên tàu *Salander 3*. Con bé sinh ra ở đó, nó sống mười bốn năm đầu đời ở đó chỉ biết dựa vào thư viện băng hình và chín thành viên phi hành đoàn còn lại, tất cả đều là người lớn, để biết về Trái đất. Rồi, như anh biết, con tàu phải quay về khi mới đi được một phần sáu quãng đường đến sao Proxima. Nếu không thì Rachael đã không bao giờ được thấy Trái đất – hoặc ít nhất cũng phải tới mãi về sau.”

“Hắn anh đã thu hồi tôi,” Rachael quay đầu nói. “Nếu đây là đợt truy quét của cảnh sát, tôi hẳn đã bị giết rồi. Tôi đã biết vậy kể từ khi đến đây bốn năm trước. Đây không phải lần đầu tôi thực hiện bài kiểm tra Voigt-Kampff. Thực tế tôi hiếm khi rời tòa nhà này. Rủi ro quá lớn, bởi có những trạm kiểm soát mà cảnh sát các anh dựng lên, mấy cái chốt bay đó chuyên kiểm tra ngẫu nhiên để bắt những kẻ đặc biệt chưa được xếp hạng.”

“Và người máy,” Eldon Rosen nói thêm. “Dù hiển nhiên, công chúng không được cho biết điều đó. Họ không được biết rằng có người máy ở trên Trái đất, giữa chúng ta.”

“Tôi không nghĩ có con nào cả,” Rick nói. “Tôi nghĩ vô số cơ quan cảnh sát ở đây và ở Liên Xô đã bắt được hết bọn chúng. Giờ thì dân số cũng khá ít rồi. Sớm hay muộn, ai cũng sẽ dựng phải chốt kiểm soát ngẫu nhiên.” Dù sao thì tinh thần chung là vậy.

“Vậy thì anh được chỉ dẫn thế nào,” Eldon Rosen hỏi, “nếu rốt cuộc anh xác định một người thường là người máy?”



“Đó là vấn đề do Sở giải quyết.” Gã bắt đầu bỏ máy đo vào cặp, hai người nhà Rosen lặng lẽ quan sát. “Rõ ràng,” gã nói thêm, “tôi được lệnh phải thôi không kiểm tra tiếp nữa, như tôi đang làm đây. Nếu đã sai một lần, thì chẳng ích gì mà tiến hành tiếp.” Gã đóng cặp lại.

“Chúng tôi có thể đã lừa gạt anh,” Rachael nói. “Không có gì buộc chúng tôi phải thừa nhận anh đã kiểm tra tôi ra kết quả nhầm. Và với chín đối tượng khác chúng tôi đã chọn cũng vậy.” Cô ta khua tay hùng hồn. “Chúng tôi chỉ cần đơn giản đồng ý với kết quả kiểm tra, dù là thế nào.”

“Tôi sẽ đòi có trước danh sách. Một bản liệt kê chi tiết để trong phong bì được niêm kín. Và so sánh với kết quả kiểm tra của tôi xem có khớp nhau không. Cần phải khớp.” Và giờ thì mình thấy, gã nhận ra, sẽ không khớp được. Bryant nghĩ đúng, ơn Chúa, mình đã không xông ra ngoài đi săn bằng bài kiểm tra này.

“Đúng, tôi nghĩ là anh sẽ làm như thế,” Eldon Rosen nói. Ông ta liếc Rachael, cô gật đầu. “Chúng tôi đã bàn về khả năng đó,” Eldon nói, vẻ miễn cưỡng.

“Vấn đề này,” Rick nói, “xuất phát hoàn toàn từ phương pháp hoạt động của các ông, ông Rosen. Không ai buộc tổ chức của ông phải hoàn thiện việc sản xuất robot dạng người đến một mức mà...”

“Chúng tôi sản xuất thứ mà dân định cư muốn,” Eldon Rosen nói. “Chúng tôi tuân theo nguyên tắc chi phối mọi công cuộc kinh doanh từ trước đến nay. Nếu không phải tập đoàn chúng tôi chế tạo ra những mẫu ngày càng giống người hơn này, thì các công ty khác trong mảng này cũng sẽ làm thôi. Chúng tôi biết rủi ro có thể gặp phải khi phát triển đơn vị não bộ Nexus-6. *Nhưng bài kiểm tra Voigt-Kampff của anh đã thất bại từ trước khi chúng tôi đưa ra mẫu người máy này.* Nếu anh đã không xác định nổi người máy Nexus-6 là người máy, nếu anh đã kiểm tra và kết luận nó là người thường thì khác – nhưng lại không phải vậy.” Giọng ông ta đã trở nên cứng rắn và thọc sâu vào lòng gã. “Sở Cảnh sát của anh – cũng như các sở khác – đã có thể thu hồi, và rất có khả năng đã thực sự thu hồi, nhiều

con người thực với năng lực thấu cảm kém phát triển, như cô cháu gái vô tội của tôi đây. Anh đang ở một vị thế, anh Deckard ạ, cực kỳ tồi tệ về đạo đức. Còn chúng tôi thì không.”

“Nói cách khác,” Rick nói cay độc, “tôi sẽ không có cơ hội kiểm tra lấy một con Nexus-6 nào. Các người đã quăng cô gái rối loạn nhân cách phân liệt này vào tôi từ trước.” Và bài kiểm tra của mình, gã nhận ra, vậy là đi tong rồi. Đáng lẽ mình không nên thực hiện nó, gã tự nhủ. Tuy nhiên, giờ đã quá muộn.

“Chúng tôi nắm được anh rồi, anh Deckard,” Rachael Rosen đồng ý bằng giọng khe khẽ và bình thản, rồi cô ta quay về phía gã, mỉm cười.

Gã không thể hiểu nổi, ngay cả lúc này, tại sao Hiệp hội Rosen lại gài bẫy gã thành công và lại dễ dàng thế. Bọn họ là những chuyên gia, gã nhận ra. Một tập đoàn khổng lồ thế này – nó có quá nhiều kinh nghiệm. Nó sở hữu một dạng trí tuệ tập thể. Và Eldon và Rachel Rosen là phát ngôn viên cho cái thực thể tập đoàn này. Sai lầm của gã, rõ ràng, là đã coi họ như những cá nhân. Đó là sai lầm gã sẽ không bao giờ lặp lại.

“Cấp trên Bryant của anh,” Eldon Rosen nói, “sẽ khó mà hiểu được làm thế nào anh lại để chúng tôi vô hiệu hóa máy đo của anh trước cả khi cuộc kiểm tra bắt đầu.” Ông ta chỉ lên trần, và Rick thấy các ống kính camera. Sai lầm khủng khiếp khi làm việc với nhà Rosen của gã đã được ghi lại. “Tôi nghĩ điều tất cả chúng ta nên làm,” Eldon nói, “là ngồi xuống và...” Ông ta hươ tay niềm nở. “Chúng ta có thể nghĩ ra cách nào đó, anh Deckard. Không cần phải lo lắng. Mẫu người máy Nexus-6 là chuyện có thực. Hiệp hội Rosen chúng tôi nhận ra điều đó và tôi nghĩ giờ anh cũng nhận ra.”

Rachael nghiêng người về phía Rick, nói, “Anh có muốn sở hữu một con cú không?”

“Tôi không tin mình sẽ có bao giờ sở hữu một con cú.” Nhưng gã biết cô ta muốn gì, gã hiểu Hiệp hội Rosen muốn giao dịch cái gì. Một sự căng thẳng gã chưa bao giờ cảm thấy trước đây bỗng hiện ra trong lòng gã. Nó bùng nổ một cách nhàn nhã trong mọi góc ngách cơ thể gã. Gã cảm thấy cái căng thẳng ấy, cái ý thức về chuyện đang xảy ra, chiếm lĩnh hoàn toàn.

“Nhưng một con cú,” Eldon Rosen nói, “thì anh muốn.” Ông ta liếc nhìn cô cháu gái dò hỏi. “Chú không nghĩ anh ta biết...”

“Dĩ nhiên là có chứ,” Rachael phản bác. “Anh ta biết chính xác chuyện này dẫn đến đâu. Đúng không, anh Deckard?” Một lần nữa, cô ta ngả người về phía gã, lần này gần hơn. Gã ngửi thấy cả mùi nước hoa dịu nhẹ của cô ta, gần như một hơi ấm. “Anh gần như đạt được rồi đấy, anh Deckard. Anh gần như đã có thứ đó rồi.” Quay sang Eldon Rosen, cô ta nói, “Anh ta là thợ săn thưởng, chú nhớ chứ? Nên anh ta sống nhờ số tiền thưởng kiếm được, không phải tiền lương. Không phải ư, anh Deckard?”

Gã gật đầu.

“Lần này có bao nhiêu người máy thoát được?” Rachael hỏi.

Rất nhanh gã đáp, “Tám. Ban đầu là thế. Hai con đã bị thu hồi, do một người khác, không phải tôi.”

“Anh nhận được bao nhiêu tiền mỗi vụ?” Rachael hỏi.

Nhún vai, gã nói, “Còn tùy.”

Rachael nói, “Nếu anh không có bài kiểm tra nào dùng được, thì anh không cách nào xác định được đâu là người máy. Và nếu không có cách nào xác định người máy, thì không có cách nào nhận tiền thưởng. Nên nếu bài kiểm tra Voigt-Kampff phải bỏ đi...”

“Sẽ có bài kiểm tra khác,” Rick nói, “để thay thế. Chuyện này đã từng xảy ra.” Chính xác là ba lần. Nhưng lúc đó bài kiểm tra mới và thiết bị phân tích hiện đại mới đã có sẵn rồi, không hề phải gián đoạn. Lần này thì khác.

“Sẽ đến lúc, dĩ nhiên, thang Voigt-Kampff trở nên lỗi thời,” Rachael đồng ý. “Nhưng bây giờ thì chưa. Bản thân chúng tôi cũng tin tưởng rằng nó sẽ phân biệt được mẫu Nexus-6 và chúng tôi muốn anh cứ tiếp tục trên cơ sở đó trong cái công việc cụ thể và đặc dị của anh.” Cô ta ngời lắc lư, tay vẫn khoanh chặt, nhìn như xoáy vào gã. Cố thăm dò phản ứng của gã.

“Hãy bảo là anh ta sẽ được con cú,” Eldon Rosen khàn khàn.

“Anh sẽ được con cú,” Rachael nói, vẫn nhìn gã. “Con cú trên sân thượng ấy. Scrappy ấy. Nhưng chúng tôi sẽ cần ghép đôi cho nó nếu tìm được một con trống. Và bất cứ con cú non nào sinh ra đều là của chúng tôi. Phải tuyệt đối chấp nhận điều này.”

“Tôi sẽ giữ nửa lũ con.”

“Không,” Rachael nói ngay. Đằng sau cô ta, Eldon Rosen lắc đầu, ủng hộ cô ta. “Như thế anh sẽ nắm được dòng dõi cú duy nhất còn lại đến vô tận. Và có một điều kiện nữa. Anh không thể để lại thứ đó cho bất kỳ ai thừa kế. Khi nào anh chết, con cú sẽ được trả về cho công ty.”

“Nghe có vẻ như một lời mời các người đến giết tôi. Để lấy lại con cú của các người ngay lập tức. Tôi không đồng ý với điều đó, quá nguy hiểm.”

“Anh là một tay săn thưởng,” Rachael nói. “Anh biết dùng súng laser – thực tế anh đang mang một khẩu ngay lúc này. Nếu anh không thể bảo vệ bản thân, làm sao anh có thể thu hồi sáu người máy Nexus-6 còn lại đây? Bọn chúng thông minh hơn nhiều so với mẫu W-4 lỗi thời của Tập đoàn Grozzi.”

“Nhưng tôi đi săn *chúng*. Điều này thì ngược lại. nếu có điều khoản trả con cú về chủ cũ, người ta sẽ săn tôi.”

Và gã không thích cái ý tưởng mình bị rình rập. Gã đã thấy hậu quả của việc đó đối với người máy. Nó mang lại những thay đổi nhất định, cả ở bọn chúng cũng thấy rõ.

Rachael nói, “Được rồi. Chúng tôi sẽ nhượng bộ chuyện này. Anh có thể để nó lại cho người thừa kế của anh. Nhưng chúng tôi nhất quyết phải lấy toàn bộ cú con. Nếu anh không đồng ý, thì hãy quay lại San Francisco và thừa nhận với cấp trên của anh ở Sở rằng bài kiểm tra Voigt-Kampff - ít nhất khi anh thực hiện - không thể phân biệt được người máy và người thường. Rồi đi tìm công việc khác.”

“Cho tôi chút thời gian.”

“Được rồi,” Rachael nói. “Chúng tôi sẽ để anh ở đây, cho thoải mái.” Cô ta xem đồng hồ đeo tay.

“Nửa tiếng,” Eldon Rosen nói. Ông ta và Rachael đi ra cửa, im lặng. Họ đã nói xong điều muốn nói, gã nhận ra, phần còn lại ở trong tay gã.

Khi Rachael bắt đầu đóng cửa để ra ngoài, Rick nói gay gắt, “Các người đã cài bẫy tôi một cách hoàn hảo. Các người đã ghi lại cảnh tôi làm hỏng việc. Các người biết công việc của tôi nhất thiết phải dùng thang Voigt-Kampff. Và các người có con cú khốn kiếp đó.”

“Con cú của anh, Deckard thân mến,” Rachael nói. “Nhớ chưa? Chúng tôi sẽ buộc địa chỉ nhà anh vào chân nó, và cho nó bay đến San Francisco. Thứ đó sẽ đợi anh ở đó khi anh xong việc.”

*Thứ đó, gã nghĩ. Cô ta luôn gọi con cú là thứ đó.* - “Chờ một lát đã,” gã nói.

Dừng ở cửa, Rachael nói, “Anh đã quyết định rồi à?”

“Tôi muốn,” gã nói, mở cặp ra, “hỏi cô một câu nữa trong bài kiểm tra Voigt-Kampff. Cô ngồi xuống đi.”

Rachael liếc nhìn chú mình. Ông ta gật đầu và cô miễn cưỡng quay lại, ngồi xuống như trước đó. “Thế này là sao?” cô ta hỏi, đôi mày nhướng lên khó chịu và thận trọng. Gã nhận thấy căng thẳng trên khung xương cô ta, ghi nhận theo nghề nghiệp.

Trong chốc lát gã đã lấy cây đèn chiếu vào mắt phải cô ta và miếng tròn dán lên má. Rachael nhìn chăm vào ánh đèn, vẫn nguyên biểu hiện kinh tởm tột độ.

“Cặp của tôi,” Rick nói khi gã lục tìm biểu câu hỏi Voigt-Kampff. “Rất đẹp, đúng không? Đồ của Sở đấy.”

“Vâng, vâng,” Rachael nói xa xôi.

“Da trẻ sơ sinh đấy,” Rick nói. Gã vuốt ve bề mặt da màu đen của cặp. “100% da trẻ sơ sinh người thật đấy.” Gã thấy hai kim vung điên loạn. Nhưng phải sau một thoáng chờ. Phản ứng đã xảy ra, nhưng quá muộn. Gã nắm rõ thời gian phản ứng cho đến tận một phần giây. Thời gian phản ứng chuẩn đáng lẽ ra không được có phần giây nào. “Cảm ơn cô Rosen,” gã nói, và thu dọn các thiết bị. Gã đã kết thúc bài kiểm tra lần hai. “Thế đủ rồi.”

“Anh về à?” Rachael hỏi.

“Đúng, tôi hài lòng rồi.”

Rachael thận trọng nói, “Còn chín đối tượng kia thì sao?”

“Bài kiểm tra đã cho kết quả đúng với cô,” gã trả lời. “Tôi có thể ngoại suy từ đó. Rõ ràng là nó vẫn còn hiệu quả.” Quay sang Eldon, ông này đứng sụm người ủ rũ nơi cửa phòng, gã hỏi, “Cô ta có biết không?” Đôi khi chúng không biết, người ta đã nhiều lần thử dùng ký ức giả, thường là với ý nghĩ sai lầm rằng nhờ đó các phản ứng khi kiểm tra sẽ khác đi.

Eldon Rosen nói, “Không. Chúng tôi lên chương trình cho cô ta trọn vẹn. Nhưng tôi nghĩ, đến cuối phần kiểm tra, cô ta đã nghi ngờ.” Quay sang cô gái, ông ta nói, “Cô đã đoán được khi anh ta đề nghị thử một lần nữa.”

Rachael mặt tái nhợt, cứng nhắc gật đầu.

“Đừng sợ anh ta,” Eldon Rosen nói với cô. “Cô không phải là người máy bỏ chạy bất hợp pháp đến Trái đất. Cô là tài sản của Hiệp hội Rosen, được sử dụng làm phương tiện chào hàng cho những người di cư tiềm năng.”

Ông ta bước lại cô, đặt tay lên vai cô ra ý vỗ về. Khi bị chạm vào người, cô thoáng rùng mình.

“Ông ta nói đúng, tôi sẽ không thu hồi cô, cô Rosen. Chúc một ngày tốt lành.” Gã toan đi ra cửa, đoạn đứng lại. Gã nói với hai người họ, “Con cú kia có phải thật không?”

Rachael liếc nhanh sang ông Rosen.

“Dù sao anh ta cũng về rồi,” Eldon Rosen nói. “Không quan trọng nữa. Con cú là giả. Trên đời làm gì có cú.”

“Hừm,” Rick lẩm bẩm, và im lặng bước ra hành lang. Hai người kia nhìn gã đi. Không ai nói gì. Không còn gì để nói. Té ra công ty sản xuất người máy lớn nhất thế giới hoạt động thế đấy, Rick tự nhủ. Thủ đoạn, thủ đoạn theo cách gã chưa bao giờ gặp trước đây. Một mẫu tính cách mới kỳ quái và rối rắm. Chẳng trách các cơ quan thực thi pháp luật lại gặp rắc rối với Nexus-6.

Nexus-6. Giờ gã đã trực tiếp đối mặt nó. Rachael, gã nhận ra, *cô ta chắc hẳn là một con Nexus-6*. Mình lần đầu tiên thấy một con loại đó. Và bọn họ gần như đã thành công. Bọn họ suýt nữa đã lật đổ được bài kiểm tra Voigt-Kampff, phương pháp duy nhất hiện có để phát hiện ra chúng. Hiệp hội Rosen quả thực rất giỏi, hoặc ít ra là đã cố gắng rất giỏi, trong việc bảo vệ sản phẩm của mình.

Và mình phải đối diện với sáu con khác nữa, gã ngẫm nghĩ. Trước khi mình xong việc.

Gã sẽ xứng đáng với số tiền thưởng. Từng xu một.

Đấy là nếu gã hoàn thành được mà vẫn còn sống.

## 6

T IẾNG TI VI OANG OANG. Đi cầu thang phủ đầy bụi xuống tầng dưới tòa chung cư trống trải, John Isidore lúc này mới nhận ra cái giọng quen thuộc của Buster Thân thiện, đang huyền thuyên hớn hờ với khán giả toàn tinh hệ của ông ta.

“... hô hô, chào các bạn! Xẹt tách xẹt! Bây giờ là vài tin vắn về thời tiết ngày mai. Trước tiên là bờ biển miền Đông nước Mỹ. Vệ tinh Cầy Lỏn cho biết bụi phóng xạ sẽ đặc biệt dày đặc khi gần đến trưa rồi sau đó loãng dần. Nên nếu quý vị nào định phiêu lưu ra ngoài hãy đợi đến chiều, hửm? Nhân nói chuyện chờ đợi, chỉ còn mười tiếng đồng hồ nữa là tới cái tin quan trọng, bản tin lật tẩy chấn động của tôi! Hãy nhắc nhở bạn bè quý vị theo dõi! Tôi sẽ tiết lộ điều làm các bạn kinh ngạc. Tất nhiên, các bạn có thể cho rằng đó chỉ là một...”

Khi Isidore gõ cửa căn hộ, tiếng ti vi ngay lập tức hóa vào hư vô. Không chỉ rơi vào câm lặng, nó ngừng tồn tại, trốn biệt xuống mồ vì sợ hãi tiếng gõ cửa của hắn.

Hắn cảm thấy phía sau cánh cửa khép kín kia có hiện diện sự sống, ngoài chiếc ti vi đó. Các giác quan đang căng ra của hắn đã chế ra hoặc nếu không thì nhận ra một nỗi sợ hãi ám ảnh không nói nên lời, từ ai đó đang lẩn tránh hắn, ai đó đã phóng về phía bức tường trong cùng của căn hộ trong nỗ lực chạy trốn hắn.

“Xin chào,” hắn cất tiếng. “Tôi sống ở tầng trên. Tôi nghe tiếng ti vi nhà bạn. Chúng ta gặp nhau chứ?” Hắn đợi và nghe ngóng. Không tiếng động, không cử động, lời của hắn không lay chuyển được người kia. “Tôi mang cho bạn một miếng bơ thực vật,” hắn nói, đứng sát vào để cho lời nói



xuyên lớp cửa dày. “Tôi là J. R. Isidore và tôi làm việc cho ông Hannibal Sloat, bác sĩ thú y nổi tiếng. Bạn hẳn đã nghe nói đến ông ấy. Tôi là người đáng tin. Tôi có công ăn việc làm. Tôi lái xe tải cho ông Sloat.”

Cánh cửa hé ra chút xíu và hẳn thấy bên trong căn hộ một dáng người đang co lại, không nguyên vẹn cũng không thẳng thớm: một cô gái khúm núm chực lẩn đi, nhưng vẫn giữ lấy cánh cửa, như thể tìm chỗ bấu víu. Nỗi sợ khiến cô ta trông như đang ốm. Nó làm méo mó đường nét trên cơ thể cô ta, khiến cô ta như bị ai bẻ gãy rồi ác ý gắn lại xiêu vẹo. Đôi mắt cô ta - đôi mắt thật lớn - như mờ đi khi cô ta cố mỉm cười.

Hắn nói, như chợt hiểu ra, “Cô nghĩ không có ai sống trong tòa nhà này. Cô nghĩ đây là nhà hoang.”

Cô gái gật đầu, thì thầm, “Đúng.”

“Nhưng,” Isidore nói, “có hàng xóm cũng tốt mà. Ấy, trước khi cô tới đây, tôi chẳng có hàng xóm nào cả.” Và chuyện đó chẳng vui vẻ gì, thề có Chúa.

“Anh là người duy nhất ở đây?” cô gái hỏi. “Trong tòa nhà này, ngoài tôi ấy?” Lúc này cô ta dường như bớt bẽn lễn hơn. Cô thẳng người lên và đưa tay vuốt mái tóc đen. Giờ hẳn thấy thân hình cô ta thật đẹp, dù nhỏ nhắn, và đôi mắt đẹp nổi bật thêm bởi hàng mi đen dài. Vì khách đến bất ngờ nên cô gái chỉ mặc mỗi quần ngủ, không gì hơn. Và khi nhìn ra phía sau cô ta, hẳn nhận thấy căn phòng hỗn loạn. Va-li vất lung tung, để mở, và đồ đạc bên trong vung vãi trên sàn nhà đầy rác rưởi. Nhưng chuyện này cũng tự nhiên. Cô ta vừa mới đến đây thôi.

“Tôi là người duy nhất, ngoài cô,” Isidore nói. “Và tôi không làm phiền cô đâu.” Hẳn rầu rĩ. Lễ vật của hắn, đúng như một nghi lễ thực sự xa xưa thời tiền chiến, đã không được chấp nhận. Kỳ thực, cô gái dường như không nhận ra là có nó. Hay có lẽ cô ta không hiểu miếng bơ thực vật để làm gì. Hẳn linh cảm như thế. Cô gái chỉ tỏ ra hoang mang bối rối, bơ vơ giữa chốn xa lạ, nổi trôi lạc lõng trong những vòng tròn sợ hãi mà giờ đang

ngươi dần. “Ông Buster Thân thiện,” hắn nói, đang cố làm cho cô ta bớt cứng đờ ra như vậy. “Cô thích ông ta không? Tôi xem ông ta mỗi sáng và cả ban đêm lúc tôi về nhà. Tôi xem ông ta trong khi ăn tối và cả chương trình đêm muộn cho tới khi đi ngủ. Ít nhất là trước khi ti vi nhà tôi bị hỏng.”

“Buster gì...” cô gái toan nói gì đó, đoạn ngừng lại. Cô ta căn môi như thể giận dữ gay gắt. Rõ ràng là giận chính mình.

“Buster Thân thiện,” hắn giải thích. Hắn thấy kỳ quặc là cô gái này chưa bao giờ nghe nói đến chương trình truyền hình cười té ghế nhất Trái đất. “Cô từ đâu tới vậy?” hắn tò mò hỏi.

“Tôi thấy chuyện đó không quan trọng.” Cô ta lia ánh mắt lên phía hắn. Hắn là trông thấy gì đó khiến cô ta bớt lo lắng hơn. Cơ thể cô ta thả lỏng thấy rõ. “Tôi sẽ vui mừng được tiếp đón khách,” cô ta nói, “sau này, khi tôi đã quen nơi đây. Còn bây giờ, dĩ nhiên là không thể.”

“Tại sao lại không thể?” Hắn bối rối. Mọi thứ ở cô ta đều làm hắn bối rối. Có lẽ, hắn nghĩ, mình đã sống cô độc ở đây quá lâu. Mình trở nên kỳ quặc. Người ta bảo lũ nã gà vẫn thế. Ý nghĩ đó càng khiến hắn rầu rĩ hơn. “Tôi có thể đỡ hành lý giúp cô,” hắn đánh liều hỏi, cánh cửa lúc này đã gần như đóng lại trước mặt hắn. “Và đồ đạc nữa.”

Cô gái nói, “Tôi không có đồ đạc gì cả. Tất cả những thứ này”, cô ta chỉ căn phòng phía sau, “chúng đã ở đây sẵn rồi.”

“Chúng không dùng được đâu.” Isidore nói. Hắn chỉ cần liếc qua là biết. Ghế, thảm, bàn – tất cả đã mục nát. Chúng sụm xuống trong cảnh tiêu điều chung, những nạn nhân của thời gian bạo ngược và của sự bỏ bê. Nhiều năm rồi không ai sống trong căn hộ này, sự đổ nát đã gần như hoàn tất. Hắn không thể tưởng tượng cô ta nghĩ sẽ sống làm sao trong môi trường như vậy. “Nghe này,” hắn sôi nổi nói. “Nếu đi khắp tòa nhà này, chúng ta có thể tìm được cho cô những thứ chưa đến nỗi lăm. Căn hộ này một cái đèn, căn khác một cái bàn.”

“Tôi sẽ làm thế, tự tôi làm, cảm ơn.”

“Cô dám đi vào những căn hộ ấy *một mình* ư?” Hãn không thể tin nổi.

“Sao lại không?” Một lần nữa cô ta rùng mình lo lắng, nhãn mặt nhận ra mình vừa nói gì sai.

“Tôi đã thử. Một lần. Sau đó tôi đi thẳng về nhà, vào nơi của mình và không nghĩ về những nhà khác. Những căn hộ không có ai sống – hàng trăm căn và tất cả đầy những đồ đạc mà con người có, như là ảnh gia đình và quần áo. Người đã chết không thể mang theo gì, và người di cư thì không muốn mang đi. Tòa nhà này, ngoại trừ căn hộ của tôi, đã hoàn toàn biến thành rác tự sinh.”

“Rác tự sinh ư?” Cô ta không hiểu.

“Rác tự sinh là những đồ bỏ đi, như thư rác hay hộp diêm sau khi dùng hết que diêm cuối cùng, hay giấy bọc kẹo cao su, hay nội báo- ngày hôm qua. Khi không có ai ở gần, những thứ rác này sẽ sinh sôi thêm nữa. Ví dụ, nếu cô đi ngủ mà bỏ lại chút rác nào trong căn hộ, sáng hôm sau tỉnh dậy, nó đã tăng lên gấp đôi. Nó cứ ngày càng nhiều thêm.”

“Tôi hiểu rồi.” Cô gái nhìn hãn bất an, không biết có nên tin. Không dám chắc hãn có nói nghiêm túc không.

“Cô đã nghe Định luật thứ nhất về Rác tự sinh chưa?” hãn nói. ” ‘Rác tự sinh đuổi mọi thứ không phải rác tự sinh.’ Như Định luật Gresham ‘Tiền xấu đuổi tiền tốt’-. Và trong những căn hộ này không có ai để chống lại rác tự sinh cả.”

“Nên nó đã chiếm hết,” cô gái nói nốt, gật đầu. “Giờ tôi hiểu rồi.”

“Chỗ của cô, ở đây,” hãn nói, “căn hộ cô chọn này – nó quá nhiều rác tự sinh, không sống nổi. Chúng ta có thể đẩy lùi chỉ số rác tự sinh. Chúng ta có thể làm như tôi nói, lục tìm trong những căn hộ khác. Nhưng...” hãn ngừng lại.

“Nhưng sao?”

“Chúng ta không thể thắng được.”

“Sao lại không?” Cô gái bước ra hành lang, đóng cửa lại sau lưng. Cô khoanh tay ngại ngại che khuôn ngực cao và nhỏ nhắn khi đối diện hẳn, cô nóng lòng muốn biết. Hoặc hẳn dường như thấy vậy. Ít nhất cô ta đang lắng nghe.

“Không ai có thể thắng được rác tự sinh,” hẳn nói, “may ra thì thắng được tạm thời và có lẽ ở một thời điểm nào đó. Như trong căn hộ của tôi, tôi đã gần như tạo ra được thế cân bằng giữa áp lực từ rác tự sinh và mọi thứ không phải rác tự sinh, trước mắt. Nhưng chẳng lẽ nào thì tôi cũng sẽ chết, hoặc bỏ đi. Lúc ấy rác tự sinh sẽ lại chiếm chỗ. Đó là một nguyên tắc phổ quát của vũ trụ: toàn bộ vũ trụ này đang dịch chuyển đến trạng thái cuối cùng là chuyển hóa thành rác tự sinh, một cách toàn diện và tuyệt đối.” Hẳn nói thêm, “Dĩ nhiên, ngoại trừ cuộc leo dốc của Wilbur Mercer.”

Cô gái nhìn hẳn. “Tôi chẳng thấy gì liên quan cả.”

“Đó là ý nghĩa duy nhất của đạo Mercer.” Một lần nữa hẳn lại thấy bối rối. “Cô không tham gia hòa cảm à? Cô không có hộp thấu cảm nào ư?”

Sau một thoáng, cô gái nói thận trọng, “Tôi không mang theo. Tôi cho là có thể tìm được một cái ở đây.”

“Nhưng hộp thấu cảm,” hẳn nói, lấp bắp vì phẫn khích, “là vật sở hữu riêng tư nhất mà cô có! Đó giống như một bộ phận của cơ thể cô. Đó là cách cô chạm đến những con người khác. Đó là cách để cô thôi đơn độc. Nhưng cô biết điều đó mà. Ai ai cũng biết điều đó. Mercer thậm chí còn cho những người như tôi...” Hẳn ngừng lại. Nhưng quá muộn. Hẳn đã nói cho cô ta, và hẳn có thể thấy trên khuôn mặt cô ta, qua nét ác cảm thành linh vụt qua, rằng cô ta biết. “Tôi đã suýt qua được bài kiểm tra IQ đấy chứ,” hẳn nói, giọng run rẩy, khe khẽ. “Tôi không đặc biệt lắm, chỉ đặc biệt vừa phải thôi. Không như một số người cô thấy. Nhưng Mercer không quan tâm điều đó.”

“Như tôi thấy,” cô gái nói, “có thể coi đó là một điểm trừ lớn của đạo Mercer.” Giọng cô ta trợn trư và trung tính. Cô ta chỉ định nêu một sự thật, hẳn nhận thấy. Sự thật về thái độ của cô ta với những kẻ nã gà.

“Tôi nghĩ mình nên về trên kia,” hẳn nói, và toan bước đi, miếng bơ thực vật vẫn cầm chặt trong tay. Nó đã biến thành dẻo quánh và ướt đầm vì tay hẳn siết chặt.

Cô gái nhìn hẳn bước đi, khuôn mặt vẫn mang vẻ trung tính. Rồi cô gọi, “Đợi đã.”

Hẳn quay lại nói, “Tại sao?”

“Tôi sẽ cần anh. Để tìm đồ đạc tử tế. Từ những căn hộ khác, như anh nói.” Cô ta bước về phía hẳn, phần thân trên để trần mướt mà mảnh dẻ, không một mấu mỡ thừa. “Mấy giờ anh đi làm về? Lúc đó anh có thể giúp tôi.”

“Cô có thể làm bữa tối cho chúng ta không? Nếu tôi mang đồ ăn về?”

“Không, tôi còn quá nhiều việc phải làm.” Cô gái từ chối lời đề nghị quá dễ dàng, và hẳn thấy được điều đó, nhưng không hiểu tại sao. Giờ đây, nỗi sợ ban đầu của cô ta đã biến mất, một điều gì khác đã xuất hiện ở cô ta. Điều gì đó kỳ lạ hơn, và đáng buồn hơn, hẳn nghĩ. Một sự lạnh lùng. Như một tiếng thở trong khoảng chân không giữa các thế giới có người sống, hay chính xác hơn là từ hư vô. Nó hiện hữu không phải vì điều cô ta làm hay nói, mà là vì điều cô ta *không* nói hay làm. “Để lúc khác đi,” cô gái nói và quay về phía cửa căn hộ.

“Cô nghe rõ tên tôi chưa?” hẳn tha thiết hỏi. “John Isidore, và tôi làm việc cho...”

“Anh đã bảo anh làm việc cho ai.” Cô ta thoáng dừng ở cửa, đẩy cửa mở ra. “Một người tuyệt vời tên là Hannibal Sloot, mà tôi chắc không tồn tại bên ngoài trí tưởng tượng của anh. Tôi tên là...” Cô ta lia cho hẳn cái nhìn

lạnh lẽo lần cuối trước khi quay vào căn hộ, ngần ngừ, rồi nói, “Tôi tên là Rachael Rosen.”

“Của Hiệp hội Rosen à?” gã hỏi. “Nhà sản xuất lớn nhất các loại robot dạng người sử dụng trong chương trình định cư à?”

Một vẻ phức tạp ngay lập tức hiện lên khuôn mặt cô ta, chỉ trong thoáng chốc, rồi biến mất luôn. “Không,” cô ta nói. “Tôi chưa bao giờ nghe nói tới họ. Tôi không biết gì về họ. Lại thêm một trò tưởng tượng nữa của kẻ nào gà như anh, tôi cho là vậy. John Isidore và hộp thấu cảm cá nhân riêng tư của anh ta. Anh Isidore tội nghiệp.”

“Nhưng tên của cô làm tôi nghĩ...”

“Tên tôi,” cô gái nói, “là Pris Stratton. Kia là tên tôi sau khi lập gia đình. Tôi luôn dùng tên ấy. Ngoài ra tôi không dùng tên nào khác ngoài Pris. Anh có thể gọi tôi là Pris.” Cô ta tư lự, đoạn nói, “Không, tốt hơn anh nên gọi tôi là cô Stratton. Vì chúng ta không thực sự quen biết nhau. Ít nhất tôi không biết anh.” Cánh cửa đóng lại sau lưng cô ta, và hẳn đứng cô độc trong hành lang mờ tối phủ đầy bụi bặm.

T HỀ ĐẦY, J. R. I S I D O R E N G H I khi đứng đó nắm chặt cục bơ thực vật mềm nhũn. Có lẽ cô ấy sẽ đổi ý cho phép mình gọi là Pris sau. Và đổi ý về bữa ăn tối nữa, nếu mình có thể tìm được một hộp rau thời tiền chiến.

Nhưng có thể cô ấy không biết nấu ăn, đột nhiên hấn nghĩ. Không sao, mình có thể nấu được. Mình sẽ lo bữa tối cho cả hai. Và mình sẽ chỉ cho cô ấy, để sau này nếu muốn cô ấy sẽ biết làm. Chắc là cô ấy sẽ muốn thôi, một khi mình đã chỉ cho. Như mình hiểu thì hầu hết phụ nữ, cả những người trẻ như cô ấy, đều thích nấu ăn. Đó là bản năng.

Đi lên cầu thang tối tăm, hấn quay về căn hộ của mình.

Cô ấy chả biết gì cả, hấn nghĩ trong lúc mặc bộ đồng phục trắng để đi làm. Có gấp gáp nữa thì hấn cũng đã chậm giờ rồi và ông Sloat sẽ tức giận, nhưng thế thì đã sao? Ví dụ, cô ta chưa bao giờ nghe nói đến Buster Thân thiện. Thật không thể nào. Buster là con người quan trọng nhất trên đời, dĩ nhiên ngoại trừ Wilbur Mercer... Nhưng Mercer, hấn suy nghĩ, đâu phải con người. Ông ấy rõ ràng là một thực thể đến từ những vì sao, được vũ trụ gửi gắm vào nền văn hóa này. Ít ra mình cũng nghe người ta nói thế. Ông Sloat đã nói thế, ví dụ vậy. Và Hannibal Sloat hấn phải biết.

Kỳ lạ là cô ấy không nhất quán về tên của mình, hấn băn khoăn. Cô ấy hấn cần giúp đỡ. Mình có thể giúp gì cô ấy không? Hấn tự hỏi. Một kẻ đặc biệt, một kẻ nào gà như mình thì biết gì chứ? Mình không thể kết hôn, không thể di cư, và bụi phóng xạ rồi sẽ giết mình thôi. Mình chẳng có gì mà cho cả.

Mặc đồ xong và sẵn sàng xuất phát, hấn rời căn hộ, đi lên sân thượng nơi chiếc xe bay xập xệ mua lại đang đỗ.

Một giờ sau, trên chiếc xe tải công ty, hấn đã tới gom con vật hồng đầu tiên trong ngày. Một con mèo điện: nó nằm trong lồng nhựa chống bụi phía sau xe tải, thở khó nhọc, thất thường. Đến phải nghĩ nó là thật, Isidore nhận định trên đường quay về Bệnh viện Thú cưng Van Ness – cái công ty nhỏ được đặt sai tên một cách thận trọng, chật vật tồn tại trong cái lĩnh vực cạnh tranh, khắc nghiệt là sửa chữa thú giá.

Trong cơn đau đớn, con mèo lại rên rì.

Chà, Isidore tự nhủ, quả là nghe như thể nó sắp chết đến nơi. Có lẽ cục pin mười năm của nó đã bị đoản mạch, và các mạch điện đang cháy lan ra cả hệ thống. Sẽ tốn nhiều công sức đây. Milt Borogrove - thợ máy ở Bệnh viện Thú cưng Van Ness, hấn sẽ bận rộn lắm. Còn mình thì đã quên báo giá ước tính cho người chủ, Isidore rầu rĩ nhận ra. Gã đó cứ thế ấn con mèo cho mình, bảo nó bắt đầu hồng từ đêm qua, rồi mình đoán gã đã tếch đi làm. Dù sao thì cuộc trao đổi ngăn ngủi cũng đột nhiên dừng lại. Chủ con mèo đã lao vụt lên trời trên chiếc xe bay sang chảnh mẫu mới thiết kế riêng. Và người ấy lại là khách hàng mới.

Isidore nói với con mèo, “Mày chờ tới khi về cửa hàng được không?” Con mèo tiếp tục thở khò khè. “Trong khi chờ tới nơi thì tao sẽ sạc pin cho mày vậy,” Isidore quyết định. Hấn hạ độ cao nhằm tới sân thượng gần nhất, cho xe dừng nhưng vẫn để máy nổ. Hấn bò ra sau thùng xe, rồi mở cái lồng nhựa chống bụi ra. Cái lồng kết hợp với bộ quần áo trắng và tên hiệu trên chiếc xe tải, tạo ra ấn tượng tổng thể là một bác sĩ thú y thật tới đón một con vật thật sự.

Cỗ máy điện bên trong bộ lông xám thật đến khó tin đó đang kêu òng ọc và sùi cả bọt mép, hai thấu kính thu hình mờ đi, hai hàm kim loại cắn chặt vào nhau. Điều này luôn khiến hấn sửng sờ - những vi mạch “bệnh” được



lắp trong những con thú giả ấy. Cỗ máy mà hăn đang ôm trong lòng đã được ghép với nhau theo cách khiến cho khi bộ phận chính gặp trục trặc thì toàn bộ cỗ máy trông như không phải là bị hỏng, mà ốm như một thực thể sống. Nếu không biết, hăn nó đã đánh lừa được mình, Isidore tự nhủ khi mò mẫm dưới lớp lông bụng giả tìm bảng điều khiển giấu kín (khá nhỏ với loại thú này) và ổ sạc nhanh. Hăn không tìm thấy cả hai. Mà hăn cũng không còn nhiều thời gian tìm. Cỗ máy này đã gần như hỏng rồi. Hăn nghĩ, nếu nó đúng là bị đoản mạch, và giờ đang làm cháy lây sang các mạch khác, thì mình nên tìm cách tháo một cáp nguồn ra. Cỗ máy sẽ bị ngắt, nhưng không tổn hại thêm nữa. Rồi chốc nữa, Milt có thể sạc lại cho nó ở cửa hàng.

Một cách khéo léo, hăn lần ngón tay dọc theo cột sống giả. Dây cáp hăn phải ở quanh đó. Tay nghề quá xịn, mẹ kiếp. Một sự bắt chước tuyệt đối hoàn hảo. Nhìn sát rồi mà vẫn không thấy dây cáp đâu. Hăn là sản phẩm của Wheelright & Carpenter – bọn họ bán đắt hơn, nhưng xem họ làm tốt thế cơ mà.

Hăn bỏ cuộc. Con mèo giả này đã ngừng hoạt động, nên rõ ràng là chỗ đoản mạch – nếu đúng đó là nguồn cơn rắc rối của con vật này – đã kết liễu nguồn điện và hệ thống truyền động cơ bản. Sẽ ăn thêm tiền đây, hăn bi quan nghĩ. Chà, gã kia rõ ràng không thêm sử dụng dịch vụ bảo dưỡng thay dầu phòng ngừa ba lần mỗi năm, có cái đó sẽ khác hăn. Có lẽ chuyện này sẽ dạy cho tên chủ kia một bài học nhớ đời.

Bò về ghế lái, hăn đưa vô lăng vào vị trí lao lên, phóng vèo lại lên trời, và tiếp tục chuyến bay về cửa hàng sửa chữa.

Dù sao hăn cũng không còn nghe thấy tiếng khò khè não ruột của bộ máy ấy nữa. Đầu óc hăn có thể thành thơ. Buồn cười thật, hăn nghĩ, dù về lý trí mình biết thừa là giả, nhưng tiếng một con vật giả đang bị cháy nguồn và bộ truyền động cũng khiến mình thắt lòng. Giá như mình kiếm được một công việc khác, hăn đau đớn nghĩ. Nếu không trượt bài kiểm tra IQ kia, mình hăn không phải hạ mình đi làm công việc đê hèn với những cảm xúc kèm theo không đáng có này. Mặt khác, cái đau đớn nhân tạo của những

con thú giả này không gây phiền lòng gì cho Milt Borogrove hay ông chủ Hannibal Sloat của hắn. Vậy có lẽ chỉ do mình, John Isidore tự nhủ. Có lẽ khi bị thoái hóa xuống cỡ mình trên bậc thang tiến hóa, khi là phạm làm kẻ đặc biệt bị rơi xuống đáy vực thế giới mộ ... thôi, tốt nhất hãy bỏ dòng suy nghĩ này đi. Không gì làm hắn chán chường bằng những khoảnh khắc so sánh năng lực tinh thần hiện tại của hắn với năng lực trước đây hắn từng có. Mỗi ngày trôi qua, trí lực và thể lực hắn lại giảm đi. Hắn và hàng ngàn kẻ đặc biệt khác trên Địa cầu, tất cả họ đều đang đi về đồng tro tàn. Biến thành rác tự sinh di động.

Để tìm sự bầu bạn, hắn bật radio trên xe tải, và chỉnh đến kênh phát thanh của Buster Thân thiện. Cũng như phiên bản truyền hình, kênh này phát sóng liên tục hai mươi ba tiếng nùng nhiệt mỗi ngày... một tiếng còn lại bao gồm lời kết có tính tôn giáo, mười phút yên lặng, rồi lại lời mở đầu có tính tôn giáo.

“... rất vui được chào đón cô trở lại với chương trình,” Buster Thân thiện đang nói. “Xem nào, Amanda. Đã trọn hai ngày kể từ khi chúng tôi ghé thăm cô. Cô có tấm hình nào mới không?”

“Ôi, iem tính đi chụp hình ngày hôm qua, đừng mà họ muốn iem bắt đầu lúc bảy giờ...”

“Bảy giờ sáng hả?” Buster Thân thiện xen vào.

“Vương, chính dzậy, Bút Tơ, bảy giờ sáng đấy!” Amanda Werner cười tiếng cười trứ danh, được nhiều người bắt chước gần bằng tiếng cười của Buster. Amanda Werner và một vài quý cô ngoại quốc xinh đẹp, tinh tế, ngực nhọn khác, từ những quốc gia mơ hồ không xác định, cộng thêm vài gã quê mùa mang danh nghệ sĩ hài, tạo thành đám khách mời thường xuyên vĩnh viễn của Buster. Những phụ nữ như Amanda Werner không bao giờ lên phim, không bao giờ đóng kịch. Bọn họ sống cuộc đời tươi đẹp, lạ lùng của mình, làm khách trong chương trình bất tận của Buster, mà theo Isidore có lần tính toán, xuất hiện lên tới bảy mươi tiếng mỗi tuần.

Buster Thân thiện lấy đâu ra thời gian ghi âm rồi lại ghi hình? Isidore băn khoăn. Và Amanda Werner lấy đâu thời gian đến làm khách mời cứ hai ngày một lần, hết tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác? Sao họ cứ nói mãi thế? Bọn họ không bao giờ nói lại chuyện cũ – trong phạm vi những chương trình hân theo dõi được. Những nhận xét của họ luôn dí dỏm, luôn mới mẻ, dù không phải tập dượt trước. Tóc Amanda óng ánh, đôi mắt long lanh, răng sáng bóng. Cô ta không bao giờ xấu xí, không bao giờ mệt mỏi, không bao giờ bối rối khi tìm lời trả đũa thông minh trước hàng dây hàng chuỗi câu châm chọc, đùa cợt và nhận xét sắc sảo của Buster. Chương trình *Buster Thân thiện*, được phát thanh và truyền hình toàn Trái đất qua vệ tinh, cũng trút xuống cả những người di cư trên những hành tinh thuộc địa. Người ta cũng đã thử tìm cách phát tín hiệu tới Proxima, nhờ đâu cuộc định cư của loài người sau này lên tận đó. Giá *Salander 3* đã đến đích thì những người du hành không gian hẳn sẽ thấy chương trình *Buster Thân thiện* đang đón đợi họ. Và hẳn họ sẽ lấy làm vui mừng.

Nhưng có một điều ở Buster Thân thiện khiến John Isidore bức dọc, một điều cụ thể. Bằng những cách tinh vi và kín đáo, Buster nhạo báng hộp thâu cảm. Không chỉ một mà nhiều lần. Thực tế là, chính lúc này ông ta đang làm như thế.

“... tôi không bị ném đá lần nào,” Buster vẫn không ngừng lải nhải với Amanda. “Và nếu tôi cần đi leo núi, tôi muốn giặt túi vải chai bia Budweiser!” Khán giả ở trường quay cười ồ lên, và Isidore nghe tiếng vỗ tay lác đác. “Và tôi sẽ tung bản tin đặc biệt chấn động được làm cẩn thận từ *trên đỉnh* – bản tin đặc biệt sẽ được phát đúng mười tiếng nữa!”

“Cả iem nữa, cưng à!” Amanda sôi nổi. “Cho iem sem với! Iem đi cùng và khi họ lém đá chúng ta, iem xẽ bảo vệ ông!” Một lần nữa khán giả hú lên, và John Isidore cảm thấy bối rối, và cơn thịnh nộ bất lực len dần lên gáy hẳn. Sao Buster Thân thiện cứ luôn châm chích đạo Mercer? Đâu có ai tỏ ra có vấn đề gì với học thuyết đó. Ngay cả Liên Hiệp Quốc cũng chấp

thuận. Và cảnh sát Mỹ và Liên Xô đã công khai tuyên bố rằng đạo Mercer làm giảm lượng tội phạm bằng cách làm cho công dân quan tâm hơn đến cảnh ngộ của hàng xóm mình. Con người cần nhiều thấu cảm hơn, Titus Corning - Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc - đã nhiều lần tuyên bố như vậy. Có lẽ Buster ghen tị, Isidore suy đoán. Hẳn đó là lý do. Ông ta và Wilbur Mercer đang cạnh tranh nhau. Nhưng vì cái gì?

Tâm trí của chúng mình, Isidore kết luận. Bọn họ tranh giành nhau kiểm soát tâm lý của bọn mình. Một bên là hộp thấu cảm, bên kia là Buster cười hô hố cùng những đám thọc bâng quơ. Mình phải nói với Hannibal Sloat. Hỏi ông ta xem có đúng không. Ông ta sẽ biết.

Đỗ xong chiếc xe tải trên sân thượng Bệnh viện Thú cưng Van Ness, hẳn nhanh chóng mang lồng nhựa nhốt con mèo già bất động xuống văn phòng Hannibal Sloat. Khi hẳn đi vào, ông Sloat đang đọc trang kiểm kê phụ kiện liếc nhìn lên, khuôn mặt xám xịt đầy vết nhăn dầy sọng như vùng nước động. Quá già không thể di cư, nên dù không bị xếp hạng đặc biệt, Hannibal Sloat vẫn chịu số phận sống chui nhủi phần đời còn lại trên Trái đất. Theo năm tháng, bụi phóng xạ đã xói mòn ông ta. Nó khiến nét mặt ông ta xám ngắt, suy nghĩ ông ta xám xịt. Nó làm ông ta co quắt lại, chân ông ta gầy guộc, và dáng đi tập tễnh. Ông ta nhìn thế gian qua cặp kính bám đầy bụi theo nghĩa đen. Vì lý do nào đó, Sloat không bao giờ lau kính. Cứ như ông ta đã bỏ cuộc, ông ta đã chấp nhận bụi phóng xạ, và nó đã bắt đầu công việc của nó, từ rất lâu, là chôn vùi ông ta. Nó đã kịp làm ông ta nhòe mắt. Trong vài năm còn lại của ông ta, nó sẽ làm hư hại nốt các giác quan khác, cho tới khi chỉ còn giọng nói rít rít như tiếng chim, rồi cả cái đó cũng sẽ tắt ngúm.

“Mày có cái gì đấy?” ông Sloat hỏi.

“Một con mèo bị đoán mạch.” Isidore đặt lồng xuống bàn ông chủ bừa bộn tài liệu.

“Sao lại đưa cho tao? Đưa xuống xưởng cho Milt.” Tuy nhiên, theo phản xạ, ông ta mở lồng lôi con vật giả ra. Trước đây ông ta từng là thợ sửa chữa. Một người thợ rất giỏi.

“Tôi nghĩ Buster Thân thiện và đạo Mercer đang tranh giành kiểm soát linh hồn chúng ta.”

“Nếu vậy,” Sloat nói khi kiểm tra con mèo, “Buster đang thắng.”

“Lúc này ông ta đang thắng, nhưng cuối cùng ông ta sẽ thua.”

Sloat ngược lên nhìn hăn. “Tại sao?”

“Bởi vì Wilber Mercer luôn tái tạo. Ông ấy là vĩnh cửu. Lên tới đỉnh đồi, ông ấy bị đánh ngã xuống. Ông ấy rơi xuống thế giới mộ rồi ông ấy tất yếu lại đi lên. Và chúng ta lên theo cùng ông ấy. Nên chúng ta cũng bất diệt.” Hăn cảm thấy dễ chịu khi ăn nói rành mạch như vậy, thường khi ở gần ông Sloat hăn nói lắp bắp.

Sloat nói, “Buster cũng bất tử, cũng như Mercer. Không có gì khác cả.”

“Sao lại thế được? Ông ta là người mà.”

“Tao không biết,” Sloat nói. “Nhưng đó là sự thật. Họ không bao giờ thừa nhận điều đó, dĩ nhiên.”

“Có phải vì thế mà Buster Thân thiện làm chương trình được bốn mươi sáu tiếng mỗi ngày không?”

“Đúng vậy,” Sloat nói.

“Thế còn Amanda Werner và những phụ nữ kia?”

“Họ cũng bất tử.”

“Họ có phải là dạng sống siêu việt hơn từ một hệ sao khác?”

“Tao chưa bao giờ có thể xác định chính xác điều đó,” ông Sloat nói, vẫn kiểm tra con mèo. Lúc này ông đã tháo cặp kính bụi bám thành màng, đôi mắt trần ngó vào cái miệng hơi há ra. “Tuy tao đã kết luận chắc chắn về

phần Wilbur Mercer,” ông ta nói gần như không nghe thấy. Rồi ông ta chửi thề, một tràng tục tũ mà Isidore tưởng như kéo dài hẳn một phút. “Con mèo này,” Sloat cuối cùng cũng nói, “không phải đồ giả. Tao đã biết sẽ có lúc chuyện này xảy ra. Và nó chết rồi.” Ông ta nhìn chăm xác con mèo và tiếp tục chửi bới.

Vẫn đeo chiếc tạp dề vải buồm màu xanh đã cáu bẩn, Milt Borogrove lực lưỡng da sần sùi xuất hiện ở cửa văn phòng. “Có chuyện gì thế?” anh ta nói. Thấy con mèo, anh ta đi vào văn phòng bế nó lên.

“Thằng nào gà, mang nó về đây.” Chưa bao giờ ông ta dùng từ này trước mặt Isidore.

“Nếu nó vẫn còn sống, chúng ta có thể mang nó đến bác sĩ thú y thật. Không biết giá nó bao nhiêu nhì. Ai có cuốn danh mục *Sidney* không?”

“B-b-bảo hiểm của ông không tr-tr-trả vụ này sao?” Isidore hỏi ông Sloat. Chân hắn run run, và hắn cảm thấy căn phòng bắt đầu chuyển màu nâu đỏ sẫm lốm đốm chấm xanh.

“Có,” ông Sloat cuối cùng cũng nói, nửa như càu nhàu. “Nhưng tao thấy đau vì cái lãng phí đó. Mất thêm một sinh vật nữa. Mà không phân biệt được hả Isidore? Mà không *nhận thấy* có gì khác nhau à?”

“Tôi đã nghĩ,” Isidore cũng thốt ra được, “người ta làm con mèo này thực sự tốt. Tốt đến mức đánh lừa được tôi. Ý tôi là, nó có vẻ sống thật, và làm được tốt như vậy...”

“Tôi nghĩ Isidore không thể phân biệt được đâu,” Milt nói dụi. “Với hắn, tất cả đều sống, cả thú giả cũng thế. Hắn là hắn đã định cứu nó.” Quay sang Isidore, anh ta nói, “Mày đã làm gì, định sạc pin cho nó à? Hay tìm chỗ đoán mạch trong đó?”

“V-v-vâng,” Isidore thừa nhận.

“Đằng nào thì hắn là nó cũng quá yếu rồi, chẳng thể cứu nổi nữa. Đừng làm khó thằng nào gà nữa, Han. Hắn cũng có lý đấy chứ. Thú giả đang

ngày càng giống như thật, mẹ kiếp, với những vi mạch bệnh mà người ta lắp vào những con thú mới. Và thú thật vẫn chết mà, đó là một trong những rủi ro khi sở hữu chúng. Chỉ là chúng ta không quen với điều đó, vì chúng ta thấy toàn thú giả.”

“Lãng phí, mẹ kiếp.”

“Theo M-m-mercer,” Isidore lý lẽ, “m-m-mọi cuộc sống đều luân hồi. Chu kỳ ấy thú vật cũng đ-đ-đi trọn. Ý tôi là, tất cả chúng ta đều leo dốc cùng ông ấy, rồi chết...”

“Đi mà bảo thế với chủ con mèo,” ông Sloat nói.

Không chắc chủ mình có nghiêm túc không, Isidore nói, “Ý ông là tôi phải làm vậy hả? Nhưng toàn là ông gọi điện thoại hình mà.” Hẳn mắc chứng sợ điện thoại hình, và thấy gọi điện - đặc biệt là cho người lạ - là việc gần như không thể làm được. Dĩ nhiên ông Sloat biết điều này.

“Đừng bắt hắn gọi,” Milt nói. “Tôi gọi cho.” Anh ta cầm điện thoại. “Số anh ta như nào?”

“Tôi có để đâu đó.” Isidore lục trong túi áo khoác.

Sloat nói, “Tao muốn thằng nào gà gọi.”

“Tôi kh-kh-không thể dùng điện thoại hình,” Isidore phản đối, tim hẳn đập thình thịch. “Vì tôi lông lá, xấu xí, bẩn thỉu, lưng gù, răng lờm chờm, da xám xịt. Và tôi cảm thấy buồn nôn vì bức xạ. Tôi nghĩ tôi sắp chết.”

Milt mỉm cười nói với Sloat, “Tôi nghĩ tôi mà thấy như thế, tôi cũng không dùng điện thoại hình đâu. Nào Isidore, nếu mày không cho số chủ con mèo, tao không gọi được thì mày sẽ phải gọi đấy.” Anh ta đưa tay ra thân thiện.

“Thằng nào gà phải gọi, không thì nó mất việc.” Sloat không nhìn Isidore cũng không nhìn Milt, ông trừng trừng nhìn về phía trước.

“Thôi nào,” Milt phản đối.

Isidore nói, “Tôi kh-kh-không thích bị g-g-gọi là nã gà. Ý tôi là, b-b-bụi cũng ảnh hưởng nhiều đ-đ-đến ông, về thể chất. Dù có lẽ kh-kh-không ảnh hưởng đến não ông, như với t-t-tôi.” Mình mất việc rồi, hẳn nhận ra. Mình không thể gọi điện được. Rồi ngay lập tức hẳn nhớ rằng chủ con mèo đã phóng đi làm. Sẽ không có ai ở nhà. “Tôi ng-ng-nghĩ là tôi sẽ gọi anh ta,” hẳn nói và lấy ra mẫu giấy ghi số điện thoại.

“Thấy chưa?” ông Sloat nói với Milt. “Hẳn có thể làm nếu buộc phải làm.”

Ngồi trước điện thoại hình, ống nghe trên tay, Isidore quay số.

“Vâng,” Milt nói, “nhưng không nên buộc hẳn. Và hẳn đúng, bụi cũng ảnh hưởng đến ông. Ông gần như mù rồi và vài năm nữa ông chả nghe được gì đâu.”

Sloat nói, “Mày cũng bị đấy Borogrove. Da mày như màu cứt chó ấy.”

Trên màn hình điện thoại, một khuôn mặt xuất hiện, một phụ nữ Trung Âu, có vẻ thận trọng, tóc búi cao. “Vâng?” chị ta nói.

“Ch-ch-chị Pilsen phải không?” Isidore nói, nổi kinh hoàng chạy khắp cơ thể hẳn. Hiển nhiên hẳn không nghĩ đến tình huống này, nhưng chủ con mèo có vợ, dĩ nhiên chị ta ở nhà. “Tôi muốn n-n-nói với chị về con m-m-m...” Hẳn ngưng lời, xoa cằm một cách máy móc. “Con mèo của chị.”

“Ồ vâng, anh đã nhận Horace,” chị Pilsen nói. “Là bị viêm phổi phải không? Anh Pilsen nghĩ vậy.”

Isidore nói. “Con mèo nhà chị chết rồi.”

“Ồi trời đất thánh thần ơi.”

“Chúng tôi sẽ thay con mới, chúng tôi có bảo hiểm.” Hẳn liếc về phía ông Sloat, ông dường như tán thành. “Chủ công ty chúng tôi, ông Hannibal Sloat...” Hẳn ấp úng... “Sẽ đích thân...”



“Không,” Sloat nói, “chúng ta sẽ trả séc cho họ. Theo báo giá trên *Sidney*.”

“... sẽ đích thân chọn mèo mới cho chị,” Isidore nhận ra hẳn đang nói vậy. Đã bắt đầu cuộc trò chuyện mà hẳn không thể chịu nổi, giờ hẳn phát hiện ra mình không thể rút lui được. Điều hẳn đang nói chứa đựng một logic nội tại mà hẳn không có phương cách nào ngừng lại. Nó phải tự bò đến kết cục của nó. Cả ông Sloat và Milt Borogrove đều trợn mắt nhìn trong khi hẳn nói huyên thuyên, “Cứ nêu đặc điểm chi tiết con mèo chị mong muốn. Màu sắc, giới tính, chủng loại, như giống Manx, hay Ba Tư, hay Abyssinia...”

“Horace chết rồi,” chị Pilsen nói.

“Con mèo bị viêm phổi, chú ta chết trên đường tới bệnh viện. Bác sĩ trưởng viện chúng tôi, bác sĩ Hannibal Sloat, tin rằng lúc đó không thể làm gì cứu con mèo được nữa. Nhưng chẳng phải may mắn sao, chị Pilsen, là chúng tôi sẽ đền con khác. Tôi nói có đúng không?”

Chị Pilsen, lệ tràn trong mắt, nói, “Chỉ có một con mèo như Horace mà thôi. Khi còn bé, chú ta hay đứng nhìn chúng tôi như đặt câu hỏi. Chúng tôi không bao giờ hiểu câu hỏi đó là gì. Có lẽ giờ chú ta đã biết câu trả lời.” Những giọt lệ mới lại tuôn ra. “Tôi đoán chúng ta tất cả rồi cũng sẽ biết.”

Một ý nghĩ hay chợt đến với Isidore. “Thế một con mèo điện giống y hệt con mèo của chị thì sao? Chúng tôi có thể đặt một con làm thủ công cực khéo léo của Wheelright & Carpenter, mọi chi tiết của con vật cũ sẽ được tái tạo trung thành và vĩnh...”

“Ôi thật kinh khủng!” chị Pilsen phản đối. “Anh đang nói gì thế? Đừng nói với chồng tôi như thế. Đừng gợi ý với Ed, không anh ấy điên lên mất. Anh ấy yêu Horace hơn bất kỳ con mèo nào khác anh ấy từng nuôi, và anh ấy đã nuôi mèo từ bé.”

Cầm lấy ống nghe điện thoại hình từ Isidore, Milt nói với người phụ nữ, “Chúng tôi có thể viết séc cho chị bằng giá con mèo trên danh mục *Sidney*,

hay như anh Isidore đây gợi ý, chúng tôi có thể chọn một con mèo mới cho chị. Chúng tôi xin chia buồn vì con mèo của chị bị chết, nhưng như Isidore đã nói, con mèo bị viêm phổi, bệnh đó gần như luôn dẫn đến tử vong.” Giọng anh ta trơn tru một cách chuyên nghiệp. Trong ba người ở Bệnh viện Thú cưng Van Ness, Milt thể hiện tốt nhất khi nói chuyện công việc qua điện thoại.

“Tôi không thể báo cho chồng tôi được.”

“Được rồi,” Milt nói, và khẽ nhăn mặt. “Chúng tôi sẽ gọi cho anh ấy. Chị làm ơn cho tôi số nơi anh ấy làm việc?” Anh ta với tay tìm giấy bút, ông Sloat đưa cho.

“Nghe này,” chị Pilsen nói, chị ta dường như đã trấn tĩnh lại. “Có lẽ anh kia nói đúng. Có lẽ tôi nên đặt làm một con mèo điện thay cho Horace nhưng không được để Ed biết. Người ta có thể làm lại giống hệt khiến chồng tôi không nhận ra không?”

Hồ nghi, Milt nói, “Nếu chị muốn vậy. Nhưng kinh nghiệm của chúng tôi thì chủ con vật không bao giờ bị lừa đâu. Chỉ những người thỉnh thoảng trông thấy, như hàng xóm chẳng hạn. Chị biết đấy, một khi đến thật gần con vật giả...”

“Ed không bao giờ tiếp xúc gần gũi với Horace, dù anh ấy yêu chú ta. Tôi mới là người chăm lo cho những nhu cầu thiết thân của Horace như hộp cát chẳng hạn. Tôi nghĩ sẽ thử dùng mèo giả, và nếu không được việc thì lúc đó anh có thể tìm giúp tôi một con mèo thực thay cho Horace. Tôi chỉ không muốn chồng tôi biết. Tôi không nghĩ anh ấy vượt qua được chuyện này. Chính vì thế mà anh ấy không tiếp xúc gần Horace bao giờ, bởi vì anh ấy sợ. Và khi Horace bị ốm – vì bệnh viêm phổi, như anh nói – Ed hoảng hốt và nhất quyết không chịu đối diện với chuyện đó. Vì thế mà chúng tôi đã đợi rất lâu mới gọi các anh. Quá lâu... tôi đã biết cả trước khi anh gọi. Tôi đã biết.” Chị ta gạt đầu, giờ đã cầm được nước mắt. “Sẽ mất bao lâu?”

Milt ướm thử, “Chúng tôi sẽ làm xong trong mười ngày. Chúng tôi sẽ chuyển đến ban ngày khi chồng chị đi làm.” Anh ta kết thúc cuộc gọi, nói lời từ biệt, và gác máy. “Anh ta sẽ biết thôi,” anh ta nói với Sloat. “Trong vòng năm giây. Nhưng chị ta muốn vậy.”

“Những chủ nào đã đâm ra yêu con vật của mình,” Sloat lầm bầm, “sẽ tan lòng nát dạ. Tao mừng vì chúng ta thường không dính líu đến thú vật thật. Mà cũng hiểu là các bác sĩ thú y thật phải gọi những cuộc điện thoại này suốt chứ?” Ông ta đăm chiêu nhìn John Isidore. “Ở phương diện nào đó thì mà cũng không ngu lắm đâu, Isidore. Mà xử lý việc đó khá tốt. Dù Milt phải can thiệp và giải quyết nốt.”

“Hắn làm tốt đấy chứ,” Milt nói. “Chúa ơi, vụ này thật khó khăn.” Anh ta bế con mèo Horace đã chết lên. “Tôi sẽ mang xuống xưởng. Hạn này, ông gọi cho Wheelright & Carpenter bảo thợ đến lấy số đo và chụp ảnh nhé. Tôi không để bọn họ đưa nó về xưởng đâu. Tôi muốn đích thân so sánh với bản sao.”

“Tao nghĩ sẽ để cho Isidore nói với họ,” ông Sloat quyết định. “Hắn đã khơi ra chuyện này, hắn hẳn phải xử lý được Wheelright & Carpenter sau khi giải quyết với cô Pilsen.”

Milt nói với Isidore, “Miễn đừng để họ lấy con mèo thật.” Anh ta giơ Horace lên. “Bọn họ sẽ đòi, vì như thế công việc của họ dễ dàng hơn nhiều. Nên phải cương quyết.”

“Ồm,” Isidore nói, chớp mắt. “Được rồi. Có lẽ tôi phải gọi cho họ ngay trước khi xác nó thối ra. Chẳng phải xác chết thường thối đi hay gì đó hay sao?” Hắn cảm thấy phẫn chấn.

## 8

SAU KHI ĐÁP CHIẾC XE ĐỘ SIÊU TỐC của Sở trên sân thượng Tòa Công lý San Francisco ở phố Lombard, thợ săn thưởng Rick Deckard, tay xách cặp, đi xuống văn phòng Harry Bryant.

“Anh quay lại sớm quá đấy,” sếp gã nói khi dựa lưng vào ghế làm một hít Specific số 1.

“Tôi đã đạt được mục đích ông cần.” Rick ngồi xuống đối diện bàn. Gã đặt cặp xuống. Gã thấy mệt mỏi. Vụ kia đã bắt đầu ảnh hưởng đến gã khi gã về đến nơi. Gã băn khoăn liệu có thể hồi sức đủ để thực hiện công việc trước mắt không. “Dave thế nào rồi?” gã hỏi. “Có đủ sức nói chuyện với tôi không? Tôi muốn nói chuyện trước khi xử lý con người máy đầu tiên.”

Bryant nói, “Anh phải tìm Polokov trước. Kẻ đã bắn Dave. Tốt nhất là khử hẳn ngay, vì hẳn đã biết chúng ta cho hẳn vào danh sách.”

“Trước khi nói chuyện với Dave à?”

Bryant với tay lấy tờ giấy pelure, một bản sao lần thứ ba hay thứ tư chỉ còn rất mờ. “Polokov đã được nhận làm công nhân vệ sinh cho thành phố, một tên thu dọn rác.”

“Chẳng phải chỉ những kẻ đặc biệt mới làm những việc đó sao?”

“Polokov giả dạng làm kẻ đặc biệt, một tên não kiến cực kỳ thoái hóa. Hẳn giả vờ như vậy. Thế mới bị được Dave. Polokov có vẻ ngoài và hành vi não kiến đến mức Dave quên mất. Anh có chắc về bài kiểm tra Voigt-Kampff chưa? Anh có tuyệt đối chắc chắn, từ chuyện xảy ra ở Seattle, rằng...”

“Tôi chắc,” Rick nói gọn. Không nhấn mạnh.

Bryant nói, “Tôi tin lời anh. Nhưng không được phạm dù chỉ một sai lầm.”

“Nghề săn người máy không bao giờ được sai lầm. Lần này chẳng có gì khác cả.”

“Nexus-6 thì khác.”

“Tôi đã tìm ra con đầu tiên của mình rồi,” Rick nói. “Và Dave tìm được hai. Ba, nếu tính cả Polokov. Được rồi, tôi sẽ thu hồi Polokov hôm nay, và có lẽ tối nay hoặc ngày mai sẽ nói chuyện với Dave.” Gã cầm bản sao giấy than mờ nhòe, phiếu thông tin về người máy Polokov.

“Một việc nữa,” Bryant nói. “Một cảnh sát Liên Xô từ WPO đang trên đường tới đây. Trong khi anh ở Seattle, tôi nhận được cuộc gọi của anh ta. Anh ta đáp tên lửa Aeroflot, sẽ tiếp đất ở bãi đáp công cộng ở đây sau một tiếng nữa. Sandor Kadalyi, là tên anh ta.”

“Anh ta muốn gì?” Hiếm khi nào người của Tổ chức Cảnh sát Quốc tế xuất hiện ở San Francisco.

“WPO khá quan tâm đến mẫu người máy Nexus-6 mới này nên họ muốn một người của họ đi cùng anh. Một quan sát viên. Và nếu có thể, anh ta sẽ hỗ trợ anh. Tùy anh quyết định xem anh ta có thể làm được gì vào lúc nào. Nhưng tôi đã cho phép anh ta đi cùng.”

“Còn tiền thưởng?”

“Anh không phải chia,” Bryant nói, và cười khùng khục.

“Chẳng qua tôi không nghĩ như thế sẽ công bằng về tài chính.” Gã tuyệt đối không có ý chia sẻ phần thưởng với một tên du đảng ở WPO. Gã nghiên cứu phiếu thông tin về Polokov. Nó mô tả bề ngoài người này – hay đúng hơn là con này – và cho biết địa chỉ cùng nơi làm việc hiện tại của hắn: Công ty Thu dọn rác Khu vực Vịnh, văn phòng trên đại lộ Geary.

“Muốn đợi cảnh sát Liên Xô đến đây giúp anh thu hồi Polokov không?” Bryant hỏi.

Rick xù lông. “Tôi luôn làm việc một mình. Dĩ nhiên đó là quyết định của ông, tôi sẽ làm như ông bảo. Nhưng tôi muốn xử lý Polokov ngay mà không đợi Kadalyi đến.”

“Anh cứ một mình hành động trước,” Bryant tuyên bố. “Và đến đối tượng tiếp theo, gọi là cô Luba Luft – anh có thông tin về cô ta trong đó luôn – anh có thể mang Kadalyi đi cùng.”

Sau khi cho tập bản sao pelure vào cặp, Rick rời văn phòng ông sếp và đi lên sân thượng đến chiếc xe bay đang đỗ. Giờ hãy đến thăm ông Polokov nào, gã tự nhủ. Gã vỗ tay vào súng laser.

Để tìm người máy Polokov, nơi đầu tiên gã thử là văn phòng Công ty Thu dọn rác Khu vực Vịnh.

“Tôi tìm một nhân viên của công ty,” gã nói với người phụ nữ nghiêm nghị, tóc hoa râm đang trực tổng đài. Tòa nhà của công ty vệ sinh khiến gã ấn tượng. Nó lớn và hiện đại, chứa được kha khá nhân viên thuần túy văn phòng cao cấp. Sàn trải thảm mềm dày, bàn gỗ tự nhiên đắt đỏ, nhắc gã nhớ rằng kể từ thời chiến tranh thì thu gom và xử lý rác đã trở thành một trong những ngành công nghiệp quan trọng của Trái đất. Toàn bộ hành tinh đã bắt đầu tan rã thành rác, và để hành tinh còn ở được cho phần dân số còn ở đây thì thỉnh thoảng phải dọn dẹp rác thải... nếu không, như Buster Thân thiện ưa tuyên bố, Trái đất sẽ chết dưới một lớp không phải bụi phóng xạ mà là rác tự sinh.

“Ông Ackers,” người phụ nữ trực tổng đài cho gã hay. “Ông ấy là quản lý nhân sự.” Bà ta chỉ một cái bàn ấn tượng nhưng giả gỗ sồi, tại đó là một nhân vật chảnh chọe, nhỏ nhoi, đeo kính, đang ngập chìm trong đồng giấy tờ.

Rick giơ thẻ cảnh sát. “Nhân viên Polokov của ông giờ ở đâu? Đang làm việc hay ở nhà?”

Sau một hồi miễn cưỡng kiểm tra hồ sơ, ông Ackers trả lời, “Polokov hẳn đang làm việc. Đang đập ép xe bay ở nhà máy tại Daly City và đổ đồng xuống Vịnh. Tuy nhiên...” Quản lý nhân sự kiểm tra hồ sơ khác, rồi nhắc điện thoại lên gọi nội bộ tới một người khác trong cùng tòa nhà. “VẬY là không phải,” ông ta nói, chấm dứt cuộc điện thoại. Ngắt máy xong, ông ta nói với Rick, “Polokov hôm nay không đi làm. Không lý do. Anh ta đã làm gì, thưa anh cảnh sát?”

“Nếu anh ta xuất hiện, đừng bảo có tôi đến đây hỏi anh ta. Ông hiểu chưa?”

“Vâng, tôi hiểu,” Ackers nói sững sủa, như thể kiến thức yên tâm của ông ta về nghiệp vụ cảnh sát đang bị chế nhạo.

Trên chiếc xe độ của sở, Rick bay đến căn hộ của Polokov ở khu Tenderloin. Chúng ta sẽ không bao giờ tóm được hắn, gã tự nhủ. Họ – Bryant và Holden – đợi quá lâu. Thay vì cử mình đi Seattle, Bryant nên xua mình đi tìm Polokov có phải hơn không. Tốt hơn nữa là ngay đêm qua, ngay sau khi Dave Holden trúng đòn.

Noi này bẩn thỉu quá, gã nhận định khi cuốc bộ trên sân thượng đến thang máy. Những lồng thú bỏ hoang, bụi đóng thành lớp như đã mấy tháng. Và trong một cái lồng là một con gà giả không còn chạy nữa. Vào thang máy, gã xuống tầng nhà Polokov, thấy hành lang không sáng đèn, như một cái hang dưới lòng đất. Gã lấy đèn pha chạy pin của cảnh sát chiếu sáng hành lang, và một lần nữa nhìn vào tờ giấy pelure. Bài kiểm tra Voigt-Kampff đã thực hiện xong với Polokov. Phần đó có thể bỏ qua, và gã có thể đi thẳng vào nhiệm vụ hủy diệt tên người máy này.

Tốt nhất nên xử hắn từ đây, gã kết luận. Đặt bộ vũ khí xuống, gã mở ra, lấy máy phát sóng Penfield vô hướng. Gã ấn tổ hợp số chọn trạng thái *mê*

*cứng*. Bản thân gã thì được bảo vệ khỏi biến thiên tâm trạng nhờ sóng trung hòa phát qua vỏ máy kim loại về phía một mình gã.

Lúc này bọn chúng đông cứng cả rồi, gã tự nhủ khi tắt máy. Tất cả, người cũng như máy, trong vùng lân cận. Mình không chịu rủi ro nào cả. Mình chỉ cần đi vào và bắn súng laser vào hăn. Dĩ nhiên, đó là giả sử hăn ở nhà, mà khả năng đó thấp lắm.

Sử dụng chìa khóa vạn năng - có thể phân tích và mở mọi dạng ổ khóa đã biết - gã đi vào nhà Polokov, súng laser trong tay.

Không có Polokov. Chỉ có đồ đạc bán phân hủy, một nơi toàn rác tự sinh và đổ nát. Thực tế là không có món đồ cá nhân nào. Chào đón gã là những mảnh vụn vô chủ mà Polokov đã kế thừa khi chiếm lấy căn hộ này, và khi bỏ đi hăn đã bỏ lại cho người trú ngụ tiếp theo – nếu có.

Mình biết mà, gã tự nhủ. Thế là mất toi một ngàn đô la tiền thưởng đầu tiên, có lẽ đã đông đến tuốt Vòng cực Bắc - ngoài phạm vi thẩm quyền của mình. Một kẻ săn thưởng khác ở một Sở Cảnh sát khác sẽ thu hồi Polokov và ẵm món tiền. Vậy chắc là lên đường tiếp thôi, tìm đám người máy chưa được cảnh báo như Polokov. Tìm đến Luba Luft.

Quay lên sân thượng, ngồi trong chiếc xe bay, gã gọi điện về báo cho Harry Bryant. “Không gặp may với Polokov. Hăn là đi ngay sau khi bắn Dave.” Gã xem đồng hồ. “Có muốn tôi đón Kadalyi ở bãi đáp không? Thế sẽ đỡ phí thời gian, mà tôi đang hứng muốn đi tìm cô Luft kia luôn.” Gã đã kịp lấy phiếu thông tin của cô ta ra trước mặt, bắt đầu tìm hiểu kỹ càng.

“Ý hay đấy,” Bryant nói, “ngoại trừ việc Kadalyi đã đến đây. Tàu Aeroflot của anh ta – như mọi khi, anh ta nói vậy – đến sớm. Chờ một lát.” Một cuộc hội thoại ở bên kia đầu dây. “Anh cứ ở đó, anh ta sẽ bay đến gặp anh,” Bryant nói khi trở lại màn hình. “Trong khi đó, cứ tìm hiểu cô Luft kia đi.”

“Ca sĩ Opera. Được cho là người Đức. Lúc này đang thuộc quân số của Đoàn Nhạc kịch San Francisco.” Gã gạt đầu đồng tình đắm chiêu, đầu óc



gã vẫn để tâm đến phiếu thông tin. “Chắc hẳn giọng hay lắm mới tạo được chỗ đứng nhanh thế. Được rồi, tôi sẽ ở đây đợi Kadalyi.” Gã báo địa điểm cho Bryant rồi ngắt máy.

Mình sẽ đóng giả người hâm mộ, Rick quyết định khi đọc kỹ hơn. Mình đặc biệt muốn xem cô ta vào vai Donna Anna trong vở *Don Giovanni*. Trong bộ sưu tập cá nhân, mình có băng của các nghệ sĩ đỉnh cao thời xưa như Elisabeth Schwarzkopf và Lotte Lehmann và Lisa Della Casa. Điều đó sẽ giúp mình có thứ mà trò chuyện khi mình lắp máy Voigt-Kampff.

Điện thoại trên xe gã đổ chuông. Gã cầm máy.

Nhân viên tổng đài cảnh sát nói, “Anh Deckard, có điện thoại cho anh từ Seattle. Ông Bryant nói chuyển cho anh. Cuộc gọi của Hiệp hội Rosen.”

“OK,” Rick nói, và đợi. Họ muốn gì nhỉ? Gã băn khoăn. Cứ theo gã thấy, Rosen đã là tin xấu. Và không nghi ngờ sẽ tiếp tục là tin xấu, dù họ có ý gì.

Khuôn mặt Rachael Rosen xuất hiện trên màn hình nhỏ. “Chào anh, cảnh sát Deckard.” Giọng cô ta có vẻ thiện chí, cái đó khiến gã để ý. “Anh có bận không, hay tôi nói chuyện với anh được không?”

“Cô cứ nói.”

“Công ty chúng tôi đã bàn bạc về vai trò của các anh liên quan đến những người máy Nexus-6 bỏ trốn. Chúng tôi biết rõ chúng và thấy rằng sẽ thuận lợi hơn cho anh nếu có một người của chúng tôi phối hợp hành động cùng anh.”

“Bằng cách nào?”

“À, cho một người của chúng tôi đi cùng anh. Khi anh đi săn tìm chúng.”

“Tại sao? Người của các cô thì hơn gì?”

“Nexus-6 sẽ đề phòng khi bị con người tiếp cận. Nhưng nếu là một Nexus-6 khác tiếp xúc...”

“Ý cô nói là chính cô.”

“Đúng.” Cô ta gật đầu, vẻ mặt bình tĩnh.

“Tôi nhận được quá nhiều trợ giúp rồi.”

“Nhưng tôi thực sự nghĩ anh cần tôi.”

“Tôi nghi ngờ đấy. Tôi sẽ nghĩ lại và gọi cho cô sau.” Vào một lúc xa xôi, không xác định, gã tự nhủ. Hay nhiều khả năng hơn là không bao giờ. Mình chỉ cần có thể: Rachael Rosen bám theo mình qua từng vết chân.

“Anh không thực sự nghĩ vậy,” Rachael nói. “Anh sẽ không bao giờ gọi tôi. Anh không biết Nexus-6 trốn bất hợp pháp thì lợi thế nào đâu, đối với anh thật sự là bất khả. Chúng tôi cảm thấy mắc nợ anh vì..., anh biết đấy, vì chuyện chúng tôi đã làm.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về điều này.” Gã toan gác máy.

“Không có tôi, một trong số đó sẽ hạ được anh trước khi anh hạ nó.”

“Chào cô,” gã nói và gác máy. Thế giới gì thế này, gã tự hỏi, từ bao giờ một người máy gọi điện cho một kẻ săn thưởng đề nghị giúp đỡ? Gã gọi vào tổng đài cảnh sát. “Đừng chuyển cuộc gọi Seattle nào cho tôi nữa,” gã nói.

“Vâng, thưa anh Deckard. Anh Kadalyi đã đến chỗ anh chưa?”

“Tôi vẫn đang đợi. Và tốt hơn anh ta nên nhanh lên, vì tôi sẽ không ở đây lâu.” Một lần nữa gã gác máy.

Khi gã đang đọc tiếp phiếu thông tin về Luba Luft, một chiếc taxi bay đáp xuống trên sân thượng cách vài mét. Từ trong xe, một người đàn ông mặt hồng hào, hớn hở như tiên đồng, thoát trông ngoài năm mươi, mặc chiếc áo bành tô nặng trĩu kiểu Nga rất ấn tượng, bước tới và mỉm cười, tay chìa ra, tiến đến xe của Rick.

“Anh Deckard phải không?” người đàn ông hỏi đặc giọng Nga. “Thợ săn thưởng thuộc Sở Cảnh sát San Francisco?” Chiếc taxi tống bay lên, và gã

người Nga nhìn nó bay đi, về lơ dềnh. “Tôi là Sandor Kadalyi,” người đàn ông nói, và mở cửa xe ép mình vào ghế bên cạnh Rick.

Khi bắt tay Kadalyi, Rick nhận ra ông đại diện Tổ chức Cảnh sát Quốc tế mang một loại súng laser khác thường, một mẫu súng mà trước gã chưa bao giờ thấy.

“Ồ, cái này?” Kadalyi nói. “Thú vị nhỉ, đúng không?” Anh ta lôi ra khỏi bao súng gài thắt lưng. “Tôi mua cái này ở sao Hỏa.”

“Tôi nghĩ tôi biết mọi loại súng lục cơ đấy,” Rick nói. “Kể cả những loại sản xuất và dùng ở các thuộc địa.”

“Chúng tôi tự làm lấy,” Kadalyi nói, mỉm cười như một ông già Noel kiểu Nga, khuôn mặt đỏ ửng toát lên vẻ hãnh diện. “Anh có thích không? Điểm đặc biệt ở loại này, về chức năng, là... đây, cầm thử xem.” Anh ta đưa khẩu súng cho Rick, gã xem xét một cách chuyên nghiệp, nhờ nhiều năm kinh nghiệm.

“Chức năng nó khác thế nào?” Rick hỏi. Gã không nhìn ra.

“Thử nhấn cò đi.”

Nhắm lên phía trên, ngoài cửa sổ ô tô, Rick bóp cò súng. Không chuyện gì xảy ra cả, không tia laser nào phát ra. Bối rối, gã quay sang nhìn Kadalyi.

Kadalyi hồ hởi nói. “Mạch điện khai hỏa không gắn vào súng. Tôi giữ nó. Anh thấy không?” Anh ta xò tay ra, để lộ một linh kiện nhỏ. “Và tôi có thể điều khiển hướng bắn của nó, trong phạm vi nhất định. Bất kể nó đang chĩa vào đâu.”

“Anh không phải Polokov, anh là Kadalyi,” Rick nói.

“Anh không định nói ngược lại đấy chứ? Anh có vẻ hơi bối rối.”

“Ý tôi anh là Polokov, tên người máy. Anh không phải cảnh sát Liên Xô.” Rick đưa đầu ngón chân, nhấn nút khẩn cấp ở sàn xe.

“Sao súng laser của tao không bắn nhỉ?” Kadalyi-Polokov nói, bật rồi tắt thiết bị ngắm bắn thu nhỏ mà anh ta cầm trong lòng bàn tay.

“Sóng hình sin,” Rick nói. “Nó trung hòa dòng laser phát ra và phân tán chùm sáng vào ánh sáng thường.”

“VẬY tao đành bẻ cái cổ gà của mày.” Tên người máy thả vũ khí xuống, và gằn một tiếng, dùng hai tay bóp cổ Rick.

Khi tên người máy ấn hai tay vào cổ Rick, gã bắn khẩu súng cảnh sát kiểu cũ đang nằm trong bao súng đeo vai. Viên đạn 38 ly bay trúng đầu tên người máy khiến hộp não nó vỡ tung. Não bộ Nexus-6 điều khiển nó tan ra từng mảnh, thành một cơn gió điên cuồng, dữ dội tràn khắp xe. Từng mẩu nhỏ, như chính bụi phóng xạ, cuộn tròn đậu xuống Rick. Phần xác đã bị thu hồi của tên người máy giật ngửa, đổ rầm vào cửa xe, bật lại và đập mạnh vào gã. Gã vất vả đẩy cái xác máy đang co giật ra khỏi người.

Gã run rẩy, cuối cùng cũng cầm được điện thoại trên xe, gọi về Tòa Công lý. “Tôi xin phép báo cáo được không?” gã nói. “Nhấn với Harry Bryant tôi đã hạ Polokov.”

“ ‘Anh đã hạ Polokov.’ Ông ấy sẽ hiểu điều đó, đúng không?”

“Đúng,” Rick nói và ngắt máy. Chúa ơi, chỉ chút nữa, gã tự tử. Mình hẳn đã phản ứng thái quá trước cảnh báo của Rachael Rosen. Mình làm ngược lại, và suýt nữa nó giết mình rồi. Nhưng mình đã hạ Polokov, gã tự tử. Tuyến thượng thận của gã, từng chút một, đã ngừng bơm cả đồng chất tiết vào mạch máu. Tim gã đập chậm dần tới lúc trở lại bình thường, hơi thở gã bớt hoảng loạn hơn. Nhưng gã vẫn run. Dù sao mình cũng vừa kiếm được một ngàn đô la, gã thông báo với mình. Nên thế cũng đáng. Mình phản ứng nhanh hơn Dave Holden. Nhưng dĩ nhiên, chuyện xảy ra với Dave rõ ràng giúp mình có chuẩn bị hơn, phải thừa nhận thế. Dave không được cảnh báo như vậy.

Một lần nữa nhắc điện thoại lên, gã gọi về nhà, cho Iran. Trong lúc chờ, gã cũng châm được một điếu thuốc. Cơn run rẩy bắt đầu tan dần.

Vợ gã, mê muội vì sáu giờ trầm cảm tự buộc tội mà cô đã dự đoán trước, hiển hiện trên màn hình. “Ôi, chào anh Rick.”

“Chuyện gì xảy ra với chế độ 594 anh chọn cho em trước khi anh đi làm vậy? Hải lòng thừa nhận...”

“Em chọn lại. Ngay khi anh đi. Anh muốn gì?” Giọng cô chùng xuống kéo dài rệu rã chán chường. “Em quá mệt, và em không còn chút hy vọng nào cả, về bất cứ thứ gì. Về cuộc hôn nhân của chúng ta, và khả năng anh bị người máy giết. Anh muốn nói với em như vậy hả, Rick? Rằng anh đã bị người máy hạ hả?” Phía sau, tiếng ồn ào của Buster Thân thiện lùm bùm inh tai, xóa nhòa lời cô. Gã thấy miệng cô cử động, nhưng chỉ nghe được tiếng trên ti vi.

“Em nghe này,” gã cắt lời. “Em nghe thấy không? Anh đang vào mạch rồi. Một mẫu người máy mới mà xem ra không có ai khác diệt được, ngoài anh. Anh đã thu hồi được một con rồi, nên trước hết đã có một ngàn bỏ túi. Em biết chúng ta sẽ có gì sau khi anh làm xong không?”

Iran nhìn gã mà không thấy. “Ồ,” cô nói, gật gù.

“Anh còn chưa nói mà!” Giờ gã đã nhận ra: cơn trầm cảm của cô lần này quá mạnh đến nỗi cô còn không nghe thấy gã nói. Gã chẳng khác nào như nói vào vùng chân không. “Gặp em tối nay,” gã bực dọc kết thúc và gác sầm điện thoại. Mẹ kiếp, gã tự nhủ. Đánh liều mạng sống của mình để được gì chứ? Cô ta không quan tâm bọn mình có một con đà điểu hay không, chẳng có gì đâm thủng lớp mê muội ấy. Mình ước gì đã tống khứ cô ta hai năm trước, khi hai bên tính chuyện ly thân. Mình vẫn có thể làm thế, gã tự nhủ.

Gã ủ ê cúi xuống, gom trên sàn xe các giấy tờ nhàu nát, bao gồm cả thông tin về Luba Luft. Không chút hỗ trợ, gã tự nhủ. Hầu hết người máy mình biết còn có sức sống và lòng ham sống hơn cả vợ mình. Cô ta chẳng có gì cho mình cả.

Điều đó khiến gã lại nghĩ đến Rachael Rosen. Lời khuyên của cô ta về não trạng của Nexus-6 hóa ra là đúng. Nếu cô ta không muốn tiền thưởng thì mình có thể dùng cô ta.

Cuộc đụng độ với Kadalyi-Polokov đã thay đổi suy nghĩ của gã khá nhiều.

Khởi động chiếc xe bay, gã lao đánh choách lên bầu trời, hướng về phía Nhà hát Ký ức Chiến tranh, nơi mà theo như ghi chú của Dave Holden, gã sẽ gặp được Luba Luft vào giờ này trong ngày.

Bây giờ gã lại băn khoăn về cô ta. Gã từng thấy một số người máy nữ là xinh đẹp, gã từng thấy nhiều người máy gây cảm giác hấp dẫn về thể xác, và cảm giác ấy hết sức kỳ quặc. Lý trí cho biết chúng chỉ là máy móc, nhưng cảm xúc vẫn cứ phản ứng lại.

Ví dụ như Rachael Rosen. Không, gã nghĩ, cô ta quá gầy. Không thực sự phát triển, đặc biệt là ngực. Người như trẻ con, phẳng và nhạt nhẽo. Gã có thể kiếm được khá hơn. Phiếu thông tin bảo Luba Luft bao nhiêu tuổi nhỉ? Vừa lái xe, gã vừa lôi ra tập ghi chép giờ đã nhàu nát, tìm cái gọi là *tuổi* của cô ta. 28, trong giấy nói, xét theo ngoại hình là như vậy. Dù sao thì với người máy, đó cũng là tiêu chuẩn hữu dụng duy nhất.

Thật hay là mình biết chút ít về opera, Rick đảm chiêu. Đó là một lợi thế khác của mình so với Dave. Mình có thiên hướng về văn hóa.

Mình sẽ thử một con nữa trước khi nhờ đến Rachael, gã quyết định. Nếu cô Luft tỏ ra là một ca cực kỳ khó – nhưng gã linh tính cô ta sẽ không khó. Polokov mới là kẻ khó nhằn. Những con khác, không biết là có người sẵn lòng chúng, sẽ theo nhau rụng đi, bị tĩa từng con một như bắn vịt.

Gã hạ dần xuống cái mái hoa mỹ, bao la của nhà hát, cất cao tiếng hát một xâu chuỗi thập cẩm các khúc aria, với những chữ nghe na ná tiếng Ý do gã mới bịa ra. Dù không có máy tâm trạng Penfield trong tay, tinh thần của gã cũng phấn chấn lạc quan. Và khát khao, khoái trá mong đợi.

TTRONG CÁI BỤNG CÁ VOI KHÔNG LỖ bằng sắt thép và đá được tạc thành tòa nhà hát opera lâu đời cũ kỹ, Rick Deckard nghe thấy âm vọng ồn ào và có đôi phần sai lệch của một buổi tập dượt đang diễn ra. Khi đi vào, gã nhận ra giai điệu: *Cây sáo thần* của Mozart, hồi đầu tiên, các cảnh cuối. Các nô lệ của anh người Moor – nói cách khác là dàn đồng ca – đã cất lời hát sớm mất một nhịp và điều này đã làm vô hiệu nhịp điệu đơn giản của những tiếng chuông thần.

Thật là thống khoái! Gã yêu *Cây sáo thần*. Gã vào một ghế ở dãy đẹp nhất trên tầng hai (dường như không ai để ý đến gã) và lấy thế ngồi thoải mái. Lúc này, Papageno trong bộ cánh lông chim diệu kỳ đã cùng Pamina cất những lời ca luôn khiến Rick rưng rưng nước mắt, mỗi lần và nếu tình cờ mà gã nghĩ đến.

*Könnte jeder brave Mann  
solche Glöckchen finden,  
eine Feinde würden dann  
ohne Muhe schwinden.-*

À, Rick nghĩ, trong đời thực không tồn tại quả chuông thần nào khiến kẻ thù biến mất dễ dàng. Quá tệ. Và Mozart, không lâu sau khi viết *Cây sáo thần*, đã chết – ở tuổi ngoài ba mươi – vì bệnh thận. Và đã được chôn ở năm mồ không có bia của kẻ nghèo hèn.

Nghĩ đến điều này, gã tự hỏi liệu Mozart có linh tính được rằng tương lai không tồn tại, rằng ông đã sử dụng hết chút thời gian nhỏ nhoi của đời mình hay không. Có lẽ thời gian của mình cũng đã hết, Rick nghĩ trong lúc

xem buổi tập. Buổi tập này sẽ kết thúc, vở diễn sẽ kết thúc, các ca sĩ sẽ chết, và sau cùng, bản nhạc cuối cùng cũng bị hủy hoại bằng cách này hay cách khác. Rốt cuộc thì cái tên *Mozart* sẽ biến mất, bụi phóng xạ sẽ chiến thắng. Nếu không ở hành tinh này thì ở hành tinh khác. Chúng ta có thể lần tránh nó một thời gian. Như lũ người máy có thể lần tránh mình, và tồn tại thêm một khoảng thời gian hữu hạn. Nhưng mình sẽ hạ chúng hoặc tay sấn thường khác sẽ hạ chúng. Theo một cách nào đó, gã nhận ra, mình cũng tham gia vào vòng tuần hoàn hỗn độn. Tập đoàn Rosen tạo ra và mình giải thể. Hoặc ít ra là họ hẳn nhìn sự việc theo cách đó.

Trên sân khấu, Papageno và Pamina đang bắt đầu đối thoại. Gã ngừng suy tưởng để lắng nghe:

*Papageno*: “Con của ta, chúng ta biết nói gì bây giờ?”

*Pamina*: “Sự thật. Đó là điều chúng ta sẽ nói.”

Chờm người tới trước nhìn, Rick quan sát Pamina trong những lớp váy nặng nề, xoắn xuýt, chiếc khăn trùm đăng ten che kín mặt xuống vai. Gã xem lại phiếu thông tin, rồi ngả lưng, mẫn nguyện. Mình đã lần thứ ba thấy người máy Nexus-6, gã nhận ra. Đây là Luba Luft. Có chút mìa mai, cái cảm xúc gợi lên từ vai diễn của cô ta. Dù có đầy sức sống, hoạt bát và đẹp dễ thể nào, một người máy bỏ trốn cũng khó có thể nói lên sự thật được, ít ra là về bản thân.

Trên sân khấu, Luba Luft đang hát, và gã ngạc nhiên vì độ du dương của giọng ca. Nó ngang tầm với những giọng ca hay nhất, thậm chí tương đương với những nhân vật đứng đầu trong bộ sưu tập lịch sử của gã. Tập đoàn Rosen đã làm ra cô ta quá tốt, gã phải thừa nhận. Và một lần nữa, gã nhìn nhận được mình, *sub specie aeternitatis*, là một kẻ phá hủy hình dạng, được gọi lên bởi những gì gã nghe và thấy ở đây. Có lẽ cô ta hoạt động càng hiệu quả, hát càng hay, thì mình lại càng cần đến hơn hết. Nếu người máy vẫn ở dạng hạ đẳng - như loại q-40 trước đây do Hội cộng sự Derain sản xuất - thì chẳng có vấn đề gì hết, và cũng chẳng cần đến kỹ



năng của mình. Mình nên làm vào lúc nào đây, gã tự nhủ. Càng sớm càng tốt, hẳn vậy. Cuối buổi tập, khi cô ta vào phòng thay đồ.

“Đã hết hồi một, buổi tập tạm ngưng. Chúng ta sẽ tiếp tục sau một tiếng rưỡi nữa,” chỉ huy nói bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức. Chỉ huy ra khỏi phòng, các nhạc công để nhạc cụ lại rồi cũng đi. Rick đứng lên, đi về phía cánh gà, tìm vào khu phòng thay đồ. Gã đi theo cuối đám diễn viên, chẳng vội vàng gì, và suy nghĩ. Tốt hơn là thế này, làm cho xong lập tức. Mình sẽ nói chuyện với cô ta và kiểm tra cô ta càng nhanh càng tốt. Ngay khi đã chắc chắn – nhưng về lý thuyết gã chỉ có thể chắc được sau khi kiểm tra. Biết đâu Dave đoán nhầm cô ta, gã phỏng đoán. Mình hy vọng thế. Nhưng gã ngờ là không. Ngay giờ, theo bản năng, linh cảm nghề nghiệp của gã đã lên tiếng. Và gã chưa bao giờ mắc sai lầm... trong suốt những năm làm ở Sở.

Chặn một vai quần chúng lại, gã hỏi đường tới phòng thay đồ của cô Luft. Diễn viên kia, vẫn đủ trang phục và hóa trang của vai lính cầm giáo Ai Cập, chỉ cho gã. Rick đến cánh cửa được chỉ, thấy một miếng giấy viết bằng mực dán lên cửa: PHÒNG RIÊNG CỦA CÔ LUFT, và gõ cửa.

“Mời vào.”

Gã đi vào. Cô gái ngồi bên bàn trang điểm, một bản nhạc bìa bọc vải đã cầm đến nát như đặt mở trên đầu gối, đây đó đánh dấu bằng bút bi. Cô ta vẫn mặc đồ diễn và chưa tẩy trang, nhưng khăn trùm đã gỡ, chiếc khăn cô ta đặt lên giá. “Vâng?” cô ta nói, ngược lên. Lớp trang điểm sâu khấu làm cặp mắt cô ta lớn hơn. Đôi mắt to màu nâu hạt dẻ nhìn chăm chăm gã không chớp. “Tôi đang bận, như anh thấy đấy.” Tiếng Anh của cô ta không lơ lơ chút nào.

Rick nói, “Cô quả là sánh ngang với Schwarzkopf.”

“Anh là ai?” Giọng cô ta dè dặt lạnh lùng – và còn một vẻ lạnh lùng kiểu khác, mà gã đã bắt gặp ở nhiều người máy khác. Lần nào cũng giống nhau: thông minh tuyệt vời, khả năng đạt được những thành công lớn, nhưng còn

cả cái này nữa. Gã kinh tởm nó. Nhưng, không có nó, gã không thể lần ra chúng được.

“Tôi ở Sở Cảnh sát San Francisco.”

“Ồ?” Cặp mắt to và đăm đăm kia không chớp, không phản ứng. “Anh đến đây làm gì?” Giọng cô ta, kỳ quặc thay, nghe có vẻ lịch thiệp.

Gã ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, mở cặp ra. “Tôi được cử đến đây để thực hiện bài kiểm tra nhân cách chuẩn với cô. Chỉ mất vài phút thôi.”

“Có cần thiết không?” Cô ta chỉ bản nhạc bìa bọc vải to tướng. “Tôi còn nhiều việc phải làm.” Giờ cô ta bắt đầu tỏ ra e ngại.

“Cần thiết.” Gã lấy ra dụng cụ Voigt-Kampff, bắt đầu lắp đặt.

“Kiểm tra IQ à?”

“Không. Thấu cảm.”

“Tôi phải đeo kính đã.” Cô ta với tay toan mở ngăn bàn trang điểm.

“Nếu cô có thể ghi chú bản nhạc mà không dùng kính, thì cô có thể thực hiện kiểm tra này. Tôi sẽ cho cô xem vài bức tranh, và hỏi vài câu. Trong khi đó...” Gã đứng lên bước về phía cô ta, và cúi xuống ấn miếng dán lưới cảm ứng lên má cô ta. “Và cái đèn này,” gã nói, điều chỉnh góc của đèn tia hẹp, “thế là xong.”

“Anh nghĩ tôi là người máy à? Phải vậy không?” Giọng cô ta đã bật đi, gần như tắt lịm. “Tôi không phải người máy. Tôi còn chưa từng lên sao Hỏa. Tôi chưa bao giờ *thấy* người máy!” Hàng mi dài của cô ta run rẩy vô thức. Gã thấy cô ta đang cố tỏ ra bình thản. “Anh có thông tin rằng có một người máy trong số các diễn viên ư? Tôi sẵn lòng giúp anh mà. Nếu tôi là người máy, tôi có sẵn lòng giúp anh không?”

“Một người máy,” gã nói, “không quan tâm chuyện gì xảy ra với người máy khác. Đó là một trong những chỉ dấu mà chúng tôi lưu ý tìm.”

“Vậy thì, anh hẳn là người máy.”

Câu nói khiến gã dừng lại, gã nhìn cô ta.

“Bởi vì,” cô ta tiếp tục, “công việc của anh là giết chúng, phải không? Anh là thứ người ta gọi là...” Cô ta cố nhớ.

“Một kẻ săn thưởng,” Rick nói. “Nhưng tôi không phải người máy.”

“Bài kiểm tra anh muốn thực hiện với tôi.” Giọng cô ta lúc này đã bắt đầu hồi lại. “Anh đã thực hiện bao giờ chưa?”

“Rồi.” Gã gật đầu. “Rất rất lâu rồi, khi tôi lần đầu vào Sở Cảnh sát.”

“Có thể đó là ký ức giả. Không phải người máy đôi khi được trang bị ký ức giả sao?”

Rick nói, “Cấp trên của tôi biết có bài kiểm tra này. Việc kiểm tra là bắt buộc.”

“Có thể từng có một con người giống anh, và một lúc nào đó anh giết anh ta, rồi thế chỗ anh ta. Và cấp trên của anh không biết.” Cô ta mỉm cười. Như thể khuyến khích gã đồng ý.

“Chúng ta thực hiện kiểm tra thôi,” gã nói, lấy ra bảng câu hỏi.

“Tôi sẽ làm kiểm tra, nếu anh làm trước.”

Một lần nữa gã nhìn chằm cô ta, chững hững.

“Chẳng phải thế sẽ công bằng hơn sao?” cô ta hỏi. “Như thế tôi có thể chắc chắn về anh. Tôi không biết nữa. Anh có vẻ bất thường và khó ưa và kỳ quặc quá chừng.” Cô ta rùng mình, rồi mỉm cười. Đây hy vọng.

“Cô không thực hiện bài kiểm tra Voigt-Kampff cho tôi được đâu. Làm thế cần kinh nghiệm đáng kể. Giờ hãy nghe cho kỹ. Những câu hỏi sẽ đưa ra các tình huống xã hội mà cô có thể gặp phải. Tôi muốn cô đưa ra câu trả lời cô sẽ làm gì trong tình huống đó. Và tôi muốn cô trả lời càng nhanh càng tốt. Một trong những yếu tố tôi ghi lại là độ trễ thời gian, nếu có.” Gã chọn câu hỏi đầu tiên. “Cô đang ngồi xem ti vi và bỗng nhiên nhìn thấy

một con ong bắp cày bò trên cổ tay.” Gã xem đồng hồ, đếm giây. Và cũng xem hai cây kim.

“Ong bắp cày là gì thế?”

“Một loại ong rất to, đốt rất đau.”

“Ồ, lạ thật.” Đôi mắt đã lớn càng mở to như trẻ con, như thể gã vừa tiết lộ bí ẩn tuyệt cùng về sáng thế. “Chúng vẫn còn tồn tại sao? Tôi chưa hề thấy một con nào.

“Chúng đã chết dần vì bụi phóng xạ. Cô thực sự không biết ong bắp cày à? Cái hồi có ong bắp cày chắc cô đã sinh ra rồi chứ, chỉ mới...”

“Nói từ tiếng Đức cho tôi xem nào.”

Gã cố nhớ từ tiếng Đức chỉ ong bắp cày, nhưng không nghĩ ra. “Tiếng Anh của cô quá hoàn hảo mà,” gã tức giận nói.

“Ngữ âm của tôi,” cô ta sửa lại, “thì hoàn hảo. Phải như vậy, để còn diễn các vai trong nhạc của Purcell và Walton và Vaughan Williams-. Nhưng vốn từ của tôi không nhiều.” Cô ta e thẹn liếc nhìn gã.

“*Wespe*,” gã nói, khi nhớ ra từ tiếng Đức.

“*Ja, eine Wespe.*” Cô ta cười. “Thế câu hỏi là gì nhi? Tôi quên mất rồi.”

“Thử câu khác đi.” Giờ thì phản ứng thế nào cũng không có ý nghĩa gì nữa. “Cô đang xem một bộ phim xưa trên ti vi, một bộ phim từ thời tiền chiến. Phim đang chiếu cảnh một bữa tiệc. Món khai vị” – gã bỏ qua phần đầu câu hỏi – “là chó hấp nguyên con nhồi cơm.”

“Không ai đi giết chó ăn thịt cả,” Luba Luft nói. “Chúng đáng giá một gia tài. Nhưng tôi đoán đó là chó giả. Phải không? Nhưng chó giả thì toàn dây điện và động cơ, không thể ăn được.”

“Thời tiền chiến,” gã nghiên răng.

“Tôi đâu có sống vào thời tiền chiến.”

“Nhưng cô đã xem phim xưa trên ti vi rồi chứ.”

“Phim đó có phải làm ở Philippines không?”

“Tại sao?”

“Bởi vì, ở Philippines người ta từng ăn cháo hấp nhồi cơm. Tôi nhớ đã đọc ở đâu đó.”

“Nhưng cô trả lời thế nào? Tôi muốn biết phản ứng về mặt xã hội, cảm xúc, đạo đức của cô.”

“Với bộ phim ư?” Cô ta băn khoăn. “Tôi sẽ tắt phim và xem Buster Thân thiện.”

“Sao cô lại tắt đi?”

“Ồ,” cô ta nóng nảy nói, “ai thèm xem một bộ phim cũ bối cảnh ở Philippines chứ? Đâu có chuyện gì xảy ra ở Philippines ngoại trừ *Cuộc hành quân chết chóc ở Bataan*, và anh muốn xem thứ đó sao?” Cô ta trừng mắt cảm phẫn nhìn gã. Trên mặt số, hai kim xoay đủ mọi hướng.

Sau một lát nghỉ, gã nói thận trọng, “Cô thuê một căn nhà gỗ trên núi.”

“Ja.” Cô ta gật đầu. “Tiếp đi, tôi đang đợi.”

“Trong một khu vực vẫn còn xanh.”

“Gì cơ?” Cô ta giơ tay đỡ tai. “Tôi không hiểu nghĩa lối nói đó.”

“Vẫn còn nhiều cây cối mọc. Ngôi nhà kiểu thôn quê làm từ gỗ thông đầy mắt, có lò sưởi lớn. Trên tường, người ta đã treo những bản đồ cũ, những tranh in Currier và Ives, và trên lò sưởi treo một cái đầu hươu, một con hươu đực trưởng thành, với bộ sừng hoàn chỉnh. Những người đi cùng cô ngưỡng mộ cách decor của ngôi nhà và...”

“Tôi không hiểu các từ ‘Currier’ hay ‘Ives’, hay ‘decor’,” Luba Luft nói. Tuy nhiên, cô ta dường như đang vật lộn cố hiểu nghĩa những từ đó. “Đợi đã.” Cô ta giơ hai tay sốt sắng. “Con cháo nhồi cơm cà ri phải không. Cơm nấu với *currier* thành cơm cà ri. Trong tiếng Đức là *curry*.”

Gã không tài nào đoán ra được, dù cố gắng đến đâu, màn tung hỏa mù ngữ nghĩa của Luba Luft có chủ đích gì không. Sau khi cân nhắc, gã quyết định thử câu hỏi khác. Gã còn có thể làm gì khác đây? “Cô hẹn hò với một anh chàng, và anh ta mời cô đến thăm nhà anh ta. Khi cô tới đó...”

“*Oh nein,*” Luba cắt ngang. “Tôi sẽ không tới đó. Câu này thật dễ trả lời.”

“Câu hỏi không phải thế!”

“Anh nhầm câu hỏi à? Nhưng tôi hiểu câu này. Sao câu hỏi tôi hiểu được thì lại là câu hỏi nhầm? Không phải tôi *cần phải* hiểu ư?” Cô ta lo lắng khoa tay, vuốt má – và làm bong miếng dán tròn. Nó rơi xuống sàn, trượt đi, lăn vào dưới bàn trang điểm. “*Ach Gott,*” cô ta lẩm bẩm, cúi xuống nhặt lên. Một tiếng xoạc, tiếng vải rách - bộ trang phục công phu của cô ta.

“Để tôi lấy cho,” gã nói, và đẩy cô ta sang một bên. Gã quỳ xuống, mò dưới bàn cho đến khi ngón tay lần ra miếng dán.

Khi đứng lên, gã thấy họng súng laser đang chĩa vào mình.

“Mấy câu hỏi của anh,” Luba Luft nói bằng giọng nghiêm nghị và dứt khoát, “bắt đầu liên quan đến tình dục. Tôi đã nghĩ những câu hỏi cuối cùng sẽ đi đến đó. Anh không phải người của Sở Cảnh sát. Anh là kẻ biến thái hám dục.”

“Cô có thể xem giấy tờ của tôi.” Gã đưa tay tới túi áo. Một lần nữa, gã thấy tay mình run rẩy, như lúc gặp Polokov.

“Nếu anh thò tay vào túi,” Luba Luft nói, “tôi sẽ giết anh.”

“Dù sao cô cũng sẽ giết.” Gã tự hỏi sự thể sẽ ra sao nếu gã đã đợi đến khi Rachael Rosen tham gia cùng.Ồ, giờ nghĩ thì có ích gì đâu.

“Đưa tôi xem các câu hỏi của anh.” Cô ta giơ tay ra, và gã chuyển tập giấy một cách miễn cưỡng. “ ‘Trong tạp chí, cô bắt gặp một tấm hình màu nguyên trang chụp cô gái khỏa thân.’Ồ, đây là một. ‘Cô có thai với một người đã hứa kết hôn với cô. Người đó bỏ cô theo người khác, là bạn thân

của cô. Cô phá thai.’ Mô hình câu hỏi quá rõ ràng. Tôi sẽ gọi cảnh sát.”  
Vẫn cầm súng laser chĩa vào gã, cô ta lại đằng kia phòng, nhắc điện thoại hình lên, quay số tổng đài. “Cho tôi nối máy với Sở Cảnh sát San Francisco,” cô nói. “Tôi cần một cảnh sát.”

“Điều cô đang làm,” Rick nói, nhẹ nhõm, “là đúng đắn nhất rồi đấy.”  
Nhưng gã thấy lạ rằng Luba lại quyết định làm như thế, sao cô ta không giết gã đi là xong? Một khi cảnh sát đến, cơ hội của cô ta sẽ mất, và mọi chuyện sẽ thuận lợi cho gã.

Cô ta hẳn nghĩ cô ta là người, gã kết luận. Rõ ràng cô ta không biết.

Vài phút sau, trong khi Luba vẫn thận trọng chĩa súng laser vào gã, một cảnh sát tuần tra đến nơi, trong bộ cảnh phục xanh lơ cũ kỹ, mang súng và đeo quân hàm. “Được rồi,” anh ta nói ngay với Luba. “Bỏ cái đó đi.” Cô ta đặt súng laser xuống, và anh ta cầm lên kiểm tra xem có điện không. “Cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở đây?” anh ta hỏi cô. Trước khi cô ta kịp trả lời, anh ta quay sang Rick. “Anh là ai?” anh ta hỏi.

Luba Luft nói, “Anh ta vào phòng trang điểm của tôi. Trước giờ tôi chưa hề gặp anh ta. Anh ta giả vờ đang đi thăm dò ý kiến hay gì đó, anh ta muốn tôi trả lời câu hỏi. Tôi nghĩ cũng chẳng sao và bảo được thôi, rồi anh ta bắt đầu hỏi những câu tục tũ.”

“Cho tôi xem giấy tờ của anh,” viên cảnh sát tuần tra nói với Rick, tay chìa ra.

Khi lấy thẻ căn cước ra, Rick nói, “Tôi là thợ săn thương của Sở.”

“Tôi biết hết đám thợ săn thương,” viên cảnh sát nói khi kiểm tra ví của Rick. “Của Sở Cảnh sát San Francisco à?”

“Cấp trên của tôi là Thanh tra Harry Bryant. Tôi đã tiếp quản danh sách của Dave Holden, bởi giờ Dave đang ở bệnh viện.”

“Tôi nói rồi đấy, tôi biết tất cả đám thợ săn thương,” tay cảnh sát tuần tra nói, “và tôi chưa bao giờ nghe tên anh.” Hắn trả thẻ ngành lại cho Rick.

“Cứ gọi cho Thanh tra Bryant đi.”

“Không có Thanh tra Bryant nào cả,” tay cảnh sát tuần tra nói.

Rick chợt hiểu chuyện gì đang diễn ra. “Anh là người máy,” gã nói với tay cảnh sát tuần tra. “Giống như cô Luft.” Gã đến điện thoại hình, nhắc máy lên. “Tôi sẽ gọi về Sở.” Gã tự hỏi không biết lúc nào sẽ bị hai người máy kia ngăn lại.

“Số máy là...” tên cảnh sát tuần tra nói.

“Tôi biết số,” Rick quay số, ngay lập tức nối máy với nhân viên tổng đài. “Cho tôi nói chuyện với Thanh tra Bryant,” gã nói.

“Xin hỏi ai đang gọi?”

“Tôi là Rick Deckard.” Gã đứng đợi, trong khi đó, ở một bên, tên cảnh sát đang lấy lời khai của Luba Luft. Cả hai đều không chú ý đến gã.

Một thoáng đợi, rồi khuôn mặt Harry Bryant xuất hiện trên màn hình. “Có chuyện gì thế?” Ông ta hỏi Rick.

“Chút rắc rối,” Rick nói. “Một kẻ trong danh sách của Dave đã gọi được một gã tự xưng là cảnh sát đến đây. Tôi không thể chứng minh với hắn tôi là ai. Hắn bảo hắn biết mọi thợ săn thưởng trong Sở, hắn chưa bao giờ nghe tên tôi.” Gã nói thêm, “Hắn cũng chưa bao giờ nghe tên ông.”

“Để tôi nói chuyện với anh ta.”

“Thanh tra Bryant muốn nói chuyện với anh.” Rick đưa điện thoại. Tay cảnh sát tuần tra dừng hỏi Luft và đi lại cầm máy.

“Cảnh sát Crams đây,” viên cảnh sát nói nhanh. Ngừng một lát. “A lô?” Hắn nghe ngóng, nói a lô vài lần nữa, chờ đợi, rồi trả cho Rick. “Không ai nghe cả. Và không có ai trên màn hình.” Hắn chỉ màn hình điện thoại và Rick thấy màn hình đã tắt.

Cầm điện thoại từ viên cảnh sát tuần tra, Rick nói, “Thanh tra Bryant?” Gã nghe ngóng, chờ đợi. Không có gì cả. “Để tôi gọi lại.” Gã gác máy, chờ



đợi, rồi gọi lại số quen thuộc. Điện thoại đổ chuông, nhưng không ai trả lời. Điện thoại cứ đổ chuông hồi lâu.

“Để tôi gọi thử xem,” Crams nói, cầm lấy máy trên tay Rick. “Chắc anh quay nhầm số.” Hắn quay số. “Số máy là 842...”

“Tôi biết số.”

“Cảnh sát Crams đang gọi đây,” tay cảnh sát tuần tra nói vào điện thoại. “Ở Sở có ai là Thanh tra Bryant không?” Dừng một lát. “VẬY còn thợ săn thường Rick Deckard?” Dừng một lát nữa. “Anh có chắc không? Có thể mới gần đây – Ồ, tôi hiểu. Được rồi, cảm ơn. Không. Tôi kiểm soát được tình hình.” Crams ngắt máy, quay sang Rick.

“Tôi đã nối máy được với ông ấy, tôi đã nói chuyện với ông ấy. Ông ấy bảo muốn nói chuyện với anh. Chắc điện thoại có vấn đề. Kết nối bị gián đoạn đầu đó. Anh không thấy à – khuôn mặt Bryant đã xuất hiện trên màn hình rồi biến mất.” Gã cảm thấy hoang mang.

Crams nói, “Tôi lấy lời khai của cô Luft rồi, Deckard. Chúng ta hãy về Tòa Công lý, để tôi tạm giữ anh.”

“Được,” Rick nói. Quay sang Luba Luft, gã nói, “Lát nữa tôi sẽ quay lại. Tôi vẫn chưa kiểm tra cô xong đâu.”

“Hắn là đồ biến thái,” Luba Luft nói với Crams. “Hắn làm tôi sờn tóc gáy.” Cô ta run rẩy.

“Cô đang tập vờ gì vậy?” Crams hỏi cô.

“*Cây sáo thần*,” Rick nói.

“Tôi không hỏi anh, tôi hỏi cô ấy.” Tay cảnh sát tuần tra khó chịu nhìn gã.

“Tôi nóng lòng muốn về Tòa Công lý, vấn đề này cần được giải quyết ngay.” Gã đi về phía cửa phòng, tay cầm cặp táp.

“Tôi phải khám anh trước.” Crams thoãn thoắt lục soát người gã, tìm được súng nghiệp vụ và súng laser của Rick. Hãn tịch thu cả hai, sau một lát ngửi họng súng. “Súng này mới bắn gần đây,” hãn nói.

“Tôi vừa thu hồi một người máy, xác hãn vẫn còn trong xe tôi, trên sân thượng.”

“Được rồi, chúng ta lên xem.”

Khi hai người họ bắt đầu rời phòng trang điểm, Luft theo họ đến cửa. “Hãn sẽ không quay lại đây đúng không anh cảnh sát? Tôi thực sự sợ hãn. Hãn rất lạ.”

“Nếu hãn còn giữ xác người nào đó hãn giết trong xe, hãn sẽ không quay lại đâu.” Hãn thúc Rick đi, và hai người đi thang máy lên sân thượng nhà hát.

Mở cửa xe Rick, Crams im lặng khám xác của Polokov.

“Một người máy, tôi được phái đi xử hãn. Hãn suýt nữa giết tôi bằng cách giả vờ...”

“Anh sẽ được lấy lời khai ở Tòa Công lý,” Crams cắt lời. Hãn áp giải Rick đến chiếc xe mang đầy đủ phù hiệu cảnh sát. Tại đây, qua điện đàm cảnh sát, hãn gọi cho người đến lấy xác Polokov. “Được rồi, Deckard,” hãn nói, khi ngắt máy. “Chúng ta đi.”

Chiếc xe tuần tra bật lên khỏi sân thượng và bay về phía Nam. Rick nhận thấy có gì đó không phải. Crams cho xe đi nhằm hướng.

“Tòa Công lý,” Rick nói, “ở phía Bắc, phố Lombard.”

“Đó là tòa nhà cũ, tòa nhà mới trên phố Mission. Tòa cũ, nó tàn lụi rồi, chỉ còn đồng đồ nát. Nhiều năm rồi không ai dùng nó. Chắc lâu lắm rồi anh không bị bắt?”

“Đưa tôi đến đó, phố Lombard.” Giờ gã đã hiểu hết tất cả. Đã thấy những người máy phối hợp với nhau thì đạt được gì. Gã sẽ không sống qua

nổi chuyến xe này. Đây có thể kết cục của gã, như đã suýt đến với Dave – và có lẽ cũng sắp xảy ra rồi.

“Cô gái kia khá xinh đấy chứ,” Crams nói. “Dĩ nhiên, với trang phục ấy, anh không thể biết hình dáng cô ta. Nhưng tôi dám chắc là rất được.”

“Thừa nhận anh là người máy đi.”

“Tại sao? Tôi không phải người máy. Anh làm sao thế, cứ đi lung tung giết người rồi tự thuyết phục mình họ là người máy à? Tôi có thể hiểu tại sao cô Luft lại sợ như vậy. Thật may cho cô ta là đã gọi chúng tôi.”

“Vậy hãy đưa tôi về Tòa Công lý trên phố Lombard.”

“Như tôi vừa nói...”

“Mất chừng ba phút thôi, tôi muốn xem. Mỗi sáng tôi đều đến làm việc ở đó. Tôi muốn thấy tận mắt rằng nó đã bị bỏ hoang nhiều năm, như anh nói.”

“Có lẽ anh là người máy,” Crams nói. “Với ký ức giả, như người ta vẫn cài cho chúng. Anh có bao giờ nghĩ đến điều đó chưa?” Hãn nhếch mép cười lãnh đạm và tiếp tục cho xe chạy về phía Nam.

Nhận ra kết cục thất bại của mình, Rick dựa lưng vào ghế, và trong vô vọng, chờ đợi chuyện xảy ra tiếp theo. Dù lũ người máy có dự định gì thì giờ chúng cũng đã không chế được gã.

Nhưng mình đã hạ được một tên, gã tự nhủ, mình hạ được Polokov. Và Dave hạ được hai.

Lượn trên phố Mission, chiếc xe cảnh sát của Crams chuẩn bị đáp xuống.

# 10

TẠI TÒA CỘNG LÝ Ở PHỐ MISSION, nơi sân thượng chiếc xe bay đang đáp xuống, nhô lên một chuỗi tháp nhọn kiểu baroque- trang trí cầu kỳ. Rick Deckard thấy công trình phức tạp, hiện đại, tinh xảo này thật bắt mắt – ngoại trừ một khía cạnh. Trước giờ gã chưa hề thấy nó.

Xe bay của cảnh sát đáp xuống. Và vài phút sau, gã thấy mình đang bị làm thủ tục tạm giữ.

“304,” Crams nói với viên hạ sĩ ngồi ở cái bàn cao. “Và 612.4, và xem nào. Giả dạng là cảnh sát bảo an.”

“406.7,” viên hạ sĩ ngồi bàn giấy nói, điền vào các mẫu đơn. Anh ta viết thông dong, bộ dạng hơi nhàm chán. Công việc thường ngày, tư thế và vẻ mặt của anh ta nói như vậy. Không có gì quan trọng.

“Lại đây này,” Crams nói với Rick, dẫn gã đến chiếc bàn nhỏ màu trắng, tại đây một nhân viên kỹ thuật vận hành một thiết bị quen thuộc. “Quét mô hình não bộ,” Crams nói. “Mục đích nhận diện.”

Rick vặc lại, “Tôi biết.” Ngày trước, khi cũng là lính tuần tra, gã đã đưa nhiều kẻ tình nghi đến cái bàn giống thế này. *Giống* thế này, nhưng không phải đúng cái bàn này.

Sau khi quét mô hình não bộ, gã bị dẫn đến một căn phòng quen thuộc không kém. Theo phản xạ, gã bắt đầu thu thập những vật tùy thân có giá trị để nộp lại. Thật khó hiểu, gã tự nhủ. Những người này là ai? Nếu nơi này đã tồn tại từ lâu, *sao bọn mình không biết về nó?* Và sao họ không biết về bọn mình? Hai cơ quan cảnh sát song hành, gã tự nhủ, bên mình và chỗ này. Nhưng không bao giờ có dịp tiếp xúc với nhau – theo mình biết – cho

đến lúc này. Hay có lẽ có rồi, gã nghĩ. Có lẽ đây không phải lần đầu. Khó mà tin được, gã nghĩ, rằng chuyện này bây giờ mới xảy ra, nếu nơi này thực sự là một cơ quan cảnh sát, nếu nơi này đúng như nó tự nhận.

Một người, không mặc cảnh phục, rời khỏi vị trí đang đứng. Ông ta tiến về phía Rick Deckard, bước chân nhিপ nhàng, thong thả, nhìn gã tò mò. “Người này là thế nào?” ông ta hỏi Crams.

“Tình nghi giết người,” Crams trả lời. “Chúng tôi tìm thấy một cái xác – chúng tôi tìm thấy trong xe hãm – nhưng hãm bảo đó là người máy. Chúng tôi đang kiểm tra, phân tích tủy ở phòng xét nghiệm. Và giả mạo là cảnh sát, thợ săn thưởng, nhằm đột nhập vào phòng trang điểm của một phụ nữ, để hỏi cô ta những câu hỏi khêu gợi. Cô ta nghi ngờ hãm và gọi chúng tôi.” Bước lùi lại, Crams nói, “Sếp có muốn hoàn tất thủ tục cho hãm không?”

“Được rồi.” Viên cảnh sát cấp cao, không mặc đồng phục, mắt xanh, sống mũi thon, lỗ mũi to, cặp môi không chút biểu cảm, nhìn Rick rồi cầm lấy cặp gã. “Trong này có gì, anh Deckard?”

Rick nói, “Tư liệu liên quan đến bài kiểm tra nhân cách Voigt-Kampff. Tôi đang kiểm tra một đối tượng tình nghi thì cảnh sát Crams bắt tôi.” Gã nhìn viên quan chức cảnh sát lục lọi những thứ trong cặp, kiểm tra từng món một. “Những câu hỏi tôi thực hiện với cô Luft là câu hỏi V-K chuẩn, được in trên...”

“Anh có biết George Gleason và Phil Resch?” Viên quan chức cảnh sát hỏi.

“Không,” Rick nói, hai cái tên đó chẳng có ý nghĩa gì với gã cả.

“Họ là thợ săn thưởng ở khu vực Bắc California. Cả hai đều thuộc Sở của tôi. Có lẽ anh sẽ gặp họ trong lúc ở đây. Anh có phải người máy không, anh Deckard? Lý do tôi hỏi là vì trước đây nhiều lần chúng tôi bắt được người máy bỏ trốn, đóng giả thợ săn thưởng bang khác tới đây truy đuổi kẻ tình nghi.”

“Tôi không phải người máy. Ông có thể thực hiện kiểm tra Voigt-Kampff với tôi. Tôi đã từng làm rồi và làm lại cũng không hề gì. Nhưng tôi biết kết quả sẽ như nào. Tôi gọi cho vợ tôi được không?”

“Anh chỉ được gọi một cuộc thôi. Anh thích gọi cho vợ hơn gọi luật sư sao?”

“Tôi gọi cho vợ, cô ấy có thể tìm luật sư cho tôi.”

Viên cảnh sát thường phục đưa cho gã đồng năm mươi xu và chỉ. “Điện thoại hình đăng kia.” Ông ta nhìn Rick bước lại điện thoại. Rồi ông ta tiếp tục kiểm tra đồ trong cặp Rick.

Bỏ đồng xu vào, Rick quay số nhà gã. Và đứng đợi dường như vô tận.

Khuôn mặt một phụ nữ xuất hiện trên màn hình. “A lô,” cô ta nói.

Không phải Iran. Trong đời gã chưa bao giờ thấy người phụ nữ này.

Gã gác máy, bước chậm chạp về phía viên cảnh sát.

“Không gặp may à?” Viên cảnh sát hỏi. “Ồ, anh có thể gọi cuộc khác. Về chuyện này, chính sách của chúng tôi khá thoáng. Tôi không thể cho anh cơ hội gọi người bảo lãnh, vì tội của anh thuộc loại không bảo lãnh được ở chặng này. Tuy nhiên, khi anh phải ra hầu tòa...”

“Tôi biết,” Rick gay gắt nói. “Tôi quen với quy trình của cảnh sát.”

“Cặp của anh đây,” viên cảnh sát nói, trao lại cho Rick. “Vào phòng tôi đi... Tôi muốn nói chuyện thêm với anh.” Ông ta rẽ vào hành lang nhỏ đi trước, Rick theo sau. Rồi dừng chân và quay đầu lại, viên cảnh sát nói, “Tôi là Garland.” Ông ta chìa tay, hai người bắt tay nhanh rồi buông. “Ngồi xuống đi,” Garland vừa nói vừa mở cửa phòng, chuỗi vào chiếc bàn lớn dọn dẹp gọn gàng.

Rick ngồi đối diện bàn.

“Cái bài kiểm tra Voigt-Kampff mà anh nói đấy.” Ông ta chỉ vào cặp của Rick. “Tất cả những tài liệu anh mang.” Ông ta đơm thuốc vào điếu và rít

thuốc một lúc. “Đó là dụng cụ phân tích để tìm người máy à?”

“Đây là bài kiểm tra cơ bản, phương pháp duy nhất chúng tôi hiện sử dụng. Cách duy nhất có thể phát hiện được não bộ thể hệ mới Nexus-6. Ông chưa nghe nói đến bài kiểm tra này à?”

“Tôi đã nghe nhắc đến nhiều bài phân tích nhân cách áp dụng cho người máy. Nhưng không phải loại này.” Ông ta tiếp tục dò xét Rick chăm chú, khuôn mặt ông ta sừng lên. Rick không thể lường được Garland đang nghĩ gì. “Mấy tờ bản sao lem luốc trong cặp của anh kia. Polokov, Luft... nhiệm vụ của anh. Người tiếp theo là tôi.”

Rick nhìn chăm ông ta, rồi quơ tay túm lấy cặp.

Trong nháy mắt, những tờ bản sao đã trải ra trước mặt gã. Garland nói đúng. Rick xem xét phiếu thông tin. Trong một lát, cả hai người – đúng hơn là cả gã lẫn Garland – đều không nói gì, rồi Garland hắng họng, ho vài tiếng lo lắng.

“Quả là một cảm giác không dễ chịu,” ông ta nói. “Khi bỗng nhiên thấy mình là mục tiêu của thợ săn thưởng. Hay cho dù anh là gì, Deckard.” Ông ta nhấn nút máy nội bộ trên bàn và nói, “Gọi một thợ săn thưởng vào đây cho tôi. Người nào cũng được. Được rồi, cảm ơn.” Ông ta nhả nút. “Phil Resch sẽ vào đây trong một hai phút nữa,” ông ta nói với Rick. “Tôi muốn xem danh sách của anh ta trước khi tiếp tục.”

“Ông nghĩ tôi có thể có trong danh sách của anh ta?” Rick nói.

“Có thể lắm. Chúng ta sẽ biết ngay thôi. Những vấn đề hệ trọng thế này tốt nhất phải chắc chắn. Tốt nhất đừng chờ vào may rủi. Phiếu thông tin này về tôi.” Ông ta chỉ tờ giấy sao bị nhòe. “Nó không ghi tôi là thanh tra cảnh sát. Nó mô tả nghề nghiệp của tôi là nhân viên bảo hiểm. Những thông tin khác thì đúng, như về ngoại hình, tuổi, sở thích cá nhân, địa chỉ nhà. Đúng, chính là tôi đấy. Anh cứ tự xem đi.” Ông ta đẩy tờ giấy sang cho Rick, gã cầm lên và liếc qua.

Cửa văn phòng mở, xuất hiện một người cao, gầy xác, khuôn mặt xương xẩu, đeo kính gọng sừng, chòm râu nhọn xồm xoàm kiểu Van Dyke. Garland đứng lên, chỉ Rick.

“Phil Resch, đây là Rick Deckard. Cả hai người đều là thợ săn thưởng, có lẽ đã đến lúc nên gặp nhau.”

Bắt tay Rick, Phil Resch nói, “Anh ở thành phố nào?”

Garland trả lời thay Rick. “San Francisco. Đây, xem qua lịch trình của anh ta. Tiếp theo là tên này.” Ông ta đưa cho Phil Resch phiếu thông tin mà Rick vừa xem, là tờ mô tả ông ta.

“Ô này Gar,” Phil Resch nói. “Là ông đấy.”

“Còn hơn thế nữa, anh ta còn có cả Luba Luft, ca sĩ opera trong danh sách thu hồi, và Polokov. Có nhớ Polokov không? Ông ta chết rồi. Tay thợ săn thưởng hay người máy hay cái gì đi nữa này đã giết ông ta, và chúng tôi đang xét nghiệm mẫu tủy trong phòng thí nghiệm. Xem có căn cứ nào đáng tin không...”

“Tôi có lần nói chuyện với Polokov rồi, có phải Ông già Noel to bụi ở chỗ cảnh sát Liên Xô không?” Hãn suy tư, dứt dứt chòm râu xộc xệch. “Tôi nghĩ kiểm tra tủy ông ta là ý hay.”

“Sao anh nói thế?” Garland hỏi, rõ ràng khó chịu. “Làm như vậy là nhằm loại bỏ bất cứ cơ sở pháp lý nào mà gã Deckard này vin vào để nói mình không giết ai. Anh ta chỉ ‘thu hồi một người máy’.”

“Tôi thấy Polokov là kẻ lạnh lùng. Quá lý trí và toan tính. Tách biệt.”

“Nhiều cảnh sát Liên Xô như thế,” Garland nói, rõ ràng thấy bị động chạm.

“Luba Luft thì tôi chưa gặp bao giờ,” Phil Resch nói. “Dù tôi đã nghe nhiều băng cô ta hát.” Quay sang Rick, hãn nói, “Anh đã kiểm tra cô ta chưa?”



“Tôi mới bắt đầu,” Rick nói. “Nhưng không thể đọc chính xác. Rồi cô ta gọi một cảnh sát tuần tra, thế là kết thúc.”

“Còn Polokov?” Phil Resch hỏi.

“Tôi cũng không có cơ hội kiểm tra hắn ta.”

Phil Resch nói, như tự nhủ mình, “Và tôi cho là anh chưa có cơ hội kiểm tra Thanh tra Garland đây.”

“Dĩ nhiên là chưa,” Garland xen vào, khuôn mặt ông ta nhăn nhó vì phần nộ. Ông ta dừng lời, quyết liệt và bất ngờ.

“Anh dùng thang đo nào?” Phil Resch hỏi.

” Voigt-Kampff.”

“Tôi không biết thang đó.” Cả Resch và Garland dường như đều chìm sâu vào trong mạch suy nghĩ hồi hải của cảnh sát – nhưng không chung hướng. “Tôi vẫn cho rằng,” hắn tiếp tục, “nơi tốt nhất cho một người máy ẩn náu sẽ là một tổ chức cảnh sát lớn như WPO. Từ khi gặp Polokov lần đầu, tôi đã muốn kiểm tra hắn ta, nhưng không có cơ hội nào cả. Cũng sẽ chẳng có cơ hội nào cả, đó là một trong những ưu điểm của những nơi như vậy cho một người máy nhiều tham vọng.”

Đứng lên chầm chậm, Thanh tra Garland đối diện với Phil Resch và nói, “Anh cũng từng muốn kiểm tra tôi hả?”

Một nụ cười ngấm ngấm vụt qua khuôn mặt Phil Resch. Hắn toan trả lời, rồi nhún vai. Và vẫn giữ im lặng. Hắn dường như không sợ cấp trên, bất kể cơn thịnh nộ hiện rõ của Garland.

“Tôi không nghĩ anh hiểu tình huống này,” Garland nói. “Con người này – hay người máy này – Rick Deckard, đến với chúng ta từ một cơ quan cảnh sát ảo tưởng, ảo giác, không tồn tại, được cho là đang hoạt động tại trụ sở cũ trên phố Lombard. Hắn chưa bao giờ nghe đến chúng ta, và chúng ta chưa bao giờ nghe đến hắn – nhưng nhìn qua thì cả hai chúng ta đều ở cùng một phe. Hắn sử dụng một bài kiểm tra chúng ta chưa bao giờ nghe nói

đến. Danh sách hắn có không phải là người máy, đó là danh sách những người thường. Hắn đã giết một người – ít nhất là một. Và nếu cô Luft không gọi điện, hắn hắn đã giết cả cô ta, rồi cuối cùng hắn sẽ đánh hơi đi săn lùng tôi.”

“Hừm,” Phil Resch nói.

“Hừm,” Garland nhại lại, giận dữ. Lúc này trông ông ta như thể sắp tràn máu não. “Anh chỉ nói được thế thôi à?”

Điện thoại nội bộ có tín hiệu, và một giọng nữ nói, “Thanh tra Garland, đã có báo cáo của phòng xét nghiệm về xác Polokov.”

“Tôi nghĩ chúng ta nên nghe,” Phil Resch nói.

Garland liếc nhìn hắn, mặt phùng phùng. Rồi ông ta cúi xuống, nhấn phím trên máy nội bộ. “Cho chúng tôi nghe đi, cô French.”

“Xét nghiệm tủy,” cô French nói, “cho thấy rằng Polokov là người máy. Ông có muốn biết chi tiết...”

“Không, thế đủ rồi.” Garland ngồi lại xuống ghế, dăm chiêu ngắm bức tường đầu kia phòng. Ông ta không nói gì với Rick hay Phil Resch.

Resch nói, “Cơ sở của bài kiểm tra Voigt-Kampff là gì, anh Deckard?”

“Phản xạ thẩu cảm. Trong nhiều tình huống xã hội. Hầu hết liên quan đến động vật.”

“Bài kiểm tra của chúng tôi có lẽ đơn giản hơn.” Resch nói. “Phản ứng theo cung phản xạ diễn ra ở hạch trên cột sống đối với người máy chậm hơn vài micro giây so với thần kinh người thường.” Với tay qua bàn Thanh tra Garland, hắn lôi một tập giấy về phía mình, rồi cầm bút bi vẽ phác. “Chúng tôi dùng tín hiệu âm thanh hay chớp sáng. Đối tượng nhấn nút và máy sẽ đo thời gian phản ứng. Chúng tôi có đo nhiều lần, dĩ nhiên. Thời gian phản ứng ở cả người máy và người thường đều có dao động. Nhưng đến khi đo mười lần, chúng tôi tin là chứng cứ đã đủ tin cậy. Và, như trong

trường hợp Polokov của anh, xét nghiệm tủy cùng cố nhận định của chúng tôi.”

Một thoáng im lặng trôi qua, và Rick nói, “Anh có thể kiểm tra tôi. Tôi sẵn sàng. Dĩ nhiên, tôi cũng muốn kiểm tra anh. Nếu anh đồng ý.”

“Hiển nhiên rồi,” Resch nói. Tuy nhiên, hắn đang dán mắt vào Thanh tra Garland. “Tôi đã nói nhiều năm rồi,” Resch lẩm nhẩm, “rằng Bài kiểm tra Cung phản xạ Boneli nên áp dụng định kỳ cho nhân viên cảnh sát, cấp chỉ huy càng cao càng tốt. Đúng không thưa Thanh tra?”

“Đúng là anh đã nói thế,” Garland nói. “Và tôi luôn phản đối. Trên cơ sở rằng điều đó ảnh hưởng xấu đến tinh thần ở Sở.”

“Tôi nghĩ lúc này,” Rick nói, “ông sẽ phải ngồi yên chấp nhận đi. Xét theo kết quả phòng xét nghiệm về Polokov.”

GARLAND NÓI, “CHẮC VẬY.” Ông ta chỉ ngón tay vào thợ săn thưởng Phil Resch. “Nhưng tôi cảnh báo anh, anh sẽ không thích kết quả kiểm tra đâu.”

“Ông biết sẽ như thế nào ư?” Resch hỏi, vẻ ngạc nhiên hiện rõ. Trông hắn không được hài lòng.

“Tôi biết rõ từng chân tơ kẽ tóc,” Thanh tra Garland nói.

“Được rồi,” Resch gật đầu. “Tôi sẽ lên tầng trên lấy máy đo Boneli.” Hắn bước đến cửa phòng, mở ra và biến mất vào hành lang. “Chừng ba bốn phút nữa tôi quay lại,” hắn ta nói với Rick. Cánh cửa đóng lại.

Thò tay vào ngăn bàn trên cùng bên phải, Thanh tra Garland dò dẫm, rồi lấy ra một khẩu súng laser. Ông xoay khẩu súng cho đến khi nó nhắm vào Rick.

“Làm thế cũng không thay đổi gì cả, Resch sẽ cho giám định xác tôi, như phòng thí nghiệm của các ông đã thực hiện với Polokov. Và anh ta vẫn sẽ khăng khăng đòi áp dụng – ông gọi đấy là gì nhỉ – Bài kiểm tra Cung phản xạ Boneli với ông và với chính anh ta.”

Súng laser vẫn ở nguyên vị trí, rồi Thanh tra Garland nói, “Quả là một ngày tồi tệ từ đầu đến cuối. Nhất là khi tôi thấy cảnh sát Crams mang anh đến. Tôi có linh cảm – thế nên tôi mới can thiệp.” Ông ta hạ súng laser xuống từng chút một. Ông ta ngồi đó nắm chặt khẩu súng, rồi nhún vai, đoạn cho vào ngăn bàn, khóa lại rồi đút chìa vào túi.

“Kết quả kiểm tra ba chúng ta sẽ như thế nào?” Rick hỏi.

“Gã ngốc Resch khốn kiếp.”

“Anh ta thực sự không biết ư?”

“Anh ta không biết. Anh ta không nghi ngờ gì. Anh ta không có một chút ý niệm nào cả. Nếu không anh ta không thể sống cuộc đời một kẻ săn thưởng, một nghề của con người – hoàn toàn không phải là nghề của người máy.” Garland chỉ về phía cặp táp của Rick. “Những bản sao còn lại, những kẻ tình nghi khác mà anh cần kiểm tra và thu hồi. Tôi biết tất cả bọn họ.” Ông ta ngừng lại, đoạn nói, “Chúng tôi cùng một chuyến tàu từ sao Hỏa tới đây. Resch thì không. Anh ta xuống muộn hơn một tuần vì phải cài hệ thống ký ức tổng hợp.” Rồi ông ta im lặng.

Hay nói đúng hơn, nó im lặng.

“Anh ta sẽ làm gì khi phát hiện ra?”

“Tôi chịu không thể đoán được,” Garland nói, giọng xa vời. “Từ một quan điểm trí tuệ và trừu tượng, hẳn phải thú vị lắm. Hẳn ta có thể giết tôi, rồi tự xử. Có thể cả anh nữa. Hẳn ta có thể giết tất cả những ai trong tầm tay, người lẫn máy. Tôi hiểu là những chuyện như vậy có xảy ra, khi có một hệ thống ký ức tổng hợp được cài đặt. Khi kẻ đó nghĩ mình là con người.”

“Vậy khi ông làm thế, ông đang đánh cược.”

“Dù sao cũng đã là một vụ cược lớn rồi, khi đào thoát và đến Trái đất này, nơi chúng tôi còn không được coi bằng con vật, nơi mọi loại sâu mọt còn được coi trọng hơn tất cả chúng tôi gộp lại.” Tức giận, Garland giật giật môi dưới. “Tình thế của anh sẽ tốt hơn nếu Phil Resch có thể vượt qua kiểm tra Boneli, nếu chỉ có tôi không qua được. Theo cách đó, kết quả có thể dự đoán được: với Resch, tôi sẽ chỉ là một người máy nữa cần thu hồi càng sớm càng tốt. Nên trên thực tế anh cũng không ở trong tình thế tốt đẹp gì đâu, Deckard. Thực ra là gần như tệ ngang tôi vậy. Anh biết tôi đoán sai ở đâu không? Tôi không biết về Polokov. Ông ta hẳn đã đến đây sớm hơn, rõ ràng ông ta đến đây sớm hơn. Trong một nhóm hoàn toàn khác – không liên hệ gì với nhóm chúng tôi. Khi tôi đến Trái đất, ông ta đã tạo được vị

thế ổn định ở WPO rồi. Tôi đã đánh cược vào kết quả xét nghiệm tủy, lẽ ra không nên làm vậy. Crams, dĩ nhiên, cũng trông chờ vào đó.”

“Polokov cũng suýt nữa đã kết liễu tôi.”

“Đúng, ông ta có gì đó bất thường. Tôi không nghĩ ông ta được lắp não bộ giống như chúng tôi. Ông ta hẳn đã được cải biến hay được chỉnh sửa lại – một cấu trúc khác, xa lạ ngay cả với chúng tôi. Cũng là một người máy tốt. Gần như đủ tốt.”

“Khi tôi gọi về nhà, sao không gặp được vợ tôi?”

“Tất cả các đường điện thoại hình đã bị kiểm soát. Chúng chuyển hướng cuộc gọi đến văn phòng khác trong tòa nhà. Ở đây chúng tôi vận hành một cơ sở cân bằng nội tại, Deckard ạ. Chúng tôi là cái vòng khép kín, cắt lìa với toàn San Francisco. Chúng tôi biết về họ nhưng họ không biết về chúng tôi. Đôi khi một người đơn lẻ như anh đi nhầm vào đây, hay như trong trường hợp của anh, là được đưa đến đây – vì sự an toàn của chúng tôi.” Ông ta khua tay loạn xạ về phía cửa văn phòng. “Chàng Phil Resch hăm hở đã quay lại với cái máy kiểm tra lưu động nhỏ nhắn tiện dụng đây rồi. Hẳn ta thông minh quá đi. Hẳn sẽ hủy hoại cuộc đời hẳn, cuộc đời tôi và có thể cả anh nữa.”

“Người máy các ông, không thể gọi là che chắn cho nhau trong lúc nguy cấp.”

Garland đập lại, “Tôi nghĩ là anh đúng. Dường như chúng tôi thiếu một tài năng cụ thể mà con người các anh có. Tôi tin đó gọi là sự thấu cảm.”

Cửa văn phòng mở. Phil Resch hiện ra trên nền sáng, mang theo một thiết bị lòng thông dây dợ. “Có đây rồi,” hẳn nói, đóng cửa lại rồi ngồi xuống, cắm thiết bị vào ổ điện.

Garland đưa tay phải lên chỉ về phía Resch. Ngay lập tức, Resch – và cả Rick Deckard – lăn từ ghế xuống sàn. Cùng lúc, Resch rút khẩu súng laser và, vừa ngã xuống, vừa bắn vào Garland.

Tia laser, được ngắm rất khéo léo dựa trên nhiều năm tập luyện, đã bổ đôi đầu Thanh tra Garland. Ông ta ngã chúi xuống, và từ bàn tay ông ta, khẩu súng laser cỡ nhỏ rơi ra lăn trên mặt bàn. Cái xác nghiêng ngả trên ghế và sau đó, như một bao tải trứng, trượt sang một bên rồi đổ rầm xuống sàn nhà.

“Nó đã quên,” Resch nói khi đứng lên, “rằng đây là nghề của tôi. Tôi có thể gần như tiên đoán được người máy định làm gì. Tôi cho là anh cũng vậy.” Hắn cất tia laser đi, cúi xuống, và với vẻ tò mò, khám xét xác cụt cấp trên của mình. “Nó nói gì với anh lúc tôi không ở đây?”

“Rằng ông ta – nó – là người máy. Và anh...” Rick ngừng lời, các mạch điện trong não bộ gã đang kêu vo ve, tính toán và chọn lựa. Gã thay đổi lời định nói. “... sẽ phát hiện ra,” gã kết thúc. “Chỉ cần vài phút nữa.”

“Còn gì khác không?”

“Tòa nhà này bị người máy kiểm soát.”

Resch trầm ngâm, “Thế thì sẽ khó cho anh và tôi thoát ra khỏi đây. Về danh nghĩa, tôi có thẩm quyền rời khỏi đây bất kỳ lúc nào tôi muốn, dĩ nhiên. Và mang một tù nhân đi cùng.” Hắn nghe ngóng. Bên ngoài không có tiếng động nào. “Tôi đoán bọn chúng không nghe thấy gì đâu. Rõ ràng là trong này không cài rệp, để theo dõi mọi chuyện... như lẽ ra phải thế.” Hắn rón rén, dùng mũi giày đẩy cái xác người máy. “Năng lực siêu nhiên mà ta phát triển trong nghề này quả là trác tuyệt. Trước khi mở cửa văn phòng, tôi đã biết là ông ta sẽ bắn tôi. Nói thẳng là tôi ngạc nhiên vì ông ta không giết anh khi tôi ở trên kia.”

“Ông ta suýt làm thế đấy, ông ta cầm một khẩu laser lớn chĩa vào tôi một hồi lâu. Ông ta đã tính đến chuyện đó. Nhưng chính anh mới là người ông ta lo lắng, không phải tôi.”

“Người máy bỏ trốn,” Resch nói không chút vui vẻ, “còn lũ săn thưởng truy tìm. Anh nhận ra, có phải không, rằng anh sẽ phải quay lại nhà hát và khử Luba Luft trước khi ai đó ở đây có cơ hội cảnh báo cô ta chuyện vừa

xảy ra. Cảnh báo nó, phải nói vậy. Anh có gọi bọn chúng trong đầu là nó không?”

“Có hồi tôi gọi vậy, khi lương tâm thỉnh thoảng lại khiến tôi tự vấn về công việc mình phải làm. Tôi bảo vệ bản thân bằng cách nghĩ về chúng theo cách đó, nhưng giờ tôi không còn cần làm vậy nữa. Được rồi, tôi sẽ đi thẳng trở lại nhà hát. Đây là nếu anh có thể đưa tôi ra khỏi đây.”

“Hay là chúng ta dựng Garland ngồi dậy trước bàn,” Resch nói. Hắn kéo cái xác người máy lên ghế, chỉnh lại tay chân cho dáng điệu có vẻ tự nhiên một cách hợp lý – nếu không ai nhìn kỹ, nếu không ai vào văn phòng. Nhấn một phím trên máy nội bộ trên bàn, Phil Resch nói, “Thanh tra Garland yêu cầu không nhận cuộc gọi nào trong vòng nửa tiếng. Ông ấy bận việc và không muốn ai làm phiền.”

“Vâng, thưa ông Resch.”

Nhả nút điện thoại nội bộ ra, Phil Resch nói với Rick, “Tôi sẽ còng tay anh vào tay tôi trong khi chúng ta còn ở trong tòa nhà này. Khi đã bay đi rồi, tất nhiên tôi sẽ tháo còng cho anh.” Hắn đưa ra đôi còng, ngoắc một bên vào cổ tay Rick, bên kia vào tay hắn. “Đi thôi. Hãy kết thúc chuyện này đi.” Hắn bạnh vai, hít một hơi sâu, và đẩy cửa phòng.

Những cảnh sát mặc cảnh phục hoặc đứng hoặc ngồi khắp chỗ, thực hiện công việc thường ngày của họ. Không một ai ngước lên hay chú ý khi Phil Resch dẫn Rick đi qua sảnh đón đến thang máy.

“Điều tôi sợ,” Resch nói khi họ đợi thang máy, “là con Garland có gắn linh kiện cảnh báo người chết. Nhưng...” Hắn nhún vai. “Tôi nghĩ nếu có thì hẳn lúc này nó đã kêu ầm lên rồi. Bằng không thì chúng ta cũng chẳng tốt gì đâu.”

Thang máy đến, một vài người cả nam lẫn nữ bộ dạng cảnh sát không có gì đặc biệt rời khỏi thang máy, lách cách qua sảnh đón để làm công việc của họ. Họ không chú ý đến Rick lẫn Phil Resch.



“Anh có nghĩ Sở của anh sẽ nhận tôi làm việc không?” Resch hỏi, khi cửa thang máy đóng lại, nhốt hai người họ bên trong. Hẳn ấn nút lên sân thượng và thang máy im lìm chạy lên. “Dù gì thì hiện tại tôi cũng đã thất nghiệp. Mà đây còn là rắc rối vĩnh viễn nhất.”

Rick dè chừng nói, “Tôi... không thấy có lý do nào để từ chối cả. Ngoại trừ rằng chúng tôi đã có hai thợ săn thưởng.” Mình phải nói với hắn, gã tự nhủ. Không nói thì quá là trái đạo đức và tàn nhẫn. Anh Resch này, anh là người máy, gã nghĩ thầm. Anh đưa tôi ra khỏi đây và đây là phần thưởng cho anh. Anh là tất cả những gì hai chúng ta cùng ghê tởm, bản chất của thứ mà chúng ta cùng hết lòng muốn tiêu diệt.

“Tôi không nguôi đi nổi,” Phil Resch nói. “Chuyện dường như là không thể. Đã ba năm tôi làm việc dưới sự chỉ đạo của một lũ người máy. Sao tôi không nghi ngờ – ý tôi là ngờ đến mức làm gì đó?”

“Có lẽ cũng không lâu đến thế. Có lẽ chúng chỉ mới trà trộn vào tòa nhà gần đây.”

“Bọn chúng ở đây mãi rồi. Garland đã là cấp trên của tôi ngay từ đầu, trong suốt ba năm tôi làm việc.”

“Theo nó, thì nhóm bọn chúng cùng nhau đến Trái đất. Và chưa lâu đến ba năm đâu, chỉ mới vài tháng thôi.”

“Vậy thì tại thời điểm nào đó đã từng có một Garland thật, rồi bị thay thế lúc nào đó.” Khuôn mặt xương xẩu như cá mập của hắn nhăn nhó và hắn cố gắng hiểu. “Hoặc – tôi đã bị cấy hệ thống ký ức giả. Có lẽ tôi chỉ nhớ đã biết Garland qua từng ấy năm. Nhưng...” Sự dần vật đang ngày càng gia tăng, choán hết khuôn mặt hắn, khuôn mặt tiếp tục nhăn nhó như bị co thắt. “Chỉ người máy mới dùng được hệ thống ký ức giả. Với con người thì đã được chứng minh là không có tác dụng.”

Thang máy ngừng lại, cửa mở ra, và ở đó, trải ra phía trước họ, chỉ có những chiếc xe không người đang đỗ, là sân thượng Sở Cảnh sát.

“Xe của tôi đây,” Phil Resch nói, mở khóa cửa chiếc xe bay gần đó và vẫy gọi Rick nhanh chóng vào trong. Hắn cũng ngồi vào sau tay lái và khởi động máy. Trong chốc lát họ đã bay lên trời, hướng Bắc, quay lại phía Nhà hát Ký ức Chiến tranh. Do đang mãi suy nghĩ, Phil Resch lái theo phản xạ. Dòng suy nghĩ đang ngày càng u ám tiếp tục choán hết đầu óc hắn.

“Deckard này,” đột nhiên hắn nói. “Sau khi chúng ta thu hồi Luba Luft – tôi muốn anh...” Giọng hắn khản đặc và khỗ sở, rồi ngắt quãng. “Anh biết đấy. Kiểm tra tôi bài Boneli hoặc bài thấu cảm của anh. Để xem tôi thế nào.”

“Chuyện đó để sau,” Rick nói tránh.

“Anh không muốn kiểm tra tôi phải không?” Phil Resch liếc nhìn gã với vẻ thấu hiểu sâu sắc. “Tôi đoán anh đã biết kết quả như nào. Garland hẳn đã nói gì đó với anh. Những thông tin tôi không biết.”

“Cả hai chúng ta cộng lại cũng khó mà loại bỏ được Luba Luft. Dù sao cô ta cũng ngoài sức xử lý của tôi. Chúng ta tập trung vào chuyện này trước đã.”

“Không chỉ là vấn đề cấu trúc ký ức giả,” Phil Resch nói. “Tôi sở hữu một con thú, không phải thú giả mà là thú thực. Một con sóc. Tôi yêu con sóc ấy, Deckard ạ. Sáng nào tôi cũng cho con khốn ấy ăn, thay giấy cho nó – anh hiểu không - dọn chuồng cho nó, rồi đến tối khi đi làm về, tôi thả nó chạy trong nhà tôi và nó chạy khắp nơi. Trong lồng có bánh xe. Đã bao giờ anh thấy sóc chạy bánh xe trong lồng chưa? Nó cứ chạy mãi chạy mãi, bánh xe cứ xoay xoay, nhưng con sóc vẫn ở yên một chỗ. Nhưng Buffy dường như thích thế.”

“Tôi đoán loài sóc không thông minh lắm.”

Rồi họ tiếp tục bay, trong yên lặng.

## 12

Ở NHÀ HÁT, RICK DECKARD và Phil Resch được tin rằng buổi tập đã kết thúc. Và cô Luft đã rời khỏi đó. “Cô ấy có bảo định đi đâu không?” Phil Resch hỏi nhân viên nhà hát trong khi chìa thẻ cảnh sát ra.

“Qua bảo tàng.” Nhân viên nhà hát xem kỹ thẻ. “Cô ấy bảo muốn đến đó xem triển lãm tranh Edvard Munch- hiện đang mở. Vì ngày mai triển lãm kết thúc rồi.”

Và Luba Luft, Rick nghĩ thầm, thì kết thúc hôm nay. Khi hai người họ bước trên hè đường về phía bảo tàng, Phil Resch nói, “Anh cá bao nhiêu? Cô ta đã chạy trốn. Chúng ta sẽ không tìm thấy cô ta ở bảo tàng.”

“Có thể.”

Họ đến tòa nhà bảo tàng, tìm xem triển lãm của Munch ở tầng mấy, và đi lên. Một lát sau, họ đã lang thang giữa những bức tranh vẽ và khắc gỗ. Nhiều người đến xem triển lãm, bao gồm cả một lớp học sinh cấp hai. Giọng the thé của giáo viên xuyên khắp các phòng triển lãm, và Rick nghĩ, người ta sẽ nghĩ giọng người máy – và cả bộ dạng nữa – phải giống như vậy. Chứ không phải giống như Rachael Rosen và Luba Luft, hay như cái người đi bên cạnh gã, hay đúng hơn là cái thứ đi bên cạnh gã.

“Anh có bao giờ nghe chuyện người máy có thú cưng không?” Phil Resch hỏi gã.

Vì một lý do mơ hồ nào đấy gã cảm thấy cần phải thành thực một cách tàn nhẫn, Có lẽ gã đã bắt đầu chuẩn bị sẵn tinh thần cho chuyện sắp xảy ra trước mắt. “Có hai trường hợp mà tôi biết, người máy sở hữu và chăm sóc động vật. Nhưng hiếm lắm. Từ những gì tôi biết được thì việc đó nhìn

chung thường thất bại. Người máy không thể nuôi cho chúng sống được. Động vật cần môi trường có hơi ấm để sinh trưởng. Ngoại trừ bò sát và côn trùng.”

“Sóc thì có cần không? Bầu không khí yêu thương ấy? Bởi vì Buffy vẫn ổn, béo mướt như một con rái cá. Tôi rửa ráy và chải chuốt cho nó cứ hai ngày một lần.” Tới một bức tranh sơn dầu, Phil Resch dừng lại, nhìn chăm chú. Bức tranh vẽ một sinh vật không tóc, bị chèn ép, đầu giống như một quả lê lộn ngược, hai tay bịt lấy tai trong cơn hoảng loạn, miệng há hốc cất nên tiếng hét vô thanh. Những đợt sóng vụn xé từ sự giày vò của sinh vật ấy, âm vang tiếng gào thét của nó, tràn ra tỏa ngập không gian chung quanh. Người đàn ông hay phụ nữ ấy, dù nó là gì, đã bị bao trong tiếng hét của mình. Nó đã che tai để bịt lại chính tiếng kêu của mình. Sinh vật ấy đứng trên cầu và xung quanh không có ai khác. Sinh vật ấy gào thét trong cô độc, bị cách ly bởi tiếng la hét của nó.

“Ông ta làm một bức tranh khắc gỗ sao chép lại tranh này,” Rick nói, gã đọc tấm bảng kẹp ở sau bức tranh.

“Tôi nghĩ, người máy hẳn cảm thấy như thế này.” Hãn huơ tay trong không trung họa lại những đường cuộn xoắn nhìn thấy trong tranh, vẽ ra tiếng gào thét của sinh vật kia. “Tôi không cảm thấy thế, nên có thể tôi không phải là...” Hãn ngừng lại, khi một vài người bước lại ngắm bức tranh.

“Luba Luft kia.” Rick chỉ tay và Phil Resch ngừng dòng suy nghĩ và biện hộ tối tăm. Cả hai đều bước đến gần cô ta, thong thả như không có gì cản trở họ cả. Như mọi khi, điều cốt yếu là phải giữ không khí hết sức bình thường. Những người khác, vì không biết giữa mình có người máy hiện diện, nên phải được bảo vệ bằng mọi giá – dù cái giá có là mất đi con mồi.

Cầm một bản in catalogue, Luba Luft trong chiếc quần ống bó sáng bóng và áo kiểu vest vàng óng ánh, đứng mãi mê nhìn bức tranh trước mặt: bức tranh vẽ một thiếu nữ, tay đan vào nhau, ngồi trên mép giường, một biểu hiện bản khoảng ngơ ngác và nỗi kinh sợ mới, dò dẫm hằn trên nét mặt.

“Có muốn tôi mua cho cô không?” Rick nói với Luba Luft. Gã đứng cạnh cô ta, khẽ giữ cánh tay cô, bằng cách đó thông báo rằng cô đã nằm trong tay gã – việc bắt giữ cô đã không còn gì ngăn trở. Phía bên kia, Phil Resch đặt một tay lên vai cô ta và Rick thấy ống súng laser lồi lên. Phil Resch không định phó mặc cho may rủi, nhất là sau khi suýt chết trong tay Thanh tra Garland.

“Tranh này không bán,” Luba Luft vẫn vờ liếc nhìn gã rồi ánh mắt chuyển qua hung dữ khi nhận ra gã. Đôi mắt cô ta mờ đi và khuôn mặt biến sắc, tái nhợt như cái xác bắt đầu phân hủy. Như thể cuộc sống trong chớp mắt đã chạy trốn về một điểm nào đó thẳm sâu trong con người cô ta, để cho cơ thể tự động rữa nát ra. “Tôi tưởng họ đã bắt anh rồi chứ. Ý anh là họ để anh đi à?”

“Cô Luft, đây là Resch. Phil Resch, đây là ca sĩ opera khá nổi tiếng Luba Luft.” Quay sang Luba, gã nói, “Gã cảnh sát tuần tra đã bắt tôi là người máy. Cả cấp trên của hắn cũng vậy. Cô có biết một người là Thanh tra Garland không? Ông ta bảo tôi rằng các cô đến đây thành một nhóm, cùng trên một con tàu.”

“Sở Cảnh sát mà cô gọi,” Phil Resch nói với cô ta, “hoạt động trong tòa nhà ở phố Mission, là một tổ chức dường như giúp nhóm cô giữ liên lạc. Bọn họ thậm chí còn cảm thấy tự tin đủ để thuê thợ săn thường là người, rõ ràng là...”

“Anh ấy à?” Luba Luft nói. “Anh không phải là người. Không người hơn tôi đâu: anh cũng là máy.”

Một khoảng lặng trôi qua và Phil Resch nói, giọng thì thầm nhưng điềm tĩnh, “Ồ, chúng ta sẽ lo chuyện đó vào lúc phù hợp.” Hắn nói với Rick, “Đưa cô ta ra xe tôi.”

Mỗi người một bên, họ đẩy cô ta về phía thang máy bảo tàng. Luba Luft không tự nguyện đi, nhưng mặt khác cũng không kháng cự mãnh liệt, dường như cô ta đã cam chịu. Rick đã thấy điều đó ở người máy trước đây,

trong những hoàn cảnh sinh tử. Sức sống giả tạo điều khiến chúng dường như lịm xuống nếu bị đẩy đi quá xa... nhất trong một số kẻ. Nhưng không phải tất cả.

Và nó có thể lại bùng lên điên cuồng.

Tuy nhiên, như gã biết, người máy có một khát khao nội tại là không muốn tỏ ra lộ liễu. Trong bảo tàng, giữa quá nhiều người đi lại, Luba Luft nhiều khả năng sẽ không làm gì. Sự chống đối thực sự – có lẽ với cô ta thì cũng là cuối cùng – sẽ diễn ra ở trong xe ô tô, nơi không ai khác thấy. Một mình, bất thành linh đến mức đáng gờm, cô ta có thể sẽ vượt hết mọi kiểm chế. Gã chuẩn bị tinh thần, và không nghĩ đến Phil Resch. Như Resch đã nói, chuyện đó sẽ lo vào lúc phù hợp.

Ở cuối hành lang, gần thang máy có một quầy nhỏ. Tại đây bán các bản in và sách giới thiệu tác phẩm, và Luba dừng lại câu giờ. “Này,” cô ta nói với Rick. Khuôn mặt cô ta đã tươi tỉnh đôi chút. Trông cô ta – ít nhất là thoáng qua – lại có sức sống. “Mua cho tôi bản sao bức tranh mà tôi xem lúc các anh thấy tôi ấy. Bức tranh cô gái ngồi bên giường.”

Sau một hồi ngần ngừ, Rick nói với người bán hàng, một phụ nữ trung niên, cằm xệ, tóc hoa râm búi trong lưới tóc, “Bà có bản in bức *Tuổi dậy thì* của Munch không?”

“Chỉ có trong cuốn tuyển tập tác phẩm này thôi,” bà bán hàng nói, lấy xuống một cuốn sách giấy bóng đẹp đẽ. “Hai lăm đô la.”

“Tôi mua.” Gã lấy ví.

Phil Resch nói, “Ngân quỹ của Sở tôi cả triệu năm nữa cũng không chi cho...”

“Tiền túi của tôi,” Rick nói. Gã đưa tiền cho người phụ nữ, và đưa cuốn sách cho Luba. “Giờ chúng ta đi xuống,” gã nói với cô ta và Phil Resch.

“Anh thật tử tế,” Luba nói khi họ vào thang máy. “Có điều gì đó rất lạ và cảm động ở con người. Người máy không bao giờ làm thế.” Cô ta lạnh lùng

liếc Phil Resch. “Anh ta sẽ không nghĩ là cần làm thế. Như anh ta nói đây, cả triệu năm nữa cũng không.” Cô ta tiếp tục nhìn xoáy vào Resch, sự thù nghịch và ác cảm tăng lên gấp bội. “Tôi thực sự không thích người máy. Từ lúc ở sao Hỏa xuống đây, cuộc đời tôi chỉ toàn là bắt chước cô ả con người, làm những gì cô ta có thể làm, và hành xử như thể tôi có suy nghĩ và cảm xúc mà con người có. Bắt chước một dạng sống, như tôi thấy, cao cấp hơn.” Quay sang Phil Resch, cô ta nói, “Có phải anh cũng đã như thế không, Resch? Cố làm...”

“Tôi không chịu được nữa.” Phil Resch thọc tay vào áo khoác lục tìm.

“Không,” Rick nói. Gã chụp bàn tay Phil Resch. Resch lùi lại, né khỏi anh. “Bài kiểm tra Boneli,” Rick nói.

“Nó đã thừa nhận nó là máy,” Phil Resch nói. “Chúng ta không cần phải đợi.”

“Nhưng thu hồi nó, chỉ vì nó chọc tức anh... đưa cho tôi nào.” Gã cố đoạt súng laser trên tay Phil Resch. Nhưng khẩu súng vẫn do Phil Resch nắm giữ. Resch đi giật lùi vòng tròn trong thang máy chật chội để tránh gã, hẳn chỉ chú ý đến Luba Luft. “Được rồi. Thu hồi nó đi. Giết nó ngay đi. Cho nó thấy là nó đúng.” Khiêu khích xong, gã nhìn, rồi gã nhận ra Resch có ý định làm thật. “Đợi đã...”

Phil Resch nổ súng, và trong tích tắc đó Luba Luft, trong cơn hoảng loạn tột độ vì nỗi sợ bị săn đuổi, vịn người lại rồi giật chạy đi, hụp xuống giữa chùng. Chùm sáng trượt mục tiêu, nhưng khi Resch hạ ống súng xuống, nó lạng lẽ khoan một lỗ hẹp vào bụng cô ta. Cô ta cất tiếng gào thét, cô ta nằm co người áp vào thành thang máy, gào thét. Như trong bức tranh, Rick nghĩ thầm, và giơ súng laser của mình kết liễu cô ta. Cơ thể Luba Luft đổ úp mặt xuống thành một đồng. Nó thậm chí còn không run rẩy.

Rick dùng súng laser đốt sạch sẽ cuốn sách ảnh thành tro tàn - cuốn sách gã mua cho Luba mới vài phút trước. Gã làm việc đó một cách tỉ mỉ, không nói gì. Phil Resch đứng nhìn khó hiểu, khuôn mặt hẳn tỏ vẻ lúng túng.

“Anh vẫn có thể giữ lấy cuốn sách đó,” Resch nói, khi gã làm xong xuôi.  
“Anh đã tốn cho nó...”

“Anh nghĩ người máy có linh hồn không?” Rick cắt ngang.

Nghiêng đầu sang một bên, Phil Resch nhìn gã, lúc này hẳn thậm chí còn bối rối hơn.

“Tôi đủ tiền trả cho cuốn sách đó, hôm nay tôi kiếm được ba ngàn đô rồi, và còn chưa hết một nửa mục tiêu.”

“Anh định nhận công về vụ Garland hả?” Phil Resch hỏi. “Nhưng tôi giết ông ta, không phải anh. Anh chỉ nắm đó. Và Luba nữa. Tôi hạ cô ta.”

“Anh không thể nhận tiền được, không thể nhận tiền từ Sở của anh, cũng không thể nhận tiền từ Sở chúng tôi. Khi chúng ta vào xe của anh, tôi sẽ thực hiện kiểm tra Boneli hoặc Voigt-Kampff với anh, rồi chúng ta sẽ thấy. Kể cả nếu anh không ở trong danh sách của tôi.” Hai tay run rẩy, gã mở cặp táp, tìm giữa mớ bản sao nhàu nhĩ. “Không, anh không ở đây. Nên về mặt pháp lý, tôi không thể nhận tiền cho việc thu hồi anh được. Nên tôi sẽ nhận phần Luba Luft và Garland.”

“Anh chắc chắn tôi là người máy ư? Có phải Garland thực sự đã nói thế?”

“Garland đã nói thế đấy.”

“Có thể ông ta nói dối, để chia rẽ chúng ta. Như chúng ta giờ đang chia rẽ đây. Chúng ta dần dần nên mới để chúng chia rẽ. Anh hoàn toàn đúng về Luba Luft – tôi không nên để cho cô ta chọc tức như vậy. Hẳn là tôi quá nhạy cảm. Với dân săn thưởng, điều đó cũng tự nhiên, tôi cho là vậy. Anh có lẽ cũng như vậy thôi. Nhưng này, chúng ta chẳng nào cũng phải thu hồi Luba Luft, sau nửa tiếng nữa – chỉ thêm có nửa tiếng thôi. Cô ta còn không có đủ thời gian để xem cuốn sách anh mua đâu. Và tôi vẫn nghĩ anh không nên hủy hoại nó, thế là lãng phí. Tôi không thể hiểu lý lẽ của anh. Thế là không hợp lý, vậy đấy.”



“Tôi sẽ bỏ nghề.”

“Rồi đi làm gì?”

“Bất cứ cái gì. Bán bảo hiểm, như phiếu thông tin nói Garland đang làm. Hoặc tôi sẽ di cư. Phải.” Gã gật đầu. “Tôi sẽ lên sao Hỏa.”

“Nhưng phải có ai đó làm chuyện này chứ,” Phil Resch lý lại.

“Họ có thể dùng người máy. Tốt hơn nhiều nếu người máy thực hiện công việc này. Tôi không thể làm thêm nữa, tôi đủ rồi. Cô ta là một ca sĩ tuyệt vời. Hành tinh này có thể cần đến cô ta. Chuyện này thật điên rồ.”

“Chuyện này là cần thiết. Hãy nhớ: chúng đã giết người khi chạy trốn. Và nếu tôi không đưa được anh ra khỏi đồn cảnh sát ở Mission, chúng chắc đã giết anh rồi. Đó là điều Garland muốn tôi làm, đó là lý do ông ta gọi tôi vào phòng ông ta. Chẳng phải Polokov suýt giết anh ư? Chẳng phải Luba Luft suýt giết anh ư? Chúng ta đang ở thế phòng vệ, bọn chúng ở đây trên hành tinh chúng ta – bọn chúng là lũ ngoài hành tinh phi pháp khát máu đang giả dạng làm...”

“Làm cảnh sát, làm dân săn thưởng.”

“Được rồi. Cho tôi làm kiểm tra Boneli đi. Có lẽ Garland nói dối. Tôi nghĩ ông ta nói dối – ký ức giả không tốt đến vậy đâu. Còn con sóc của tôi thì sao?”

“Đúng, con sóc của anh. Tôi quên mất con sóc của anh.”

“Nếu tôi là người máy, và anh giết tôi, anh có thể lấy con sóc. Đây, tôi sẽ viết ra, di chúc lại cho anh.”

“Người máy không để di lại chúc được. Chúng không có quyền sở hữu mà di chúc.”

“Vậy thì anh cứ lấy thôi.”

“Có lẽ vậy,” Rick nói. Thang máy lúc này đã xuống tầng một. Cửa mở ra. “Anh ở đây với Luba, tôi sẽ đi lấy xe tuần tra mang cô ta đến Tòa Công

lý. Để xét nghiệm tủy cô ta.” Gã thấy quầy điện thoại, bước vào, bỏ một đồng xu, và những ngón tay run rẩy quay số. Trong khi đó, một nhóm người đang đợi ngoài thang máy giờ tụ tập quanh Phil Resch và cái xác Luba Luft.

Cô ta thực sự là một ca sĩ siêu đẳng cấp, gã tự nhủ khi gác máy điện thoại lúc hoàn tất cuộc gọi. Mình không hiểu, sao một tài năng như thế lại là một mối nguy cho xã hội này? Nhưng vấn đề không phải ở tài năng, gã tự nhủ, vấn đề là chính cô ta. Cũng như Phil Resch vậy, gã nghĩ. Hẳn là một mối đe dọa y hệt, vì những lý do y hệt. Nên mình chưa thể bỏ việc lúc này. Ra khỏi buồng điện thoại, gã chen người luồn qua đám đông, đến chỗ Resch và xác người máy phụ nữ đang nằm sắp kia. Ai đó đã lấy áo khoác trùm lên cô ta. Không phải áo Resch.

Đến chỗ Phil Resch – hẳn đang đứng sang một bên, hùng hổ rút thuốc – gã bảo hẳn, “Tôi cầu Chúa bài kiểm tra xác nhận anh là người máy.”

“Anh thực sự ghét tôi đấy,” Phil Resch nói, vẻ kinh ngạc. “Đột ngột ghê. Lúc ở phố Mission anh có ghét tôi đâu. Không ghét lúc tôi cứu mạng anh.”

“Tôi nhận thấy một thói quen. Cách anh giết Garland, rồi cách anh giết Luba. Anh không giết giống như tôi, anh không cố phải... Khốn kiếp,” gã nói. “Tôi biết rồi. Anh thích giết. Anh chỉ cần một cái cớ. Nếu anh có cớ, anh sẽ giết tôi. Thế nên anh mới nhấn mạnh khả năng Garland là người máy. Như vậy anh sẽ có cớ để giết ông ta. Tôi tự hỏi anh sẽ làm gì khi không qua được kiểm tra Boneli. Anh có tự tử không? Đôi khi người máy cũng tự tử.” Nhưng tình huống đó rất hiếm.

“Có, tôi sẽ lo việc đó, anh sẽ không phải làm gì cả, ngoài việc làm kiểm tra.”

Xe tuần tra đã đến. Hai cảnh sát nhảy ra, bước đến, thấy đám đông và ngay lập tức mở đường đi qua. Một người nhận ra Rick bèn gật đầu chào. Vậy là chúng ta có thể đi ngay bây giờ, Rick nhận ra, công việc của chúng ta ở đây cuối cùng đã kết thúc.

Khi gã và Resch bước dọc đường về phía nhà hát, xe bay của họ đang đỗ ở sân thượng trên đó, Resch bảo, “Giờ tôi sẽ đưa cho anh súng laser của tôi. Để anh không phải lo lắng về phản ứng của tôi khi kiểm tra. Vì sự an toàn của anh.” Hắn đưa súng ra và Rick cầm lấy.

“Thế anh định tự tử như nào nếu không có súng? Nếu anh không qua được kiểm tra?”

“Tôi sẽ nín thở.”

“Vì chúa, không thể làm thế được.”

“Không có chế độ tự động kích hoạt của dây thần kinh phế vị trong người máy. Còn con người thì có. Người ta không dạy khi tập huấn cho anh à? Tôi học được từ nhiều năm trước.”

“Nhưng chết theo cách đó...” Rick phản đối.

“Không đau đớn. Có chuyện gì nào?”

“Cái đó...” Gã huơ tay. Không thể tìm được từ phù hợp.

“Tôi không thật sự cho rằng tôi sẽ phải làm thế đâu.”

Họ cùng đi lên sân thượng Nhà hát Ký ức Chiến tranh có chiếc xe bay của Phil Resch.

Ngồi vào ghế lái và đóng cửa, Phil Resch nói, “Tôi muốn anh áp dụng kiểm tra Boneli hơn.”

“Tôi không thể. Tôi không biết tính điểm thế nào.” Phải dựa vào Resch để lý giải, gã nhận ra, và chuyện đó thì không đời nào.

“Anh sẽ nói cho tôi sự thật, đúng không? Nếu tôi là người máy, anh sẽ cho tôi biết chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vì tôi thực sự muốn biết. Tôi *phải* biết.” Phil Resch châm thuốc, dịch người trên ghế xe, cố tỏ ra thoải mái.

Rõ ràng hẳn không thoải mái. “Anh có thực sự thích bức tranh Munch mà Luba Luft xem không?” hẳn hỏi. “Tôi không ưa lắm. Chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật chả làm tôi thích thú. Tôi thích Picasso và...”

“Bức *Tuổi dậy thì* được vẽ năm 1894,” Rick đáp gọn. “Thời ấy chẳng có gì ngoài chủ nghĩa hiện thực, anh phải tính đến điều đó.”

“Nhưng còn bức tranh kia, bức tranh vẽ người đàn ông bị tai và la hét đó thì không có tính tả thực.”

Mở cặp, Rick lấy thiết bị kiểm tra ra.

“Phức tạp nhỉ,” Phil Resch nhận xét, vừa quan sát. “Anh phải đặt bao nhiêu câu hỏi thì mới xác định được?”

“Sáu hoặc bảy.” Gã đưa miếng dán cho Phil Resch. “Dính vào má anh. Cho chắc vào. Và cái đèn này...” Gã chỉ vào nó. “Cái này nhằm thẳng vào mắt anh. Đừng cử động, cố hết sức giữ yên tròng mắt.”

“Dao động của phản xạ,” Phil Resch nhận xét chuẩn xác. “Nhưng không phải đáp lại kích thích vật lý, anh không đo độ giãn nở, ví dụ vậy. Mà đáp lại câu hỏi bằng lời, cái chúng ta vẫn gọi là phản ứng ghê sợ.”

“Anh nghĩ là anh kiểm soát được không?”

“Không hẳn. Có lẽ cuối cùng thì có. Nhưng không phải biên độ ban đầu, cái đó nằm ngoài kiểm soát của ý thức. Nếu không...” Hẳn ngừng lại. “Làm đi. Tôi căng thẳng. Xin lỗi nếu tôi nói quá nhiều.”

“Cứ nói nhiều như anh muốn,” Rick nói. Nói tới lúc xuống mồ đi, gã tự nhủ. Nếu mi thấy thích. Chuyện đó chẳng quan trọng với gã.

“Nếu kết quả tôi là người máy,” Phil Resch lẩn thẩn nói, “anh sẽ củng cố thêm niềm tin vào loài người. Nhưng, vì kết quả sẽ không như vậy, tôi đề nghị anh bắt đầu vạch ra một khung lý thuyết sẽ giải thích được...”

“Đây là câu hỏi đầu tiên,” Rick nói, thiết bị giờ đây đã được lắp xong và cây kim trên hai mặt số rung nhẹ. “Thời gian phản ứng cũng được tính đến,

nên hãy trả lời nhanh nhất có thể.” Từ ký ức, gã chọn câu hỏi đầu tiên. Bài kiểm tra bắt đầu.

Sau khi đã xong, Rick ngồi yên lặng một hồi. Rồi gã bắt đầu thu thập dụng cụ, bỏ lại vào cặp.

“Nhìn về mặt anh thì tôi có thể đoán,” Phil Resch nói, hãnh thở hắt trong nỗi nhẹ nhõm tuyệt đối, không trọng lượng, gần như co giật. “Được rồi. Anh có thể trả lại súng cho tôi.” Hãnh giơ tay ra, ngửa lòng bàn tay, chờ đợi.

“Rõ ràng anh nói đúng, về động cơ của Garland. Muốn chia rẽ chúng ta, như anh nói.” Gã cảm thấy mệt mỏi cả tâm lý lẫn thể xác.

“Anh đã vạch ra lý thuyết chưa?” Phil Resch hỏi. “Lý thuyết có thể giải thích tôi là một phần của loài người ấy?”

Rick nói, “Có một sự khiếm khuyết trong khả năng thấu cảm, nhập vai của anh. Một khiếm khuyết mà bài kiểm tra của chúng ta không đi tìm. Cảm xúc của anh trước người máy.”

“Dĩ nhiên chúng ta không kiểm tra điều đó.”

“Có lẽ chúng ta nên đưa vào.” Gã chưa bao giờ nghĩ đến điều này trước đây, chưa bao giờ thấy gã thấy có chút thấu cảm với những người máy gã giết. Gã luôn cho rằng toàn bộ tâm lý mình đều thống nhất cách nhìn rằng người máy chẳng qua là cỗ máy có trí khôn – giống như cái nhìn trong ý thức. Tuy nhiên, khi so sánh với Phil Resch, một sự khác biệt đã thể hiện ra. Và trong bản năng, gã cảm thấy mình đúng. Thấu cảm với một sản phẩm nhân tạo ư, gã tự hỏi, với một vật chỉ giả vờ đang sống ư? Nhưng Luba Luft dường như đang sống một cách *chân thực*, nó không mang cái vẻ chỉ là mô phỏng.

“Anh nhận ra,” Phil Resch nói khẽ, “kết quả sẽ thế nào. Nếu chúng ta đưa người máy vào phạm vi đối tượng cần thấu cảm, giống như loài vật.”

“Chúng ta sẽ không thể tự bảo vệ mình.”

“Chắc chắn rồi. Những mẫu Nexus-6 này... bọn chúng sẽ quật ngã chúng ta, và nghiền nát chúng ta. Anh và tôi, tất cả những kẻ săn thưởng – chúng ta đứng giữa Nexus-6 và loài người, một rào cản giúp ngăn cách giữa hai loài. Hơn nữa...” Hãn dừng lại, nhận thấy Rick một lần nữa lấy máy đo ra. “Tôi nghĩ là kiểm tra xong rồi mà.”

“Tôi muốn hỏi chính mình một câu hỏi,” Rick nói. “Và tôi muốn anh cho tôi biết số đo của kim. Cứ đọc số thôi, tôi sẽ tính ra được.” Gã dán miếng tròn lên má mình rồi chỉnh luồng đèn cho đến khi nó chiếu thẳng vào mắt gã. “Anh sẵn sàng chưa? Xem mặt số nhé. Lần này, chúng ta không đếm thời gian trôi qua, tôi chỉ muốn biết cường độ.”

“OK thôi, Rick,” Phil Resch nói đầy hợp tác.

Rick nói to, “Tôi đang đi xuống bằng thang máy với một người máy mà tôi bắt được. Và bỗng nhiên có kẻ giết nó, không cảnh báo trước.”

“Không có phản ứng rõ rệt.”

“Kim chỉ số mấy?”

“Kim bên trái 2,8. Bên phải 3,3.”

“Một người máy nữ.”

“Giờ nó lên đến 4,0 và 6.”

“Thế là khá cao.” Gã gỡ miếng dán trên má và tắt đèn. “Đó là phản ứng thấu cảm rất rõ nét,” gã nói. “Vào khoảng mà đối tượng người bình thường đều thể hiện ở hầu hết các câu hỏi. Ngoại trừ những câu hỏi cực đoan, như những câu về dùng da người làm trang trí... những câu thực sự bệnh hoạn.”

“Ý là sao?”

“Tôi có thể thấy thấu cảm với ít nhất một số người máy nhất định. Không phải tất cả nhưng – một hoặc hai.” Như với Luba Luft chẳng hạn, gã

ngĩ thâm. Vậy là mình lằm. Không có điều gì trái tự nhiên, phi nhân trong phản ứng của Phil Resch cả. *Mà là mình.*

Mình không biết, liệu có con người nào từng cảm thấy thế này về người máy chưa.

Dĩ nhiên, gã suy ngẫm, điều này có thể sẽ không bao giờ xảy ra nữa trong công việc của mình. Đây có thể là điểm bất thường, ví dụ như do tình cảm của mình với *Cây sáo thần*. Và với giọng hát của Luba, thực tế là với cả sự nghiệp của cô ta. Chắc chắn điều này chưa bao giờ xảy ra trước đây, hoặc ít nhất chưa xảy ra đến mức gã nhận thấy. Ví dụ như với Polokov, không cảm xúc gì cả. Với Garland cũng không. Và, gã nhận ra, nếu kết quả cho thấy Phil Resch là người máy, mình có thể giết hẳn ta mà không cảm thấy gì, nhất là sau cái chết của Luba.

Phân biệt giữa người sống thực và cỗ máy dạng người như thế là đi tong. Trong thang máy ở bảo tàng đó, gã tự nhủ, mình đã đi cùng hai sinh vật, một người, một máy... và cảm xúc mình bị đảo ngược lại so với dự định. So với những gì mình quen cảm thấy – *buộc phải cảm thấy*.

“Anh ở trong tình thế khó khăn ghê, Deckard,” Phil Resch nói, dường như điều đó làm hẳn buồn cười.

“Tôi... nên làm gì đây?”

“Do tình dục đấy.”

“Tình dục ư?”

“Vì cô ta – nó – hấp dẫn anh về thể xác. Chuyện này chưa bao giờ xảy ra với anh sao?” Phil Resch cười lớn. “Chúng tôi được dạy rằng điều đó là một vấn đề trầm trọng trong nghề săn thưởng. Anh không biết sao Deckard, rằng ở xứ thuộc địa, nhiều kẻ nuôi nhân tình máy?”

“Làm thế là bất hợp pháp,” Rick nói, gã nắm vững luật đó.

“Chắc chắn là bất hợp pháp. Như hầu hết các món tình dục bất thường đều là bất hợp pháp. Nhưng người ta vẫn làm chuyện đó.”

“Thế còn – không phải tình dục – mà tình yêu thì sao?”

“Tình yêu là một tên gọi khác của tình dục.”

“Như tình yêu đất nước, tình yêu âm nhạc.”

“Nếu là tình yêu với một phụ nữ hoặc một bản sao người máy, thì đó là tình dục. Tỉnh dậy và đối mặt chính mình đi, Deckard. Anh muốn lên giường với một người máy nữ – không hơn, không kém. Có một lần tôi cũng có cảm giác đó. Khi tôi mới bắt đầu nghề săn tiền thưởng. Đừng để chuyện này làm anh thất vọng, anh sẽ hồi phục thôi. Chuyện xảy ra, ấy là trình tự của anh bị đảo ngược. Đừng giết cô ta – hoặc có mặt khi cô ta bị giết – rồi cảm thấy bị hấp dẫn về thể xác. Phải làm ngược lại.”

Rick nhìn chăm hẳn. “Lên giường với cô ta trước...”

“... rồi giết cô ta,” Phil Resch nói cô đọng. Nụ cười chai sạn, tàn nhẫn vẫn giữ nguyên.

Anh là kẻ săn thưởng rất cừ, Rick nhận ra. Thái độ của anh chứng minh điều đó. Nhưng còn tôi?

Đột nhiên, lần đầu tiên trong đời, gã bắt đầu bần khoản.



# 13

NHƯ MỘT VÒNG CUNG LỬA THUẦN CHẤT, John R. Isidore lao vút qua buổi chiều tà trở về nhà sau giờ làm việc. Liệu cô ấy còn ở đó không, hẳn tự nhủ. Trong căn hộ cũ ngập đầy rác tự sinh dưới kia, đang xem Buster Thân thiện trên ti vi và run rẩy sợ hãi mỗi lần cô tưởng tượng có người đang đi dọc hành lang. Bao gồm cả mình, chắc vậy.

Hắn đã dừng lại ở một cửa hàng chợ đen. Trên ghế bên cạnh hắn, một túi đựng đồ ăn ngon lành như đậu phụ, đào chín mọng, pho mát mềm ngon lành bốc mùi tỏi lợm lắc lư khi hắn tăng tốc hay giảm tốc. Tối nay căng thẳng, nên hắn lái xe có phần loạng choạng. Và chiếc xe được cho là đã sửa của hắn kêu lọc xọc, như vẫn vậy nhiều tháng trước khi đại tu. Khốn thật, Isidore tự nhủ.

Mùi đào và pho mát xộc khắp xe, tràn vào trong mũi hắn thật sảng khoái. Những cửa ngon vật lạ, mà hắn đã phung phí hai tuần tiền lương – xin ứng trước từ ông Sloat. Và, ngoài ra, nằm yên dưới ghế xe không thể lăn hay vỡ, là chai vang Chablis đang xô đi lắc lại - món cao sang hiếm có hơn cả. Hắn đã cất nó trong két sắt bảo đảm của Ngân hàng Hoa Kỳ, bám lấy nó và không bán đi dù người ta trả giá bao nhiêu, phòng trường hợp vào một giây phút cuối xa xôi muộn màng nào đó, một cô gái xuất hiện. Chuyện đó không xảy ra, mãi cho đến lúc này.

Sân thượng đầy rác rưởi vung vãi thiếu sự sống trên tòa nhà chung cư luôn làm hắn chán nản. Đi từ xe đến cửa thang máy, hắn thu hẹp tầm nhìn lại. Hắn tập trung vào túi đồ giá trị và chai rượu đang mang, đảm bảo không bị trượt chân vì rác, không mắc phải nỗi nhục ngã chổng vó và chịu số phận mất cửa. Khi thang máy rạo rạo chạy đến nơi, hắn bước vào –

không phải tầng của hắn – mà đến tầng dưới nơi có cư dân mới - Pris Stratton - đang sống. Chẳng mấy sau, hắn đã đứng trước cửa phòng cô ta, gõ gõ mép chai vào cửa, trong lồng ngực hắn tim sắp vỡ ra từng mảnh.

“Ai đó?” Giọng cô ta, bị cánh cửa cản lại nhưng vẫn nghe rõ. Giọng cô sợ hãi nhưng sắc như lưỡi dao.

“J. R. Isidore đây,” hắn nói gọn, lấy vẻ uy quyền mới mà hắn vừa học được nhờ chiếc điện thoại hình của ông Sloat. “Tôi có mấy món rất oách ở đây, và tôi nghĩ chúng ta có thể soạn được một bữa tối hơn cả đàng hoàng.”

Cánh cửa mở ra he hé. Pris, không bật đèn trong phòng, ngó vào hành lang mờ tối. “Giọng anh khác quá,” cô ta nói. “Trưởng thành hơn.”

“Giờ làm việc hôm nay tôi phải xử lý mấy công chuyện thường ngày. Việc hàng ngày ấy mà. Nếu tôi c-c-có thể vào trong...”

“Anh sẽ kể mấy chuyện đó.” Tuy nhiên, cô vẫn đẩy cửa vừa đủ để hắn đi vào. Rồi khi thấy những thứ hắn mang, cô ta thốt lên, mặt cô ta sáng bừng hồ hởi tinh quái. Nhưng gần như ngay lập tức, không cảnh báo, một nét cay đắng chết người vụt qua khuôn mặt, đông cứng lại như bê tông tại chỗ. Vẻ hân hoan đã biến mất.

“Sao vậy?” hắn nói, hắn mang túi đồ và chai rượu vào bếp, đặt xuống và vội vã quay lại.

Giọng không âm sắc, cô nói, “Chúng chẳng có ích gì với tôi cả.”

“Tại sao?”

“Ồ...” Cô ta nhún vai, vợ vẫn bước đi, tay để trong túi chiếc váy thùng thình và khá lỗi thời. “Lúc nào đó tôi sẽ cho anh hay.” Rồi cô ngược mắt lên. “Dù sao thì anh cũng thật tử tế. Giờ mong anh đi cho. Tôi không muốn gặp ai cả.” Một cách mơ hồ, cô tiến về phía cửa mở ra hành lang. Bước chân cô chậm lại và cô có vẻ kiệt sức, nguồn năng lượng của cô gần như cạn kiệt.

“Tôi biết vấn đề của cô rồi.”

“Ồ vậy ư?” Giọng cô ta, khi mở cửa hành lang, chìm sâu hơn nữa xuống sự bất lực, lơ đãng và khô cằn.

“Cô không có bạn bè nào. Cô còn tệ hơn nhiều lúc tôi gặp cô sáng nay, bởi...”

“Tôi có bạn bè.” Về quyền lực chột đến làm giọng cô ta đành lại. Cô ta đã hồi lại sức thấy rõ. “Hay là từng có bạn. Bảy người. Lúc đầu là như thế, nhưng giờ những kẻ săn thưởng đã có thời gian hành động. Nên một số – có lẽ tất cả bọn họ – đều chết rồi.” Cô ta bước đến cửa sổ, nhìn xuống bóng tối, đây đó có vài ngọn đèn. “Trong số tám người, có lẽ duy nhất tôi còn sống. Nên có lẽ anh đúng.”

“Kẻ săn thưởng là gì?”

“Đúng rồi. Mọi người như các anh không được cho biết. Kẻ săn thưởng là kẻ giết người chuyên nghiệp, chúng có một danh sách những người cần giết. Với mỗi người giết được, sát thủ sẽ nhận được một số tiền – theo giá hiện nay tôi nghĩ là một ngàn đô la. Thường thì sát thủ có hợp đồng với một thành phố, nên hẳn cũng có lương cố định. Nhưng họ để mức lương thấp, cho hẳn còn có động lực làm việc.”

“Cô có chắc không?” Isidore hỏi.

“Chắc chứ,” cô gật đầu. “Ý anh là tôi có chắc hẳn có động lực không à? Có, hẳn có động lực đấy. Hẳn *khoái* chuyện này.”

“Tôi nghĩ là cô nhầm thôi.” Trong đời mình, hẳn chưa bao giờ nghe đến một điều như thế. Ví dụ, Buster Thân thiện chưa bao giờ nói đến cả. “Nó không phù hợp với đạo đức Mercer ngày nay,” hẳn lập luận. “Tất cả sự sống là một, ‘không ai là một hòn đảo cả’, như Shakespeare nói ngày xưa.”

“John Donne-.”

Isidore khua tay bồn chồn. “Cái này tệ hơn bất cứ cái gì tôi từng nghe. Cô không thể gọi cảnh sát sao?”

“Không.”

“Và họ sẵn lòng cô sao? Họ sắp sửa đến đây giết cô sao?” Lúc này hẳn hiểu ra, sao cô gái lại hành động bí mật như vậy. “Chẳng trách cô lại sợ và không muốn gặp ai.” Nhưng hẳn nghĩ, Chắc là hoang tưởng thôi. Hẳn cô ta bị loạn tâm thần. Mang theo hoang tưởng bị truy đuổi. Có thể do tổn thương não, vì bụi phóng xạ, có thể cô ta là kẻ đặc biệt. “Tôi sẽ quật ngã họ trước,” gã nói.

“Bằng cái gì?” Cô ta mỉm cười yếu ớt, hé lộ hàm răng trắng đều, nhỏ nhắn.

“Tôi sẽ xin giấy phép mang súng laser. Để lấy lắm, bởi ở đây gần như không có ai. Cảnh sát không tuần tra – người ta nghĩ người dân cần tự bảo vệ bản thân.”

“Thế lúc anh đi làm thì sao?”

“Tôi sẽ xin nghỉ phép!”

Pris nói, “Anh thật tốt bụng, J. R. Isidore. Nhưng nếu những kẻ sẵn thường đã hạ được mấy người kia, hạ được Max Polokov, Garland, Luba, Hasking và Roy Baty...” Cô ngừng lại. “Roy và Irmgard Baty. Nếu họ chết thì thực sự chẳng còn gì quan trọng nữa. Họ là bạn thân nhất của tôi. Thế chớ nào mà tôi không nghe tin gì của họ nhỉ?” Cô ta văng tục, tức giận.

Hắn đi vào bếp, lấy xuống nào đĩa, bát và ly bụi bẩn đã lâu không dùng. Hắn đem vào bồn rửa, mở vòi nước nóng đầy rỉ cho đến khi nước trong lại. Chốc sau, Pris xuất hiện, ngồi vào bàn. Hắn mở chai Chablis, cắt đào, pho mát và đậu phụ.

“Cái món màu trắng là gì thế? Không phải pho mát.” Cô chỉ tay.

“Chúng làm từ tinh bột đậu nành. Giá mà tôi có chút...” Hắn ngừng nói, đỏ mặt. “Ngày xưa người ta ăn với canh thịt bò.”

“Người máy,” Pris lẩm nhẩm. “Đó là kiểu lờ lờ mà người máy thường mắc phải. Đó là thứ sẽ làm lộ tẩy.” Cô ta bước đến, đứng cạnh hắn, và trước sự ngạc nhiên tê liệt của hắn, cô ôm lấy eo hắn, và trong chốc lát áp

vào người hẳn. “Tôi sẽ thử một lát đào,” cô nói, và những ngón tay dài rón rén chọn một lát màu hồng cam trơn tuột có lông tơ. Rồi khi ăn lát đào, cô bắt đầu khóc. Những giọt nước mắt lạnh lẽo lăn xuống gò má, rơi xuống ngực áo. Hẳn không biết phải làm gì, nên hẳn tiếp tục cắt đồ ăn. “Khốn kiếp,” cô nói, giận dữ. “À...” Cô ta quay lưng, bước chậm, nhịp bước thong thả, đi khắp phòng. “... anh hiểu không, chúng tôi sống trên sao Hỏa. Thế nên tôi mới biết đến người máy.” Giọng cô ta run rẩy, nhưng cô vẫn nói tiếp. Rõ ràng có ai đó để trò chuyện là việc có ý nghĩa rất lớn với cô ta.

“Và người duy nhất trên Trái đất mà cô biết là những bạn di cư cũ của cô.”

“Chúng tôi biết nhau trước khi đi. Một khu định cư gần New York Mới. Roy Baty và Irmgard mở một hiệu thuốc. Anh ta là dược sĩ, còn chị ấy bán mỹ phẩm, các loại kem và thuốc mỡ. Trên Sao Hỏa người ta dùng rất nhiều dưỡng da. Tôi...” Cô ta dè dặt. “Tôi mua rất nhiều thuốc của Roy – ban đầu tôi cần thuốc là bởi... à, dù sao đi nữa, đó là một chốn kinh khủng. Đây,” cô ta chỉ khắp căn phòng, căn hộ, bằng một cử chỉ dữ dội, “đây chưa là gì đâu. Anh nghĩ tôi đau khổ vì cô đơn. Trời đất, cả cái sao Hỏa đều cô đơn. Còn tệ hơn thế này nhiều.”

“Không phải có người máy làm bạn với cô sao? Tôi nghe quảng cáo trên...” Hẳn ngồi xuống ăn, và lát sau cô ta cũng nâng ly rượu. Cô nhấp ly một cách vô cảm. “Tôi hiểu rằng có người máy cũng đỡ lắm.”

“Người máy... cũng cô đơn.”

“Cô có thích rượu vang không?”

Cô ta đặt ly xuống, “Cũng được.”

“Đó là chai rượu duy nhất tôi thấy trong ba năm qua.”

“Chúng tôi quay lại đây, bởi không ai nên sống ở đó. Nó không phải làm ra để sinh sống, ít nhất trong một tỉ năm trở lại đây. Nó quá cũ kỹ. Anh cảm thấy cái cũ kỹ trong từng hòn đá, cái tuổi đời xa xưa khủng khiếp ấy. Dù

sao thì ban đầu tôi lấy thuốc chỗ Roy, tôi sống vì loại thuốc giảm đau tổng hợp mới đó, cái chất *silenizine* đó. Rồi tôi gặp Horst Hartman, hỏi đó anh ta có một cửa hàng tem, tem bưu chính hiếm ấy. Có quá nhiều thời gian rảnh đến nỗi không thể không kiếm thú vui, một thứ gì đó ta có thể vùi đầu vào mãi không dứt. Và Horst khiến tôi quan tâm đến tiểu thuyết tiên thuộc địa.”

“Ý cô là sách cũ à?”

“Những truyện được viết về du hành không gian trước thời kỳ du hành không gian.”

“Làm sao có thể có truyện về du hành không gian trước khi...”

“Những người viết đã bịa ra.”

“Dựa vào cái gì?”

“Vào trí tưởng tượng. Rất nhiều lần tưởng tượng của họ là sai. Ví dụ như họ viết rằng sao Kim là một thiên đường rừng nhiệt đới với quái vật khổng lồ và phụ nữ mặc giáp che ngực sáng óng ánh.” Cô ta nhìn hẳn. “Anh có thích thứ đó không? Những phụ nữ to lớn, những mái tóc vàng dài tết bím, và những giáp che ngực óng ánh to như quả dưa hấu?”

“Không.”

“Irmgard tóc vàng,” Pris nói. “Nhưng nhỏ nhắn. Dù sao thì cũng có thể kiếm được bộn tiền bằng cách buôn lậu truyện cũ, tạp chí, sách hay phim tiên thuộc địa, lên sao Hỏa. Không cái gì gây thích thú bằng được đọc về những thành phố, những tập đoàn công nghiệp lớn và những cuộc xâm chiếm thuộc địa thật sự thành công. Anh có thể tưởng tượng sao Hỏa đã từng như thế nào không? Các kênh rạch.”

“Kênh rạch ư?” Hẳn mờ mịt nhớ đã đọc về điều đó, vào thời xưa họ từng tin trên sao Hỏa có kênh rạch.

“Kênh rạch chẳng nhịt khắp hành tinh. Và những thực thể từ hành tinh khác. Với trí tuệ vô hạn. Và những truyện về Trái đất, xảy ra trong thời đại của chúng ta, thậm chí là sau nữa. Một thế giới không có bụi phóng xạ.”

“Tôi cứ nghĩ là đọc nó người ta sẽ cảm thấy tệ hơn.”

“Không hề,” Pris nói cộc lốc.

“Cô có mang theo mấy tài liệu đọc tiền thuộc địa ấy về đây không?” Hãn chột nghĩ phải đọc thử mới được.

“Về đây chúng thành vô giá trị, bởi trên Trái đất này, nó chưa bao giờ thành một cái. Dù sao, ở đây cũng có rất nhiều ở trong các thư viện - đó là nơi chúng tôi lấy nguồn hàng – đánh cắp trong thư viện Trái đất rồi gửi tên lửa tự hành bắn lên sao Hỏa. Ban đêm anh ra ngoài đi lang thang ngoài vùng đất trống, và đột nhiên, anh nhìn thấy một chớp sáng, đó là quả tên lửa bị nứt đôi, các tạp chí truyện tiền thuộc địa đổ ộc ra khắp nơi. Một kho báu. Nhưng dĩ nhiên anh đọc trước rồi mới đem bán.” Cô ta bắt đầu hăng hái về chủ đề này. “Trong tất cả...”

Một tiếng gõ vang lên từ cửa ra hành lang.

Pris tái mặt, thì thầm, “Tôi không thể ra được. Đừng làm ồn. Ngồi yên nhé.” Cô ta căng thẳng, nghe ngóng. “Không biết cửa có khóa không,” cô nói gần như không nghe thấy. “Chúa ơi, tôi hy vọng là có.” Cặp mắt cô, hoang dại và mãnh liệt, chăm chăm nhìn hãn như khẩn nài, như đang cầu nguyện hãn biến điều đó thành sự thật.

Một giọng nói xa xôi từ hành lang cất lên, “Pris, cô có đó không?” Giọng đàn ông. “Roy và Irmgard đây. Chúng tôi nhận được thiệp của cô.”

Đứng lên đi vào phòng ngủ, Pris trở ra mang theo bút và mẫu giấy, cô ta ngồi xuống, nguệch ngoạc viết vội.

*ANH ĐI RA CỬA.*

Isidore lo lắng cầm bút viết:

*RỒI NÓI GÌ?*

Với vẻ tức giận, Pris nguệch ngoạc:

*XEM CÓ PHẢI THỰC SỰ LÀ HỌ KHÔNG.*

Hắn đứng lên ủ rũ bước ra phòng khách. Sao mình biết được có phải họ không? Hắn tự hỏi. Hắn mở cửa.

Hai người đứng trong hành lang mờ tối, một phụ nữ nhỏ người, đáng yêu, đúng kiểu Greta Garbo, với cặp mắt xanh và mái tóc vàng; người đàn ông lớn hơn, cặp mắt thông minh nhưng nét mặt người Mông Cổ bèn bẹt khiến hắn trông tàn bạo. Người phụ nữ khoác khăn choàng thời trang, đi đôi ủng cao sáng loáng và mặc quần ống bó; người đàn ông gù người trong chiếc áo sơ mi vải nhàu và quần bần loang lổ, toát ra vẻ thô tục gần như cố ý. Hắn mỉm cười với Isidore nhưng cặp mắt nhỏ tinh anh vẫn mang vẻ khó thấu.

“Chúng tôi đang tìm...” người phụ nữ tóc vàng nhỏ nhắn cất lời, nhưng rồi cô ta nhìn ra đằng sau Isidore, khuôn mặt òa lên mừng rỡ. Cô ta đi nhanh qua hắn, gọi: “Pris! Cô sao rồi?” Isidore quay lại. Hai người phụ nữ ôm nhau. Hắn dịch sang một bên, và Roy Baty đi vào, lừng lững và ủ rũ, cười nụ cười nhếch mép không thành tiếng.



“CHÚNG TA NÓI CHUYỆN ĐƯỢC KHÔNG?” Roy nói, chỉ về phía Isidore.

Rạng rỡ vì vui sướng, Pris nói, “Ở mức độ nào đó thì được.” Quay sang Isidore, cô ta nói, “Xin vô phép.” Cô dẫn hai người Baty sang một bên và thăm thì với họ, rồi ba người họ quay lại đứng trước J. R. Isidore. Hẳn cảm thấy không thoải mái và lạc lõng. “Đây là Isidore,” Pris nói. “Anh ta đang chăm sóc tôi.” Lời thốt ra thoảng sắc thái châm biếm cay độc. Isidore chớp mắt. “Thấy chưa? Anh ta mang đồ ăn tự nhiên cho tôi.”

“Đồ ăn,” Irmgard Baty lặp lại, và thoản thoắt lướt vào phòng xem. “Đào,” cô ta nói, ngay lập tức cầm bát và thìa lên, mỉm cười với Isidore, cô ta ăn nhanh nhẩu từng miếng nhỏ như con thú. Nụ cười của cô ta, khác với Pris, toát ra sự ấm áp giản dị - nó không che giấu ẩn ý.

Đi theo cô ta – hẳn cảm thấy bị thu hút về phía cô – Isidore nói, “Cô từ sao Hỏa đến.”

“Đúng, chúng tôi bỏ cuộc rồi.” Giọng cô ta trầm bổng, trong lúc đôi mắt xanh sáng quắc như chim lấp lánh nhìn hẳn. “Tòa nhà anh đang ở thật kinh khủng. Không còn ai khác sống ở đây hả? Chúng tôi không thấy ánh đèn nào khác.”

“Tôi sống ở tầng trên.”

“Ồ, tôi cứ nghĩ anh và Pris có lẽ đang sống chung.” Giọng Irmgard Baty không có vẻ chê trách, chỉ thuần túy là một nhận định.

Roy Baty găm gù nhưng vẫn mỉm cười theo kiểu của hẳn. “À, chúng nó hạ Polokov rồi.”

Niềm vui trên khuôn mặt Pris vì được gặp bạn bè tan biến ngay lập tức.  
“Còn ai nữa?”

“Chúng hạ cả Garland,” Roy Baty nói. “Chúng hạ Anders và Gitchel, và mới hôm nay thôi chúng hạ Luba.” Hẳn đưa tin như thế thấy vui một cách bệnh hoạn khi được thông báo điều này. Như thế hẳn nhắm nháp niềm vui phát sinh từ cú sốc của Pris. “Tôi không hề nghĩ chúng sẽ hạ được Luba, có nhớ tôi vẫn nói vậy suốt trong chuyến đi không?”

“Thế chỉ còn lại...” Pris nói.

“Ba chúng ta,” Irmgard nói với vẻ khẩn thiết lo ngại.

“Thế nên chúng tôi mới ở đây.” Giọng Roy Baty cất lên với vẻ ấm áp mới mẻ, bất ngờ. Tình huống càng tồi tệ dường như làm hẳn càng thích thú. Isidore không thể hiểu nổi hẳn dù chỉ một chút.

“Ôi Chúa ơi,” Pris sững sờ nói.

“Bọn họ có tay điều tra, kẻ chuyên săn thưởng này,” Irmgard kích động nói, “tên là Dave Holden.” Môi cô ta rỉ ra nọc độc khi nhắc đến cái tên đó. “Và Polokov suýt nữa hạ được gã.”

“*Suýt nữa*,” Roy nhắc lại, nụ cười của hẳn giờ đã rộng ngoác ra.

“Nên gã Holden này, gã đang ở bệnh viện,” Irmgard tiếp tục. “Và xem ra bọn họ đã chuyển danh sách của gã cho một tay săn thưởng khác, và Polokov cũng suýt nữa hạ được hẳn. Nhưng rồi cuộc hẳn lại thu hồi Polokov. Và rồi hẳn đi tìm Luba. Chúng tôi biết vậy vì cô ta đã liên lạc được với Garland và ông ta cử một người đến bắt tay săn thưởng này đưa đến tòa nhà phố Mission. Cô hiểu không, Luba gọi cho chúng tôi sau khi người của Garland bắt được tay săn thưởng kia. Cô ta chắc chắn mọi chuyện sẽ ổn. Cô ta chắc rằng Garland sẽ giết hẳn.” Cô ta nói thêm, “Nhưng rõ ràng có chuyện gì đó xảy ra ở phố Mission. Chúng tôi không biết là gì. Có lẽ không bao giờ biết được.”

Pris hỏi, “Tay săn thưởng này có biết tên chúng ta không?”

“Ồ có chứ, cô bé ạ, tôi cho là hẳn biết,” Irmgard nói. “Nhưng hẳn không biết chúng ta ở đâu. Roy và tôi không quay lại căn hộ của chúng tôi nữa. Chúng tôi nhét hết đồ đạc nào còn nhét được vào xe, và chúng tôi quyết định chọn một căn hộ bỏ trống trong tòa nhà cũ rác rưởi này.”

“Như vậy có khôn ngoan không?” Isidore thu hết can đảm cất lời. “C-c-cả nhóm ở chung một nơi ấy?”

“À thì họ hạ được hết những người khác rồi,” Irmgard nói không chút cảm xúc. Cô ta, cũng như chồng mình, dường như cam chịu một cách kỳ lạ, dù cho có tỏ ra kích động bề ngoài. Tất cả họ, Isidore nghĩ, bọn họ thật kỳ lạ. Hẳn cảm nhận thấy điều đó mà không thể xác định là gì. Như thể có một vẻ *trừu tượng* khác thường và hiểm ác hiện diện trong mọi quá trình tâm lý của bọn họ. Ngoại trừ, có lẽ, với Pris. Chắc chắn cô ấy sợ hãi muốn phát điên lên. Pris có vẻ gần như bình thường, gần như tự nhiên. Nhưng...

“Sao cô không chuyển đến sống với anh ta?” Roy nói với Pris, chỉ về phía Isidore. “Anh ta có thể bảo vệ cô ở mức độ nào đó.”

“Một tên nào gà ư?” Pris nói. “Tôi không muốn sống với một tên nào gà.” Mũi cô ta phồng lên.

Irmgard nói rồi rít, “Tôi nghĩ cô quả là gốc ghếch mới tỏ ra hợm hĩnh vào lúc này. Những kẻ săn thưởng hành động nhanh lắm. Hẳn có thể cố kết thúc nốt tối nay. Có thể hẳn sẽ được thưởng nếu xong việc trước...”

“Lạy thánh, đóng cửa hành lang đi,” Roy nói, bước đến chỗ cửa. Hẳn vung mạnh tay đóng sầm lại, rồi nhanh chóng khóa cửa. “Tôi nghĩ cô nên chuyển sang ở với Isidore, Pris ạ, và tôi nghĩ Irm và tôi sẽ ở đây, trong cùng một tòa nhà. Như thế chúng ta có thể giúp nhau. Tôi có một số thiết bị điện tử trong ô tô, đồ thừa tôi lấy trên tàu. Tôi sẽ cài một con rệp hai chiều, để cô nghe được chúng tôi và chúng tôi nghe được cô, và tôi sẽ mắc một hệ thống báo động mà bất kỳ ai trong số chúng ta cũng có thể kích hoạt được. Rõ ràng các nhân thân giả không có tác dụng, ngay cả với Garland. Dĩ nhiên, Garland đã tự chui đầu vào thùng lọng khi mang kẻ săn thưởng đến

tòa nhà phố Mission, làm thế là sai lầm. Và Polokov, thay vì tránh càng xa càng tốt khỏi kẻ săn thưởng, thì lại chọn tiếp cận hẳn. Chúng ta sẽ không làm thế, chúng ta sẽ ở yên đây.” Giọng hẳn không hề lo lắng, dù chỉ một chút. Hoàn cảnh này dường như đánh thức một thứ năng lượng sôi sục gần như điên dại trong hẳn. “Tôi nghĩ...” Hẳn hít thở âm ỉ, khiến tất cả mọi người trong phòng, bao gồm cả Isidore, đều chú mục vào hẳn. “Tôi nghĩ rằng ba chúng ta còn sống là có lý do. Tôi nghĩ nếu hẳn có đầu mối nào về nơi chúng ta ở, hẳn đã xuất hiện ở đây rồi. Nói chung, nghề săn thưởng là hành động càng nhanh càng tốt. Lợi nhuận phát sinh từ đó.”

“Và nếu hẳn chờ đợi,” Irmgard đồng tình nói, “chúng ta sẽ trốn thoát, như chúng ta đã làm. Tôi cá là Roy nói đúng. Tôi cá là hẳn ta có tên của chúng ta, nhưng không biết vị trí. Tội nghiệp Luba, bị kẹt ở Nhà hát Ký ức Chiến tranh, ngay giữa thanh thiên bạch nhật. Tìm cô ta không mấy khó khăn.”

“Ồ,” Roy nói ngắc ngứ, “cô ta muốn như thế. Cô ta tin rằng làm nhân vật công chúng sẽ an toàn hơn.”

“Anh đã bảo với cô ta không phải vậy,” Irmgard nói.

“Đúng,” Roy đồng ý, “anh đã bảo cô ta, và anh cũng bảo Polokov đừng cố giả vờ làm người của Tổ chức Cảnh sát Quốc tế. Và anh đã bảo Garland rằng một trong những kẻ săn thưởng của ông ta sẽ giết ông ta, điều đó rất dễ xảy ra, quá dễ hình dung, và chính xác chuyện đã xảy ra như thế.” Hẳn đu đưa trên gót chân nặng nề, khuôn mặt khôn ngoan hiện vẻ sâu sắc.

Isidore cất lời. “Nh-nh-như tôi hiểu khi ng-ng-nghe mấy người thì ông Baty đây là thủ lĩnh.”

“Ồ đúng, Roy là thủ lĩnh,” Irmgard nói.

Pris nói, “Anh ta tổ chức chuyển... đi cho chúng tôi. Từ sao Hỏa đến đây.”

“Vậy thì,” Isidore nói, “tốt nhất cứ làm như a-a-anh ta đề nghị.” Giọng hẳn vỡ ra vì hy vọng và căng thẳng. “Tôi nghĩ sẽ rất t-t-tuyệt vời nếu cô sống với tôi, Pris. Tôi sẽ nghỉ việc vài hôm – sắp tới tôi có kỳ nghỉ. Để đảm bảo cô được ổn.” Và có lẽ Milt, một người rất sáng tạo, có thể thiết kế vũ khí để hẳn sử dụng. Thứ gì đó mới lạ, có thể làm tiêu đời bọn săn thưởng... dù chúng là thứ gì. Hẳn có một ấn tượng mờ nhạt, thoáng chốc tối tăm, về thứ gì đó tàn nhẫn mang theo một bản danh sách, và một khẩu súng, thứ gì đó như một cái máy di chuyển qua cái công việc phẳng lặng, quan liêu là giết chóc. Một thứ không cảm xúc, không cả khuôn mặt, một thứ mà nếu bị giết đi sẽ được thay thế ngay bởi một thứ khác giống nó. Và cứ thế, cho đến khi tất cả mọi người - người thật, đang sống - đã bị bắn hết.

Thật khó tin, hẳn nghĩ, rằng cảnh sát không thể làm gì được. Mình không thể tin điều đó. *Những người này hẳn đã làm gì đó.* Có lẽ họ di cư về Trái đất bất hợp pháp. Bọn mình được nhắc nhở – ti vi nhắc nhở bọn mình – phải báo cáo bất cứ con tàu nào đáp xuống ngoài khu vực sân bãi đã chuẩn y. Cảnh sát hẳn đang theo dõi chờ chuyện này.

Nhưng cho dù như vậy, bây giờ không ai bị giết một cách cố ý nữa. Điều đó trái với đạo Mercer.

“Thằng nào gà,” Pris nói, “thích tôi.”

“Đừng gọi anh ta như thế, Pris,” Irmgard nói. Cô ta trao cho hẳn cái nhìn thương cảm. “Hãy nghĩ anh ta có thể gọi cô như thế nào.”

Pris không nói gì. Về mặt cô ta trở nên thần bí.

“Tôi đi cài rệp đây,” Roy nói. “Irmgard và tôi sẽ ở trong căn hộ này. Pris, cô ở cùng... anh Isidore.” Hẳn bước về phía cửa, bước chân nhanh nhẹn lạ thường với một người nặng nề như thế. Loáng một cái, hẳn biến mất ngoài cửa, cánh cửa bị hẳn mở tung ra dội lại. Lúc ấy Isidore có một ảo giác kỳ lạ trong chớp mắt. Hẳn thoáng thấy một khung xương kim loại, một khối những rỗng rọc, mạch điện, pin và mâm tiện bánh răng – và rồi hình dáng

nhếch nhác của Roy Baty lại chập chờn trở lại. Isidore cảm thấy tiếng cười dâng lên trong hăn. Hăn lo lắng nuốt đi, và cảm thấy hoang mang.

“Một con người hành động,” Pris nói xa vắng. “Tiếc là bàn tay không được khéo léo lắm, khi làm các thứ máy móc.”

“Nếu chúng ta được cứu,” Irmgard nói với giọng trách móc, khắc nghiệt, như thể mắng mỏ cô ta, “thì đó là nhờ Roy.”

“Nhưng cũng đáng mà,” Pris nói, gần như tự nhủ mình. Cô ta nhún vai, rồi gật đầu với Isidore. “Được rồi, J. R. Tôi sẽ ở cùng anh, và anh có thể bảo vệ tôi.”

“T-tất cả mọi người,” Isidore nói luôn.

Nghiêm nghị, giọng trịnh trọng khẽ khàng, Irmgard Baty nói với hăn, “Tôi muốn anh biết rằng chúng tôi rất cảm ơn anh, anh Isidore. Anh là người bạn đầu tiên mà tôi nghĩ có ai trong chúng tôi đã tìm được trên Trái đất này. Anh thật tốt, và có lẽ lúc nào đó chúng tôi có thể đền ơn anh.” Cô ta lướt đến vỗ vào tay hăn.

“Cô có tiểu thuyết tiền thuộc địa nào cho tôi đọc không?” hăn hỏi.

“Gì cơ?” Irmgard Baty liếc nhìn Pris dò hỏi.

“Mấy tạp chí cũ ấy,” Pris nói. Cô ta đã gom được vài thứ mang theo, và Isidore nhắc cái bọc trên tay cô ta, cảm thấy trong lòng rạng rỡ theo cái kiểu chỉ xuất phát từ cảm giác hài lòng khi đạt được mục đích. “Không, J. R. Chúng tôi không mang về Trái đất gì cả, vì những lý do tôi đã giải thích.”

“Mai tôi sẽ đ-đ-đến thư viện,” hăn nói khi đi ra hành lang. “Và t-t-tìm cho các cô và tôi cái gì đó để đọc, để mấy người có việc gì đó làm ngoài chờ đợi.”

Hắn dẫn Pris lên tầng, về căn hộ của hắn, tắm tối, trống trải, ngột ngạt, âm đạm như nó vẫn vậy. Mang đồ đạc của cô ta vào phòng ngủ, hắn ngay lập tức bật lò sưởi, đèn, và cái ti vi với một kênh duy nhất.

“Tôi thích chỗ này,” Pris nói, nhưng giọng vẫn xa xôi lãnh đạm như trước. Cô ta đi tha thẩn, tay thọc trong túi váy. Trên khuôn mặt, vẻ nhăn nhó, bức bối đến mức gần như cảm phần lại hiện ra, trái với phản ứng cô ta thể hiện bằng lời.

“Có chuyện gì thế?” hắn hỏi khi bày đồ của cô ta ra ghế sofa.

“Không có gì.” Cô ta dừng lại trước cửa sổ, kéo rèm ra, và ủ rũ nhìn ra ngoài.

“Nếu cô nghĩ bọn họ đang tìm cô...” hắn bắt đầu.

“Đây là một giấc mơ,” Pris nói. “Gây ra bởi thứ thuốc mà Roy cho tôi.”

“G-g-gì cơ?”

“Anh thực sự nghĩ trên đời có lũ săn thưởng à?”

“Anh Baty nói họ giết bạn của cô.”

“Roy Baty cũng điên như tôi. Chuyển đi của chúng tôi là từ một bệnh viện tâm thần ở Bờ Đông đến đây. Chúng tôi đều bị tâm thần phân liệt, có đời sống cảm xúc bị khiếm khuyết – cùn mòn cảm xúc, người ta gọi như vậy. Và chúng tôi có những ảo giác tập thể.”

“Tôi đã không nghĩ có chuyện đó mà,” hắn nói, nhẹ lòng.

“Sao anh nghĩ thế?” Cô ta quay phắt lại nhìn chăm chặp hắn. Vẻ soi mói của cô ta nghiêm nghị đến độ hắn cảm thấy mình đang đổ mắt.

“B-b-bởi vì những chuyện như vậy không xảy ra. Ch-ch-chính phủ không bao giờ giết ai cả, vì bất kỳ tội gì. Và đạo Mercer...”

“Nhưng anh biết đấy, nếu anh không phải người, thì chuyện lại hoàn toàn khác.”

“Không đúng. Đến cả động vật, cả lươn, chuột chù, rắn và nhện... đều thiêng liêng.”

Pris, vẫn nhìn hẩn chăm chặp, nói, “VẬY là không thể có chuyện đó, phải không? Như anh nói, đến cả động vật cũng được pháp luật bảo vệ. Mọi sự sống. Mọi dạng hữu cơ biết ngoằn ngoèo hay ngoe nguẩy hay đào bới hay bay nhảy hay kéo đàn hay đẻ trứng hay...” Cô ta ngừng lại, bởi Roy Baty đã xuất hiện, đột ngột hất tung cửa căn hộ và bước vào, kéo theo một dải dây thép loẹt quẹt.

“Côn trùng,” hẩn nói, không hề tỏ ra ngại ngùng vì đã nghe lỏm câu chuyện của họ, “là thứ đặc biệt linh thiêng.” Tháo bỏ một bức tranh trên tường phòng khách, hẩn gắn một thiết bị điện tử nhỏ xíu vào đỉnh, lùi lại, ngắm nghía, rồi treo bức tranh lại. “Giờ là chuông báo động.” Hẩn thu dây điện, nó dẫn đến một tổ hợp phức tạp. Mỉm nụ cười lạc điệu, hẩn cho Pris và John Isidore xem tổ hợp đó. “Chuông báo. Dây dợ này chạy dưới thảm. Đây là ăng-ten. Nó sẽ bắt tín hiệu nếu thấy sự hiện diện của một...” Hẩn dè dặt. “Một thực thể có hoạt động tâm lý,” hẩn nói mù mờ, “không phải bốn chúng ta.”

“Thế là chuông vang lên,” Pris nói, “và sau đó thì sao? Hẩn sẽ có súng. Chúng ta không thể dè hẩn ngã rồi cản hẩn tới chết được.”

“Cái bộ này,” Roy tiếp tục, “có một thiết bị Penfield được gắn trong đó. Khi có báo động, nó phát ra tâm trạng hoảng sợ cho... kẻ xâm nhập. Trừ phi hẩn hành động rất nhanh, mà có thể lắm. Hoảng sợ kinh khủng, tôi đã đẩy mức tăng lên nấc cao nhất. Không con người nào có thể ở lại trong khu vực quanh đó quá vài giây. Đó là bản chất của hoảng sợ: nó dẫn đến rối loạn nhịp tim ngẫu nhiên, bỏ chạy không mục đích, và co thắt cơ bắp và thần kinh.” Hẩn kết luận, “Từ đó sẽ cho chúng ta cơ hội để hạ hẩn. Có lẽ. Tùy vào hẩn giỏi đến mức nào.”

Isidore nói, “Chuông báo không ảnh hưởng đến chúng ta à?”

“Đúng vậy,” Pris nói với Roy Baty. “Nó sẽ ảnh hưởng đến Isidore.”



“Ô, vậy đã sao,” Roy nói. Và thực hiện tiếp công việc lắp đặt. “Vậy cả hai bọn chúng sẽ hốt hải chạy ra khỏi đây vì sợ. Như thế vẫn cho ta thời gian hành động. Và bọn chúng không giết Isidore đâu, anh ta không ở trong danh sách của chúng. Thế nên có thể sử dụng anh ta làm bình phong.”

Pris cộc cằn nói, “Anh không nghĩ ra gì tốt hơn ư, Roy?”

“Không,” hắn trả lời. “Tôi không nghĩ ra.”

“Mai tôi sẽ k-k-kiếm được một vũ khí,” Isidore lên tiếng.

“Anh có chắc là Isidore có mặt ở đây sẽ không kích hoạt chuông báo động chứ?” Pris nói. “Dù gì, anh ta cũng... anh biết đấy.”

“Tôi đã hiệu chỉnh cho phù hợp với năng lượng thần kinh anh ta phát ra rồi,” Roy giải thích. “Máy sẽ không báo động nếu đo được tổng đó. Nó sẽ chừa ra đủ cho một *con người* nữa. Một người.” Hắn cau mày liếc Isidore, nhận ra điều mình vừa nói.

“Các người là người máy,” Isidore nói. Nhưng hắn không quan tâm. Với hắn thì chẳng có gì khác cả. “Tôi hiểu tại sao họ muốn giết các người,” hắn nói. “Thực ra các người có sống đâu.” Giờ hắn đã hiểu hết. Thợ săn thưởng, bạn bè họ bị giết, chuyển đi tới Trái đất, tất cả những thận trọng này.

“Khi tôi sử dụng từ *con người*,” Roy Baty nói với Pris, “tôi đã dùng nhầm từ.”

“Không sao đâu, anh Baty,” Isidore nói. “Những chuyện đó với tôi có nghĩa gì đâu? Ý tôi là, tôi thuộc loại đặc biệt. Họ cũng đâu đối xử tốt với tôi, ví dụ như tôi không thể di cư.” Hắn thấy mình đang lắp bắp như một con yêu tinh. “Các người không thể đến đây còn tôi không thể...” Hắn tự trấn tĩnh.

Ngừng một lát, Roy Baty nói ngắn gọn, “Anh sẽ không thích sao Hỏa đâu. Anh chẳng lẽ trò vui nào cả đâu.”

“Tôi đã tự hỏi sẽ mất bao lâu,” Pris nói với Isidore, “anh mới nhận ra. Chúng tôi khác biệt, phải không?”

“Đó hẳn là điều đã hại Garland và Max Polokov,” Roy Baty nói. “Họ đã quá chắc chắn là có thể qua mắt được. Luba cũng vậy.”

“Các người rất trí tuệ,” Isidore nói, hần lại cảm thấy phẫn khích vì đã hiểu ra. Phẫn khích và kiêu hãnh. “Các người nghĩ một cách trừu tượng, và các người không...” Hần khua tay, lời nói cứ lú lút hết vào nhau. Như mọi khi. “Tôi ước tôi cũng có IQ như các người. Vậy thì tôi sẽ vượt qua kiểm tra, tôi sẽ không phải là nã gà. Tôi nghĩ các người rất siêu việt. Tôi có thể học được nhiều từ các người.”

Sau một lát, Roy Baty nói, “Tôi sẽ đi dây nốt.” Hần tiếp tục công việc.

“Anh ta chưa hiểu,” Pris nói giọng gắt gỏng, run run và sắc lạnh, “làm cách nào chúng ta rời sao Hỏa. Chúng ta đã làm gì ở đó.”

“Chúng ta đã không thể không làm gì ở đó,” Roy Baty gầm gừ.

Irmgard Baty đã đứng nơi cửa mở vào hành lang một lúc. Họ nhận ra khi cô ta cất tiếng. “Tôi không nghĩ chúng ta cần lo lắng về anh Isidore,” cô ta nói thành khẩn. Cô bước nhanh, nhìn lên mặt gã. “Bọn họ cũng không đối xử tốt với anh ta đâu, như anh ta nói. Và chúng ta đã làm gì ở sao Hỏa anh ta cũng chẳng quan tâm. Anh ta biết chúng ta, thích chúng ta, và một sự chấp nhận về cảm xúc như thế – đó là tất cả với anh ta. Thật khó để chúng ta hiểu điều đó, nhưng đó là sự thật.”

Quay sang Isidore, đứng rất sát và nhìn lên hần, cô nói, “Anh có thể kiếm được rất nhiều tiền bằng cách tố giác chúng tôi, anh có hiểu không?” Cô ta quay người sang nói với chồng mình, “Thấy chưa, anh ta hiểu, nhưng vẫn không muốn nói gì.”

“Anh là người tuyệt vời, Isidore,” Pris nói. “Anh đúng là niềm tự hào của giống loài anh.”

“Nếu anh ta là người máy,” Roy nói hăng hái, “anh ta sẽ tố giác chúng ta vào mười giờ sáng ngày mai. Anh ta sẽ lên đường đi làm và thế là xong. Tôi tràn ngập lòng ngưỡng mộ.” Giọng hẳn thật khó giải mã, ít nhất Isidore không dò ra được. “Và chúng ta đã tưởng tượng nơi này sẽ là một thế giới không bạn bè, một hành tinh đầy những khuôn mặt thù nghịch, tất cả chống lại chúng ta.” Hẳn bật cười, nghe như tiếng sủa.

“Em không lo lắng chút nào,” Irmgard nói.

“Đáng ra em nên sợ đến xoắn cả người mới phải,” Roy nói.

“Chúng ta bỏ phiếu thôi,” Pris nói. “Như lúc ở trên tàu, khi chúng ta bất đồng.”

“À,” Irmgard nói, “Tôi không nói gì nữa đâu. Nhưng nếu chúng ta từ chối sự giúp đỡ này, tôi không nghĩ sẽ tìm được con người nào khác đón nhận và giúp đỡ chúng ta đâu. Anh Isidore đây thì...” Cô ta tìm lời.

“Đặc biệt,” Pris nói.

T RỊNH TRỌNG NHƯ MỘT NGHỊ LỄ, cuộc bỏ phiếu diễn ra.

“Chúng ta ở lại đây,” Irmgard nói, cương quyết. “Trong căn hộ này, tòa nhà này.”

Roy Baty nói, “Tôi chọn chúng ta giết anh Isidore và trốn chỗ khác.” Hãn và vợ – và John Isidore – giờ căng thẳng quay sang Pris.

Giọng thì thầm, Pris nói, “Tôi chọn chúng ta ở đây.” Cô ta nói thêm, lớn hơn, “Tôi nghĩ J. R. Có ích cho chúng ta nhiều hơn là nguy hiểm vì anh ta biết. Rõ ràng chúng ta không thể sống giữa loài người mà không bị phát hiện. Chính điều đó đã giết Polokov, Garland, Luba và Anders. Đó là điều đã giết tất cả bọn họ.”

“Có lẽ họ chỉ làm đúng như chúng ta đang làm,” Roy Baty nói. “Tiết lộ, tin tưởng vào một con người duy nhất nào đó được cho là khác biệt. Như cô nói đấy, đặc biệt.”

“Chúng ta không biết điều đó,” Irmgard nói. “Đó chỉ là phỏng đoán thôi. Em nghĩ họ, họ...” Cô ta khua tay. “Đi lại đó đây. Hát trên sân khấu như Luba. Chúng ta tin... Em bảo với anh chính điều chúng ta tin tưởng làm chúng ta nguy khốn, Roy, đấy là trí tuệ siêu việt khốn kiếp của chúng ta!” Cô ta quắc mắt nhìn chòng, bộ ngực cao, nhỏ bé phập phồng gấp gáp. “Chúng ta quá *khôn ngoan*, Roy ạ, anh đang như thế đấy. Mẹ kiếp, anh đang như thế *chính lúc này!*”

Pris nói, “Tôi nghĩ Irm đúng đấy.”

“Nên chúng ta treo mạng sống của mình vào một kẻ hạ đẳng, thoái hóa...” Roy bắt đầu, rồi từ bỏ. “Tôi mệt rồi,” hăn chỉ nói vậy. “Một chuyến đi dài, Isidore. Nhưng tới đây chưa được mấy. Thật không may.”

“Tôi hy vọng,” Isidore vui vẻ nói, “tôi có thể giúp các người thấy dễ chịu trong thời gian ở trên Trái đất này.” Hăn cảm thấy chắc chắn là mình có thể. Đường như với hăn, đây là cái đích đến, là đỉnh cao của cả đời hăn – còn hơn cả uy quyền mà hăn mới thể hiện qua điện thoại hình hôm nay ở nơi làm việc.

Ngay khi chính thức kết thúc công việc buổi tối hôm ấy, Rick Deckard bay qua thành phố đến khu phố bán động vật: các nhà buôn lớn kéo dài tận mấy khối nhà, những cửa sổ kính khổng lồ và bảng hiệu sặc sỡ. Cơn trầm cảm mới mẻ, độc nhất và khủng khiếp đã đánh gục gã hôm nay vẫn chưa biến đi. Điều này, việc gã làm ở đây, giữa các con vật và nhà buôn động vật, dường như là điểm yếu duy nhất trong tấm khăn liệm trầm cảm đó, một khiếm khuyết mà gã có thể nắm lấy để tống khứ cơn trầm cảm ấy đi. Dù sao thì trước đây, hình ảnh các con vật cùng mùi tiền bạc trong những vụ giao dịch đắt đỏ đã có tác dụng rất tốt với gã. Có lẽ nó sẽ hoàn tất nhiệm vụ đó lúc này.

“Vâng, thưa ông,” một nhân viên bán hàng mới, ăn mặc bảnh bao, nói với gã như chỉ đang tán chuyện, trong khi gã đứng há hốc miệng vẻ thèm thuồng bất lực trước các tủ trưng bày. “Có tìm được gì ông thích không?”

Rick nói, “Tôi thấy rất nhiều con tôi thích. Giá cả mới làm tôi bận tâm.”

“Ông nói xem muốn giá khoảng bao nhiêu,” người bán hàng nói. “Ông muốn mua con gì và trả bằng cách nào. Chúng tôi sẽ trình lên quản lý bán hàng để được bật đèn xanh.”

“Tôi có ba ngàn.” Sở Cảnh sát lúc hết giờ đã trả tiền thưởng cho gã. “Gia đình tho đẳng kia,” gã hỏi, “giá bao nhiêu?”

“Thưa ông, nếu ông đặt trước ba ngàn, tôi có thể giúp ông sở hữu cái gì đó tốt hơn nhiều đôi thỏ. Một con dê thì sao?”

“Tôi chưa nghĩ nhiều đến dê.”

“Tôi xin phép hỏi đây có phải một khoảng giá mới đối với ông không?”

“Ờ, tôi không thường có ba ngàn trong túi,” Rick thú nhận.

“Thưa ông, tôi đã đoán vậy khi ông nói đến thỏ. Vấn đề với thỏ là nhà nào cũng có. Tôi muốn thấy ông bước lên đẳng cấp dê mà tôi cảm giác là xứng với ông hơn. Nói thẳng là tôi thấy ông rất có phong độ chủ nuôi dê.”

“Ưu điểm của dê là gì?”

“Ưu điểm nổi bật của dê là có thể dạy nó húc vào kẻ nào định trộm nó.”

“Ngoại trừ nếu người ta dùng phi tiêu thôi miên bắn nó, rồi leo thang dây từ trên xe bay xuống.”

Người bán hàng không nản chí, nói tiếp, “Dê trung thành. Nó có tâm hồn tự nhiên và tự do, không cái lồng nào có thể trói buộc được. Và có một đặc điểm bổ sung hiếm có về dê, đặc điểm mà ông hẳn còn chưa biết. Nhiều khi ông đầu tư mua một con vật và mang về nhà, và một sáng nào đó ông nhận ra rằng nó đã ăn gì đó nhiễm phóng xạ rồi chết. Dê thì khỏi bận tâm nó ăn phải đồ bị nhiễm xạ hoặc chẳng ra thức ăn. Nó có thể ăn tất tần tạt, kể cả những thứ có thể đánh gục một con bò hoặc ngựa hoặc nhất là mèo. Nếu muốn một món đầu tư dài hạn, chúng tôi cảm thấy rằng dê – đặc biệt là dê cái – mang lại lợi thế vô địch cho người chủ nuôi nghiêm túc.”

“Con này phải dê cái không?” Gã để ý một con dê đen lớn đang đứng vững chãi giữa lồng. Gã tiến đến và tay bán hàng theo sau. Con dê, đối với Rick, dường như thật đẹp.

“Đúng, dê cái đấy. Giống dê Nubian màu đen, rất lớn, như ông thấy. Đây là đối thủ siêu hạng trên thị trường năm nay, thưa ông. Và chúng tôi đang bán với giá thấp, thấp một cách khác thường, hết sức hấp dẫn.”

Lôi ra tập danh mục nhàu nát, Rick tìm tới mục dê, giống Nubian màu đen.

“Giao dịch bằng tiền mặt chứ?” người bán hàng hỏi. “Hay ông trao đổi con vật cũ?”

“Toàn bộ tiền mặt.”

Trên một mẫu giấy, người bán hàng nguệch mức giá rồi nhanh gọn, gần như lén lút, chìa cho Rick.

“Quá cao,” Rick nói. Gã cầm tờ giấy và viết một con số khiêm tốn hơn.

“Chúng tôi không thể bán dê với giá ấy được,” người bán hàng phản đối. Anh ta viết số khác. “Con dê này chưa đầy một năm tuổi. Tuổi thọ hứa hẹn rất cao.” Anh ta đưa cho Rick xem con số.

“Đồng ý.”

Gã ký hợp đồng thanh toán trả góp, trả ba ngàn đô – toàn bộ số tiền thường – làm tiền cọc, và một loáng sau nhận ra gã đang đứng cạnh chiếc xe bay của mình, khá choáng váng, trong khi các nhân viên cửa hàng động vật chuyển lồng dê lên xe gã. Giờ mình đã sở hữu một con vật, gã tự nhủ. Một con vật sống, không phải bằng điện. Lần thứ hai trong đời.

Khoản chi phí, món nợ đã thành hợp đồng ấy, làm gã thất kinh. Gã nhận ra mình đang run lấy bầy. Nhưng mình phải làm vậy, gã tự nhủ. Trải nghiệm với Phil Resch – mình phải lấy lại tự tin, niềm tin vào bản thân và khả năng của mình. Không thì mình sẽ mất việc.

Bàn tay tê cứng, gã hướng chiếc xe bay lên trời, về căn hộ của gã và Iran. Cô ấy sẽ tức giận, gã tự nhủ. Bởi trách nhiệm này sẽ làm cô ấy lo lắng. Vì cô ấy ở nhà cả ngày nên công việc chăm sóc sẽ đổ hết lên đầu cô ấy. Một lần nữa, gã cảm thấy ưu phiền.

Khi gã đáp xe xuống sân thượng tòa nhà, gã ngồi lại một lúc, đang kết lại trong đầu một câu chuyện có vẻ rất thật. Công việc của mình đòi hỏi vậy, gã nghĩ, tuyệt vọng bám lấy điều gì có thể. Uy tín. Chúng ta không thể tiếp

tục nuôi con cừu điện nữa, nó làm suy sụp tinh thần của mình. Có lẽ mình có thể bảo cô ấy như thế, gã quyết định.

Leo xuống, gã bưng lồng dê từ ghế sau xe, lấy hết sức bình sinh đặt nó xuống sân thượng. Con dê, chệch choạng trượt quanh lồng trong lúc vận chuyển, nhìn gã với đôi mắt sắc sáng ngời, nhưng không hề kêu lấy một tiếng.

Gã xuống tầng mình, theo con đường quen thuộc qua hành lang đến cửa nhà gã.

“Chào anh,” Iran chào gã, cô đang bận chuẩn bị bữa tối trong bếp. “Sao hôm nay anh về muộn thế?”

“Em lên sân thượng đi,” gã nói. “Anh muốn cho em xem một thứ.”

“*Anh đã mua một con thú.*” Cô tháo tạp dề, vuốt lại tóc theo phản xạ, và đi theo gã rời căn hộ. Họ đi dọc hành lang theo những bước chân sai dãi, hăm hở. “Đáng lẽ anh không được mua mà không có em đi cùng,” Iran thở hổn hển. “Em có quyền tham gia quyết định, việc mua bán quan trọng nhất từ trước đến nay mà chúng ta...”

“Anh muốn gây ngạc nhiên.”

“Hôm nay anh kiếm được món thưởng,” Iran nói, cáo buộc.

“Đúng. Anh thu hồi được ba người máy.” Gã vào thang máy, và họ cùng nhau lên gần hơn đến Chúa. “Anh phải mua con này,” gã nói. “Có gì đó không ổn hôm nay. Điều gì đó về việc thu hồi chúng. Anh không thể nào tiếp tục được nếu không mua một con thú.” Thang máy lên đến sân thượng, gã dẫn vợ đi vào bóng đêm, đến chỗ lồng, bật đèn lên – đèn dành cho cư dân cả tòa nhà sử dụng – gã chỉ con dê, im lặng. Chờ phản ứng của cô.

“Ôi Chúa ơi,” Iran nói khẽ. Cô đến gần lồng, nhìn vào. Rồi cô đi một vòng quanh, nhìn con dê từ mọi phía. “Đúng là thực ư?” cô hỏi. “Không phải giả chứ?”



“Hoàn toàn thật, trừ phi bọn họ chơi xỏ anh.” Nhưng chuyện đó hiếm khi xảy ra lắm. Hình phạt cho tội bán hàng giả rất lớn: gấp hai lần rưỡi giá thị trường của con vật thật. “Không, họ không bịp anh đâu.”

“Một chú dê,” Iran nói. “Dê đen, giống Nubian.”

“Cô dê. Nên có lẽ sau này chúng ta có thể phối giống cho cô nàng. Chúng ta sẽ có sữa rồi làm pho mát.”

“Chúng ta cho cô nàng ra khỏi chuồng được không? Để ở chỗ con cừu ấy?”

“Phải buộc dây đã, ít nhất vài ngày đầu.”

Iran nói nhỏ, giọng hơi lạ, “ ‘Đời tôi là tình yêu và niềm vui’. Một bài hát cũ, rất cũ của Josef Strauss. Anh nhớ không? Khi ta gặp nhau lần đầu.” Cô khẽ đặt bàn tay lên vai gã, cúi tới gần hôn gã. “Yêu rất nhiều. Và rất nhiều niềm vui.”

“Cảm ơn em,” gã nói, và ôm cô.

“Chúng ta xuống nhà tạ ơn Mercer đi. Rồi chúng ta lại lên đây đặt tên luôn cho nó, cô dê cần một cái tên. Và có lẽ anh có thể tìm dây mà buộc vào.” Cô cất bước.

Đứng cạnh con ngựa Judy, chải lông và tra chuốt cho nó, anh hàng xóm Bill Barbour gọi họ, “Này, dê nhà anh trông đẹp lắm, Deckard. Chúc mừng nhé. Chào chị Deckard. Có lẽ anh chị sẽ có dê con, có lẽ tôi sẽ đổi ngựa con của tôi với dê con nhà anh chị.”

“Cảm ơn,” Rick nói. Gã đi theo Iran, về hướng thang máy. “Chuyện này có chữa được cơn trầm cảm của em không?” Gã hỏi cô. “Của anh thì chữa được đấy.”

Iran nói, “Chắc chắn là đã chữa cơn trầm cảm của em. Giờ chúng ta có thể thừa nhận với mọi người rằng con cừu là giả.”

“Không cần phải thế,” gã thận trọng nói.

“Nhưng chúng ta *có thể* mà,” Iran nằng nặc. “Anh hiểu không, giờ chúng ta không có gì phải giấu, điều chúng ta luôn muốn đã trở thành hiện thực. Đó là một giấc mơ!” Một lần nữa cô nhón chân lên, nghiêng người hôn nhanh gã, hơi thở cô, nồng nhiệt và gấp gáp, phả vào cổ gã. Rồi cô với tay bấm nút thang máy.

Có gì đó cảnh báo gã. Điều gì đó khiến gã nói, “Khoan hãy xuống nhà vệ. Chúng ta cứ ở đây với cô dê. Ngồi đó và ngắm, có lẽ cho cô nàng ăn gì đó. Họ cho anh một túi yến mạch để bắt đầu. Và chúng ta có thể đọc hướng dẫn chăm sóc dê, họ cho cả cuốn sách hướng dẫn đó, không mất thêm tiền. Chúng ta hãy đặt tên cô nàng là Euphemia.” Tuy nhiên, thang máy đã tới, và Iran chưa gì đã bước thoăn thoắt vào trong. “Iran, đợi đã,” gã nói.

“Sẽ là vô đạo đức nếu không hòa cảm với Mercer để tạ ơn,” Iran nói. “Hôm nay em đã cầm quai hộp, và nó giúp em vượt qua cơn trầm cảm một chút – chỉ một chút thôi, không đến mức này. Nhưng dù sao, em cũng đã trúng một viên đá, ngay ở đây.” Cô giơ cổ tay lên, trên đó gã nhận ra một vết thâm nhỏ. “Và em nhớ đã nghĩ chúng ta tốt hơn bao nhiêu, giàu có hơn thế nào, khi chúng ta ở cùng Mercer. Dù có cơn đau. Bị đau về thể chất nhưng được bên nhau về tinh thần. Em cảm nhận được mọi người khác, trên toàn thế giới, tất thảy những ai đang hòa cảm vào cùng lúc đó.” Cô giữ cho cửa thang máy khỏi đóng. “Vào đi, Rick. Chỉ mất một lúc thôi. Anh hiếm khi nào chịu tham gia hòa cảm. Em muốn anh truyền tâm trạng đang có cho những người khác. Anh nợ họ điều đó. Sẽ là vô đạo đức nếu giữ cho riêng mình.”

Dĩ nhiên cô nói đúng. Nên gã vào thang máy và một lần nữa đi xuống.

Trong phòng khách nhà họ, bên chiếc hộp thấu cảm, Iran nhanh chóng bật công tắc, khuôn mặt cô phấn chấn vì niềm vui dâng cao, nó thắp sáng cô như trăng lưỡi liềm mới nhú. “Em muốn tất cả mọi người cùng biết,” cô bảo gã. “Một lần em đã được như vậy, em vừa hòa vào thì bắt gặp ai đó cũng vừa mua một con thú. Và rồi một ngày...” Nét mặt cô thoáng sa sầm, niềm khoan khoái biến mất. “Một ngày em tiếp nhận từ một người có con

vật mới chết. Nhưng những người khác trong bọn em chia sẻ các niềm vui khác nhau của mình với người đó – em không có niềm vui nào cả, như anh có lẽ biết – và điều đó làm cho người ấy vui lên. Bọn em có thể sẽ còn chạm đến một người có ý tự tử. Những gì bọn em mang tới, những gì bọn em cảm thấy, có thể sẽ...”

“Họ sẽ được niềm vui của chúng ta,” Rick nói, “nhưng chúng ta sẽ mất đi. Chúng ta sẽ đổi điều chúng ta cảm thấy với điều họ cảm thấy. Niềm vui của chúng ta sẽ mất đi.”

Màn hình trên hộp thấu cảm giờ hiện ra những dòng sáng hối hả, những màu sắc vô hình vô dạng. Hít một hơi, vợ gã nắm chặt hai quai hộp. “Chúng ta sẽ không thực sự mất đi điều chúng ta cảm thấy, sẽ không mất đi nếu chúng ta gìn giữ nó sáng rõ trong tâm trí. Anh chưa bao giờ thực sự nắm được hòa cảm là như thế nào, phải không Rick?”

“Anh đoán là không,” gã nói. Nhưng giờ gã bắt đầu cảm thấy, lần đầu tiên, giá trị mà những người như Iran nhận được từ đạo Mercer. Có lẽ trải nghiệm của gã với kẻ săn thưởng Phil Resch đã biến đổi một khớp thần kinh tí xíu nào đó trong gã, đã đóng một công tắc thần kinh và mở một công tắc khác. Và điều này có lẽ đã khởi đầu một phản ứng dây chuyền. “Iran này,” gã nói gấp gáp, gã lôi cô khỏi chiếc hộp thấu cảm. “Em nghe này, anh muốn nói về chuyện xảy ra với anh hôm nay.” Gã dẫn cô lại sofa, dìu cô ngồi đối diện với gã. “Anh gặp một kẻ săn thưởng khác,” gã nói. “Một kẻ mà anh chưa bao giờ gặp trước đây. Một tên ưa săn mồi, dường như chỉ thích hủy diệt đám người máy. Lần đầu tiên, sau khi đi cùng hắn, anh nhìn chúng một cách khác đi. Ý anh là, theo cách riêng anh, anh đã từng nhìn nhận chúng như hắn nhìn chúng.”

“Chuyện này không để sau được sao?” Iran hỏi.

“Anh đã làm một bài kiểm tra, một câu hỏi, và xác minh được điều đó. Anh đã bắt đầu thấu cảm với những người máy, và hãy xem thế nghĩa là sao. Sáng nay chính em cũng nói ra điều đó. ‘Bọn người máy đáng thương.’ Nên em biết anh đang nói gì. Thế nên anh mua con dê. Trước đây, anh chưa

bao giờ cảm thấy điều này. Có thể đó là một cơn trầm cảm, như em vẫn chịu. Bây giờ anh đã hiểu khi bị trầm cảm em đau khổ thế nào. Anh vẫn luôn nghĩ em thích như thế và anh đã nghĩ em có thể thoát khỏi đó bất cứ lúc nào, nếu không phải tự mình thì bằng cách sử dụng máy tâm trạng. Nhưng khi em bị trầm cảm đến mức đó, em trở nên bất cần. Em thờ ơ, bởi vì em đã đánh mất cảm giác rằng mình đáng giá. Dù cho em có cảm thấy vui hơn cũng không ích gì, vì nếu em không có giá trị...”

“Còn công việc của anh?” Giọng cô như đâm vào gã, gã chớp mắt. “*Công việc* của anh,” Iran nhắc lại. “Khoản tiền hàng tháng phải trả cho con dê là bao nhiêu?” Cô chìa tay ra. Theo phản xạ, gã lấy bản hợp đồng đã ký, đưa cho cô. “Nhiều thế,” cô nói, giọng lí nhí. “Lãi suất, trời đất ơi – chỉ riêng lãi suất thôi. Và anh làm thế vì anh bị trầm cảm. Chứ không phải là món quà bất ngờ cho em, như lúc đầu anh nói.” Cô trả hợp đồng lại cho gã. “Ồ, không quan trọng. Em vẫn mừng vì anh mua con dê, em yêu con dê đó. Nhưng một gánh nặng kinh tế lớn như vậy.” Cô trở nên ảm đạm.

Rick nói, “Anh có thể xin chuyển sang công việc khác. Sở có khoảng mười hay mười một loại việc khác nhau. *Trộm thú*, anh có thể chuyển sang đó.”

“Nhưng tiền thưởng. Chúng ta cần tiền thưởng nếu không họ sẽ đòi lại con dê!”

“Anh sẽ xin gia hạn hợp đồng từ 36 tháng sang 48 tháng.” Gã lôi ra chiếc bút bi, ghi nhanh vào sau hợp đồng. “Bằng cách đó, sẽ giảm được chừng năm mươi đô mỗi tháng.”

Điện thoại đổ chuông.

“Nếu chúng ta không xuống đây,” Rick nói, “nếu chúng ta cứ ở trên sân thượng, với con dê, chúng ta đã không phải nhận cuộc gọi này.”

Bước đến điện thoại hình, Iran nói, “Anh sợ gì chứ? Không phải họ đòi lại dê đâu, chưa đâu.” Cô bắt đầu nhấc máy.

“Sở gọi đây,” gã nói. “Bảo anh không có đây.” Gã đi vào phòng tắm.

“Xin chào,” Iran nói vào điện thoại.

Còn ba người máy nữa, Rick nghĩ thầm, mà đáng lẽ mình phải săn tìm hôm nay, thay vì về nhà. Trên màn hình điện thoại, Harry Bryant đã hiện ra, nên giờ không bỏ trốn được nữa rồi. Gã bước trở lại, cơ chân tê cứng, đến điện thoại.

“Vâng, anh ấy đây,” Iran đang nói. “Chúng tôi vừa mua một con dê. Ông đến xem nhé, Bryant.” Một thoáng dừng khi cô lắng nghe rồi chuyển máy cho Rick. “Ông ấy có việc muốn nói với anh,” cô nói. Tiến đến hộp thấu cảm, cô nhanh chóng ngồi xuống và một lần nữa nắm hai quai hộp. Cô nhập cuộc gần như ngay lập tức. Rick đứng cầm điện thoại, nhận thức rõ tinh thần cô không ở bên mình nữa. Nhận thức sự đơn độc của gã.

“A lô,” gã nói vào điện thoại.

“Chúng ta đã có manh mối về hai người máy còn lại,” Harry Bryant nói. Ông ta đang gọi từ văn phòng. Rick thấy cái bàn quen thuộc, ngổn ngang tài liệu giấy tờ và rác tự sinh. “Rõ ràng chúng được cảnh báo – chúng đã rời khỏi địa chỉ Dave cung cấp, và giờ có thể tìm chúng ở... đợi chút.” Bryant mò mẫm trên bàn, cuối cùng cũng tìm được tài liệu ông muốn.

Theo thói quen, Rick tìm bút. Gã kê hợp đồng mua dê lên gối và chuẩn bị viết.

“Tòa nhà chung cư 3967-C,” Thanh tra Bryant nói. “Hãy đến đó càng sớm càng tốt. Chúng ta phải giả định rằng chúng biết về mấy con anh đã khử, Garland, Luba và Polokov. Thế nên chúng đã bỏ trốn một cách bất hợp pháp.”

“Bất hợp pháp,” Rick nhắc lại. Để bảo toàn tính mạng.

“Iran bảo anh vừa mua một con dê, mới hôm nay à? Sau khi hết giờ làm?”

“Trên đường về nhà.”

“Tôi sẽ đến xem con dê của anh sau khi anh thu hồi được những người máy còn lại. Mà này, tôi vừa nói chuyện với Dave. Tôi kể ông ta những rắc rối chúng gây ra cho anh. Ông ta nói chúc mừng và hãy cẩn thận hơn. Ông ta bảo mẫu Nexus-6 thông minh hơn ông ta tưởng. Thực tế, ông ta không tin nổi anh hạ được ba tên trong một ngày.”

“Ba là đủ, tôi không thể làm gì hơn. Tôi phải nghỉ ngơi.”

“Sáng mai thì chúng đi mất rồi, ra ngoài phạm vi của chúng ta.”

“Không sớm thế đâu. Chúng vẫn ở quanh đây thôi.”

“Tối nay anh đến đó. Trước khi chúng kịp phòng bị. Chúng sẽ không ngờ anh hành động nhanh như vậy.”

“Chắc chắn là có, chúng sẽ đợi tôi.”

“Anh run hả? Vì Polokov...”

“Tôi không run.”

“Vậy chuyện gì?”

“Được rồi, tôi sẽ tới đó.” Gã toan gác máy.

“Có kết quả thì báo ngay cho tôi. Tôi sẽ ở văn phòng.”

“Nếu hạ được chúng, tôi sẽ mua một con cừu.”

“Anh có cừu rồi mà. Anh có từ hồi tôi mới biết anh.”

“Cừu điện,” Rick nói. Gã ngắt máy. Lần này sẽ là cừu thật, gã tự nhủ. Mình phải có một con. Để bù đắp.

Bên chiếc hộp thấu cảm màu đen, vợ gã đang ngồi, khuôn mặt cô mê mẩn. Gã đứng cạnh cô một lát, đặt tay lên ngực cô. Gã cảm thấy nó phồng lên hạ xuống - sự sống trong cô, hoạt động trong cô. Iran không nhận thấy gã, trải nghiệm cùng Mercer đã trở nên tuyệt đối như mọi khi.

Trên màn hình, bóng dáng già cả, yếu ớt, mặc áo dài của Mercer đang vất vả leo dốc, và ngay lập tức một hòn đá bay qua ông ta. Quan sát cảnh

đó, Rick nghĩ, Chúa ơi, tình trạng của mình còn tệ hơn thế. Mercer không phải làm gì xa lạ với ông ta. Ông ta chịu đau đớn, nhưng ít nhất ông ta không buộc phải vi phạm bản tính của mình.

Cúi xuống, gã nhẹ nhàng gỡ những ngón tay vợ ra khỏi hai quai hộp. Rồi gã thế chỗ cô. Lần đầu tiên sau nhiều tuần. Đây là một ý tưởng ngẫu hứng: gã không dự tính trước, ngay lập tức nó xảy ra.

Một khung cảnh toàn cỏ dại trước mặt gã, một cõi điêu tàn. Không khí ở đây có mùi hoa rất gắt. Đây là sa mạc, không có mưa.

Một người đứng trước gã, ánh sáng buồn bã trong đôi mắt mệt mỏi ngập đầy đau đớn.

“Mercer,” Rick nói.

“Tôi là bạn của anh,” ông cụ nói. “Nhưng anh phải tiếp tục cứ như tôi không tồn tại. Anh hiểu không?” Ông ta xòe hai bàn tay trắng.

“Không, tôi không hiểu. Tôi cần giúp đỡ.”

“Làm sao tôi cứu được anh,” ông già nói, “nếu tôi không thể tự cứu mình?” Ông ta mỉm cười. “Anh không thấy sao? *Không có đường cứu.*”

“Vậy chuyện này để làm gì?” Rick gặng hỏi. “Ông ở đây làm gì?”

“Để cho anh thấy,” Wilbur Mercer nói, “rằng anh không đơn độc. Tôi ở đây cùng anh và sẽ luôn ở cạnh anh. Anh cứ tiếp tục việc của anh, dù anh biết như vậy là sai.”

“Tại sao? Sao tôi phải làm vậy? Tôi sẽ bỏ việc và di cư.”

Ông già nói, “Anh sẽ bị buộc làm điều sai trái dù anh có đi đâu. Đó là điều kiện cơ bản của cuộc đời – bị bắt phải vi phạm bản tính của mình. Mỗi sinh vật sống đều phải làm vậy vào lúc này hay lúc khác. Đó là sự thất bại của sáng tạo, là lời nguyện đang hoạt động, lời nguyện nuốt chửng mọi sự sống. Khắp nơi trong toàn vũ trụ.”

“Ông chỉ có thể nói thế thôi à?” Rick nói.

Một hòn đá lao vút vào gã. Gã cúi xuống và viên đá trúng tai gã. Ngay lập tức gã buông quai, và một lần nữa gã đứng trong phòng khách, bên cạnh vợ và hộp thấu cảm. Đầu gã đau như búa bổ vì trúng đá. Gã đưa tay sờ, thấy một vết máu tươi, những giọt lớn chảy xuống bên má.

Iran, tay cầm khăn, chấm vào tai gã. “Có lẽ may cho em vì anh đã kéo em ra. Em thực sự không thể chịu được khi bị trúng đá. Cảm ơn anh nhận viên đá thay cho em.”

“Anh đi đây.”

“Công việc à?”

“Ba việc.” Gã cầm khăn trên tay cô rồi đi ra cửa chính, vẫn choáng váng và lúc này còn cảm thấy buồn nôn.

“Chúc anh may mắn.”

“Anh chẳng nhận được gì từ việc nắm quai đó. Mercer đã nói với anh nhưng chẳng ích gì. Ông ta cũng chẳng biết gì nhiều hơn anh. Đó chỉ là một ông già leo núi đến cái chết.”

“Chẳng phải chính đó là sự khai sáng sao?”

“Anh đã biết sự khai sáng đó rồi.” Gã mở cửa. “Gặp em sau.” Gã bước ra hành lang, đóng cửa lại. Chung cư 3967-C, gã nghĩ ngợi, khi đọc mặt sau bản hợp đồng. Nó nằm ở vùng ngoại ô, khu đó gần như hoang vắng. Một nơi lẩn trốn rất tốt. Ngoại trừ ánh đèn trong đêm. Mình sẽ dựa vào cái đó, gã nghĩ: ánh đèn - sáng như con bướm đêm hình đầu lâu. Và rồi sau vụ này sẽ không thêm lần nào nữa. Mình sẽ làm việc khác, kiếm sống bằng nghề khác. Ba kẻ này là cuối cùng. Mercer nói đúng, mình phải làm cho xong chuyện này. Nhưng, mình không nghĩ là làm được. Hai người máy đi cùng nhau – đây không phải là câu hỏi đạo đức, mà là câu hỏi thực tế.

Hẳn là mình *không thể* thu hồi chúng, gã nhận ra. Ngay cả nếu có muốn thử. Mình quá mệt mỏi và đã quá nhiều chuyện xảy ra hôm nay. Có lẽ



Mercer biết điều đó, gã nghĩ ngợi. Có lẽ ông ta tiên đoán được mọi chuyện sẽ xảy ra.

Nhưng mình biết có thể tìm trợ giúp ở đâu, sự trợ giúp đã được đề nghị nhưng mình đã từ chối.

Gã lên đến sân thượng, và một lát sau đã ngồi trong bóng tối trong chiếc xe bay, quay số.

“Hiệp hội Rosen,” cô gái trực tổng đài nói.

“Rachael Rosen,” gã nói.

“Sao ạ, thưa ông?”

Rick gằn giọng, “Cho tôi nói chuyện với Rachael Rosen.”

“Cô Rosen có biết...”

“Tôi tin chắc là có,” gã nói. Gã đợi.

Mười phút sau, khuôn mặt nhỏ nhắn sẫm màu của Rachael Rosen xuất hiện trên màn hình video. “Chào anh Deckard.”

“Cô có bận không, hay tôi nói chuyện với cô được không?” gã nói. “Như cô vừa nói hôm nay.” Có vẻ như không phải hôm nay. Cứ như là một thế hệ đã trôi dạt và suy tàn kể từ khi gã nói chuyện với cô ta lần gần đây nhất. Và tất cả sức nặng, tất cả sự mệt mỏi trong thời gian đó, lại hiện diện trong cơ thể gã. Gã cảm thấy một gánh nặng thể xác. Có lẽ bởi vì viên đá, gã nghĩ. Gã lấy khăn chấm chấm bên tai vẫn còn rỉ máu.

“Anh bị rách tai,” Rachael nói. “Thật đáng tiếc.”

“Cô có thực sự nghĩ tôi sẽ không gọi cho cô? Như cô nói?”

“Tôi bảo anh rồi, rằng không có tôi, thì một người máy Nexus-6 sẽ hạ anh trước khi anh hạ được nó.”

“Cô đã nhầm.”

“Nhưng anh đang gọi đây thôi. Dù sao thì. Anh muốn tôi xuống San Francisco không?”

“Đêm nay.”

“Ô, giờ quá muộn rồi. Mai tôi đến, đi mất một giờ thôi.”

“Tôi được chỉ thị phải hạ bọn chúng đêm nay.” Gã dừng lại, đoạn nói, “Lúc đầu tám tên, giờ chỉ còn ba.”

“Nghe chừng anh vừa trải qua một ngày kinh khủng.”

“Nếu cô không bay xuống đây đêm nay, tôi sẽ phải một mình săn lùng chúng, và tôi sẽ không thể thu hồi chúng được. Tôi mới mua một con dê,” gã nói thêm. “Với số tiền thưởng từ ba người máy tôi hạ được.”

“Con người các anh thật là.” Rachael bật cười. “Dê hôi kinh khủng.”

“Chỉ dê được thôi. Tôi đọc sách hướng dẫn kèm theo rồi.

“Trông anh thực sự mệt mỏi, anh như mù mịt hết cả rồi. Anh chắc là anh biết mình đang làm gì không, cố giết ba Nexus-6 nữa trong ngày? Chưa có ai thu hồi được sáu người máy trong một ngày cả.”

“Franklin Powers, hoảng một năm trước, ở Chicago. Anh ta thu hồi được bảy.”

“Giống McMillan Y-4 lỗi thời. Đây là một thứ khác.” Cô ta tư lự. “Rick, tôi không thể đến được. Tôi còn chưa ăn tối.”

“Tôi cần cô,” gã nói. Nếu không tôi sẽ chết, gã tự nhủ. Tôi biết thế, Mercer biết thế, tôi nghĩ cô cũng biết thế. Và tôi đang phí thời gian năn nỉ cô, gã suy tư. Người ta không thể nài nỉ một người máy được. Chúng không có khát khao gì cả.

“Tôi xin lỗi, Rick, nhưng tôi không thể đến tối nay. Phải đợi đến ngày mai thôi.”

“Kiểu báo thù của người máy.”

“Gì cơ?”

“Vì tôi đã phát hiện ra cô qua bài đo Voigt-Kampff.”

“Anh nghĩ thế à?” Mắt mở to, cô ta nói, “*Thật ư?*”

“Tạm biệt,” gã nói, và giơ tay gác máy.

“Nghe này,” Rachael nói nhanh. “Anh đang không dùng lý trí lúc này.”

“Cô thấy thế vì mẫu Nexus-6 các cô thông minh hơn người thường.”

“Không, tôi thực sự không hiểu,” Rachael thở dài. “Tôi thấy rõ là anh không muốn làm việc này đêm nay – có lẽ không hề muốn tí nào. Anh có chắc là muốn tôi giúp thu hồi ba người máy còn lại chứ? Hay anh muốn tôi thuyết phục anh đừng cố?”

“Cô đến đây đi, và chúng ta sẽ thuê một phòng khách sạn.”

“Tại sao?”

“Hôm nay tôi đã nghe một chuyện,” gã khàn khàn nói. “Về các tình huống liên quan đến đàn ông con người và phụ nữ người máy. Cô xuống San Francisco tối nay, thì tôi sẽ từ bỏ ba người máy còn lại. Chúng ta sẽ làm việc khác.”

Cô ta nhìn gã, rồi đột ngột nói. “Được rồi, tôi sẽ bay xuống đó. Tôi gặp anh ở đâu đây?”

“Ở St. Francis. Đó là khách sạn duy nhất còn hơi tử tế vẫn hoạt động ở Khu vực Vịnh.”

“Và anh sẽ không làm gì cho tới lúc tôi đến đó.”

“Tôi sẽ ngồi trong phòng khách sạn,” gã nói, “và xem Buster Thân thiện trên ti vi. Khách mời của ông ta suốt ba ngày qua vẫn là Amanda Werner. Tôi thích cô ta. Tôi có thể xem cô ta cho đến hết đời. Cô ta có bộ ngực biết cười,” Gã gác máy, và ngồi một lát, đầu óc gã trống rỗng. Cuối cùng, hơi lạnh của chiếc xe khiến gã tỉnh lại. Gã bật chìa khóa nổ máy, và một lát sau đã tiến về trung tâm San Francisco, khách sạn St. Francis.

TRONG PHÒNG KHÁCH SẠN XA HOA và lộng lẫy, Rick Deckard ngồi đọc bản sao phiếu thông tin đánh máy về hai người máy Roy và Irmgard Baty. Hai trường hợp này có cả ảnh chụp từ xa - ảnh in màu 3D nhòe nhoẹt khó có thể nhìn rõ. Người phụ nữ, gã kết luận, trông khá quyến rũ. Tuy nhiên, Roy Baty lại khác. Trông đáng sợ hơn nhiều.

Một dượng sĩ ở sao Hỏa, gã đọc. Hay ít nhất tên người máy này đã dùng bình phong ấy. Thực tế nhiều khả năng nó là một kẻ lao động chân tay, một kẻ làm đồng áng, khao khát một cuộc sống tốt đẹp hơn. Người máy có biết mơ không? Rick tự hỏi. Rõ ràng là có, thế nên thỉnh thoảng chúng mới giết chủ nhân của mình rồi trốn đến đây. Một cuộc sống tốt đẹp hơn, thoát cảnh nô lệ. Như Luba Luft, hát *Don Giovanni* và *Đám cưới Figaro* thay vì lao động khổ ải trên đồng ruộng khô cằn đầy sỏi đá, trên một thế giới thuộc địa về căn bản không thể sống nổi.

Roy Baty - theo như phiếu thông tin - mang cái vẻ uy quyền thể phẫm, sẵn sả và quyết đoán. Có thiên hướng suy tư thần bí, tên người máy này đã xướng lên ý định bỏ trốn tập thể, đề ra một ý thức hệ để biện minh cho cuộc đào thoát này bằng một ảo tưởng ngọt ngào là sự thiêng liêng của cái gọi là *sự sống* người máy. Ngoài ra, người máy này còn ăn trộm, và thí nghiệm, nhiều loại thuốc hòa trộn tâm trí, khi bị bắt thì kêu rằng nó hy vọng sẽ đưa người máy vào một trải nghiệm tập thể tương tự như đạo Mercer - thứ đã được cho rằng là mãi mãi đóng lại với người máy.

Câu chuyện này đượm một vẻ thương tâm. Một người máy thô bạo, lạnh lùng, lại hy vọng có một trải nghiệm sẽ không bao giờ đạt được do một khiếm khuyết cố ý khi sản xuất. Nhưng gã không thể thương xót nhiều cho

Roy Baty. Từ những câu viết vội của Dave, gã ngờ ngợ cảm thấy ghê tởm tên người máy cụ thể này. Baty đã thử cưỡng ép tạo ra trải nghiệm hòa cảm đó cho mình... và sau đó, khi hồng việc, nó đã kích động việc giết nhiều người... tiếp theo đó là cuộc bỏ trốn đến Trái đất. Và bây giờ, nhất là hôm nay, là cái việc tĩa dần tám người máy đầu tiên cho đến khi chỉ còn ba tên này. Và chúng, những thành viên còn lại của nhóm bất hợp pháp này, cũng sẽ chịu chung số phận, vì nếu gã không hạ được chúng thì sẽ có người khác làm việc đó. Thời gian không đợi ai, gã nghĩ. Chu kỳ cuộc sống. Kết thúc ở đây, buổi hoàng hôn cuối cùng. Trước khi tới cõi im lặng của cái chết. Gã nhận thức trong việc này chứa một tiểu vũ trụ hoàn chỉnh.

Cánh cửa phòng khách sạn bật mở. “Chuyến bay mệt mỏi quá,” Rachael Rosen hớn hển nói khi bước vào, cô ta mặc áo khoác dài họa tiết vảy cá phối với áo lót và quần ngắn đồng màu. Ngoài cái túi chéo to dùng lộng lẫy ra, cô ta còn cầm theo một túi giấy. “Phòng đẹp đấy.” Cô ta xem đồng hồ. “Chưa đầy một giờ, tôi đi nhanh đấy chứ. Đây.” Cô ta đưa ra túi giấy. “Tôi mua một chai. Bourbon.”

“Kẻ tệ nhất trong tám kẻ vẫn còn sống. Kẻ tổ chức.” Gã giơ phiếu thông tin về Roy Baty cho cô ta. Rachael đặt túi giấy xuống và cầm lấy tờ giấy.

“Anh tìm được chỗ tên này chưa?” cô ta hỏi sau khi đọc.

“Tôi có số hiệu chung cư. Ở vùng ngoại ô, nơi có thể dăm ba tên đặc biệt thoái hóa, não kiến và não gà, đang phát phơ sống cái gọi là cuộc sống của chúng.”

Rachael chìa tay ra. “Cho tôi xem mấy cái kia.”

“Cả hai là nữ.” Gã đưa mấy tờ giấy cho cô ta, một là Irmgard Baty, và tờ kia là một người máy tự xưng là Pris Stratton.

Liếc nhìn tờ cuối, Rachael nói, “Ồ...” Cô ta ném mấy tờ giấy xuống, lại bên cửa sổ nhìn xuống trung tâm San Francisco. “Tôi nghĩ anh sẽ bị bất ngờ bởi tên cuối cùng. Có lẽ là không, có lẽ anh không quan tâm.” Cô ta tái mặt, giọng run rẩy. Trong thoáng chốc, cô ta đã trở nên bất ổn khác thường.

“Chính xác là cô đang lăm bắm chuyện gì thế?” Gã nhặt tờ giấy lên, xem kỹ, tự hỏi phần nào khiến Rachael lo lắng như vậy.

“Mở chai bourbon đi.” Rachael mang túi giấy vào phòng tắm, lấy hai cái ly, rồi quay lại. Cô vẫn có vẻ lơ đãng và bất an – và mãi nghĩ. Gã nhận thấy những ý nghĩ đang che giấu bay vụt qua: những chuyển đổi hiện ra rõ trên khuôn mặt căng thẳng, mày nhíu lại. “Anh mở được không?” cô ta hỏi. “Anh biết nó đáng một gia tài đấy. Đây không phải rượu tổng hợp. Nó có từ thời tiền chiến, được làm từ nho xịn.”

Cầm chai rượu rồi mở ra, gã đổ rượu vào hai ly. “Cô nói xem có chuyện gì thế?” gã hỏi.

“Lúc điện thoại, anh bảo nếu tôi đến đây đêm nay, anh sẽ từ bỏ ba người máy còn lại. ‘Chúng ta sẽ làm việc khác,’ anh nói. Nhưng giờ chúng ta lại...”

“Cô nói xem chuyện gì khiến cô lo lắng?” gã nhắc lại.

Bướng bình nhìn gã, Rachael nói, “Anh nói xem chúng ta sẽ làm gì thay vì cứ bần bịu lo lắng đến ba người máy Nexus-6 cuối cùng kia.” Cô ta mở cúc áo khoác, đem treo trong tủ. Lần đầu tiên gã có cơ hội nhìn kỹ cô ta.

Tỷ lệ cơ thể Rachael, gã nhận ra một lần nữa, thật kỳ lạ. Khối tóc đen dày dường như làm đầu cô ta to hẳn ra, và bộ ngực nhỏ xíu khiến cơ thể cô có dáng thanh mảnh, trông gần như trẻ con. Nhưng đôi mắt to đùng, với hàng mi trau chuốt, chỉ có thể là ở phụ nữ trưởng thành. Đôi mắt đó không còn gì giống với cô bé tuổi dậy thì. Rachael thì rất khế trên nửa bàn chân trước, và cánh tay cô gập ở khuỷu khi treo áo lên. Dáng đó, gã suy tư, là của một thợ săn thận trọng, kiểu những người châu Âu hiện đại đầu tiên. Dòng giống những thợ săn cao lớn, gã tự nhủ. Không chút thịt thừa, bụng phẳng, hông nhỏ và ngực nhỏ hơn nữa – Rachael được tạo khuôn theo kiểu người Celt xưa, săn chắc và quyến rũ. Dưới chiếc quần đùi ngắn, đôi chân thon gọn của cô ta có cái vẻ trung tính, phi nhục dục, không có quá nhiều đường cong gợi cảm. Tuy nhiên, ấn tượng tổng thể là tốt. Mặc dù, đó chắc

chấn là ấn tượng về một thiếu nữ, không phải phụ nữ. Ngoại trừ cặp mắt bất an, ranh giảo.

Gã nhấp một ngụm. Sức mạnh của bourbon và mùi vị nồng đậm đầy quyền lực của nó đã trở thành điều gần như xa lạ với gã, và gã nuốt vào khó khăn. Rachael, ngược lại, uống rất ngọt chẳng thấy trắc trở gì.

Ngồi xuống giường, Rachel lơ đãng vuốt khăn trải giường. Vẻ mặt cô ta lúc này trở nên rầu rĩ. Gã đặt ly xuống bàn cạnh giường, đến ngồi bên cô ta. Mặt giường lõm xuống dưới sức nặng của gã, và Rachael dịch sang chỗ khác.

“Cái gì thế?” gã hỏi. Với tay ra, gã nắm lấy tay cô. Bàn tay lạnh, xương xương và ươn ướt. “Chuyện gì khiến cô buồn bực vậy?”

“Cái mẫu Nexus-6 sau cùng khốn kiếp đó,” Rachael gắng sức giải thích, “cùng một mẫu với tôi.” Cô ta nhìn xuống khăn trải giường, thấy một sợi chỉ, và bắt đầu vo tròn. “Anh không để ý bản mô tả à? Chính là mô tả tôi đây. Cô ta có thể để tóc và ăn mặc khác – cô ta thậm chí có thể mua bộ tóc khác. Nhưng khi gặp cô ta, anh sẽ hiểu ngay.” Rachael cười chua chát. “Thật hay vì tập đoàn đã thừa nhận tôi là người máy. Nếu không anh hẳn sẽ phát điên khi bắt gặp Pris Stratton. Hoặc có thể anh sẽ nghĩ cô ta là tôi.”

“Điều đó thì có gì phải bận tâm nhiều thế?”

“Khi thật, tôi sẽ có mặt khi anh *thu hồi* cô ta.”

“Có thể không. Có thể tôi sẽ không tìm thấy cô ta.”

“Tôi hiểu tâm lý của Nexus-6. Thế nên tôi đến đây. Thế nên tôi có thể giúp anh. Bọn họ đang lẫn trốn cùng nhau, cả ba còn lại. Bám quanh kẻ điên loạn tự xưng là Roy Baty. Hẳn ta sẽ chủ mưu cuộc phòng ngự cuối cùng, then chốt và toàn lực đó.” Cô ta mím môi. “Chúa ơi,” cô ta nói.

“Vui lên nào,” gã nói. Gã ôm chiếc cằm nhỏ, nhọn trong lòng bàn tay, nâng đầu cô ta lên để cô nhìn thẳng gã. Không biết hôn người máy thì như thế nào, gã tự nhủ. Gã nghiêng người tới hôn vào đôi môi khô của cô.

Không có phản ứng nào, Rachael vẫn đờ ra. Như thể không bị ảnh hưởng. Ấy nhưng gã cảm thấy không phải thế. Hay có lẽ chỉ là gã thềm ước thế.

“Tôi ước, rằng tôi biết điều đó trước khi đến đây. Nếu vậy tôi đã không bao giờ đến đây. Tôi nghĩ anh đang đòi hỏi quá nhiều. Anh biết tôi cảm thấy gì không? Về người máy Pris này?”

“Thấu cảm.”

“Cũng tương tự. Tôi đồng nhất mình với cô ta, tôi nói rồi đấy. Lạy Chúa, có lẽ đó là điều sẽ xảy ra. Trong lúc rối ren, anh sẽ thu hồi tôi, không phải cô ta. Và cô ta có thể quay lại Seattle và sống cuộc sống của tôi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy điều này trước đây. Chúng tôi là máy móc, được để ra theo khuôn như những nắp chai. Đó chỉ là một ảo ảnh khi nghĩ rằng tôi – cá nhân tôi – thực sự tồn tại. Tôi chỉ là đại diện cho một mẫu.” Cô ta rùng mình.

Gã không khỏi thấy nực cười. Rachael trở nên quá sướt mướt, ủ rũ. “Kiến không cảm thấy như vậy,” gã nói, “và chúng giống hệt nhau về mặt thể chất.”

“Kiến ấy à. Chúng không cảm thấy *gì hết*.”

“Song sinh cùng trứng. Họ không...”

“Nhưng họ vẫn khác biệt với người còn lại. Tôi hiểu rằng họ có thấu cảm, có mỗi ràng buộc đặc biệt.” Cô ta đến bên chai bourbon, bước chân hơi loạng choạng. Cô ta rót đầy ly và lại uống cạn. Cô ta đi vẩn vơ quanh phòng một lúc, lông mày nhíu vào nhau đăm chiêu, rồi, như thể tình cờ lướt qua gã, cô ta quay trở lại giường. Cô ta vung chân lên rồi đuổi người ra, tựa vào chồng gối dày bự. Và thở dài. “Quên ba người máy kia đi.” Giọng cô đầy mệt mỏi. “Tôi mệt quá, vì chuyến đi, tôi đoán vậy. Và vì tất cả những gì tôi biết được hôm nay. Tôi chỉ muốn ngủ.” Cô ta nhắm mắt lại. “Nếu tôi chết,” cô ta lẩm bẩm, “có lẽ tôi sẽ được tái sinh khi Hiệp hội Rosen để ra con tiếp theo thuộc mẫu của tôi.” Cô ta mở mắt và nhìn chăm chăm gã một



cách hung tợn. “Anh có biết, lý do thực sự tôi đến đây không? Lý do Eldon và những người nhà Rosen khác – người thật – muốn tôi đi cùng anh?”

“Để quan sát, để mô tả chính xác Nexus-6 thể hiện như nào mà bị lộ lúc làm bài kiểm tra Voigt- Kampff.”

“Lúc kiểm tra hoặc lúc khác. Tất cả những điều khiến nó khác con người. Rồi tôi sẽ báo cáo lại và công ty điều chỉnh thành phần DNS trong dung dịch ngâm hợp tử. Rồi chúng tôi sẽ có Nexus-7. Và khi chúng bị bắt, chúng tôi lại điều chỉnh và cuối cùng công ty sẽ có một mẫu robot không thể bị phát hiện.”

“Cô có biết Bài kiểm tra Cung phản xạ Boneli không?”

“Chúng tôi cũng đang nghiên cứu vấn đề hạch cốt sống. Ngày nào đó bài kiểm tra Boneli cũng sẽ đi vào dĩ vãng.” Cô ta cười ngây thơ – chẳng ăn nhập gì với lời nói. Lúc này, gã không xác định được cô ta nghiêm túc đến mức nào. Một chủ đề có tầm khuynh đảo thế giới, nhưng được nêu ra một cách bông lơn. Có lẽ đó là đặc điểm của người máy, gã nghĩ. Không ý thức về mặt cảm xúc, không cảm thấy ý nghĩa thực sự điều cô ta nói. Chỉ có các định nghĩa lý trí, trống rỗng, bề ngoài về từng thuật ngữ khác nhau.

Và, hơn nữa, Rachael đã bắt đầu trêu chọc gã. Một cách khó nhận thấy, cô ta đã chuyển từ ca thán về tình cảnh của mình sang chế giễu về tình cảnh của gã.

“Chết tiệt nhà cô,” gã nói.

Rachael bật cười. “Tôi say rồi. Tôi không thể đi cùng anh. Nếu anh rời khỏi đây...” Cô ta ra hiệu xua gã đi. “Tôi sẽ ở lại, và ngủ, và anh sẽ kể cho tôi chuyện xảy ra sau.”

“Ngoại trừ, sẽ không có cái sau ấy, vì Roy Baty sẽ hạ tôi.”

“Nhưng đằng nào giờ tôi cũng không thể giúp gì anh nữa vì tôi say. Dù sao thì, anh cũng biết sự thật, cái bộ mặt trơn tuột, gồ ghề và khó chịu của sự thật. Tôi chỉ là người quan sát và tôi sẽ không can thiệp để cứu anh. Tôi

không quan tâm Roy Baty có khử anh hay không. Tôi chỉ quan tâm *tôi* có bị khử hay không.” Cô ta mở to đôi mắt tròn. “Chúa ơi, tôi thấu cảm với chính mình. Và, anh hiểu không, nếu tôi tới tòa chung cư vùng ngoại ô tồi tàn kia...” Cô ta đưa tay ra, nghịch cúc áo gã. Bằng những cú xoáy chậm rãi, cô ta bắt đầu cởi cúc áo gã một cách dễ dàng. “Tôi không dám, vì người máy không trung thành với nhau, và tôi biết con Pris Stratton khốn kiếp sẽ tiêu diệt tôi và chiếm chỗ của tôi. Anh hiểu không? Cởi áo đi.”

“Tại sao?”

“Để chúng ta có thể lên giường.”

“Tôi đã mua một con dê Nubian màu đen. Tôi phải thu hồi ba người máy nữa. Tôi phải hoàn tất công việc và về nhà với vợ.” Gã đứng lên, đi vòng qua giường đến chỗ chai rượu bourbon. Gã đứng đó, cẩn trọng rót cho mình ly thứ hai. Hai tay gã, gã quan sát, chỉ run rất khẽ. Có lẽ vì mệt mỏi. Cả hai người đều mệt mỏi, gã nhận ra. Quá mệt mỏi, không đủ sức săn lùng ba người máy kia, và tên đáng gờm nhất trong cả đám là tên chỉ đạo.

Đứng đó, gã nhận ra, rất thành linh, rằng gã đã hình thành nỗi sợ lộ rõ, không thể chối cãi về tên người máy chủ chốt này. Tất cả đều trở vào Baty – đã trở vào hần từ đầu. Đến lúc này, gã đã lần lượt đổi mặt và thu hồi những hiện thân ngày càng hiểm độc hơn của Baty. Giờ đến chính Baty. Nghĩ đến đó gã cảm thấy nỗi sợ tăng lên. Gã đã sập bẫy nó hoàn toàn, bởi gã đã để nó tiến lại gần ý thức của mình. “Giờ thì tôi không thể đi mà không có cô,” gã nói với Rachael. “Tôi thậm chí không thể rời khỏi đây. Polokov đã tìm tôi. Garland gần như đã tìm ra tôi.”

“Anh nghĩ Roy Baty sẽ tìm anh?” Đặt ly không xuống, cô ta cúi người, với tay ra sau, cởi áo ngực. Cô ta tuột ra thoăn thoắt, rồi đứng lên, lắc lư, và cười toét khi thấy mình lắc lư. “Trong túi tôi, tôi có một thiết bị mà nhà máy tự động ở sao Hỏa làm ra, để phòng...” Cô ta nhăn mặt. “Phòng trường hợp khẩn... khẩn cấp, khi một người máy mới sản xuất đang được đưa vào kiểm tra chất lượng. Lấy ra đi. Nó giống như con sò. Anh sẽ thấy.”

Gã bắt đầu lục tìm trong túi. Như một phụ nữ thật, Rachael có đủ thứ phụ kiện có thể nghĩ ra trên đời giấu ở trong túi. Gã lục lội mãi mà chưa tìm được.

Trong khi đó, Rachael tháo đôi ủng và cởi quần short. Đứng một chân, cô ta dùng đầu ngón chân kia khều miếng vải đã tuột rồi hất ra giữa phòng. Rồi cô ta buông người lên giường, lăn mình đến lần mò ly rượu, vô tình làm đổ ly rượu lên thảm sàn. “Mẹ kiếp,” cô ta nói, rồi lại loạng choạng đứng lên. Mặc mỗi quần lót, cô ta quan sát gã đang lục tìm trong túi, rồi với vẻ chú ý và chú ý cẩn trọng, cô ta kéo chăn lên chui vào giường, rồi đắp chăn lại.

“Cái này ư?” Gã giơ lên quả cầu kim loại có nút bấm lò ra.

“Cái đó sẽ làm người máy rơi vào trạng thái mê cứng,” Rachael nói, mắt cô ta nhắm lại. “Trong vài giây. Khiến nó ngưng hô hấp. Anh cũng thế, nhưng con người có thể hoạt động không cần hô hấp trong vài phút, nhưng dây thần kinh phế vị của người máy...”

“Tôi biết.” Gã đứng lên. “Hệ thần kinh tự chủ của người máy không tự kích hoạt và tự ngắt linh hoạt như hệ thần kinh của chúng tôi. Nhưng như cô nói, điều này không có tác dụng quá năm hoặc sáu giây.”

“Đủ lâu,” Rachael lẩm bẩm, “để cứu mạng anh. Vậy anh hiểu không...” Cô ta nhòe dậy, ngồi thẳng trên giường. “Nếu Roy Baty xuất hiện ở đây, anh có thể cầm cái đó trong tay và anh có thể nhấn cái nút kia. Và trong khi Roy Baty bị đông cứng, không có không khí cung cấp cho máu, và tế bào não anh ta đang phân rã, anh có thể lấy súng laser giết Roy Baty.”

“Cô có súng laser, trong túi cô.”

“Súng giả. Người máy,” cô ta ngáp, mắt nhắm lại, “không được phép mang súng laser.”

Gã bước đến bên giường.

Rachael oản mình, cuối cùng cũng lăn người nằm úp được, mặt vùi vào lớp trải giường trắng muốt. “Giường này trong sạch, cao quý, trinh nguyên,” cô ta tuyên bố. “Chỉ có những cô gái trong sạch, cao quý...” Cô ta tư lự. Rồi, “Người máy không thể sinh con,” cô ta nói. “Có phải đó là một thiệt thòi không?”

Gã cởi nốt quần áo cô ta. Lộ ra vùng bẹn trắng muốt, lạnh lẽo.

“Có phải đó là một thiệt thòi không?” Rachael nhắc lại. “Tôi thực sự không biết, tôi không cách nào biết được. Có con cảm giác thế nào nhỉ? Mà, cảm giác được sinh ra là thế nào nhỉ? Chúng tôi không được sinh ra, chúng tôi không lớn lên, thay vì chết do bệnh tật hay tuổi già, chúng tôi tàn lụi đi như kiến. Lại kiến nữa. Tồn tại là như vậy đấy. Không phải các anh, tôi muốn nói tôi. Những cỗ máy phản xạ nhờ chất chitin, không thực sự sống.” Cô ta xoay đầu sang một bên, nói to, “Tôi không sống! Không phải anh sắp lên giường với một phụ nữ đâu. Đừng thất vọng, được chứ? Anh đã bao giờ làm tình với người máy chưa?”

“Chưa,” gã nói, cởi cà vạt và áo sơ mi.

“Như tôi hiểu thì – người ta bảo tôi – sẽ rất thuyết phục nếu anh không nghĩ quá nhiều về điều đó. Nhưng nếu anh nghĩ quá nhiều, nếu anh suy ngẫm về điều anh đang làm – thì anh không thể tiếp tục. Vì, hừm, các lý do tâm lý.”

Cúi người xuống, gã hôn lên bên vai trần của cô ta.

“Cảm ơn, Rick,” cô ta nói ủ rũ. “Tuy nhiên, hãy nhớ: đừng nghĩ về chuyện đó, cứ làm thôi. Đừng dừng lại và triết lý, vì từ quan điểm triết học, chuyện này thật thảm hại. Cho cả hai ta.”

“Sau đó, tôi vẫn có ý định tìm Roy Baty. Tôi vẫn cần cô ở đó. Tôi biết rằng súng laser cô mang trong túi là...”

“Anh nghĩ tôi sẽ thu hồi một trong mấy người máy cho anh ư?”

“Tôi nghĩ dù cô có nói gì, cô cũng sẽ hết lòng giúp tôi. Nếu không cô đã không nằm trên giường này.”

“Tôi yêu anh. Nếu tôi vào phòng và thấy một chiếc ghế sofa bọc bằng da của anh, tôi sẽ phản ứng rất mạnh khi kiểm tra Voigt-Kampff.”

Một lúc nào đó trong đêm nay, gã nghĩ khi tắt đèn bên giường, mình sẽ thu hồi một người máy Nexus-6 giống y hệt như cô gái trần truồng này. Chúa lòng lành ơi, gã nghĩ, cuối cùng mình đã làm như Phil Resch nói. Lên giường với cô ta trước, gã nhớ lại. Rồi giết cô ta. “Tôi không làm được,” gã nói, và lùi xa khỏi giường.

“Tôi ước là anh có thể,” Rachael nói. Giọng cô ta run rẩy.

“Không phải vì cô. Mà vì Pris Stratton, vì điều tôi phải làm với cô ta.”

“Chúng tôi không phải là một. Không quan tâm đến Pris Stratton. Nghe này.” Rachael lao người ngồi dậy. Trong bóng mờ, gã có thể nhận ra hình dáng thon gọn ngực lép. “*Lên giường với đi, tôi sẽ thu hồi Stratton. Được chứ? Bởi tôi không chịu được đã đến thế này mà lại...*”

“Cảm ơn cô,” gã nói, lòng biết ơn – chắc chắn vì chỗ bourbon – trỗi dậy trong lòng gã, siết chặt họng gã. Hai, gã nghĩ. Giờ mình chỉ còn hai tên phải thu hồi, chỉ có vợ chồng Baty thôi. Rachael có làm thế thật không nhỉ? Hiển nhiên. Người máy nghĩ và hành động như thế. Ấy nhưng gã chưa bao giờ trải qua điều gì thế này.

“Mẹ kiếp, lên giường đi,” Rachael nói.

Gã lên giường.

SAU ĐÓ HỌ HƯƠNG MỘT THỨ XA XÍ tuyệt diệu: Rick gọi phục vụ phòng mang cà phê lên. Gã ngồi một hồi lâu giữa hai bàn ghế dài hình chiếc lá màu xanh, đen lẫn vàng, nhâm nhi cà phê và chìm vào ý nghĩ về vài giờ tới. Trong phòng tắm, Rachael lúc thì kêu ré, khi lại lẩm nhẩm hát và khóa nước nóng vào người.

“Anh thỏa thuận như thế quả là được món hời đấy,” cô ta gọi ra khi đã tắt nước, tóc vẫn nhỏ giọt, buộc chun túm vào, cô ta xuất hiện trần trụi và hồng hào ở cửa phòng tắm. “Người máy chúng tôi không thể kiểm soát đam mê thể xác và nhục cảm. Chắc anh biết điều đó. Theo ý tôi, anh đã lợi dụng tôi.” Tuy nhiên, cô ta không tỏ ra thực sự tức giận. Nếu có tỏ ra gì, thì đấy là hồ hởi, và chắc chắn cô ta giống con người không kém bất cứ cô gái nào gã từng biết. “Chúng ta thực sự phải đi triệt hạ ba người máy kia tối nay sao?”

“Phải,” gã nói. Tôi thu hồi hai, gã nghĩ, còn cô một. Như Rachael nói, đó là thỏa thuận.

Lấy một chiếc khăn tắm trắng lớn quấn quanh người, Rachael nói, “Anh có thích không?”

“Có.”

“Anh có bao giờ lên giường với người máy nữa không?”

“Nếu là một cô gái. Nếu cô ta giống cô.”

“Anh biết tuổi thọ của một robot dạng người như tôi là bao nhiêu không? Tôi đã ra đời hai năm. Anh tính tôi còn bao lâu nữa?”

Sau một thoáng dè dặt, gã nói, “Độ hai năm nữa.”

“Người ta không bao giờ giải quyết được vấn đề đó. Ý tôi là tái tạo tế bào ấy. Làm mới vĩnh viễn hoặc ít ra là bán vĩnh viễn. Ừ, thế đấy.” Cô ta bắt đầu lau người ráo riết. Khuôn mặt cô ta trở nên vô cảm.

“Tôi rất tiếc.”

“Khi thật, tôi rất tiếc vì đã nói chuyện đó. Dù sao thì nhờ thế mà con người đỡ cao chạy xa bay đi sống cùng người máy.”

“Và cả mẫu Nexus-6 các cô cũng thế à?”

“Vấn đề là cơ chế trao đổi chất. Không phải là bộ não.” Cô ta nhảy chân sáo đi, nhặt quần lót lên và bắt đầu mặc quần áo vào.

Gã cũng mặc quần áo. Rồi cùng nhau, cả hai đi lên sân thượng, nơi xe của gã được tay phục vụ người thật mặc đồ trắng hiền hòa đem đồ tối qua.

Khi họ tiến về phía khu ngoại ô San Francisco, Rachael nói, “Đêm nay thật tuyệt.”

“Con dê của tôi lúc này hẳn đã ngủ rồi. Hay có lẽ loài dê sống về đêm. Một số loài vật không bao giờ ngủ. Cừu không bao giờ ngủ, trong chừng mực tôi nhận thấy. Lăn nào nhìn chúng, chúng đều nhìn lại. Trông chờ được cho ăn.”

“Vợ anh là người như nào?”

Gã không trả lời.

“Anh có...”

“Nếu cô không phải người máy,” Rick ngắt lời, “nếu tôi có thể kết hôn với cô một cách hợp pháp, tôi sẽ cưới cô.”

“Hoặc chúng ta có thể sống trong tội lỗi, chỉ có điều tôi không sống.”

“Về mặt pháp lý thì không. Nhưng thực sự thì có. Về mặt sinh học. Cô không phải được làm từ những mạch bán dẫn như mấy thú vật giả. Cô là thực thể hữu cơ.” Và sau hai năm, gã nghĩ, cô sẽ tiêu tụy dần và chết. Bởi

chúng ta không bao giờ giải quyết được vấn đề tái tạo tế bào như cô đã nói. Nên tôi đoán chuyện đó chẳng nào cũng không quan trọng.

Đây là lần cuối của mình, gã tự nhủ. Làm thợ săn thưởng. Sau khi thu hồi vợ chồng Baty, sẽ chẳng còn ai nữa. Không thể nữa, sau đêm nay.

“Trông anh buồn thế?”

Gã đưa tay sờ lên má cô.

“Anh sẽ không thể đi săn người máy nữa,” cô ta điềm tĩnh nói. “Nên đừng buồn. Làm ơn đi.”

Gã nhìn chăm chăm cô.

“Không thợ săn thưởng nào tiếp tục được, sau khi ở cùng tôi. Ngoại trừ một người. Một kẻ rất cay độc. Phil Resch. Và hẳn thật quái đản, hẳn hành động đơn độc và hết sức kỳ quặc.”

“Tôi biết,” Rick nói. Gã cảm thấy chết lặng, xuyên suốt cơ thể.

“Nhưng chuyến đi này của chúng ta sẽ không lãng phí, vì anh sẽ gặp một người tuyệt vời, rất truyền cảm hứng.”

“Roy Baty,” gã nói. “Cô có biết tất cả đám đó không?”

“Tôi từng biết hết, khi họ vẫn còn tồn tại. Giờ thì tôi biết ba người này. Chúng tôi đã cố ngăn anh sáng nay, trước khi anh bắt đầu lần theo danh sách của Dave Holden. Tôi đã thử lần nữa, ngay trước khi Polokov tìm thấy anh. Nhưng sau đó tôi phải đợi.”

“Cho tới khi tôi gục ngã, và phải gọi cô.”

“Luba Luft và tôi đã từng thân thiết, rất thân thiết trong gần hai năm. Anh nghĩ sao về cô ấy? Anh có thích cô ấy không?”

“Tôi thích cô ta.”

“Nhưng anh đã giết cô ta.”

“Phil Resch giết cô ta.”



“Ồ, vậy Phil đã đi cùng anh quay lại nhà hát. Chúng tôi không biết điều đó. Thông tin của chúng tôi bị gián đoạn vào khoảng đó. Chúng tôi chỉ biết cô ấy bị giết. Chúng tôi hiển nhiên cho là anh làm.”

“Theo ghi chép của Dave, tôi nghĩ tôi vẫn có thể tiếp tục thu hồi Roy Baty. Nhưng có lẽ Irmgard Baty thì không.” Và Pris Stratton cũng không, gã nghĩ. Ngay cả lúc này, ngay cả khi đã biết điều này. “Vậy tất cả những gì đã xảy ra ở khách sạn,” gã nói, “chỉ là một...”

“Tập đoàn, muốn tiếp cận các thợ săn thường ở đây và ở Liên Xô. Điều này dường như để phục vụ cho... những lý do chúng tôi không hoàn toàn hiểu, do hạn chế của chúng tôi, tôi đoán vậy.”

“Tôi không tin là có tác dụng thường xuyên như cô nói,” gã nói khó nhọc.

“Nhưng có tác dụng với anh.”

“Chúng ta sẽ thấy.”

“Tôi đã biết rồi, khi tôi nhìn thấy vẻ mặt anh, sự đau đớn đó. Tôi chú ý tìm điều đó.”

“Cô đã làm vậy bao nhiêu lần rồi?”

“Tôi không nhớ. Bảy... Tám... Không, tôi nghĩ là chín.” Cô – hay đúng hơn là nó – gật đầu. “Đúng vậy, chín lần.”

“Ý tưởng này cũ rích rồi.”

Bị bất ngờ, Rachael nói, “Gì cơ?”

Đấy vô lăng ra xa, gã cho xe từ từ hạ xuống. “Hoặc dù sao thì đó là cảm giác của tôi. Tôi sẽ giết cô, và tiếp tục đi tìm Roy Baty, Irmgard Baty và Pris Stratton một mình.”

“Thế nên anh mới đậu xe lại?” Cô ta lo sợ nói. “Anh sẽ bị phạt đấy. Tôi là tài sản, tài sản pháp lý của công ty. Tôi không phải người máy bỏ trốn từ sao Hỏa đến đây. Tôi không cùng hạng với số còn lại.”

“Nhưng, nếu tôi có thể giết cô, thì tôi có thể giết họ.”

Tay cô ta thọc xuống tìm cái túi dày cộm, nhét đầy phụ kiện cùng rác tự sinh. Cô ta hoảng loạn tìm kiếm, rồi bỏ cuộc. “Cái túi khốn kiếp,” cô ta nói hung bạo. “Tôi không bao giờ có thể lấy được bất cứ cái gì trong đó. Anh sẽ giết tôi mà không gây đau đớn chứ? Ý tôi là, hãy cẩn thận. Nếu tôi không chống cự, được chứ? Tôi hứa không chống lại. Anh đồng ý không?”

“Giờ tôi hiểu tại sao Phil Resch nói thế rồi. Hắn không cay độc, hắn chỉ học được quá nhiều. Trải qua chuyện này rồi, tôi không thể trách hắn được. Nó làm hắn méo mó.”

“Nhưng theo cách không nên.” Về ngoài cô ta lúc này dường như bình tĩnh hơn, nhưng về cơ bản vẫn hoảng sợ và căng thẳng. Như ngọn lửa đen đã tàn, sức sống rỉ ra khỏi cô ta, như gã thường chứng kiến trước đây ở những người máy khác. Sự cam chịu kinh điển. Sự chấp nhận máy móc bằng lý trí mà một thể sống thực sự – với hai tỷ năm áp lực phải sống và tiến hóa thúc ép nó – không bao giờ có thể cam tâm làm vậy.

“Tôi không thể chịu nổi cái cách người máy các cô bỏ cuộc,” gã nói gay gắt. Xe lúc này đã sà sát mặt đất. Gã phải giật vô lăng để tránh đâm nát xe. Gã đạp phanh, chiếc xe chao đảo ngả nghiêng rồi dừng lại. Gã tắt phụt máy, lấy súng laser ra.

“Vào xương chẩm, đáy sau hộp sọ của tôi. Làm ơn.” Cô ta vắn người để không phải nhìn vào súng laser. Chùm sáng sẽ xuyên vào mà cô ta không biết.

Cất súng laser đi, Rick nói, “Tôi không thể làm như Phil Resch nói.” Gã lại nổ máy, và một lát sau họ lại bay tiếp.

“Nếu anh định làm việc này thì làm ngay đi. Đừng bắt tôi phải đợi.”

“Tôi sẽ không giết cô.” Gã lại bẻ lái theo hướng trung tâm San Francisco. “Xe của cô ở khách sạn St. Francis, phải không? Tôi thả cô

xuống đó và cô có thể về Seattle.” Thế là chấm hết những gì gã phải nói, gã im lặng lái xe.

“Cảm ơn vì không giết tôi,” liền đó Rachael nói.

“Mẹ kiếp, cô nói rồi đó, dù sao thì cô chỉ còn hai năm. Còn tôi có năm mươi năm. Tôi sẽ sống lâu hơn cô hai lăm lần.”

“Nhưng anh thực sự coi thường tôi vì tôi đã làm như vậy.” Sự tự tin đã quay trở lại với cô ta, lời lẽ cô ta tuôn ra chóng vánh hơn. “Anh đã đi theo đường những người khác. Những thợ săn thưởng trước anh. Lần nào họ cũng giận dữ và điên cuồng đòi giết tôi, nhưng khi tới lúc, họ lại không thể làm được. Cũng như anh lúc này.” Cô ta châm thuốc, hít vào ngốn ngấu. “Anh hiểu thế nghĩa là thế nào phải không? Nghĩa là tôi nói đúng. Anh sẽ không thể thu hồi người máy nào nữa, không phải chỉ có tôi, mà cả vợ chồng Baty và Stratton. Nên hãy về với con dê của anh đi. Và nghỉ ngơi.” Bỗng nhiên cô ta điên cuồng phủi áo khoác. “Khỉ thật! Tôi bị bỏng tàn thuốc – rồi, hết rồi.” Cô ta lại dựa vào ghế, thư giãn.

Gã không nói gì.

“Con dê đó, anh yêu con dê hơn yêu tôi, hơn cả yêu vợ anh, có lẽ vậy. Con dê trên hết, rồi đến vợ anh, rồi cuối cùng...” Cô ta cười vui vẻ. “Không cười thì còn biết làm gì đây?”

Gã không trả lời. Họ đi tiếp trong im lặng một lát, rồi Rachael ngo ngoặt, tìm thấy máy thu thanh trên xe, và bật lên.

“Tắt đi,” Rick nói.

“Tắt Buster Thân thiện và những Thân hữu Thân thiện của ông ta à? Tắt Amanda Werner và Oscar Scruggs à? Đến lúc nghe tiết lộ động trời của Buster rồi, cuối cùng cũng gần đến lúc.” Cô ta cúi xuống xem kim đồng hồ nhờ ánh đèn đài thu thanh. “Sắp đến nơi rồi. Anh đã biết chưa? Ông ta đã nhắc đến suốt, khơi dậy sự tò mò, vì...”

Trên đài nói, “... tôi chỉ muốn nói với các bạn, rằng tôi đang ngồi đợi với bạn tôi Bút Tơ, và chúng tôi đang nói chuyện và đùa vui đến chót được, đếm tiếng tích tắc đồng hồ chong khi chờ đợi một phát hiện, phải nói là tuyên bố quan trọng nhất về...”

Rick tắt radio. “Oscar Scruggs, giọng của con người thông minh.”

Ngay lập tức Rachael với tay bật radio lên. “Tôi muốn nghe. Tôi sẽ nghe. Chuyện này quan trọng, chuyện Buster Thân thiện định nói đêm nay ấy.” Cái giọng ngu ngốc một lần nữa lại bập bẹ trên loa, và Rachael Rosen thoải mái ngả lưng ra ghế. Bên cạnh gã, trong bóng tối, ánh lửa điều thuốc sáng lên như cái đít con đom đóm khoái chí: cái đèn báo ổn định, vững chắc về thành công của Rachael. Chiến thắng của cô ta trước gã.

“MANG ĐỒ ĐẶC CÒN LẠI của tôi lên đây,” Pris lệnh cho J. R. Isidore. “Đặc biệt là tôi muốn cái ti vi. Để chúng ta có thể nghe thông báo của Buster.”

“Đúng,” Irmgard Baty đồng tình, mắt sáng lên như con chim yến xù lông bay vun vút. “Chúng ta cần ti vi. Chúng ta đã đợi rất lâu mới đến đêm nay, và giờ đã sắp bắt đầu.”

Isidore nói, “Ti vi của tôi có kênh của nhà nước.”

Trong một góc phòng khách, ngồi trong chiếc ghế bành sâu như thể định ngồi đó suốt đời, như thể đã dọn vào sống trong cái ghế, Roy Baty ợ ra và nhả nài nói, “Chúng tôi muốn xem Buster Thân thiện và những Thân hữu Thân thiện của ông ta, Iz. Hay anh muốn tôi gọi là J. R.? Dù sao thì anh có hiểu không? Anh sẽ đi lấy ti vi chứ?”

Isidore một mình vào hành lang trống vắng và vọng tiếng, đi xuống cầu thang. Hương thơm nồng nàn, mạnh mẽ của niềm hạnh phúc vẫn bùng lên trong hần, cảm giác mình có ích – lần đầu tiên trong cuộc đời buồn tẻ của hần. Giờ những người khác phụ thuộc vào mình, hần hoan hỉ khi lê chân trên bậc thang bụi bẩn xuống tầng dưới.

Và, hần nghĩ, thật tuyệt được gặp lại Buster Thân thiện trên ti vi, thay vì chỉ nghe qua đài phát thanh trên xe tải. Đúng vậy, hần nhận ra. Đêm nay Buster Thân thiện sẽ công bố cái tiết lộ động trời, được chứng thực kỹ lưỡng kia. Nên nhờ có Pris, Roy và Irmgard, mình được xem điều có lẽ là bản tin quan trọng nhất trong nhiều năm nữa. Thế có hay không chứ, hần tự nhủ.

Cuộc đời chắc chắn đã lên hương với J. R. Isidore.

Hắn vào căn phòng cũ của Pris, rút điện ti vi ra, tháo ăng ten. Sự im lặng ngay lập tức xâm chiếm. Hắn cảm thấy tay mình dần mờ đi. Không có vợ chồng Baty và Pris ở đây, hắn thấy mình mờ nhạt đi, trở nên giống kỳ lạ chiếc ti vi bất động mà hắn vừa rút dây. Cần phải ở cùng người khác, hắn nghĩ. Vậy thì mới có thể sống được. Ý mình là, trước khi họ đến đây mình có thể chịu được cảnh cô độc trong tòa nhà. Nhưng giờ đã thay đổi rồi. Không ai có thể quay lại. Ta không thể chuyển từ nhiều người đến không ai cả. Hoảng hốt, hắn nghĩ, mình phụ thuộc vào họ. Ở Chứa họ ở lại.

Sẽ phải mất hai chuyến mới chuyển hết đồ đạc của Pris lên căn hộ bên trên được. Nhấc chiếc ti vi lên, hắn quyết định mang nó trước, rồi đến va-li và quần áo còn lại.

Vài phút sau, hắn đã mang chiếc ti vi lên tầng trên. Những ngón tay hắn nhúc nhích mỗi khi đặt nó lên bàn nước trong phòng khách. Vợ chồng Baty và Pris thờ ơ đứng nhìn.

“Tín hiệu trong tòa nhà này tốt lắm,” hắn thở hốt hển khi cắm dây và nối ăng ten vào. “Hồi tôi còn bắt được *Buster Thân thiện* và...”

“Mở ti vi lên,” Roy Baty nói. “Và đừng nói nữa.”

Hắn làm theo, rồi vội vã ra cửa. “Một chuyến nữa là xong,” hắn nói. Hắn nấn ná, tự sưởi ấm mình bằng sự hiện diện của họ.

“Tốt,” Pris nói xa xôi.

Isidore lại đi tiếp. Họ kiêu như đang lợi dụng mình, hắn nghĩ. Nhưng hắn không quan tâm. Có họ làm bạn vẫn tốt, hắn tự nhủ.

Xuống tầng dưới, hắn gom quần áo của cô gái nhét hết các món vào va-li, rồi ì ạch lôi theo hành lang một lần nữa, và lên tầng.

Trên bậc thang trước mặt, một cái gì đó động đậy trong đám bụi.

Ngay lập tức, hắn thả va-li xuống, lôi ra chai thuốc nhựa, mà như mọi người khác, hắn mang theo chính là để cho những lúc này. Một con nhện,

không có gì đặc biệt, nhưng đang sống. Run rẩy, hấn gậy con nhện vào lọ và đậy nắp, đóng chặt.

Ở tầng trên, ngay cửa căn hộ của mình, hấn dừng lại thở.

“... vâng, thưa các bạn, thời điểm *đã đến*. Tôi là Buster Thân thiện, tôi hy vọng và tin tưởng các bạn cũng thiết tha như tôi được chia sẻ khám phá mà tôi tìm ra, và được xác minh bởi những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp đã vất vả làm ngày làm đêm trong những tuần qua. Hô hô, thưa các bạn, *tin nóng hồi đây*.”

John Isidore nói, “Tôi tìm thấy một con nhện.”

Ba người máy ngược lên, trong thoáng chốc chuyển sự chú ý từ ti vi sang hấn.

“Đâu xem nào,” Pris nói. Cô chìa tay ra.

Roy Baty nói, “Đừng nói chuyện khi đang xem Buster.”

“Tôi chưa thấy nhện bao giờ cả,” Pris nói. Cô ta khum tay giữ lấy lọ thuốc, soi xét sinh vật bên trong. “Bao nhiêu là chân. Sao nó cần nhiều chân thế, J. R.?”

“Nhện là như thế,” Isidore nói, tim hấn đập thành thịch, hấn khó thở. “Tám chân.”

Pris đứng lên, nói, “Anh biết tôi nghĩ gì không, J. R.? Tôi nghĩ nó không cần đến từng ấy chân đâu.”

“Tám ư?” Irmgard Baty nói. “Sao nó không sống được bằng bốn chân chứ? Thử cắt đi bốn cái xem nào.” Cô ta đột ngột mở ví, lôi ra chiếc kéo cắt móng tay sắc, sạch sẽ, rồi chuyển cho Pris.

Một nỗi kinh hoàng quái lạ xâm chiếm J. R. Isidore.

Pris mang lọ thuốc vào bếp, ngồi bên bàn ăn sáng của J. R. Isidore. Cô ta mở nắp lọ, dốc con nhện ra. “Có lẽ nó không chạy nhanh được như trước,

nhưng dù sao thì ở quanh đây chẳng có mồi gì cho nó bắt cả. Đẳng nào nó chẳng chết.” Cô ta cầm lấy kéo.

“Xin cô,” Isidore nói.

Pris ngược nhìn hẩn dò hỏi. “Nó đáng giá gì à?”

“Đừng cắt,” hẩn khò khè nói, vè van xin.

Pris dùng kéo bấm bỏ một chân con nhện.

Trong phòng khách, Buster Thân thiện vẫn nói trên ti vi “Hãy nhìn hình ảnh phóng to phần hậu cảnh này. Đây là bầu trời các bạn thường thấy. Đợi đã, tôi sẽ mời Earl Parameter, trưởng nhóm nghiên cứu, giải thích cho các bạn về khám phá làm khuynh đảo thế giới này.”

Pris dùng cạnh bàn tay giữ con nhện, rồi cắt một chân nữa. Cô ta đang mỉm cười.

“Những hình ảnh phóng to từ video,” một giọng mới trên ti vi nói, “khi được nghiên cứu kỹ càng trong phòng thí nghiệm, cho thấy rằng cái nền xám của bầu trời và mặt trăng ban ngày khi Mercer di chuyển không những không phải ở Địa cầu – mà còn là nhân tạo.”

“Cô bỏ lỡ mất!” Irmgard lo lắng gọi Pris. Cô ta tức tốc đến cửa bếp, thấy Pris đang làm gì. “Ồ, để sau đi,” cô ta nói dễ dàng. “Chuyện họ nói cực kỳ quan trọng, nó chứng minh mọi chuyện chúng ta tin...”

“Yên nào,” Roy Baty nói.

“... đều đúng.” Irmgard nói nốt.

Ti vi tiếp tục nói, “ ‘Mặt trăng’ là vẽ. Khi phóng to, như bạn đang thấy trên màn hình đây, nét bút vẽ hiện rất rõ. Và thậm chí có một số bằng chứng rằng mớ cỏ dại mọc lộn xộn và nền đất cằn cỗi, ẩm đạm kia – có lẽ cả những hòn đá ném vào Mercer bởi những bên được cho là có nhưng ta không nhìn thấy – cũng giả không kém. Thực tế rất có thể là những ‘viên đá’ được làm từ nhựa mềm, không gây vết thương thật sự.”



“Nói cách khác,” Buster Thân thiện xen vào, “Wilbur Mercer không chịu đau đớn gì cả.”

Trưởng nhóm nghiên cứu nói, “Cuối cùng, thưa ông Thân thiện, chúng tôi đã tìm được một cựu chuyên gia hiệu ứng đặc biệt của Hollywood, một người tên Wade Cortot, với nhiều năm kinh nghiệm, đã tuyên bố dứt khoát rằng nhân vật ‘Mercer’ có thể chỉ là một diễn viên rất phụ đang đi ngang qua trường quay. Cortot còn đi xa đến mức tuyên bố rằng ông ta nhận ra cả sân khấu giống sân khấu của một hãng phim nhỏ đã ngừng hoạt động mà Cortot đã từng có nhiều dịp hợp tác hàng chục năm trước.”

“Nên theo lời Cortot,” Buster Thân thiện nói, “gần như không có gì nghi ngờ cả.”

Pris giờ đã cắt ba chân con nhện, nó bò lê khốn khổ trên bàn ăn hòng tìm cách thoát ra, tìm một con đường tự do. Nó không tìm được con đường nào cả.

“Nói thẳng là chúng tôi tin Cortot,” trưởng nhóm nghiên cứu nói, giọng khô khan mô phạm, “và chúng tôi mất nhiều thời gian xem xét những bức ảnh quảng bá cho các diễn viên phụ từng làm trong ngành công nghiệp phim Hollywood nay đã tuyệt diệt.”

“Và ông thấy...”

“Nghe đây,” Roy Baty nói. Irmgard nhìn chăm màn hình ti vi và Pris dừng cuộc phanh thây con nhện.

“Chúng tôi đã tìm ra, qua hàng ngàn, hàng ngàn tấm ảnh, một người đàn ông giờ rất già, tên là Al Jarry, ông ta đã đóng kha khá nhiều vai phụ trong các phim tiền chiến. Phòng thí nghiệm cử một nhóm đến nhà của Jarry ở Đông Harmony, Indiana. Tôi sẽ để một thành viên của nhóm kể điều anh ta phát hiện được.”

Im lặng, rồi một giọng nói mới, tẻ nhạt không kém. “Căn nhà trên phố Lark, ở Đông Harmony đang lung lay muốn sụp, rất tồi tàn, nằm ở rìa thành

phố, không có ai còn ở đó ngoại trừ Al Jarry. Được thân thiện mời vào, và ngồi trong căn phòng khách sạn mùi ẩm mốc, phân rã, đầy rác tự sinh, tôi dùng thần giao cách cảm để dò xét tâm trí nhạt nhòa chứa đầy vụn nát của Al Jarry ngồi đối diện.”

“Nghe kìa,” Roy Baty nói, khi ngồi trên mép ghế, dáng điệu như thể sắp nhào tới.

“Tôi phát hiện ra,” kỹ thuật viên nói tiếp, “rằng ông cụ kia thực sự đã làm một loạt phim ngắn mười lăm phút, cho một khách hàng ông ta chưa bao giờ gặp. Và, như chúng tôi đặt giả thiết, những ‘viên đá’ thực sự là nhựa dẻo giống như cao su. ‘Máu’ chẳng qua là nước sốt, và...” kỹ thuật viên cười khùng khục, “nỗi đau đớn duy nhất ông Jarry phải chịu là cả ngày không được một ngụm whisky.”

“Al Jarry,” Buster Thân thiện nói, khuôn mặt quay về màn hình. “À há. Một ông già mà cả trong thời còn sung sức nhất của cuộc đời cũng chưa bao giờ trở thành cái gì mà ông ta hay chúng ta có thể tôn trọng. Al Jarry đã đóng một bộ phim nhạt phèo lặp đi lặp lại, kỳ thực là một loạt phim, cho ai ông ta không biết – và vẫn không biết cho tới hôm nay. Những tin đồn của cái trải nghiệm gọi là đạo Mercer thường nói rằng Wilbur Mercer không phải là người thường, rằng ông ta thực tế là một thực thể mẫu gốc siêu việt, có lẽ từ một vì sao khác.Ồ, theo một nghĩa nào đó thì nhận định này hóa ra lại đúng. Wilbur Mercer không phải người, thực ra là không hề tồn tại. Thế giới nơi ông ta leo dốc thực ra là một trường quay rẻ tiền, cá mè một lứa của Hollywood, đã biến mất vào rác tự sinh nhiều năm trước. Vậy thì ai đã đẻ ra trò đùa dỏm này quăng vào Hệ Mặt trời? Hãy dành thời gian nghĩ về điều đó, thưa các bạn.”

“Có lẽ chúng ta không bao giờ biết được,” Irmgard lẩm bẫm.

Buster Thân thiện nói, “Có lẽ chúng ta không bao giờ biết được. Chúng ta cũng không thể hiểu ra mục đích cụ thể đằng sau trò bịp này. Vâng, thưa các bạn, trò bịp. *Đạo Mercer là một trò bịp!*”

“Tôi nghĩ chúng ta biết,” Roy Baty nói. “Chuyện đó quá rõ. Đạo Mercer sinh ra...”

“Nhưng hãy cân nhắc điều này,” Buster Thân thiện tiếp tục. “Hãy tự hỏi bản thân xem đạo Mercer làm gì.Ồ, nếu chúng ta phải tin những tin đồn đông đảo đó, thì trải nghiệm ấy làm cho...”

“Đó là cái trò thấu cảm của con người,” Irmgard nói.

“... đàn ông và phụ nữ trên toàn Hệ Mặt trời hòa nhập thành một thực thể duy nhất. Nhưng là một thực thể có thể kiểm soát được bởi cái gọi là giọng nói thần giao cách cảm của ‘Mercer’. Hãy để ý điều đó. Một kẻ có tham vọng chính trị tầm Hitler sẽ...”

“Không, đó là sự thấu cảm,” Irmgard sôi nổi nói. Năm tay siết chặt, cô ta vào bếp, đến chỗ Isidore. “Đấy chẳng phải là cách để chứng minh con người có thể làm gì đó mà chúng tôi không làm được sao? Bởi vì không có trải nghiệm Mercer thì chúng tôi chỉ biết tin các anh *nói* rằng anh cảm thấy cái thứ gọi là thấu cảm này, cái trò tập thể cảm thấy chung này. Con nhện sao rồi?” Cô ta cúi xuống nhìn qua vai Pris.

Pris dùng kéo cắt một chân nữa của con nhện. “Bốn rồi,” cô ta nói. Cô ta đẩy con nhện. “Nó không chịu đi. Nhưng nó đi được.”

Roy Baty xuất hiện ở cửa, hít vào thật sâu, một nét mãn nguyện hiện trên mặt. “Thế là xong. Buster đã nói ra, gần như tất cả mọi con người trong tinh hệ đều nghe ông ta nói. ‘Đạo Mercer là một trò bịp.’ Toàn bộ trải nghiệm thấu cảm là một trò bịp.” Hắn bước đến, tò mò nhìn con nhện.

“Nó không chịu cố đi,” Irmgard nói.

“Tôi có thể làm cho nó đi.” Roy Baty lấy ra hộp diêm, châm một que. Hắn ta để gần con nhện, mỗi lúc một sát lại, cho tới khi nó yếu ớt bò đi.

“Tôi đúng rồi,” Irmgard nói. “Tôi chẳng bảo nó đi bốn chân được à?” Cô ta nhìn lên Isidore vẻ chờ đợi. “Có chuyện gì thế?” Cô ta chạm tay hắn, nói, “Anh không mất gì cả. Chúng tôi sẽ trả cho anh đúng bằng cái – nó gọi là

gì nhỉ – cái danh mục *Sidney* đấy liệt kê. Đừng làm mặt đau khổ thế. Cái chuyện về Mercer thật là cừ hả, điều họ phát hiện ấy? Bao nhiêu công nghiên cứu? Này, trả lời đi.” Cô ta lo lắng chọc hấn.

“Anh ta buồn đấy,” Pris nói. “Bởi vì anh ta có hộp thấu cảm. Ở phòng bên kia. Anh có dùng nó không, J. R.?” Cô ta hỏi Isidore.

Roy Baty nói, “Dĩ nhiên anh ta có dùng. Tất cả bọn chúng đều dùng – hoặc đã dùng. Có lẽ giờ bọn chúng sẽ bắt đầu bắn khoản.”

“Tôi không nghĩ điều này chấm dứt tệ sùng bái Mercer,” Pris nói. “Nhưng ngay giây phút này, có rất nhiều con người đang rầu rĩ.” Quay sang Isidore, cô ta nói, “Chúng tôi đợi nhiều tháng rồi. Chúng tôi đều biết điều này sẽ xảy ra, cú ném này của Buster.” Cô ta dè dặt, đoạn nói tiếp, “Ồ, nói quách cho rồi. Buster cùng loại với chúng tôi.”

“Một người máy,” Irmgard giải thích. “Và không ai biết. Không con người nào, ý tôi là vậy.”

Pris, cầm cái kéo, cắt một chân nữa của con nhện. Dùng một cái, John Isidore đẩy cô ta đi, và nhặt con vật cụt chân lên. Hấn mang nó lại bồn và xả nước cho nó chết chìm. Trong tâm trí hấn, những hy vọng của hấn cũng chết theo. Nhanh như con nhện.

“Anh ta thực sự buồn bực,” Irmgard lo lắng nói. “Đừng tỏ ra như thế, J. R. Và tại sao anh không nói gì?” Quay sang Pris và chồng, cô ta nói, “Chuyện này làm tôi cực kỳ buồn bực, anh ta cứ đứng đó ở bồn rửa và không nói gì. Anh ta không nói gì từ khi chúng ta bắt ti vi.”

“Không phải ti vi đâu,” Pris nói. “Là chuyện con nhện. Phải không, John R. Isidore? Anh ta sẽ vượt qua thôi,” cô ta nói với Irmgard, cô này vừa sang phòng bên để tắt ti vi.

Nhìn Isidore với vẻ thích thú, Roy Baty nói, “Chấm dứt rồi, Iz. Ý tôi là, đạo Mercer.” Hấn dùng móng tay, khều xác con nhện lên khỏi bồn. “Có lẽ

đây là con nhện cuối cùng, con nhện cuối cùng còn sống trên Trái đất.” Hăn tư lự. “Trong trường hợp đó, cả loài nhện cũng đã chấm dứt.”

“Tôi... cảm thấy không khỏe,” Isidore nói. Từ tủ bếp, hăn lấy ra cái cốc. Hăn cầm cốc đứng một hồi không biết chính xác bao lâu. Rồi hăn nói với Roy Baty, “Bầu trời phía sau Mercer là vẽ sao? Không có thực sao?”

“Anh thấy hình phóng to trên ti vi rồi đấy,” Roy Baty nói. “Nét cọ vẽ.”

“Đạo Mercer không chấm dứt đâu,” Isidore nói. Có điều gì đó vẫn giày vò ba người máy này, điều gì đó khủng khiếp. Con nhện, hăn nghĩ. Có lẽ đó đúng là con nhện cuối cùng trên Trái đất, như Roy Baty nói. Và con nhện đã chết, Mercer đã chết. Hăn nhìn thấy bụi phóng xạ và sự lụi tàn của căn hộ khi bụi lan tràn khắp nơi – hăn nghe tiếng rác tự sinh đang tới, tiếng mọi thứ đi trở thành trạng thái hỗn loạn cuối cùng, tiếng sự trống rỗng rồi sẽ chiến thắng tất cả. Nó lớn dần lên chung quanh khi hăn đứng cầm chiếc cốc sứ trống trơn, tủ bếp nứt kẽ và hăn cảm thấy sàn dưới chân sụt xuống.

Hăn vớ tay, chạm vào tường. Tay hăn làm vỡ bề mặt. Những hạt xám xịt tuôn ra, vôi vãi chảy xuống. Những mẫu vữa trông như bụi phóng xạ bên ngoài kia. Hăn ngồi vào bàn, và chân ghế cong lại như những ống rỗng đã mục nát. Hăn vôi đứng lên, để cốc xuống và cố bẻ lại ghế, cố ấn nó về lại hình dạng cũ. Chiếc ghế rời ra trong tay hăn, những ốc vít trước đó nối các mảnh lại với nhau giờ đã long ra lơ lửng. Hăn thấy chiếc cốc sứ trên bàn chọt nứt. Những đường chằng chịt như mạng xuất hiện như dây leo đổ bóng, và sau đó một mẫu từ mép cốc mẻ ra rơi xuống, lộ ra phần bên trong không được tráng men, thô ráp.

“Anh ta đang làm gì thế?” giọng Irmgard Baty từ phía xa nói với hăn. “Anh ta đang phá hết mọi thứ! Isidore, dừng lại...”

“Không phải do tôi,” hăn nói. Hăn tập tễnh bước vào phòng khách, để được một mình. Hăn đứng cạnh chiếc ghế bành rách nát, nhìn vào bức tường hoen ố do các vết để lại từ những con bọ chết từng bò trườn trên đó, và một lần nữa hăn nghĩ đến cái xác con nhện còn bốn chân. Mọi thứ ở đây

đều cũ kỹ, hần nhận ra. Nó đã bắt đầu phân hủy từ lâu và sẽ không dừng lại. Cái xác con nhện đã đi trước một bước.

Trong cái hố do sàn nhà lún xuống, những mảnh đứt lìa của các con vật hiện ra: đầu một con quạ, những bàn tay khô héo có lẽ trước đây là khi. Một con lừa đứng hơi lạc lõng, không động đậy nhưng nhìn như còn sống, ít nhất nó còn chưa bắt đầu rữa nát. Hần nhắc chân đi về hướng đó, cảm thấy những khúc xương mảnh như củi, khô như cỏ, đang vỡ ra dưới gót giày. Nhưng trước khi hần kịp đến chỗ con lừa – một trong những sinh vật hần yêu quý nhất – một con quạ xanh sáng lóa đã từ trên lao xuống đậu trên mõm con lừa, con vật không hề có ý phản đối. Đùng, hần hét to, nhưng con quạ, thoát một cái, đã mổ lấy đôi mắt con lừa. Lại lần nữa, hần nghĩ. Chuyện này lại xảy ra với mình. Mình sẽ ở dưới này còn lâu nữa, hần nhận ra. Như trước kia. Phải rất lâu thì mới có gì ở đây bắt đầu thay đổi, tới một lúc nó thậm chí còn dừng cả phân hủy.

Một cơn gió khô xào xạc bay qua, và chung quanh hần, những đống xương vỡ ra. Thậm chí gió cũng phá hủy được chúng, hần nhận thấy. Khi đến giai đoạn này, ngay trước khi thời gian ngừng trôi, mình ước có thể nhớ được làm sao từ đây leo lên, hần nghĩ. Nhìn lên trên, hần không tìm được cái gì để bầu vùi.

Mercer, hần nói to. Giờ ông ở đâu? Đây là thế giới mộ, và tôi lại rơi vào đó rồi, nhưng lần này ông không ở đây.

Có gì đó bò qua chân hần. Hần quỳ xuống tìm – và thấy nó bởi vì nó bò rất chậm. Con nhện bị cắt chân, nó đang bò ngắc ngứ trên những chân còn lại. Hần nhặt nó lên, để trong lòng bàn tay. Những khúc xương, hần nhận ra, đã mọc lại. Con nhện sống trở lại. Mercer hần ở gần đây.

Gió vẫn thổi, làm nứt và vụn nát chỗ xương còn lại, nhưng hần cảm nhận được sự hiện diện của Mercer. Đến đây đi, hần nói với Mercer. Bò ngang chân tôi hay tìm cách khác đến được với tôi đi. Được không? Mercer, hần nghĩ. Hần hét to, “Mercer!”

Từ phía trước, cỏ dại tiến lại gần. Cỏ đục xuyên vào tường quanh hẳn, và lan khắp lòng tường cho tới khi biến thành bào tử của chính mình. Bào tử lớn lên, phân chia, nổ tung ra trong những lõi thép hư hại và những mảnh bê tông vỡ trước đây là tường. Nhưng cảnh hoang tàn vẫn vẹn nguyên sau khi tường biến mất. Cảnh hoang tàn theo sau mọi sự, ngoại trừ hình dáng lơ mơ, yếu ớt của Mercer. Ông già đứng đối diện hẳn, một vẻ mặt an bình.

“Có phải bầu trời là vẽ không?” Isidore hỏi. “Có phải sẽ thấy những nét cọ vẽ xuất hiện lúc phóng to không?”

“Đúng,” Mercer nói.

“Tôi không nhìn thấy.”

“Vì anh ở quá gần,” Mercer nói. “Anh phải cách thật xa, như đám người máy. Bọn họ có điểm nhìn tốt hơn.”

“Thế nên họ mới gọi ông là gian lận?”

“Tôi là kẻ gian lận,” Mercer nói. “Bọn họ thì chân thật. Nghiên cứu của họ là thật. Từ góc nhìn của họ, tôi là một ông già về vườn, trước đây từng là diễn viên phụ tên Al Jarry. Tất cả công bố của họ đều đúng. Bọn họ đã phỏng vấn tôi ở nhà tôi như họ nói. Tôi đã bảo họ bất cứ điều gì họ muốn biết, nghĩa là tất cả.”

“Bao gồm cả rượu whisky?”

Mercer mỉm cười. “Phải. Họ đã làm tốt, và từ góc nhìn của họ, công bố của Buster Thân thiện rất thuyết phục. Họ sẽ thấy khó hiểu tại sao không có gì thay đổi cả. Bởi anh vẫn ở đây và tôi vẫn ở đây.” Mercer khoát tay về phía sườn đồi khô cằn dốc dần lên, một nơi quen thuộc. “Tôi vừa nâng anh lên khỏi thế giới mộ mới đây, và tôi sẽ còn nâng lên chừng nào anh chưa mất hứng thú và muốn từ bỏ. Nhưng anh sẽ phải thôi tìm kiếm tôi, bởi vì tôi sẽ không bao giờ ngừng tìm kiếm anh.”

“Tôi không thích chuyện về whisky,” Isidore nói. “Chuyện đó thật hèn hạ.”

“Bởi vì anh là người rất có đạo đức. Tôi thì không. Tôi không bao giờ phán xét ai, ngay cả bản thân.” Mercer chìa ra bàn tay khum tròn lại, lòng bàn tay ngửa lên. “Trước khi quên mất, tôi có cái này của anh.” Ông ta xòe các ngón tay. Trên tay ông ta là con nhện bị cắt chân, nhưng các chân bị cắt đã mọc lại.

“Cảm ơn ông,” Isidore nhận lấy con nhện. Hẳn toan nói thêm...

Một tiếng chuông báo động cất lên.

Roy Baty khịt mũi, “Có thợ săn thưởng trong tòa nhà! Tắt hết đèn. Đừng để anh ta đứng gần hộp thối cảm. Anh ta phải sẵn sàng ở cửa. Nào – lôi anh ta đi!”



NHÌN XUỐNG, JOHN ISIDORE thấy tay chính mình, đang nắm chặt quai hộp thấu cảm. Khi hắn đứng há hốc miệng nhìn, đèn trong phòng khách căn hộ vụt tắt. Hắn có thể nhìn thấy, trong bếp, Pris đang vội vã chụp lấy đèn bàn.

“Nghe này J. R.,” Irmgard thì thầm gay gắt vào tai hắn. Cô ta đã nắm vai hắn, móng tay cứa sâu vào người hắn, căng thẳng hoảng loạn. Cô ta dường như không còn biết mình đang làm gì. Trong ánh đèn đêm lờ mờ từ bên ngoài chiếu vào, khuôn mặt Irmgard méo mó, nhòe nhoẹt đi. Khuôn mặt đã biến thành hình tròn khiếp nhược, cặp mắt rúm lại nhỏ xíu, không có mí. “Anh phải đi,” cô ta thì thầm, “ra cửa, khi hắn gõ cửa. Nếu hắn gõ cửa, anh phải cho hắn xem giấy căn cước và bảo hắn đây là nhà anh và không có ai khác ở đây. Và anh phải đòi xem lệnh khám.”

Pris, đang đứng phía bên kia hắn, cơ thể uốn cong, thì thầm, “Đừng để hắn vào nhà, J. R. Nói gì cũng được, làm bất cứ gì để ngăn hắn lại. Anh có biết tên thợ săn thường sẽ làm gì nếu vào được đây không? Anh có hiểu hắn sẽ làm gì chúng tôi không?”

Rời khỏi hai người máy nữ, Isidore dò dẫm ra cửa. Ngón tay hắn tìm được nắm cửa, dừng lại ở đó, nghe ngóng. Hắn có thể cảm thấy hành lang bên ngoài, như vẫn luôn cảm thấy: trống trơn, vọng tiếng và thiếu sự sống.

“Có nghe thấy gì không?” Roy Baty hỏi, cúi sát lại gần. Isidore ngửi thấy mùi cơ thể hôi nồng đang rúm lại. Hắn hít vào nỗi sợ từ cơ thể đó, nỗi sợ tràn ra, tạo thành hơi mù. “Ra ngoài xem đi.”

Mở cửa, Isidore nhìn trái nhìn phải trong hành lang u tối. Không khí ngoài này có vẻ trong trẻo bất chấp đám bụi. Hắn vẫn cầm con nhện mà

Mercer đã tặng cho. Đấy có phải chính con nhện đã bị Pris dùng kéo cắt móng tay của Irmgard Baty cắt cụt chân không? Có lẽ là không. Hẳn sẽ không bao giờ biết. Nhưng dù sao thì nó vẫn sống. Nó bò loanh quanh trong bàn tay nắm lại của hẳn, không cắn hẳn - như hầu hết những con nhện bé, hàm nó không đủ sức chọc thủng da người.

Hẳn đi đến cuối hành lang, xuống cầu thang, bước ra ngoài, bước lên chỗ trước kia là con đường bậc thang, bao quanh là vườn. Khu vườn đã héo rụi trong thời chiến, và lối đi bị vỡ ở ngàn nơi. Nhưng hẳn quen với mặt đất ở đây. Dưới chân hẳn, con đường quen thuộc vẫn mang lại cảm giác dễ chịu, và hẳn đi theo nó, qua hông lớn tòa nhà, cuối cùng đến điểm xanh duy nhất quanh khu này – một khoảng rộng chừng thước vuông đầy bụi phóng xạ, toàn cỏ dại oặt oẹo. Ở đấy hẳn thả con nhện xuống. Hẳn cảm thấy con nhện run run bò đi khi rời khỏi tay hẳn. Đấy, thế là xong. Hẳn đứng lên.

Một luồng đèn pin chiếu lên khoảnh cỏ. Trong ánh sáng đó, những cọng cỏ đang chết dần trông thật cứng đờ và hăm dọa. Giờ hẳn có thể nhìn rõ con nhện, nó nghỉ chân trên một chiếc lá răng cưa. Vậy là nó đã thoát được.

“Anh làm gì thế?” Người cầm đèn hỏi.

“Tôi thả con nhện ra,” hẳn nói, tự hỏi sao người đó không nhìn thấy nó. Trong luồng đèn vàng, con nhện phồng lên to hơn bình thường. “Để nó thoát đi.”

“Sao anh không mang nó lên nhà? Anh đáng lẽ phải để nó trong bình. Theo như cuốn *Sidney* phụ bản tháng Giêng, giá bán lẻ nhện hầu hết đã tăng mười phần trăm. Anh có thể kiếm được hơn một trăm đô với con nhện này.”

Isidore nói, “Nếu tôi mang nó lên, cô ta sẽ lại cắt rời nó ra. Từng tí một, để xem nó làm sao.”

“Chỉ người máy mới làm thế,” người kia nói. Đưa tay vào túi áo khoác, gã lấy gì đó, rồi giở ra và đưa cho Isidore.

Trong ánh sáng chập chờn, tay thợ săn thường dường như là một người tầm trung, không mấy ấn tượng. Khuôn mặt tròn, không có râu ria, nét mặt không góc cạnh, như một nhân viên phòng tiếp dân. Ngăn nắp nhưng không trang trọng. Nhìn hoàn toàn chẳng phải một á thần như Isidore dự đoán.

“Tôi là nhân viên điều tra ở Sở Cảnh sát San Francisco. Deckard, Rick Deckard.” Người kia lại gấp thẻ lại, nhét vào túi áo khoác. “Bọn chúng trên kia? Cả ba à?”

“Ồ, vấn đề là,” Isidore nói, “tôi chăm lo cho họ. Có hai phụ nữ. Họ là những người cuối cùng của nhóm, những người khác chết cả rồi. Tôi mang ti vi trong căn hộ của Pris lên để trong phòng tôi, để họ xem Buster Thân thiện. Buster đã chứng minh một cách chắc chắn rằng Mercer không tồn tại.” Isidore cảm thấy phấn khích, vì biết được một chuyện có tầm quan trọng đến vậy – tin tức mà tay thợ săn thường rõ ràng chưa được nghe.

“Chúng ta lên đó đi,” Deckard nói. Bất thành linh, gã cầm súng laser chĩa vào Isidore. Rồi gã do dự cất đi. “Anh đặc biệt, đúng không,” gã nói. “Não gà.”

“Nhưng tôi có việc làm. Tôi lái xe tải cho...” Kinh hoàng, hăn phát hiện ra hăn đã quên mất tên nơi đó. “... một bệnh viện thú cưng,” hăn nói. “Bệnh viện Thú cưng Van Ness,” hăn nói. “Của ô-ô-ông Hannibal Sloat.”

Deckard nói, “Anh đưa tôi lên đó và chỉ cho tôi chúng ở căn hộ nào chứ? Có cả ngàn căn hộ khác nhau. Anh có thể giúp tôi đỡ mất thì giờ.” Giọng gã chìm trong mệt mỏi.

“Nếu anh giết họ, anh sẽ không thể hòa cảm với Mercer được nữa,” Isidore nói.

“Anh không đưa tôi lên đó à? Không chỉ cho tôi tầng mấy à? Cứ nói số tầng thôi. Tôi sẽ tìm ra là căn hộ nào.”

“Không,” Isidore nói.

"Theo luật tiểu bang và liên bang," Deckard bắt đầu. Rồi gã dừng lại. Từ bỏ việc thăm vấn. "Chào," gã nói, và bước đi, theo con đường vào trong tòa nhà, đèn pin rỉ thành một lối đi vàng vọt, mờ nhòe trước mắt.

Vào đến tòa chung cư, Rick Deckard tắt đèn pin. Lăn theo những bóng đèn yếu ớt chìm sâu vào tường phía trước, gã tìm đường đi dọc hành lang, ngẫm nghĩ. Tên nào gã biết chúng là người máy, hẳn đã biết trước cả khi mình nói cho hẳn. Nhưng hẳn không hiểu. Mặt khác, ai mới hiểu được đây? Mình có hiểu không? Mình có hiểu không, *lúc đó?* Và một trong số chúng là bản sao của Rachael. Có lẽ tên đặc biệt kia đang sống với cô ta. Mình không biết hẳn có thích không, gã tự nhủ. Có lẽ đó chính là kẻ mà hẳn nghĩ sẽ cắt chân con nhện. Mình có thể quay lại bắt con nhện đó, gã nghĩ. Mình chưa bao giờ bắt được một con vật hoang còn sống. Đó hẳn là một cảm giác thần diệu, khi nhìn xuống bỗng thấy một sinh vật sống đang chạy trên mặt đất. Có lẽ ngày nào đó chuyện này sẽ xảy ra với mình như đã xảy ra với hẳn.

Gã đã mang theo thiết bị nghe từ trên xe. Lúc này gã lắp đặt máy, một cái mũi dò tự xoay có màn hình radar. Trong hành lang vắng lặng, màn hình không hiển thị gì cả. Tầng này không có, gã tự nhủ. Gã chỉnh qua chiều thẳng đứng. Trên trục đó mũi dò thu được tín hiệu mờ nhạt. Trên tầng. Gã thu gom thiết bị và cặp táp rồi lên tầng tiếp theo.

Trong bóng đêm một người đang đợi.

"Nếu mày cử động, tao sẽ thu hồi mày," Rick nói. Tên người máy nam, đang đợi gã. Ống súng laser trong những ngón tay siết chặt cảm giác rất cứng, nhưng gã không thể nâng lên ngắm bắn. Gã đã bị bắt trước, bị bắt gặp quá sớm.

"Tôi không phải người máy," người kia nói. "Tôi là Mercer." Bóng người bước vào trong vùng ánh sáng. "Tôi ở trong tòa nhà này bởi vì có

anh Isidore. Kẻ đặc biệt có con nhện ấy. Anh đã nói chuyện đôi chút với anh ta ngoài kia.”

“Tôi sắp ra khỏi đạo Mercer rồi ư?” Rick nói. “Như tên nào gà nói? Bởi vì điều tôi sẽ làm vài phút nữa?”

Mercer nói, “Anh Isidore nói điều anh ta nghĩ, không phải nói thay tôi. Điều anh sắp làm sẽ phải được làm. Tôi đã nói rồi.” Đưa tay lên, ông ta chỉ cầu thang phía sau Rick. “Tôi đến để nói với anh rằng, một kẻ đang ở đằng sau anh và ở dưới, chứ không ở trong căn hộ. Đó sẽ là kẻ khó nhất trong cả ba, và anh phải thu hồi nó trước.” Giọng nói già cỗi, khàn khàn bất ngờ mạnh mẽ. “Nhanh lên, anh Deckard. *Trên cầu thang.*”

Chĩa súng về phía trước, Rick xoay người và sụp xuống ngồi xồm, mặt quay về phía cầu thang. Một phụ nữ đi lướt lên cầu thang, về phía gã, và gã biết cô ta. Gã nhận ra cô ta và hạ súng xuống. “Rachael,” gã nói, bối rối. Cô ta lên xe bay của mình lần theo gã tới đây ư? Và tại sao? “Quay về Seattle đi,” gã nói. “Để cho tôi yên. Mercer bảo tôi phải làm điều đó.” Rồi gã thấy rằng đó không hẳn là Rachael.

“Vì chúng ta từng là gì với nhau,” người máy nói khi nó tiến về phía gã, hai cánh tay giơ ra như thể muốn tóm ghì lấy gã. Trang phục, gã nghĩ, thì không giống. Nhưng đôi mắt, chính đôi mắt ấy. Và còn nhiều kẻ nữa. Có cả một đạo quân như cô ta, mỗi người một tên, nhưng tất cả đều là Rachael Rosen – Rachael, bản mẫu, được nhà sản xuất sử dụng để bảo vệ các Rachael khác. Gã bắn cô ta khi cô ta, về nài nỉ, lao về phía gã. Người máy nổ tung, các bộ phận bay tứ tung. Gã che mặt rồi nhìn lại, nhìn và thấy súng laser nó mang theo đang lăn đi, rơi lại xuống cầu thang. Cái ống kim loại nảy xuống, từng bậc một, tiếng rơi vọng lên, nhỏ dần và chậm dần. Kẻ khó nhất trong ba, Mercer đã nói. Gã ngó quanh tìm Mercer. Ông già đã biến mất. Bọn chúng có thể xua những Rachael Rosen đuổi theo mình cho đến khi mình chết, gã nghĩ, hay cho đến khi mẫu này lỗi thời, tùy cái nào xảy ra trước. Và giờ đến hai kẻ kia, gã nghĩ. Một kẻ không ở trong căn hộ, Mercer đã nói. Mercer đã bảo vệ mình, gã nhận ra. Hiện hiện ra và giúp đỡ. Cô ta –

nó – hẳn đã hạ mình, gã tự nhủ, nếu mình không được Mercer cảnh báo trước. Lúc này mình có thể lo nốt hai kẻ còn lại, gã nhận ra. Đây là kẻ không thể đối phó nổi, cô ta đã biết mình không thể làm điều đó. Nhưng đã xong rồi. Trong một tích tắc. Mình đã làm điều mình không làm nổi. Hai vợ chồng Baty mình có thể tìm ra theo quy trình thông thường. Bọn chúng sẽ khó chơi, nhưng không như thế này.

Gã đứng một mình trong hành lang trống trơn. Mercer đã rời bỏ gã, vì ông ta đã làm việc phải làm, Rachael – hay đúng hơn là Pris Stratton – đã tan xác, nghĩa là giờ không còn lại gì, chỉ còn mình gã. Nhưng đâu đó trong tòa nhà, hai vợ chồng Baty chờ đợi và đã biết. Biết gã đã làm gì ở đây. Có lẽ, vào thời điểm này, bọn chúng đang sợ. Đây hẳn là phản ứng của chúng khi đánh hơi thấy gã ở tòa nhà này. Là cố gắng của chúng tiêu diệt gã. Không có Mercer, hẳn chúng đã thành công. Đối với chúng, mùa đông đã tới.

Phải hành động thật nhanh, gã nhận ra. Gã vội đi qua hành lang và ngay lập tức máy dò báo đã ghi nhận hoạt động não bộ. Gã đã tìm được căn hộ của chúng. Không cần máy nữa, gã bỏ máy đi và gõ cửa căn hộ.

Từ bên trong, một giọng đàn ông cất lên. “Ai đó?”

“Tôi là Isidore,” Rick nói. “Hãy để tôi vào, vì tôi đang chăm lo cho các người và h-h-hai trong số các người là phụ nữ.”

“Chúng tôi không mở đâu,” giọng phụ nữ.

“Tôi muốn xem Buster Thân thiện trên ti vi của Pris,” Rick nói. “Vì ông ta đã chứng minh Mercer không tồn tại, nên xem ông ta lại càng quan trọng lắm. Tôi lái xe tải cho Bệnh viện Thú cưng Van Ness, của ông Hannibal S-S-Sloat.” Gã giả bộ nói lắp. “C-c-các người mở cửa đ-đ-được không? Đây là nhà tôi.” Gã đợi, và cánh cửa mở ra. Trong căn hộ, gã thấy bóng tối, và lờ mờ hai dáng người, hai bọn chúng.

Kẻ nhỏ hơn, là phụ nữ, nói, “Anh phải thực hiện bài kiểm tra.”

“Quá muộn rồi,” Rick nói. Kẻ cao hơn cô đóng cửa lại, và bật loại thiết bị điện tử gì đó. “Không,” Rick nói, “Tôi phải vào.” Gã để cho Roy Baty nổ súng một lần. Gã tìm không bắn cho tới khi chùm laser đã bay qua trong khi gã nghiêng người tránh. “Mày đã mất căn cứ pháp lý,” Rick nói, “khi mày bắn tao. Đáng ra mày phải bắt buộc tao thực hiện kiểm tra Voigt-Kampff với mày. Nhưng giờ chuyện đó không quan trọng nữa.” Một lần nữa Roy Baty bắn chùm laser vào người gã, lại trượt, thả súng xuống và chạy vào đâu đó sâu hơn trong căn hộ, sang phòng khác, có lẽ, bỏ lại món thiết bị điện tử.

“Sao Pris không khử được anh?” Baty vợ nói.

“Không có Pris nào cả,” gã nói. “Chỉ có Rachael Rosen, lặp đi lặp lại.” Gã thấy súng laser trong bàn tay cô ta mờ ảo. Roy Baty đã chuyển nó cho cô ta, ý định lừa gã vào nhà, vào sâu, để Irmgard Baty bắn gã từ sau lưng. “Tôi rất tiếc, chị Baty,” Rick nói, và bắn cô ta.

Ở phòng bên kia, Roy Baty kêu nức lên đau đớn.

“Biết rồi, mày yêu cô ta,” Rick nói. “Và tao yêu Rachael. Và gã đặc biệt kia yêu Rachael còn lại.” Gã bắn Roy Baty. Xác người đàn ông to lớn giật lên, đổ xuống như một đồng hồ dễ vỡ riêng rẽ chồng lên nhau quá cao. Nó đâm sầm vào bàn ăn và kéo theo nào đĩa, nào dao nĩa rơi xuống. Các mạch điện phản xạ trong cái xác khiến nó run rẩy co giật, nhưng nó đã chết. Rick lờ đi, không thấy nó và không thấy xác của Irmgard Baty ở cửa chính. Mình đã hạ được con cuối cùng, Rick nhận ra. Sáu đứa hôm nay, gần như là một kỷ lục. Và giờ chuyện này đã kết thúc, mình có thể về nhà, về với Iran và con dê. Và bọn mình sẽ có đủ tiền, lần đầu tiên trong đời.

Gã ngồi xuống ghế và trong khi gã ngồi đó giữa căn hộ lặng lẽ, giữa những đồ vật vô cảm, kẻ đặc biệt Isidore đã tới đứng ở cửa.

“Tốt hơn đừng có nhìn,” Rick nói.

“Tôi thấy cô ấy ở cầu thang. Pris ấy.” Kẻ đặc biệt đang khóc.

“Đừng đau lòng thế,” Rick nói. Gã choáng váng đứng lên, khó nhọc.  
“Điện thoại của anh đâu?”

Kẻ đặc biệt không nói gì, không làm gì, chỉ đứng đó. Nên Rick tự đi tìm điện thoại, tìm thấy, và quay số gọi văn phòng Harry Bryant.



“TỐT LÂM,” HARRY BRYANT NÓI, sau khi nghe tin. “Giờ nghỉ ngơi một chút đi. Chúng tôi sẽ cho xe tuần tra đến gom xác.”

Rick Deckard gác máy. “Bọn người máy thật ngu ngốc,” gã nói gay gắt với kẻ đặc biệt. “Roy Baty không thể phân biệt được tôi với anh. Nó nghĩ ở ngoài cửa là anh. Cảnh sát sẽ dọn dẹp ở đây. Hay là anh đến ở trong căn hộ khác cho tới khi họ xong việc? Anh không nên ở đây với những gì còn lại.”

“Tôi sẽ rời t-t-tòa nhà này, tôi sẽ s-s-sống ở sâu hơn trong thành phố, nơi có nh-nh-nhiều người hơn.”

“Tôi nghĩ tòa nhà chỗ tôi vẫn còn một căn hộ trống.”

Isidore lấp bắp, “Tôi không m-m-muốn sống gần anh.”

“Vậy ra ngoài hoặc lên tầng trên, đừng ở đây.”

Kẻ đặc biệt lúng túng, không biết phải làm gì. Một loạt vẻ mặt câm nín hiện lên rất nhanh, đoạn hấn quay lưng, lê chân rời khỏi căn hộ, để Rick lại một mình.

Thật là một công việc cơ cực, Rick nghĩ. Mình là tai ương, như nạn đói hay bệnh dịch. Mình đi tới đâu, lời nguyền cổ xưa theo đó. Như Mercer nói, mình buộc phải làm điều sai trái. Mọi thứ mình làm đều sai trái ngay từ đầu. Dù sao thì đến lúc mình phải về nhà rồi. Có lẽ, sau khi ở nhà một thời gian với Iran, mình sẽ quên được.

Khi gã trở về chung cư nhà mình, Iran đón gã ở trên sân thượng. Cô nhìn gã với vẻ điên loạn, khác thường. Trong suốt những năm sống cùng cô, gã chưa bao giờ thấy cô như vậy.

Quàng tay ôm lấy cô, gã nói, “Dù gì thì chuyện cũng qua rồi. Và này giờ anh đã suy nghĩ. Có lẽ Harry Bryant có thể phân cho anh...”

“Rick, có chuyện này em phải nói với anh. Em xin lỗi. Con dê chết rồi.”

Vì lý do nào đó, tin này không khiến gã ngạc nhiên. Nó chỉ làm gã cảm thấy chán chường hơn, một lượng đồ thêm vào cái gánh nặng bốn bề đang chèn ép gã. “Anh nghĩ trong hợp đồng có điều khoản bảo hành, nếu nó bị ốm trong vòng chín mươi ngày, người bán...”

“Nó không ốm. Mà có người...” Iran hăng họng, giọng khản đặc, “... có người đã đến đây, lôi con dê ra khỏi lồng, và kéo nó ra mép sân thượng.”

“Rồi đẩy nó xuống?”

“Phải.” Cô gật đầu.

“Em có thấy là ai không?”

“Em thấy cô ta rất rõ, Barbour lúc đó vẫn đang dạo trên này. Anh ấy xuống gọi em và chúng em đã báo cảnh sát, nhưng lúc đó con vật đã chết, còn cô ta đi rồi. Một cô gái trông rất trẻ, nhỏ người, tóc đen và đôi mắt đen lớn, người rất gầy. Mặc áo khoác vảy cá. Cô ta mang cái túi đeo chéo. Và cô ta không có ý định tránh cho bọn em khỏi nhìn thấy cô ta. Như thể cô ta không quan tâm.”

“Không, cô ta không quan tâm đâu,” gã nói. “Rachael sẽ không đếm xỉa gì em thấy cô ta hay không. Cô ta hẳn muốn em thấy nữa kia, để cho anh biết ai đã làm chuyện này.” Gã hôn cô. “Em đứng ở đây đợi anh suốt cả buổi à?”

“Chỉ mới nửa tiếng thôi. Từ khi chuyện xảy ra, nửa tiếng trước.” Iran, khề khàng, hôn lại gã. “Thật quá khủng khiếp. Thật vô nghĩa.”

Gã quay về xe, mở cửa, và ngồi vào sau vô lăng. “Không phải vô nghĩa đâu, cô ta làm thế đối với cô ta là có lý do.” Lý do của người máy, gã nghĩ.

“Anh đi đâu vậy? Anh không xuống nhà và... ở cạnh em ư? Có tin choáng người trên ti vi. Buster Thân thiện cho rằng Mercer là giả. Anh nghĩ sao, Rick? Anh nghĩ chuyện này có thật không?”

“Mọi chuyện đều là thật. Tất cả những gì mà bất cứ ai từng nghĩ đến.” Gã nổ máy.

“Anh sẽ ổn chứ?”

“Anh sẽ ổn,” gã nói, và nghĩ, và mình sẽ chết. Cả hai đều là thật. Gã đóng cửa xe, đưa tay ra dấu với Iran, rồi vút lên bầu trời đêm.

Có một thời, gã nghĩ, mình hẳn đã thấy những vì sao. Nhiều năm trước. Nhưng giờ chỉ có bụi. Nhiều năm rồi không ai thấy sao trời, ít nhất khi ở trên Trái đất. Có lẽ mình sẽ đi đâu đó, nơi mình nhìn được những vì sao, gã tự nhủ khi chiếc xe dần tăng tốc độ và độ cao. Nó rời San Francisco, hướng về chốn điêu tàn không người sống ở phía Bắc. Nơi không có sinh vật nào đi đến. Trừ phi cảm thấy kết cục đã đến.

## 21

TRONG ẢNH BAN MAI, DÀI ĐẤT phía dưới gã trải dài dường như đến vô tận, xám xịt và đầy rác rưởi. Những hòn cuội to như ngôi nhà đã lăn đến cạnh nhau rồi dừng lại, và gã nghĩ, Trông như một cái kho khi không còn hàng hóa. Chỉ còn lại những mảnh thùng sọt, những hộp chứa mà bản thân chúng chẳng cho biết điều gì. Gã nghĩ, có một thời người ta trồng trọt và trâu bò gặm cỏ ở đây. Một ý nghĩ thật sững sờ, rằng cái gì cũng có thể từng gặm cỏ ở đây.

Một nơi thật lạ lùng, để từng ấy điều tới chết.

Gã hạ xe xuống, bay là là trên mặt đất một lúc. Giờ thì Dave Holden sẽ nói gì về mình? Gã tự hỏi. Xét về mặt nào đó, mình giờ là thợ săn thưởng vĩ đại nhất từng có trên đời. Chưa ai thu hồi được sáu người máy Nexus-6 trong vòng hai bốn tiếng, và có lẽ không bao giờ còn có ai lặp lại được kỷ lục này. Mình phải gọi cho ông ta, gã tự nhủ.

Một sườn đồi lổn nhổn dâng lên trước mặt. Gã khiến xe bay lên khi thế giới kia đến quá gần. Mệt mỏi, gã nghĩ, mình không nên lái nữa. Gã tắt máy, cho xe trượt một lúc, rồi dừng xe lại. Nó va mạnh rồi nảy bật lên trên sườn đồi khiến đá rơi lổng chổng. Nó lao lên, cuối cùng kêu ken két, húc hắc rồi mới dừng hẳn.

Nhắc điện thoại trong xe lên, gã gọi về tổng đài ở San Francisco. “Cho tôi nối máy tới Bệnh viện Mount Zion,” gã bảo nhân viên tổng đài.

Ngay lập tức, một nhân viên tổng đài khác hiện lên màn hình điện thoại. “Bệnh viện Mount Zion.”

“Bệnh viện cô có bệnh nhân tên là Dave Holden. Có thể nói chuyện với ông ta được không? Ông ta có đủ sức trò chuyện không?”

“Xin chờ một lát, tôi sẽ kiểm tra, thưa ông.” Màn hình tạm thời tắt. Thời gian trôi đi. Rick hít một nhúm thuốc Dr. Johnson và rùng mình. Không có lò sưởi của xe, nhiệt độ bắt đầu giảm mạnh. “Bác sĩ Costa bảo ông Holden chưa nghe điện thoại được,” nhân viên xuất hiện trở lại và nói với gã.

“Việc của cảnh sát,” gã nói, giơ thẻ cảnh sát lên màn hình.

“Xin chờ một lát.” Một lần nữa nhân viên tổng đài biến mất. Một lần nữa Rick hít vào một hơi thuốc Dr. Johnson. Chất bạc hà trong thứ thuốc hít thật ghê tởm, nhất là lúc sáng sớm. Gã kéo cửa kính xuống và ném cái hộp thiếc nhỏ màu vàng xuống sỏi. “Không, thưa ông,” nhân viên tổng đài nói khi xuất hiện trở lại trên màn hình. “Bác sĩ Costa nghĩ tình trạng của ông Holden không cho phép nghe điện thoại của ai, dù cấp thiết ra sao, cho tới ít nhất là...”

“Được rồi,” Rick nói. Gã gác máy.

Không khí cũng có vị kinh tởm. Gã kéo cửa kính lên. Dave thực sự đã bỏ cuộc chơi, gã ngẫm nghĩ. Không hiểu sao chúng không hạ được mình? Vì mình hành động quá nhanh, gã kết luận. Tất cả trong một ngày, chúng không thể ngờ được. Harry Bryant nói đúng.

Lúc này xe trở nên quá lạnh, nên gã mở cửa bước ra. Một cơn gió độc bất chợt xuyên qua lớp áo, và gã bắt đầu bước đi, hai tay xoa vào nhau.

Giá nói chuyện được với Dave cũng đáng, gã kết luận. Dave hẳn sẽ hoan nghênh điều mình làm. Nhưng ông ta hẳn cũng sẽ hiểu phần kia, phần mà mình nghĩ cả Mercer cũng không thể lĩnh ngộ được. Với Mercer, mọi chuyện đều dễ dàng, gã nghĩ, vì Mercer chấp nhận mọi chuyện. Không có gì xa lạ với ông ta. Nhưng điều mình vừa làm, điều đó đã trở nên xa lạ với mình. Kỳ thực, mọi thứ ở mình đã trở nên trái tự nhiên. Mình đã trở thành một bản thân trái tự nhiên.

Gã bước đi, lên sườn đồi, và cứ mỗi bước chân sức nặng đè lên gã cứ tăng dần. Quá mệt mỏi, gã nghĩ, không thể leo lên nữa. Gã dừng lại, quệt tay lau giọt mồ hôi nhói buốt trong mắt, những giọt nước mắt mặn chát toát

ra từ da, từ toàn bộ cơ thể đau nhức của gã. Rồi, tức giận bản thân, gã nhổ – nhổ bằng lòng căm phẫn và khinh bỉ, dành cho mình, bằng sự căm ghét tột cùng, xuống mặt đất cắn khô. Lúc ấy gã nổi tiếp cuộc lê thân trên sườn dốc, khung cảnh xa lạ và cô đơn, cách xa vạn vật. Không có gì sống ở đây trừ gã.

Nóng. Lúc này, trời đã trở nên nóng bức. Rõ ràng thời gian đã trôi đi. Và gã thấy đói. Chúa mới biết bao lâu rồi gã chưa ăn. Cơ đói và cái nóng cộng lại, tạo thành cái vị độc địa tựa như thất bại. Đúng vậy, gã nghĩ, chính là như thế: mình đã thất bại theo cách mơ hồ nào đó. Bởi đã giết những người máy ư? Bởi Rachael giết con dê của mình ư? Gã không biết, nhưng giữa khi đang lần đường bước tới, với tấm màn phủ mơ hồ và gần như ảo giác treo lơ lửng trong đầu, tới một lúc gã thấy mình ở một điểm, mà không hề biết làm sao lại như vậy, chỉ một bước chân nữa là rơi xuống vách đá gần như chắc chắn chết người – rơi xuống một cách bẽ bàng và vô vọng, gã nghĩ, cứ rơi mãi rơi mãi, mà còn không ai chứng kiến. Ở đây không có ai để ghi lại sự hèn hạ của gã hay bất kỳ ai khác, và bất cứ lòng can đảm hay kiêu hãnh nào biểu lộ ra ở thời điểm cuối cùng cũng sẽ không ai ghi nhận: những hòn đá chết, những đám cỏ bị bụi tàn phá héo khô và đang chết, chúng không nhận thức được gì, không nhớ lại điều gì, về gã hay bản thân chúng.

Đúng lúc đấy, viên đá đầu tiên – và hoàn toàn không phải cao su hay xốp mềm – đập trúng gã ở vùng bẹn. Và cơn đau - nhận thức đầu tiên về sự cô độc tuyệt đối và đau đớn tột cùng - chạm vào gã khắp toàn thân dưới hình dạng thực không hề che giấu.

Gã dừng lại. Và rồi, như được thúc đẩy – sự thúc đẩy vô hình nhưng có thật, không cho phép phản kháng – gã tiếp tục leo lên. Lăn lên phía trên, gã nghĩ, như những hòn đá, mình đang tiến lên như những hòn đá, không có ý chí. Không hề có ý nghĩa gì.

“Mercer,” gã nói, thờ hờn hển. Gã dừng lại, đứng im. Trước mặt gã, gã nhận ra một dáng người mờ nhạt, bất động. “Wilbur Mercer! Ông đấy ư?”

Chúa ơi, gã nhận ra. Đó là bóng của mình. Mình phải rời khỏi đây, xuống ngọn đồi này!

Gã bò xuống. Một lần, gã ngã, những đám mây bụi che mờ tất cả, và gã chạy trốn bụi – gã chạy nhanh hơn, trượt chân và vấp ngã trên những viên sỏi rời ra. Phía trước, gã thấy xe mình đang đổ. Mình đã trở xuống đây, gã tự nhủ. Mình đã rời khỏi ngọn đồi. Gã kéo cửa xe, chui vào. Ai ném đá vào mình nhỉ? Không ai cả. Nhưng tại sao chuyện đó khiến mình bận tâm? Mình đã trải qua trước đây rồi, lúc hòa cảm. Trong khi dùng hộp thấu cảm, như những người khác. Chuyện này không có gì mới. Nhưng mà có mới. Bởi vì, gã nghĩ, lần này mình có một mình.

Gã run lấy bẫy, lấy một hộp thuốc hít mới ở trong ngăn đựng đồ ô tô, bóc dải băng dính quanh nắp ra, gã hít một nhúm lớn, nghỉ ngơi, ngồi nửa trong nửa ngoài xe, chân đặt trên nền đất bụi khô cằn. Đáng ra mình không nên bay tới đây, gã nhận ra. Và giờ gã thấy mình quá mệt mỏi, không đủ sức quay lại.

Giá mình nói chuyện được với Dave, gã nghĩ, hẳn mình sẽ ổn. Mình có thể rời khỏi đây, về nhà đi ngủ. Mình vẫn có con cừu điện và có việc làm. Sẽ có thêm người máy phải thu hồi. Sự nghiệp của mình chưa kết thúc. Mình còn chưa thu hồi người máy cuối cùng đang tồn tại. Có lẽ là vì vậy, gã nghĩ. Mình sợ không còn con nào nữa.

Gã xem đồng hồ. Chín giờ ba mươi.

Gã nhắc điện thoại, gọi về Tòa Công lý ở Lombard. “Cho tôi nói chuyện với Thanh tra Bryant,” gã nói với nhân viên trực tổng đài cảnh sát, cô Wild.

“Thanh tra Bryant không có trong phòng, thưa anh Deckard. Ông ấy lấy xe đi rồi, nhưng tôi không nối máy được. Hẳn ông ấy tạm thời rời xe.”

“Ông ấy có bảo định đi đâu không?”

“Việc gì đó liên quan tới những người máy anh thu hồi tối qua.”

“Cho tôi nói chuyện với thư ký của tôi.”

Một lát sau, khuôn mặt tam giác, màu cam của Ann Marsten xuất hiện trên màn hình, “Ồ, anh Deckard, Thanh tra Bryant đang tìm anh. Tôi nghĩ ông ấy định đưa tên anh lên Giám đốc Cutter để tuyên dương. Vì anh đã thu hồi sáu...”

“Tôi biết mình đã làm gì.”

“Chuyện này trước đây chưa bao giờ xảy ra.Ồ, còn nữa, anh Deckard, vợ anh gọi. Chị ấy muốn biết anh có sao không. Anh có sao không?”

Gã không nói gì.

“Dù sao, có lẽ anh nên gọi báo cho chị ấy biết. Chị ấy hẳn là sẽ ở nhà chờ tin anh.”

“Cô biết tin con dê nhà tôi chưa?”

“Không. Tôi còn không biết anh có dê.”

“Chúng đã lấy con dê của tôi.”

“Ai cơ, anh Deckard? Bọn trộm động vật à? Chúng ta vừa nhận được báo cáo về một băng mới, rất lớn, có lẽ thiếu niên, đang hoạt động ở...”

“Bọn trộm sự sống.”

“Tôi không hiểu, anh Deckard.” Cô Marsten nhìn gã chăm chú. “Anh Deckard, trông anh thật tệ. Rất mệt mỏi. Và Chúa ơi, má anh chảy máu kìa.”

Gã đưa tay lên và cảm thấy máu. Vì viên đá, có lẽ vậy. Rõ ràng không chỉ có một viên đá trúng vào gã.

“Trông anh... giống như Wilbur Mercer.”

“Đúng vậy, tôi là Wilbur Mercer. Tôi đã vĩnh viễn hòa nhập với ông ta. Và tôi không thể tách ra lại được. Tôi đang ngồi đây chờ tách ra. Đâu đó gần biên giới Oregon.”

“Chúng tôi có nên cho người tới đó không? Cho xe Sở đến đón anh?”



“Không, tôi không còn làm ở Sở nữa.”

“Rõ ràng hôm qua anh làm việc quá nhiều, anh Deckard,” cô ta nói giọng trách móc. “Điều anh cần lúc này là về nằm yên trên giường thật lâu. Anh Deckard, anh là thợ săn thưởng giỏi nhất, thợ giỏi nhất từng có ở Sở. Tôi sẽ báo Thanh tra Bryant khi ông ấy quay lại văn phòng. Anh về nhà nghỉ đi. Gọi ngay cho vợ anh đi, anh Deckard, vì chị ấy cực kỳ lo lắng. Tôi nhận ra mà. Bộ dạng cả hai người kinh khủng lắm.”

“Đó là vì con dê của tôi, không phải vì đám người máy. Rachael đã nhầm – tôi không khó khăn gì thu hồi chúng cả. Và kẻ đặc biệt kia cũng sai, rằng tôi không thể hòa cảm được với Mercer nữa. Người duy nhất đúng là Mercer.”

“Tốt hơn anh nên quay lại Khu vực Vịnh đi, anh Deckard. Ở nơi có nhiều người. Ở gần Oregon chẳng có gì sống được hết, không phải ư? Anh không có một mình chứ?”

“Lạ thật,” Rick nói. “Tôi đã có ảo giác tuyệt đối, tột cùng và hoàn toàn chân thực rằng tôi đã trở thành Mercer và người ta bắt đầu ném đá tôi. Nhưng không giống như khi cô cầm quai hộp thấu cảm đâu. Khi cô dùng hộp thấu cảm, cô cảm thấy cô ở *cùng* Mercer. Điểm khác là tôi không ở cùng ai cả, tôi chỉ có một mình.”

“Người ta đang bảo Mercer là trò giả đấy.”

“Mercer không giả, trừ phi thực tại là giả.” Ngọn đồi này, gã nghĩ. Bụi này và vô số những viên đá này, viên nào cũng khác với những viên còn lại. “Tôi sợ, rằng tôi không thể thôi làm Mercer được. Một khi đã bắt đầu thì đã quá muộn không còn quay lại được nữa.” Mình sẽ phải leo lên đồi tiếp ư? Gã tự hỏi. Mãi mãi, như Mercer... mắc kẹt trong sự vĩnh cửu. “Tạm biệt.” Gã nói, và toan ngắt máy.

“Anh sẽ gọi cho vợ anh chứ? Anh hứa chứ?”

“Tôi hứa.” Gã gật đầu. “Cảm ơn Ann.” Gã ngắt máy. Nằm trên giường à, gã nghĩ. Lần gần đây nhất mình lên giường là cùng Rachael. Vi phạm một đạo luật. Giao cấu với người máy hiển nhiên là trái luật, ở đây và kể cả ở thế giới thuộc địa. Cô ta hẳn giờ đã về Seattle. Với đám nhà Rosen khác, cả người thật và máy dạng người. Ước gì tôi có thể làm với cô điều cô đã làm với tôi, gã nghĩ. Nhưng không thể làm thế với người máy, vì chúng không quan tâm. Nếu tôi giết cô đêm qua, con dê của tôi hẳn còn sống. Tôi đã quyết định sai lầm ở đó. Đúng, gã nghĩ, tất cả đều có thể quy về lúc đó và về thời điểm tôi lên giường với cô. Dù sao cô nói đúng một điều, chuyện đó làm tôi thay đổi. Nhưng không theo cách cô dự đoán.

Theo một cách tồi tệ hơn nhiều, gã kết luận.

Nhưng mình không thực sự quan tâm. Không quan tâm nữa. Không còn nữa, gã nghĩ, sau chuyện xảy ra với mình ở đó, gần đỉnh đồi. Mình không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, nếu mình leo đến đỉnh. Bởi vì đó là nơi dường như Mercer chết, là nơi biểu tượng cho chiến thắng của Mercer, là nơi kết thúc của hành trình.

Nhưng nếu mình là Mercer, gã nghĩ, mình không thể chết, trong mười ngàn năm nữa cũng không. *Mercer là bất tử.*

Một lần nữa gã nhắc máy lên, toan gọi cho vợ.

Và đông cứng.

GÃ GÁC MÁY và không rời mắt khỏi cái điếm vừa chuyển động ở bên ngoài xe. Cái nấm cộm lên trên đất, giữa những hòn đá. Một con vật, gã tự nhủ. Và tim gã nghẹn lại vì bị sốc khi nhận ra. Mình biết nó là gì, gã tự nhủ, mình chưa bao giờ thấy nó trước đây, nhưng mình biết nó nhờ xem những bộ phim cũ về tự nhiên chiếu trên truyền hình chính phủ.

Chúng tuyệt chủng rồi cơ mà! Gã tự nhủ. Gã ngay lập tức lôi trong túi ra cuốn *Sidney* nhàu nhĩ, ngón tay run rẩy lật trang.

CÓC (*Bufo*) — TC.

Tuyệt chủng đã nhiều năm rồi. Sinh vật quý giá nhất với Wilbur Mercer, cùng với con lừa. Nhưng cóc vẫn là quý nhất.

Mình cần hộp. Gã vặn người nhìn quanh, không thấy gì ở ghế sau xe. Gã nhảy ra, vội vã đi lại cốp xe, vặn khóa và mở ra. Ở trong có một hộp cát-tông, bên trong là cái bơm hút xăng dự phòng. Gã dốc cái bơm ra, tìm thấy một cuộn dây gai xù xì, và chậm chậm bước lại chỗ con cóc. Không rời mắt khỏi nó.

Con cóc, gã nhận thấy, đã hoàn toàn lẫn vào màu sắc và bề mặt của lớp bụi trường cửu. Nó có lẽ đã tiến hóa, thích nghi được với môi trường mới như đã làm trong mọi điều kiện khí hậu trước đó. Nếu nó không di chuyển, hẳn gã không bao giờ nhận ra. Thế mà gã đã ngồi cách nó chưa đầy hai thước. Chuyện gì xảy ra khi ta tìm thấy – nếu ta tìm thấy – một con vật được cho là tuyệt chủng? Gã tự hỏi, cố nhớ lại. Chuyện này quá hiếm hoi. Hình như có một ngôi sao danh dự Liên Hiệp Quốc trao tặng và một khoản tiền thưởng. Một phần thưởng lên đến hàng triệu đô la. Và giữa hàng bao

nhiều khả năng khác – lại tìm được sinh vật linh thiêng nhất với Mercer. Chúa ơi, gã nghĩ, không thể nào. Có lẽ não bộ mình đã tổn hại do tiếp xúc với phóng xạ. Mình là kẻ đặc biệt. Có chuyện gì đó đã xảy ra với mình. Như tên nào gã Isidore và con nhện của hắn. Chuyện xảy ra với hắn cũng đang xảy ra với mình. Có phải Mercer sắp xếp chuyện này không? Nhưng mình là Mercer. Mình sắp xếp chuyện này. Mình tìm thấy con cóc. Thấy nó vì mình nhìn qua cặp mắt của Mercer.

Gã ngồi xổm xuống, cạnh con cóc. Nó đã bới lớp cát thành cái lỗ nông, kê cái mông chằm chệ thay vào đó. Chỉ còn cái đầu bẹt cùng cặp mắt là nhô lên mặt đất. Trong khi đó, việc trao đổi chất của nó chậm lại đến mức gần như dừng hẳn, nó đã chuyển vào trạng thái ngủ mê.

Đôi mắt không phát sáng, không biết đến gã, và trong cơn kinh hoàng, gã nghĩ nó đã chết, có lẽ vì khát. Nhưng nó đã cử động.

Đặt hộp các-tông xuống, gã bắt đầu cẩn thận gạt chỗ đất vụn ra xa con cóc. Nó dường như không phản kháng, nhưng dĩ nhiên nó không nhận biết có gã tồn tại ở đây.

Khi nâng con cóc lên, gã cảm thấy người nó mát lạnh khác thường. Trong tay gã, thân thể nó có vẻ khô và nhẵn nhúm – gần như là mềm nhẽo – và lạnh như thể nó đã trú ngụ trong một hang động sâu hàng dặm dưới mặt đất, cách xa khỏi mặt trời. Lúc này con cóc ngo nguậy, đạp hai chân sau yếu ớt. Nó cố thoát khỏi nắm tay gã, theo bản năng, nó muốn nhảy ra. Một con to, gã nghĩ, đã trưởng thành và khôn ngoan. Đủ sức sống sót, theo cách của nó, vượt qua cả những điều chúng ta không hẳn là qua được. Mình tự hỏi không biết nó tìm nước ở đâu để đẻ trứng.

Vậy đây là điều Mercer thấy, gã nghĩ khi cẩn thận buộc chặt hộp các-tông – buộc hết vòng này đến vòng khác. Sự sống mà chúng ta không còn nhìn ra được. Sự sống thậm trọng vùi mình ngập đến trán trong cái thân của một thế giới đã chết. Trong mỗi mẩu xỉ than của vũ trụ, hẳn Mercer đều nhận thức được sự sống người thường không thể nhận ra. Giờ mình đã biết,

gã nghĩ. Và một khi đã nhìn qua con mắt của Mercer, có lẽ mình sẽ không bao giờ nhìn khác đi được.

Và sẽ không một người máy nào, gã nghĩ, được phép cắt chân nó. Như bọn chúng đã cắt chân con nhện của kẻ đặc biệt.

Gã đặt chiếc hộp đã buộc chặt lên ghế xe và ngồi vào vô lăng. Giống như được quay về thời trẻ con, gã nghĩ. Giờ tất cả mọi gánh nặng đã rời bỏ gã, sự mệt mỏi lớn lao và nặng trĩu lúc trước. Chờ đến khi Iran nghe chuyện này mà xem. Gã chộp lấy điện thoại, bắt đầu quay số. Rồi dừng lại. Mình sẽ giữ làm món quà bất ngờ, gã kết luận. Chỉ mất ba bốn chục phút để quay về đó.

Háo hức, gã khởi động xe, và thoát cái đã bay vút lên trời, về hướng San Francisco, ở phía Nam cách bảy trăm dặm.

Iran Deckard ngồi bên thiết bị tâm trạng Penfield, ngón trỏ tay phải đặt trên vòng số. Nhưng cô không quay số. Cô cảm thấy quá uể oải và đau yếu không muốn làm gì: một gánh nặng đóng lại tương lai và bất cứ khả năng nào nó có thể từng chứa đựng. Nếu Rick ở đây, cô nghĩ, anh ấy sẽ bảo mình quay số 3 và như thế mình sẽ đâm ra muốn quay gì đó quan trọng, niềm vui sôi sục hay nếu không thì có thể là 888, mong muốn xem ti vi bất kể trên đó đang chiếu gì. Không biết trên ti vi đang chiếu gì, cô nghĩ. Rồi cô lại băn khoăn Rick đã đi đâu. Anh ấy có thể đang quay về và mặt khác anh ấy có thể không về nữa, cô tự nhủ, và cảm thấy xương cốt trong cô lụn xuống vì tuổi tác.

Tiếng gõ phát ra từ cửa căn hộ.

Để cuốn hướng dẫn Penfield xuống, cô bật phắt dậy, suy nghĩ, mình không cần quay số nữa. Mình đã có điều mình cần rồi – nếu đó là Rick. Cô chạy ra cửa, mở rộng ra.

“Chào em,” gã nói. Gã đứng đó, một vết rách trên má, quần áo nhàu nhĩ và xám xịt, thậm chí tóc gã cũng ken đặc những bụi. Tay gã, mặt gã – bụi bám lấy khắp từng phần trên người gã, ngoại trừ đôi mắt. Mắt gã sáng rực mở tròn xoe vì niềm sung sướng diệu kỳ, như cặp mắt của một cậu bé. Trông giống như, gã vừa chơi rất vui và đã đến giờ nghỉ chơi về nhà. Để nghỉ ngơi, tắm rửa và kể về những điều kỳ diệu trong ngày.

“Thật vui lại gặp anh.”

“Anh có cái này.” Hai tay gã ôm một hộp các-tông. Khi vào căn hộ, gã không để nó xuống. Như thế, cô nghĩ, nó chứa thứ gì đó quá mong manh và quá giá trị không dám buông ra. Gã muốn giữ nó mãi trong tay.

Cô nói, “Em sẽ làm cho anh một ly cà phê.” Ra lò, cô nhấn nút cà phê và trong chốc lát đã đặt cái ly to tướng cạnh chỗ của gã ở bàn ăn. Tay vẫn giữ hộp, gã ngồi xuống, và trên mặt gã, cái vẻ trầm trồ với đôi mắt tròn xoe vẫn còn nguyên. Trong rất nhiều năm tháng sống cùng gã, chưa bao giờ cô thấy biểu hiện này. Điều gì đó đã xảy ra kể từ khi cô gặp gã lần cuối, kể từ tối qua, khi gã lái xe đi. Giờ gã đã trở về, và chiếc hộp này theo về cùng gã: gã đang giữ, trong chiếc hộp này, tất cả những gì đã xảy ra với gã.

“Anh đi ngủ đây,” gã tuyên bố. “Cả ngày. Anh đã gọi điện báo cho Harry Bryant, ông ấy nói hãy ở nhà một ngày nghỉ ngơi đi. Chính xác đó là điều anh định làm.” Gã cẩn thận đặt chiếc hộp lên bàn, nâng ly cà phê lên một cách ngoan ngoãn, vì cô muốn vậy, gã uống cà phê.

Cô ngồi đối diện gã, nói, “Anh có gì trong hộp vậy, Rick?”

“Một con cóc.”

“Em xem được không?” Cô nhìn gã tháo dây buộc và mở nắp. “Ồ,” cô nói khi thấy con cóc, vì lý do nào đó, nó khiến cô sợ. “Nó có cắn không?” cô hỏi.

“Em cầm lên đi. Nó không cắn đâu, cóc không có răng.” Rick nhắc con cóc lên và chìa cho cô. Nén lòng kinh sợ, cô đón lấy. “Em cứ nghĩ cóc tuyệt

chúng rồi,” cô nói khi lật ngược nó, tò mò nhìn chân nó, chúng dường như vô dụng. “Cóc có nhảy giống ếch không? Ý em là, nó có đột nhiên nhảy ra khỏi tay em không?”

“Chân cóc yếu lắm, đó là điểm khác nhau chính giữa cóc và ếch, và nước nữa. Ếch phải ở gần chỗ có nước, nhưng cóc có thể sống trong sa mạc. Anh tìm thấy nó ở sa mạc, gần biên giới Oregon. Nơi mọi thứ đều đã chết.” Gã với tay toan lấy lại con cóc trên tay cô. Nhưng cô vừa phát hiện ra gì đó. Vẫn cầm ngược nó, cô chọc vào bụng nó, rồi gạt móng tay, cô phát hiện được bảng điều khiển tí xíu. Cô gãy bảng điều khiển ra.

“Ồ.” Mặt gã xì xuống. “Anh hiểu rồi, em nói đúng.” Gã thất vọng, cảm lạnh nhìn chăm chăm con vật giả. Gã cầm lấy nó trên tay cô, kéo kéo chân nó như thể hoang mang lắm – dường như gã không hiểu nổi. Rồi gã thận trọng để nó vào trong hộp. “Anh tự hỏi sao nó ra được tận đó, trong khu vực bị tàn phá của California. Hẳn có người đã đặt nó ở đó. Không biết để làm gì.”

“Có lẽ em không nên nói với anh – rằng nó là đồ điện.” Cô đưa tay ra, sờ vào cánh tay gã. Cô cảm thấy tội lỗi, khi nhìn thấy tác động của chuyện này với gã, thấy sự thay đổi.

“Không. Anh vui vì được biết. Hay đúng hơn...” Gã trở nên im lặng. “Anh thà biết còn hơn.”

“Anh muốn dùng máy tâm trạng không? Để cảm thấy vui hơn? Anh luôn nhận được rất nhiều từ nó, nhiều hơn em.”

“Anh sẽ ổn thôi.” Gã lắc đầu, như thể đang cố xua tan mây mù trong đầu, nhưng vẫn ngờ ngác. “Con nhện Mercer đã cho tên nào gà Isidore ấy có lẽ cũng là giả. Nhưng không quan trọng. Các con vật điện cũng có đời sống của chúng. Dù hèn mọn đến mức nào.”

Iran nói, “Trông anh như vừa đi cả ngàn dặm.”

“Một ngày dài.” Gã gạt gù.

“Vậy lên giường ngủ đi.”

Tới đó gã nhìn cô, như thể bối rối. “Chuyện qua rồi, phải không?” Một cách tin tưởng, gã dường như đợi cô cho gã biết, như thể cô phải biết. Như thể nghe mình tự nói chẳng có nghĩa gì. Gã có một thái độ nghi ngờ với chính lời nói của mình, chúng không trở thành sự thật cho tới khi cô đồng ý.

“Chuyện qua rồi,” cô nói.

“Chúa ơi, thật là một cuộc chạy đường dài,” Rick nói. “Một khi bắt đầu, không có cách nào dừng lại được. Nó kéo anh đi, cho đến khi cuối cùng anh tới được chỗ hai vợ chồng kia, rồi thành linh anh không còn gì để làm. Và cái đó...” Gã ngập ngừng, rõ ràng kinh ngạc trước điều mình bắt đầu nói. “Đó là phần tệ nhất, sau khi kết thúc. Anh không thể dừng lại vì sẽ chẳng còn lại gì sau khi anh dừng lại. Sáng nay em đã đúng khi nói anh chẳng là gì ngoài một tên cảnh sát thô bạo với bàn tay cảnh sát thô bạo.”

“Em không cảm thấy như thế nữa. Em mừng muốn chết vì anh đã về nhà nơi anh phải về.” Cô hôn gã, và điều đó dường như khiến gã vui lòng. Mặt gã sáng lên, gần được như lúc trước – trước khi cô chỉ cho gã nó là cóc điện.

“Em có nghĩ anh đã làm điều sai trái không?” gã nói. “Điều anh làm hôm nay ấy?”

“Không.”

“Mercer nói đó là điều sai trái, nhưng dù sao anh cũng nên làm. Thực sự rất lạ. Đôi khi, làm điều sai trái còn hơn là làm điều đúng đắn.”

“Đây là lời nguyện của chúng ta, là điều Mercer muốn nói.”

“Bụi à?” gã hỏi.

“Những kẻ giết người đã tìm ra Mercer ở tuổi mười sáu, khi bọn họ bảo ông ấy không được phép đảo ngược thời gian cho mọi thứ sống lại nữa. Nên giờ tất cả những gì ông ấy có thể làm là đi theo sự sống, đi đến nơi nó



đi, đến cái chết. Và những kẻ giết người thì ném đá. Chính bọn họ làm thế. Vẫn truy đuổi ông ấy, thực ra là truy đuổi tất cả chúng ta. Có phải một trong số họ đã ném anh rách má, chỗ bị chảy máu?”

“Đúng,” gã nói mệt mỏi.

“Anh sẽ đi ngủ ngay chứ? Nếu em đặt chế độ 670?”

“Cái đó là gì?” gã hỏi.

“Sự bình an đáng nhận được từ lâu,” Iran nói.

Gã nhồm lên, đứng đau đớn, mặt gã ngái ngủ và bối rối, như thể một ngàn trận chiến đã lui đi rồi lại tiến lên ở đó, qua nhiều năm. Rồi dần dần, nhích từng bước, gã đi vào phòng ngủ. “Được thôi, sự bình an đáng nhận được từ lâu.” Gã nằm duỗi trên giường, bụi từ quần áo và tóc gã rơi xuống khăn trải giường trắng tinh.

Không cần bật máy tâm trạng, Iran nhận ra khi nhấn nút làm mờ cửa sổ phòng ngủ. Ánh sáng xám xịt ban ngày biến mất.

Ở trên giường, Rick đã ngủ sau chốc lát.

Cô ở đó một lúc, cứ nhìn gã để chắc chắn gã không tỉnh giấc, sẽ không ngồi bật dậy hãi sợ như đôi lần gã bật dậy lúc nửa đêm. Và rồi sau đó, cô quay vào bếp, ngồi xuống bàn ăn.

Bên cạnh cô con cóc điện nhảy sột soạt trong hộp. Cô băn khoăn không biết nó “ăn” gì, và sửa chữa nó sẽ tới khoảng bao nhiêu. Ruồi giả, cô kết luận.

Mở danh bạ ra, cô tìm phần những trang vàng, mục *phụ kiện cho động vật điện*, cô quay số, và khi người bán hàng trả lời, cô nói, “Cho tôi đặt nửa cân ruồi giả, thực sự biết bay và kêu vo ve.”

“Cho một con rùa điện, thưa bà?”

“Cóc,” cô nói.

“Vậy thì tôi xin đề xuất hỗn hợp đủ loại côn trùng biết bay và bò, bao gồm cả...”

“Ruồi là được rồi. Bên cô có giao hàng đến chứ? Tôi không muốn rời căn hộ. Chồng tôi đang ngủ và tôi muốn yên tâm là anh ấy không việc gì.”

Cô nhân viên nói, “Nếu là cóc, tôi xin đề xuất thêm một máng nước tự làm đầy liên tục, trừ phi là cóc sừng, trong trường hợp đó có một bộ phụ kiện gồm cát, sỏi nhiều màu và một ít mẫu vụn hữu cơ. Nếu bà định cho nó thực hiện chu kỳ thức ăn thường xuyên, tôi đề xuất bà liên hệ với phòng chăm sóc khách hàng của chúng tôi tiến hành điều chỉnh lưới định kỳ. Với cóc, điều đó là cốt tử.”

“Được thôi. Tôi muốn nó hoạt động thật hoàn hảo. Chồng tôi quý nó lắm.” Cô cho địa chỉ và ngắt máy.

Và, cảm thấy vui hơn, cô cuối cùng cũng tự lấy cho mình một ly cà phê đen nóng.

<sup>[1]</sup> Tiếng Latin, tạm dịch: Cái chết là chắc chắn, còn cuộc sống thì không.

<sup>[2]</sup> Điện cực âm, ngược lại với athode: điện cực dương, là 2 điện cực trong thiết bị điện phân cực.

<sup>[3]</sup> Đồng vị Cobalt-60 ( $\text{Co}^{60}$ ) là đồng vị phóng xạ dùng trong xạ trị.

<sup>[4]</sup> Một loại giấy cán mỏng với thành phần chủ yếu được làm từ sợi bông tinh khiết.

<sup>[5]</sup> World Police Organization.

<sup>[6]</sup> Công ty in ấn và thiết kế nổi tiếng của Mỹ giai đoạn 1835–1907

<sup>[7]</sup> Trong nguyên tác, Rachael luôn sử dụng đại từ nhân xưng *it* khi nói về con cú. Ngôn ngữ tiếng Anh thường sử dụng *he/she* để chỉ động vật. Ở đây chỉ dịch thoát ý trong phạm vi cuộc hội thoại.

<sup>[8]</sup> Nguyên tác: *homeopape*, viết tắt của *homeostatic newspaper*. Thuật ngữ do tác giả sáng tạo ra, chỉ một loại thiết bị có khả năng tự thu thập thông tin và xuất bản thành báo.

<sup>[9]</sup> *Bad money drive outs good*. Nếu có hai hình thức hoá tệ trong lưu thông, mà được chấp nhận bởi luật pháp là có giá trị danh nghĩa tương tự, loại hoá tệ có giá trị hơn sẽ biến mất khỏi lưu thông.

<sup>[10]</sup> *Don Giovanni* là một vở opera nổi tiếng gồm hai màn do nhạc sỹ Wolfgang Amadeus Mozart soạn nhạc.

<sup>[11]</sup> Những ca sỹ giọng nữ cao (soprano) nổi tiếng.

<sup>[12]</sup> Một thể loại nhạc trong opera.

<sup>[13]</sup> Nếu con người kiên gan, tìm được quả chuông ấy, thì những quân thù kia, biến đi dễ biết mấy.

<sup>[14]</sup> Tiếng Latin, tạm dịch: Từ góc độ vĩnh cửu.

<sup>[15]</sup> Henry Purcell, William Walton, Ralph Vaughan Williams: Những nhà soạn nhạc người Anh.

<sup>[16]</sup> Một phong cách nghệ thuật bắt nguồn từ thời Phục Hưng, khoảng năm 1600.

<sup>[17]</sup> *Edvard Munch* (1863–1944): Họa sỹ nổi tiếng người Na Uy.

<sup>[18]</sup> Bức tranh *The Screams*, tác phẩm nổi tiếng nhất của Edvard Munch.

<sup>[19]</sup> *John Donne* (1572–1631): nhà thơ người Anh. Ở đây Pris sửa lại lời của Isidore. John Donne mới là tác giả của câu trích dẫn, không phải Shakespeare.

<sup>[20]</sup> *Greta Garbo* (1905–1990): diễn viên người Mỹ gốc Thụy Điển, một trong những diễn viên nổi tiếng nhất thời kỳ vàng của Hollywood.

<sup>[21]</sup> *Josef Strauss* (1827–1870): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo.

1. [1](#)

2. [2](#)

3. [3](#)

4. [4](#)

5. [5](#)

6. [6](#)

7. [7](#)

8. [8](#)

9. [9](#)

10. [10](#)

11. [11](#)

12. [12](#)

13. [13](#)

14. [14](#)

15. [15](#)

16. [16](#)

17. [17](#)

18. [18](#)

19. [19](#)

20. [20](#)

21. [21](#)

22. [22](#)